



Hồn bướm mơ tiên

Nửa  
chàng  
xuân

Nhật Linh - Khải Hưng

HOA KIẾM SÁCH  
VĂN HỌC

vh

# Mục lục

## Tựa

Hôn Bướm Mơ Tiên - Chương 1

Hôn Bướm Mơ Tiên - Chương 2

Hôn Bướm Mơ Tiên - Chương 3

Hôn Bướm Mơ Tiên - Chương 4

Hôn Bướm Mơ Tiên - Chương 5

Hôn Bướm Mơ Tiên - Chương 6

Hôn Bướm Mơ Tiên - Chương 7

Hôn Bướm Mơ Tiên - Chương 8

Nửa Chàng Xuân - Chương 1

Nửa Chàng Xuân - Chương 2

Nửa Chàng Xuân - Chương 3

Nửa Chàng Xuân - Chương 4

Nửa Chàng Xuân - Chương 5

Nửa Chàng Xuân - Chương 6

Nửa Chàng Xuân - Chương 7

Nửa Chàng Xuân - Chương 8

Nửa Chàng Xuân - Chương 9

Nửa Chàng Xuân - Chương 10

Nửa Chàng Xuân - Chương 11

Nửa Chàng Xuân - Chương 12

Nửa Chàng Xuân - Chương 13

Nửa Chàng Xuân - Chương 14

Nửa Chàng Xuân - Chương 15

Nửa Chàng Xuân - Chương 16

Nửa Chàng Xuân - Chương 17

Nửa Chàng Xuân - Chương 18

# HỒN BƯỚM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Tựa

Quyển Hồn bướm mơ tiên là quyển truyện thứ nhất của Tự lực văn đoàn và là quyển truyện thứ nhất của ông Khái Hưng.

Lối viết truyện này có hai đặc sắc, khác với những lối viết truyện xưa nay.

Tác giả không tả cảnh rườm rà, chỉ một vài nét chấm phá thanh đậm như những bức thủy họa của Tàu; cảnh trong truyện nhiệm vẻ nào là tùy theo tâm hồn của người trong truyện; cảnh đối với người có liên lạc nhịp nhàng và linh động.

Tác giả không bàn luận lời thôi, ông khéo đem một vài nhận xét tinh vi một vài việc xảy ra thích đáng để phô diễn tâm lý những nhân vật trong truyện.

Vì hai lẽ đó nên truyện Hồn bướm mơ tiên có vẻ hoạt động, xem ham mê từ đầu tới cuối: độc giả tưởng như được cùng với người trong truyện cùng sống quãng đời diễn ra trong truyện.

Hồn bướm mơ tiên là một truyện tình dưới bóng Từ bi, một truyện tình cao thượng và trong sạch của đôi thanh niên yêu nhau, "yêu nhau trong linh hồn, trong lý tưởng" như lời tác giả nói. Tác giả đặt câu chuyện vào trong một cảnh chùa ở miền trung du Bắc Việt và khéo phô diễn những vẻ đẹp thiên nhiên của miền ấy khiến ta đem lòng yêu những cảnh đồi núi non khác hẳn cái cảnh "bùn lầy nước đọng" miền hạ du phẳng lỳ và buồn tẻ.

Lại thêm được lối văn giản dị, nhanh nhẹn, tuy vui vẻ mà làm cho người ta cảm động vô ngần. Cái cảm ấy là một cái cảm nhẹ nhàng, phảng phất vui buồn tựa như những ngày thu nắng nhạt điểm mưa thưa.

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 1

Trên con đường Bắc Ninh - Đông Triều chiếc ô xe ô tô hàng bon bon chạy. Bỗng một người hành khách vận âu phục thò đầu ra cửa ngơ ngác nhìn rồi kêu:

- Cho tôi xuống đây!

Sau một tiếng còi lạnh lãnh, xe từ từ đỗ. Người hành khách xuống xe, đi rẽ sang tay phải theo con đường đất gồ ghề, cong queo.

Tuy lúc đó đã vào quãng năm giờ chiều, mà lửa tháng năm hãy còn gay gắt. Mặt trời xiên ánh sáng xuống cái lạch nước phía bên đường, rồi phản chiếu lên, khiến người lữ hành phải đội nghiêng cái mũ dạ về bên trái để che cho khỏi chói mắt.

Hai bên đường, lúa chiêm vàng ối. Từng bọn vừa đàn ông, đàn bà, con gái, cúi khom lưng cầm liềm nhỏ cắt lúa trông dáng vội vàng chăm chỉ lắm, như sợ trời sắp tối không đủ thời giờ mà gặt xong thửa ruộng. Một bọn nữa phần đông lực lượng, người thì lấy sức rít dây lạt bó các lượm lúa lại thành từng bó, người thì cầm đòn sóc xuống đất đứng bắt tréo chân, nhìn vợ vẫn. [Chúc bạn đọc sách vui vẻ tại [.gacsach](http://.gacsach) - góc nhỏ cho người yêu sách.]

Trong một thửa ruộng ngay sát chân đồi, một đám hơn mười người con gái, công việc đã xong, ngồi nghỉ trên những bó lúa xếp thành từng đống ở bên vệ đường để chờ bọn đàn ông trở lại gánh nốt.

Thấy người lữ hành một cô trò bạn:

- Chị em ôi, nhà tôi đã về kia kìa...

Mọi người cười rộ. Một cô nữa hát ví:

Hỡi anh đi đường cái quan

Dừng chân đứng lại em than vài nhời

Đi đâu vội mấy anh ôi?

Công việc đã có chị tôi ở nhà.

Các cô vỗ tay, cười rữ rượi. Lữ khách như đã biết tiếng con gái vùng Bắc đáo đẽ, cảm đầu rào bước trên đường, không ngoảnh cổ lại. Thì cô hát ví lại đứng dậy như muốn chạy đuổi theo và gọi:

- Này anh, anh đưa va li đây em xách cho. Khốn nạn, thương hại! Nhà tôi đi đường mệt nhọc, mồ hôi, mồ kê thế kia kìa...

Lữ khách đi đã xa, còn nghe văng vẳng sau lưng câu hát ghẹo:

Anh về kéo tối, anh ơi,

Kéo bác mẹ mắng rằng tôi dễ dàng.

Qua cánh đồng lúa, lữ khách đi vào một con đường tối, giữa hai đồi cây cối um tùm. Đường đã gồ ghề lại phải lên dốc, nên lữ khách mệt nhoài, đặt va li xuống, ngồi thở.

Lúc bấy giờ, ở vườn sắn bên đồi một chú tiểu quần nâu áo nâu, chân đi đôi dép quai ngang sơ sài, đầu đội cái thúng đầy sắn, đương lần từng bước leo xuống con đường hẻm. Thốt gặp người lại, chú bẽn lễn, hai má đỏ

bừng. Có lẽ vì chú tu hành ở vùng quê, không trông thấy người vận tây  
mấy khi, nên chú sợ hãi chẳng?

Người kia thấy chú giật lùi lại một bước, thì mỉm cười ngả mũ chào,  
rồi hỏi:

- Thưa chú, chú làm ơn bảo giùm cho từ đây vào chùa Long Giáng  
đường còn xa hay gần?

Chú tiểu tò mò nhìn lữ khách, hỏi lại:

- Thưa ông, ông có phải là ông Ngọc không?

- Vâng chính phải tôi là Ngọc, nhưng sao chú biết?

Chú tiểu hai má càng đỏ ửng, cúi đầu trả lời:

- Thưa ông, vì mấy hôm nay cụ thường nhắc đến ông, cụ nói ông sắp  
lên chơi vãn cảnh chùa.

- Vậy ra chú cũng ở chùa Long Giáng?

- Vâng.

- Thế chú cũng về chùa?

- Vâng.

- Gần đến nơi chưa, chú?

- Đi hết con đường đôi này thì trông thấy chùa.

Ngọc đứng dậy xách va li nói:

- Vậy ta cùng về chùa?

Ngọc đi bên cạnh chú tiểu liếc mắt nhìn trộm, nghĩ thầm:

“Quái lạ! Sao ở vùng nhà quê lại có người đẹp trai đến thế, nước da trắng mát, tiếng nói dịu dàng trong trẻo như tiếng con gái.”

Rồi chàng quay lại hỏi chú tiểu:

- Chú tu ở chùa này từ bao lâu?

- Thưa ông, mới hơn hai năm nay.

Chú tiểu chùng muốn đổi sang câu chuyện khác thốt nhiên hỏi Ngọc:

- Thưa ông, ông là cháu cụ Long Giáng tôi?

- Phải.

- Cháu gọi bằng bác.

- Phải.

- Ông học trường Canh Nông?

- Phải, chú biết tường tận lắm nhỉ?

Chú tiểu cười gượng:

- Ấy, cụ tôi vẫn nói chuyện đến ông luôn.

Lúc hai người ở con đường hẻm đi ra, thì mặt trời đã khuất sau đồi. Gió chiều hây hây đã mát, mùa lúa chín bốc lên thơm phức, khiến Ngọc ngắm cảnh nơi thôn dã êm đềm, trong lòng xiết bao tình cảm.

- Chú tu ở vùng này thú nhỉ?



- Thưa ông, đã xa nơi trần tục mà mền cảnh chiền am thì không còn lấy gì làm vui thú nữa.

Nghe câu nói có vẻ con nhà có học, Ngọc mỉm cười hỏi chú tiểu:

- Chú biết chữ nào?

- Vâng, nhờ ơn cụ dạy bảo, tôi cũng võ vẽ đọc được kinh kệ.

- Thế thì đi tu sướng lắm, chú ạ. Có cảnh đẹp... Lại có sách kinh Phật mà đọc để quên cuộc đời náo nhiệt phiền phức... Hay tôi xin phép cụ ở lại chùa, tu với chú nhé?

Chú tiểu quay mặt nhìn sang phía bên đường rồi giơ tay trở bảo Ngọc, như muốn nói rằng:

- Thưa ông, chùa Long Giáng kia rồi.

Hai người đứng lại ngắm chùa. Lưng chừng một trái đồi cao, mái ngói mốt râu chen lẫn trong đám cây rậm rịt, bốn góc gác chuông vượt lên trên tầng lá xanh um.

- Chùa đẹp quá, chú nhỉ?

- Vâng, Long Giáng là một danh lam thắng cảnh ở vùng Bắc. Cụ tôi thường thuật cho tôi nghe rằng chùa này dựng lên đời Lý Nhân Tông. Trước chỉ là một cái am nhỏ lợp gianh, sau vì có một bà công chúa đơn xin nương nhờ cửa Phật, nên nhà vua mới sửa sang nguy nga như thế. Câu chuyện thụ pháp của công chúa thực tỏ ra rằng phép Phật huyền diệu biết bao.

Chú làm ơn kể lại cho tôi nghe có được không?

- Vâng, tôi xin thuật hầu ông nghe những lời cụ tôi đã kể. Chắc ông cũng biết đức Thái Tổ nhà Lý, khi còn hàn vi, nhờ đạo Phật rất nhiều nên

lúc Ngài lên ngôi rồi, Ngài dốc lòng chăm chỉ sửa sang các chùa chiền. Đến đức Nhân Tông vì bận việc chinh phục Chiêm Thành và chống chọi với nước Tàu nên trễ nãi đạo Phật.

“Ngọc Hoàng Thượng đế muốn giúp nhà vua tinh ngộ, liền cho một nàng tiên nga giáng thế đầu thai, tức là Văn Khôi công chúa. Công chúa nhan sắc diễm lệ một thời, nhưng khi lớn lên, chỉ ngày đêm học đạo tu hành. Sau vì nhà vua cố ý kén phò mã, công chúa liền đương đêm lên bước trốn đi, nhờ có các thần tiên đưa đường tới nơi này xin thụ pháp đức Cao Huyền hòa thượng.

“Về sau có thám tử báo tin, đức vua mấy phen cho quan quân đến chùa đón công chúa về triều. Công chúa nhất định không nghe. Nhà vua nổi giận, truyền quan quân phóng hỏa đốt chùa. Ngọn lửa vừa nhóm, bỗng một con rồng vàng hiện lên phun nước tắt ngay. Vì thế chùa này mới lấy tên Long Giáng tử thuở ấy. Nhà vua nghe tin cả sợ. Từ đó Ngài dốc lòng tin theo phép màu nhiệm của đức Thích Ca Mâu Ni và lập tức cho sửa sang chùa để công chúa ở lại tu hành. Chùa này vì thế bắt đầu trùng tu từ thời ấy, đã bao phen tu bổ lại, nhưng kiểu chùa vẫn y nguyên như cũ.

Ngọc mỉm cười:

- Chú biết rộng lắm nhỉ?

Chú tiểu cúi mặt nhìn xuống đất, se sẽ đáp:

- Thưa ông, đấy là cụ tôi kể cho nghe, tôi chỉ thuật lại mà thôi.

- Nhưng chú thuật khéo lắm. Lại thêm chú có cái giọng dịu dàng êm ái quá.

Lần này là lần thứ ba, chú tiểu nói lảng:

- Chết chưa, đi mãi. Nay đến phiên tôi thỉnh chuông. Ta đi thôi, không về trễ cụ quở...

- Ở chùa không còn ai?

- Có chú Mộc nhưng nay đến phiên tôi.

- Cụ chưa thấy chú về, chắc cũng bảo chú Mộc đánh chuông thay chứ gì?

Nói dứt lời thì ngẫu nhiên chuông đâu như đáp lại, khoan thai đồng dục buông tiếng. Ngọc mỉm cười:

- Đấy, chú coi, tôi nói có sai đâu.

Phía tây, sau dãy đồi cỏ biếc, sắc trời đỏ ửng, lấp loáng qua các khe đám lá xanh đen. Mái chùa rêu phong đã lẫn màu cùng đất, cùng cây, cùng cỏ. Khoảnh khắc, mấy bức tường và mấy cái cột gạch quét vôi chỉ còn lờ mờ in hình trong cảnh nhuộm đồng một màu tím thẫm.

Trong làng không khí yên tĩnh, tiếng chuông thong thả ngân nga như đem mùi thiền làm tăng vẻ đẹp cảnh thiên nhiên. Lá cây rung động, ngói khói thướt tha, bông lúa sột soạt, như cảm tiếng gọi của Mâu Ni muốn theo về nơi hư không tịch mịch.

Ngọc liếc mắt nhìn chú tiểu, thấy chú vừa đi, miệng vừa lâm râm cầu nguyện, nét mặt có vẻ mặt tưởng trầm tư.

Cái buồn rất hay lây. Đi cùng đường với một người, hình dung cho chí tâm hồn phải đều nhuộm một vẻ ủ ê chán ngán, Ngọc cảm thấy trong lòng nảy ra mối sầu vẫn vợ, man mác và đoái nghĩ tới cảnh náo nhiệt phiên phức ở Hà Thành.

Nhưng tuổi thanh niên dễ buồn mà cũng dễ vui. Lúc ấy lên đồi, đường đi khắp khếnh, đá sỏi thì trơn, lại thêm trời nhá nhem sắp tối, nên Ngọc trượt chân suýt ngã, văng cái va li xuống sườn đồi. Chú tiểu vội kêu:

- Chết chưa! Ông có can gì không?

- Không.

Ngọc toan trèo xuống dốc nhặt va li thì chú tiểu đã vội đặt thúng sắn, thoăn thoắt chạy xách lên.

- Cảm ơn chú.

Hai người cười ồ. Chú tiểu nói:

- Ông nên cẩn thận, gần đến chùa rồi có cái giếng cạn ở bên đường khéo mà ngã xuống đấy thì khốn. Để tôi đi trước dẫn đường cho.

- Cảm ơn chú. À quên, tôi chưa hỏi tên chú gì?

- Tôi là Lan.

Rồi chú trở tay bảo Ngọc:

- Tam quan đây rồi.

Tam quan chùa Long Giáng cũng như nhiều tam quan các chùa vùng Bắc, cách kiến trúc rất sơ sài. Trông như cái quán, có ba gian hẹp, trên nóc làm dô lên một cái mái nhỏ giống hệt cái miếu con. Và tam quan không có cánh cửa mà hình như chỉ một cảnh để bài trí cho đẹp mắt chứ không dùng để ra vào. Vì thế tam quan xây ngay trên sườn đồi đứng thẳng như bức tường không ai leo lên được. Còn ra vào đã có cái cổng con.

Chú tiểu Lan đưa Ngọc đi qua một cái vườn sắn, rồi vòng quanh một bức tường hoa. Một người điền tốt, cởi trần, quần nâu ống xắn lên qua gối

ở trong bếp chạy ra. Anh ta chưa kịp trông thấy Ngọc, vội vã gắt với chú tiểu:

- Kìa chú Lan, cụ vừa quở chú đấy.

- Cụ đâu?

- Cụ đương làm lễ ở trên chùa. Sao hôm nay chú về muộn thế?

Chú tiểu vừa nói vừa trở Ngọc đứng cách đấy mấy bước:

- Tôi gặp ông Ngọc là cháu cụ đến văn cảnh chùa nên đi hơi chậm, chú bảo chú Mộc lấy gạo tám thổi cơm nhé, để ông Ngọc xơi cơm.

Ngọc đỡ lời:

- Thôi đi, chú cho tự nhiên, tôi ăn cùng một thứ cơm với các chú cũng được mà.

Anh liền tốt cười:

- Thưa ông, chúng tôi ăn cơm hẩm với dưa xơi sao được.

Chú tiểu Lan mỉm cười:

- Vâng, ông nói rất phải. Đã đến cảnh chùa thì cũng phải ăn kham khổ. Trước cụ tôi cũng chỉ xơi cơm hẩm. Mấy năm nay, vì cụ tuổi tác, yếu đuối mà xơi mỗi bữa có một chén, nên nhà chùa cấy riêng một mẫu tám để cụ dùng. Nhưng mời ông hãy vào nghỉ trong nhà tổ để đợi cụ xuống.

Ngọc theo chú tiểu đi vào một tòa nhà gỗ thấp lợp ngói, bên trong bày trí rất sơ sài. Ở gian giữa sau cái bệ đất trên giải chiếc chiếu đã cũ là bàn thờ Tổ đặt trong một cái hậu cung xây thủng ra như cái miếu. Ngọc vén bức màn vải tây đỏ lên thấy bày xếp hàng đến hai chục pho tượng, liền hỏi chú tiểu:

- Đây là các vị sư tổ có phải không, chú?

Không nghe tiếng trả lời, Ngọc quay lại thì chú tiểu đã đi từ bao giờ. Ngồi đợi một lúc lâu, Ngọc vẫn không thấy ai ra vào.

Trời dần dần tối. Một lát sau, trông không rõ các thứ bày trong nữa. Lại thêm ngoài sân lờ mờ có bóng trăng, nên ở chỗ tối nhìn ra, thấy như mình ngồi trong một cái hang sâu vậy.

Ngọc vừa mệt, vừa khát đương mong có người nào để xin chén nước thì qua cái giại che hiên thấp thoáng có ánh đèn từ dưới bếp đi lên. Rồi tiếng người nói:

- Này chú Mộc, tôi đã bạch cụ rồi. Cụ sắp xuống đấy. À, trong khi tôi bận làm đèn thì chú đã lấy nước để ông Ngọc rửa mặt chưa?

Tiếng trả lời:

- Chưa, tôi đang bận giã vừng.

- Thế bà Hộ đâu? Nhưng thôi, tôi đem đèn lên rồi tôi lấy cũng được.

Chú Lan bước vào. Cây đèn dầu quả hình búp măng chiếu sáng lên, mặt chú trông càng xinh lắm. Ngọc ngấm chú lại tưởng đến bức tranh người con gái Nhật cầm chiếc đèn xếp của họa sĩ Ung đang mang tới. Nụ cười tự nhiên trở trên môi Ngọc khiến chú tiểu ngược mắt trông thấy, ngượng nghịu lúng túng, đặt cây đèn xuống thư rồi vội bước ra ngoài.

- Này chú Lan, chú làm ơn cho tôi xin ấm nước nhé.

Chú tiểu, chân trong chân ngoài quay cổ lại trả lời:

- Vâng, mời ông ngồi chơi, rồi lát nữa xuống nhà trai xơi nước và xơi cơm.

- Thì chú đi đâu vội thế? Hãy vào đây tôi hỏi câu chuyện đã.

Chú Lan ngần ngừ bước vào:

- Thưa ông, đây là nhà tổ; sư Tổ thụ trai, nghĩa là xơi cơm ở buồng bên. Còn khách thập phương thì xơi cơm nước ở nhà trai, cũng như nhà khách của các ông.

- Phải đấy, chú giảng nghĩa cho tôi biết ít nhiều phong tục nhà chùa. Nay chú, ở nhà Tổ thì thờ các sư Tổ, nhưng hai gian bên cạnh này thờ ai thế?

- Đấy là các hậu. Nghĩa là những người không có thừa tự, bầu hậu ở chùa thì nhà chùa cúng cho.

Có tiếng guốc lộp cộp ở ngoài hiên. Ngọc nhìn ra: Một vị hòa thượng mình mặc áo vải nâu rộng, chân đi đôi guốc gốc tre già, tay chống cái gậy trúc, ung dung bước vào.

Ngọc đứng dậy chấp tay vái:

- Lạy bác ạ.

- Cháu đấy à? Cháu đã được nghỉ hè rồi?

- Vâng.

- Me cháu được mạnh chứ?

- Cảm ơn bác, me cháu nhờ giới vẫn mạnh.

Chú Lan nghe Ngọc nói, tủm tủm cười, đi ra. Một phút sau chú bưng lên thau nước, Ngọc trông thấy vội vàng đứng ra hiên:

- Cám ơn chú, chú để đấy cho tôi.

Sư cụ nói tiếp:

- Sao không lấy ghế đẩu? Chú không thấy thầy ấy vận quần áo tây à?

Ngọc đỡ lời:

- Được, bác để mặc cháu.

Rồi trở vào cái khăn mặt vải ta nhuộm màu nâu còn mới, hỏi chú tiều:

- Khăn của chú đấy chứ, chú Lan?

- Thưa ông, khăn mới lấy ở hòm ra đấy ạ.

Sư cụ mắng:

- Sao không lấy khăn mặt bông để thầy ấy dùng?

Rồi quay lại hỏi Ngọc:

- Cháu mới đến nhà chùa mà đã biết tên chú ấy là Lan?

- Thưa bác, cháu gặp chú Lan hỏi chuyện nên biết.

Lúc đó Ngọc lại thấy chú tiều cười. Liền hỏi thăm:

- Sao chú cười tôi?

Lan khẽ đáp:

- Vì thấy ông xưng cụ là bác. Ông nên bạch cụ. Đã xuất gia tu hành thì người nhà dẫu thân đến đâu cũng không nhận được họ.

Ngọc mỉm cười:



- Thế à? Cảm ơn chú, nhé. Xưa nay tôi không hỏi tường tận nên không biết.

Một lát, chú Mộc lên mời Ngọc xuống nhà trai ăn cơm. Ngọc đứng lên xin phép sử cụ rồi theo chú tiểu đi qua sân, tới một nếp nhà ngang dài đến mười gian, nhưng chỉ để ba gian làm nhà tiếp khách thập phương, còn thì ngăn ra từng buồng làm phòng ngủ. Ở đây bài trí có phần lịch sự hơn ở nhà Tổ: gian giữa, giáp cái sạp gỗ mít, kê một cái bàn, và đôi tràng kỷ lim lâu ngày đã đen bóng. Trên xà treo một cái đèn ba giây, có chụp thủy tinh men trắng. Hai bên kê sát từ tường ra tới ngưỡng cửa ba bộ ghế ngựa quang dầu ghép liền với nhau.

Ngọc nhác nhìn mâm cơm đặt trên bàn mუმ mუმ cười. Buổi tối thấy nhà chùa có vẻ náo nhiệt, nhộn nhịp, kể lên người xuống, lách cách bát đĩa, nồm mồm, chàng vẫn tưởng các chú tiểu sửa soạn một bữa tiệc sang để thết khách quý. Ai ngờ trên chiếc mâm gỗ vuông chỉ lỏng chỏng có đĩa dưa, đĩa cà và đĩa muối vừng.

Lúc đó chú Lan bưng lên một bát đậu phụng kho tương, khói bay nghi ngút. Chú hơi cau mặt, hỏi chú Mộc:

- Sao chú không bảo bà Hộ rán đậu?

- Dầu lạc hết rồi, mai mới mua được.

Chú Lan quay lại nói với Ngọc:

- Thưa ông, bữa nay ông hãy xơi tạm. Nếu mai ông muốn dùng cơm mặn, xin bảo bà Hộ làm riêng để ông dùng.

Ngọc tươi cười đáp:

- Cảm ơn chú, nhưng tôi thích ăn cơm chay.

- Ông quen ăn mặn nên dùng vài bữa cho biết mùi, chứ ông ăn mãi cơm chay thế nào được.

- Được chứ. Bên tây cũng có người chỉ ăn rau cùng hoa quả quanh năm mà lại khỏe mạnh hơn là ăn thịt.

- Thế à, thưa ông? Nếu vậy càng hay.

- Không những tôi thích ăn chay, tôi lại muốn xin phép cụ được cùng ăn với hai chú cho vui.

Chú Lan cười:

- Thế không được.

- Sao vậy? Tôi chỉ muốn nếm mọi sự tham khổ của đạo Phật, vì tôi thấy tôi yêu đạo Phật lắm, nhất từ ngày tôi bị...

Nói đến đây, Ngọc ngừng ngay lại. Suýt nữa chàng đem chuyện riêng của mình ra thổ lộ với chú tiểu. Ngọc không hiểu vì đâu lúc mới gặp chú Lan chàng đã có lòng quyến luyến, và, như người gặp bạn thân, muốn đem hết những sự đau đớn phiền muộn của mình cùng chú chia sẻ.

Ngọc ngồi âm thầm nghĩ ngợi, hình như đương ôn lại một quãng đời dĩ vãng thì chú Lan đã xới bát cơm đặt lên mâm, nói:

- Mời ông xơi cơm.

- Cảm ơn chú. Sao chú bảo tôi không thể ngồi ăn với các chú được?

- Thưa ông, có hai cố: một là, như thế người ta cười, hai là, chúng ta đã tu hành, thì không phải ăn kham khổ, mà lại không được ngồi cùng mâm với...

- Với người trần tục, phải không?

- Nghĩa là người không tu hành. Như đến mai có dọn cơm ông ngồi xơi hầu cụ cũng phải bưng hai mâm, chứ không được ngồi cùng mâm với cụ.

- Lạ nhỉ? Nhưng nếu như tôi cũng đi tu thì được chứ?

Chú Lan mỉm cười:

- Vâng, nếu ông thụ giới, nhưng khi nào ông lên chức sư cụ thì mới được, nghĩa là ít ra cũng ba mươi năm nữa.

Lúc đó nghe có tiếng mõ. Chú Lan vội vàng chạy lên nhà tổ. Ngọc cũng bắt đầu ăn cơm. Quay ra phía bên thấy chú Mộc đứng khoanh tay, Ngọc liền hỏi:

- Sao chú Lan nghe tiếng mõ lại chạy hấp tấp đi đâu thế?

- Bẩm, sư tổ gọi.

- Cụ gõ mõ gọi à?

- Vâng. Nếu có hiệu lệnh mà không thưa khiến cụ đánh đến tiếng thứ tư thì chúng tôi phải ra ngay sân quỳ để chịu tội.

- Luật nhà chùa uy nghiêm nhỉ?

- Chả cứ chúng tôi, đến sư bác, sư ông cũng vậy. Năm ngoái sư ông đến đây cũng quỳ đến nửa ngày.

- Thế à? Vậy bây giờ sư ông đâu?

- Bẩm, cụ cho đi trụ trì ở chùa gần đây.

- Vậy ở đây chỉ có chú với chú Lan?

- Vâng.

- Chắc rồi hai chú cũng lên sư bác chứ gì?

- Thưa ông, tôi thì còn lâu lắm. Nhưng chú Lan rất sáng dạ. Mới thụ giới hai năm nay kinh kệ đã thông lắm. Có lẽ ít nữa thế nào cũng được lên sư bác.

- Bấm nghe đâu chú ấy ở Ninh Bình, cha mẹ mất cả.

- Nhưng kìa, sao chú không đi ăn cơm?

- Thưa ông, ở chùa chỉ ăn có hai bữa, một bữa sáng sớm, một bữa đúng Ngọ.

- Thế không đói à?

- Khổ hạnh lâu ngày quen đi chứ. Chính phép nhà chùa, thì chỉ dùng được một bữa cơm trưa mà thôi.

- Nhưng tối chắc đó chỉ là luật pháp nhà chùa, đã dễ ai tuân theo.

- Ấy, những người không tu hành vẫn đều tưởng thế. Có người lại ngờ chúng tôi ăn thịt, ăn cá nữa, nhưng chẳng bao giờ có thể. Nhất là ở đây sư tổ tôi lại nghiêm giới lắm. Sai một tí là cụ phạt ngay.

Ngọc phần thì đói, phần thì cơm chay lạ miệng, nên ăn ngon lắm. Chàng nghĩ bụng: cứ bảo ở chùa kham khổ, nhưng đậu, vừng cùng dưa, cà chẳng kém gì thịt cá. Tự nhiên trong trí Ngọc nảy sinh ra cái ý tưởng muốn xa lánh chốn phồn hoa.

Ngoài sân ánh trăng chiếu lờ mờ, rặng tường hoa lồng bóng xuống lối đi lát gạch, mấy cây đại không lá éo lá, uốn thân trong vườn sân um tươi. Vạn vật có vẻ dịu dàng như muôn màu thiên êm đêm tịch tịch.

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 2

Sáng hôm sau, Ngọc đương ngủ say, bỗng tiếng chuông chùa inh ỏi đánh thức. Ngọc giật mình, mở choàng mắt, ngơ ngác, không nhớ mình nằm ở đâu. Thấy chú tiểu Mộc bưng đặt thau nước trên chiếc ghế đầu, Ngọc chợt nhớ ra và hỏi:

- Máy giờ rồi chú?

- Thưa ông, vào khoảng cuối giờ dần, sang đầu giờ Mão.

Ngọc nghe nói, mỉm cười, sùng sính bộ quần áo “pijama” ra hiên rửa mặt. Trong vườn trước sân, các lá sắn hình hoa thị còn đọng giọt sương lóng lánh. Dưới chân đồi một dòng nước bạc thấp thoáng lượn trong sương mù.

Mặc xong quần áo, Ngọc vội vàng lên chùa.

Trên chiếc bục gỗ, trải chiếu đậu, sư cụ ngồi tụng kinh, mắt đăm đăm nhìn thẳng vào quyển sách có chữ to đặt trên cái kỷ nhỏ gỗ mộc. Tay phải sư cụ gõ mõ như để chấm câu, cứ đọc bốn chữ lại đánh một tiếng. Tay trái sư cụ đặt trên quyển Kinh, thỉnh thoảng lại rời trang giấy, nhắc chiếc dùi gỗ vào thành cái chuông con hình dáng như cái lon sành.

Sư cụ có vẻ tôn nghiêm lắm. Bao nhiêu tâm trí thu cả vào quyển kinh, không hề thấy cụ liếc mắt ra chỗ khác. Các pho tượng ngồi trên bệ gạch như đương lắng tai nghe, có vẻ trầm tư mặc tưởng.

Tiếng kinh du dương, mùi trầm ngào ngạt, Ngọc tưởng tượng sống trong một thế giới khác, thế giới mộng ảo thần tiên... Bỗng một tiếng chuông. Ngọc giật mình ngoảnh lại. Theo tiếng ngân, chàng lần tới một cái bậc gạch bên tả, rón rén lần từng bước leo lên cái gác chuông con. Tới bậc thượng cùng, vừa nhô đầu lên, chàng nghe có tiếng “đà Phật” rồi kế tiếp một tiếng chuông. Ngược mắt nhìn, chàng gặp chú Lan tay cầm chiếc võ gỗ.

Thấy Ngọc, Lan hơi đỏ má, mỉm cười ngả đầu chào.

Đôi bạn mới gặp nhau hôm qua nay đã như có chiều thân mật. Song chú tiểu vẫn chăm chú vào phận sự: đọc dứt một câu lại đánh chuông. Những câu niệm Phật ấy dần dần ngắn bớt, và những tiếng chuông kế tiếp một lúc một thêm gần nhau cho tới khi đổ hồi.

Ngọc đứng chờ đến mười lăm phút cho chú tiểu đánh xong hồi chuông cuối cùng, đặt võ xuống gác.

- Sao chú phải cầu kinh thế mới đánh được chuông?

Lan cười:

- Đánh chuông phải đọc thần chú, chú.

- Thần chú! Hay nhỉ?

- Nghĩa là mười câu niệm Phật, ba hồi, một trăm hăm ba tiếng.

- Vậy nhớ được cũng khó lắm nhỉ?

- Phải học thuộc lòng chứ.

- Những ba hồi, một trăm hăm ba tiếng! Thảo nào mãi bây giờ mới dứt hồi. Tiếng chuông thứ nhất của chú làm tôi thức giấc. Tôi tiếc quá, vì đương giờ cái chiêm bao.

Lan dịu dàng hỏi:

- Thưa ông, chiêm bao lành hay dữ?

- Chiêm bao thú lắm. Tôi thấy tôi đi với một người sư trẻ tuổi, chỉ vào trạc tuổi chú mày mà thôi. Chúng tôi đi trên con đường quanh co ngoắt ngoéo, ở giữa hai trái đồi. Cây cối um tùm, ánh trăng chiếu sáng qua những khe lá, bóng in xuống đất như gấm như hoa. Một lát sau chúng tôi đến một cảnh bồng lai. Dưới chân một ngọn núi, dòng nước chảy róc rách như tiếng gõ mõ, tên cành, chim hót véo con, bên mình, ai cười khanh khách. Tôi quay đầu lại, thì lạ quá! Bạn tôi đã biến thành một trang tuyệt thế giai nhân... Ấy chính lúc đó, tiếng chuông của chú làm tôi thức giấc.

Chú Lan bẽn lễn:

- Mộng寐 của ông đầu Ngô, mình Sở đến buồn cười!

- Lạ nhất là người con gái ấy lại là chú.

Chú tiểu hai má ửng đỏ. Chú cười sáng sặc như muốn giấu hổ thẹn rồi đáp lại:

- Nam mô A di đà Phật! Kẻ đã quả quyết xuất gia tu hành thì trai cũng thế mà gái cũng thế, có khác chi. Vậy bây giờ giá đức Thích già có dùng phép màu nhiệm bắt tiểu này hóa ra làm gái, cũng không có gì thay đổi cả, kia mà. Tôi còn nhớ một hôm sư tổ giảng sự tích Phật, có dạy rằng:

“Phật bình sinh đối với đàn bà, con gái vẫn có bụng nghi ngờ, cho rằng bọn họ không những không đủ tư cách để tu hành được trọn vẹn mà lại thường làm sự ngăn trở sự tu hành của những kẻ thành tâm mộ đạo. Cho nên ngài thường dạy các môn đồ đối đãi với đàn bà con gái rất nên cẩn thận, phải xa lánh họ và ra công ngăn ngừa cho khỏi mắc vào lưới dục tình.”

Sư tổ lại theo gương Phật mà dạy chúng tôi rằng: “Đối với đàn bà con gái phải coi họ như mẹ mình, khi họ hơn tuổi, hay bằng tuổi mình, và nếu họ kém tuổi mình thì nên coi em ruột mình, lúc nào cũng phải yên tâm yên trí như thế mới mong tránh được sự cảm dỗ.”

Tôi đã hết sức luyện tâm trí tôi được như lời sư tổ dạy, nên tôi coi đàn ông hay đàn bà không khác nhau chút nào, và ví phỏng bây giờ tôi hóa ra làm con gái, tôi cũng không biết là trai hay gái, chỉ nhớ rằng mình là người xuất gia tu hành mà thôi.

Ngọc ngơ Lan là gái, nên bịa đặt ra câu chuyện chiêm bao để dò ý tứ. Khi nghe Lan cố lấy giọng tự nhiên, diễn lời Phật dạy, Ngọc lại càng ngơ lăm. Chàng vừa cười vừa bảo chú tiểu:

- Chú cứ dốc lòng cầu nguyện được cái nam vi nữ đi, đức Thích già sẽ chuẩn y cho sự ước vọng của chú được thành sự thật đấy.

Lan có vẻ ngẫm nghĩ, rồi đột nhiên hỏi Ngọc:

- Đời nay có thể có bậc Quan Âm Thị Kính không nhỉ?

Ngọc ngơ ngác hỏi lại:

- Thị Kính là ai thế, chú?

Lan mỉm cười:

- Vậy ra về đạo Phật ông kém cõi lắm nhỉ? Thế mà muốn đi tu sao được! Bà Thị Kính tức Quan Âm, là một người Triều Tiên cải dạng nam trang để xuất gia đầu Phật... Chắc nay trong đám phụ nữ chả ai có gan dám cải dạng như thế.

Ngọc ngẩn người ra, nghĩ vơ nghĩ vẩn có ý buồn rầu. Quay lại thì Lan đã bước xuống thang.



- Chú xuống đây à?

- Vâng, tôi đi thập hương.

# HỒN BƯỚM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 3

Ngọc nấn ná ở chùa Long Giáng đã mười hôm, tình thân mật đối với chú tiểu Lan một ngày một thêm khăng khít, đến nỗi cả chùa từ sư Cụ cho chí ông Thiện, bà Hộ, đều biết rằng hai người là một cặp tri kỷ, ý hợp tâm đầu.

Từ hôm nói chuyện với chú tiểu ở trên gác chuông, mối hoài nghi của Ngọc càng tăng tiến. Luôn luôn trí nghĩ lúc nào cũng nhắc tới câu hỏi:

- Gái hay trai?

Hỏi rồi tự trả lời:

- Chả có lẽ là gái. Những lời bàn về đạo Phật của chú tiểu có ý khinh bỉ cánh phụ nữ. Nhưng ta cũng ngốc tộ! Phải, nếu hăn là gái thì hăn càng cần phải làm thế để giấu ta chứ... Đích rồi! Chính hăn là gái.

Hôm ấy Ngọc thung thăng bách bộ ở dưới rặng thông, hai tay chắp sau lưng, trông càng có vẻ tư lự.

- Ta hẹn cho ta mười hôm nữa là cùng phải tìm ra sự bí mật này.

Lúc ấy có tiếng ai gọi:

- Thầy Phán!

Ngọc quay đầu lại. Một bà cụ cắp rổ chè tươi rảo bước đi tới.

- Bà cụ gọi tôi?

- Thầy có phải ở chùa Long Giáng không?

- Phải, cụ muốn hỏi điều gì? Hay cụ muốn bán chè chẳng?

- Tôi nhờ thầy bảo giùm chú Lan cho rằng đừng lớn vớn đến nhà tôi nữa mà có ngày què chân.

- Sao vậy cụ?

Bà lão mặt hầm hầm tức giận.

- Ai lại đã tu hành còn gheo gái...

- Cụ làm đấy! Chẳng khi nào chú Lan lại bậy thế.

- Chả khi nào? Con cháu nhà tôi từ ngày nó gặp chú ấy nó sinh ốm, sinh đau, mất ăn mất ngủ.

Ngọc cười:

- Thế thì lỗi ở cháu cụ, chứ ở đâu chú Lan. Đừng ngờ cho người ta tội nghiệp, cụ ạ.

- Nếu nhìn nó, chú ấy không cười cợt nhí nhảnh thì đâu đến nỗi?

- Được, cụ để rồi tôi bảo chú ấy cho.

Bà lão vui vẻ cúi chào:

- Cám ơn thầy.

Ngọc chau mày lo lắng tự hỏi:

- Lạ nhỉ, có lẽ hẳn là trai thực ư? Mà sao hẳn lại không phải là trai? Có lẽ trí ta tiêm nhiễm tiểu thuyết quá, nghĩ quẩn mất rồi.

Ngọc loay hoay ngẫm nghĩ vừa đi vừa nhìn xuống đất. Bỗng nghe có tiếng sột soạt ở trong vườn chè bên đường hẻm. Kiểng chân nhìn qua hàng rào thấy chú Mộc đang buộc bó cành khô, Ngọc chào:

- Kìa chú tiểu.

Chú Mộc chưa kịp đáp lại, chàng đã lấy tay rẽ một lối bước vào trong vườn:

- Chú đã nhặt đủ hai ôm rồi à? Đưa lạt tôi bó giúp cho một bó.

- Thôi ông để mặc tôi, không bán áo.

Ngọc ngẫm chú Mộc từ chân đến đầu tòm tòm cười. Chú Mộc ngược mắt thấy chàng cười, chẳng hiểu chi cũng cười, có biết đâu rằng Ngọc đang so sánh với chú Lan, một người thì quê mùa cục kịch, một người thì trắng trẻo, xinh xắn. Ngọc thốt nhiên hỏi:

- Sao tên chú ấy lại là Lan nhỉ? Như tên con gái ấy.

Mộc giảng nghĩa:

- Lan là tên Cụ đặt cho. Tên chú ấy chính là Thận kia.

- Sao Cụ lại đổi tên cho chú ấy nhỉ? Tên Thận cũng hay chứ?

- Vì ai mới đi tu hành cũng phải bỏ tên cũ rồi sư Tổ đặt cho một tên mới chọn trong các giống hoa, chẳng hạn hoa lan, hoa quỳ, hoa hồng...

Ngọc nghĩ thầm:

- Ra ta lầm to, ta cứ tưởng Lan là tên con gái, té ra chỉ là một cái tên của sư Cụ đặt cho. Khen cho sư Cụ cũng tìm được cái tên xứng đáng.

Chú tiểu lại nói:

- Cụ đặt cho chú ấy cái tên Lan là vì chú ấy tới chùa vào đầu mùa xuân.

Ngọc muốn gợi chuyện:

- Nghe đâu chú ấy không được đứng đắn thì phải.

- Không. Chú ấy đứng đắn lắm, mộ đạo lắm.

Ngọc mỉm cười hỏi vặn vợ.

- Chú ngủ cùng buồng với chú Lan chứ?

- Không, tôi vẫn ngủ ở nhà trai. Còn chú ấy vì Cụ tin yêu giao cho giữ buồng kho, nên hôm nào cũng ngủ trong buồng kho, cài then kỹ lưỡng lắm. Nhiều hôm đêm khuya gọi lấy thức gì rất là khó khăn.

Một tia ngờ nảy ra trong trí Ngọc. Làm gì mà cẩn thận quá thế? Thôi, chắc là con gái rồi.

Ngọc ở nương chè về, dáng điệu buồn rầu, đứng tựa cột hiên chùa, nhìn vợ vẫn. Dưới chân đồi, thẳng cửa tam quan trông ra, con đường đất đỏ ngònng ngoèo ra tít về phía rặng tre xanh biếc, bao bọc mấy xóm xa xa. Bên đường, lạch nước phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh như tấm kính dài.

Cảnh đẹp bỗng gợi lòng thích hội họa của Ngọc.

Xưa nay chàng đi chơi đâu cũng thường đem theo giấy cùng thuốc vẽ thủy họa. Chàng liền xuống nhà trai mở va li lấy các họa cụ lên ngồi vẽ.

Đương hí hoáy chọn màu, pha thuốc, nghe có tiếng cười khúc khích ở sau lưng, chàng quay lại thì là chú Lan. Ngọc đang buồn, gặp chú, trong lòng lại thấy vui. Chàng cũng chẳng hiểu vì sao mà chàng vui, hễ cứ vắng chú lâu lâu thấy mình nhớ vợ, nhớ vẫn như thiếu cái gì mà không nhận ra. Song ở nơi hẻo lánh không mấy ai biết nói câu chuyện cho ra câu chuyện thì hai người có tri thức làm gì mà chả chóng thành một cặp tri kỷ. Cái đó cũng chẳng có chi là lạ.

Chú Lan nghiêng đầu ngắm nghĩa bức tranh rồi mỉm cười bình phẩm:

- Cây đại ông vẽ sao không có ngọn?

- Không cần có ngọn.

- Vẽ thế sai.

Ngọc mỉm cười:

- Nhưng gần quá thì trông sao đủ toàn thân cây được?

- Thêm vào chứ! Mà cảnh của ông không có người.

- Ấy tôi cũng biết thế, chính tôi đương muốn tìm một người đứng làm kiểu mẫu hộ. Hay chú ra đứng cho tôi vẽ nhé!

- Cứ nghĩ ra mà vẽ không được à?

- Cũng được, nhưng không đẹp, vì không giống như hệt dáng bộ... Đi, chú làm ơn ra đứng tựa gốc cây đại cho một lát.

- Vâng, thì ra. Nhưng ông vẽ mau lên nhé.

Ngọc đặt cái bìa cứng lên hai đùi, cầm bút chì nghĩ ngợi:

- Chú nhìn ngang về phía rặng đồi bên tả. Được đấy. Chú đứng yên cho.

Độ mười lăm phút sau, Ngọc hai tay cầm giơ bức tranh, nhắm một mắt lại ngắm nghía, rồi tùm tùm cười.

- Xong rồi, cảm ơn chú.

Lan vội vàng bước lại gần ngưỡng cửa, chỗ Ngọc ngồi. Thoạt nhìn, chú kinh ngạc:

- Chết! Sao lại vẽ tôi mặc áo tứ thân như con gái thế?

- Không hề chi. Tôi chỉ mượn chú làm mẫu để vẽ một người con gái đẹp mà thôi.

Chú Lan có dáng không bằng lòng, nguây nguẩy quay đi. Ngọc vội gọi giật lại:

- Này chú, chú giận tôi đấy à?

Lạnh lùng, chú tiểu đáp:

- Ông khinh tôi quá. Lần này không biết là lần thứ mấy, ông chế giễu tôi, ông coi tôi là một người con gái.

- Không phải là tôi dám khinh chú. Chỉ vì chú đẹp trai lắm kia. Mọi lần thì tôi nhớ nhưng lần này thì tôi xin lỗi chú, quả thật tôi không có ý chế giễu chú, tôi chỉ muốn vẽ một bức tranh cổ tích.

Chú Lan tuy giận nhưng cũng không nhịn được, bật cười:

- Tranh cổ tích thì cần gì lại phải có hình tôi?

- Ấy thế mới vẽ chú ra một người con gái. Chính tôi muốn thuật lại bằng nét bút, sự tích bà Công chúa đời đức Nhân Tôn xuất gia đầu Phật, câu chuyện chú kể cho nghe bữa nọ ấy mà.

- À, ra thế!

- Đây chú coi: Công chúa vừa tới chùa, đứng tựa gốc đại già, nhìn về phía Thăng Long nghĩ tới đức Vua cha cùng Hoàng hậu, rầu rầu giọt lệ rơi trên má.

- Thế thì ông vẽ sai rồi. Công chúa quả quyết đi tu, mới tới chùa là vui đạo Phật ngay.

- Chuyện thực vẫn là thế. Nhưng tôi muốn tả cái tâm tình Công chúa lúc bấy giờ đương phân vân, nửa muốn quay về nơi để đô vì sợ cha mẹ nhớ thương, nửa muốn ở lại mà tu thành quả phúc.

Lan mỉm cười. Ngọc thấy Lan cười cũng cười theo, rồi nói luôn.

- Lúc bấy giờ có tiếng chuông chùa ngân nga như đánh tình cơn mê, như để gột rửa linh hồn trần tục của Công chúa...

Lan lại cười.

- Ông vẽ sao được tiếng chuông?

- Vẽ được. Nghĩ là vẽ Công chúa con mắt lơ đãng ngược nhìn trời như đang nghe tiếng chuông chùa mà cầu khẩn đức Thích Ca Mâu Ni xin ngài cứu vớt cho được thoát chốn trầm luân.

- Nếu ông vẽ được thế thì khéo lắm. Còn vẽ Công chúa mặc áo tứ thân thì chắc ông theo sự tích Phật khi đã rời bỏ cung điện liền cởi bỏ bộ áo gấm đổi lấy áo cà sa của một vị hòa thượng...

Ngọc tuy không hiểu sự tích Phật cũng trả lời liêu:



- Ấy chính thế.

Một lúc lâu, hai người ngồi lặng trên thềm hiên chùa, mỗi người như đương theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Về phía đông nam mấy trái đồi phản chiếu ánh chiều tà nhuộm một màu da cam. Da trời xanh nhạt lơ thơ mấy đám mây hồng. In trên cánh đồng lúa chín màu vàng thẫm, con cò trắng thong thả bay về phía tây, đôi cánh lờ đờ cất lên đáp xuống loang loáng ánh mặt trời. Bên chiếc quán gạch cũ ẩn núp dưới đám mây đen, trên con đường hẻm, vài ba đứa mục đồng cười trâu hát nghêu ngao trở về trong xóm.

Ngọc cất tiếng khẽ bảo Lan:

- Trong cảnh này tôi tưởng tượng như còn thiếu một thứ gì.

- Ấy là ông tưởng tượng đó thôi.

- Phải. Cái cảnh đẹp thế kia, êm đềm thế kia, tôi coi vẫn như không có linh hồn. Cũng như lúc này chú bình phẩm bức tranh của tôi, chê rằng thiếu vẻ hoạt động vì không có vẽ người...

Lan cười hỏi:

- Vậy thiếu cái gì?

- Thiếu ái tình... Vì cảnh im lặng, diễm lệ này, tạo hóa chỉ để riêng cho những người biết yêu thương thức.

Lãnh đạm, Lan trả lời.

- Không phải. Thiếu tiếng chuông, vì đến giờ thỉnh chuông rồi mà tí nữa tôi quên bãng.

Dứt lời, Lan vội vàng quay đầu chạy. Ngọc gọi:

- Đợi tôi lên với.

Rồi cũng chạy theo sau.

Khi lên tới cầu thang gác chuông, bỗng Lan kêu rú lên một tiếng, lùi lại, thì Ngọc vừa bước tới, thành thử Lan ngã ngay vào lòng chàng. Ngọc vừa ôm bạn, lim dim cặp mắt vừa hỏi:

- Cái gì thế?

Câu hỏi như đánh thức linh hồn chú tiểu.

Chú giật mình ấy mạnh Ngọc ra rồi chạy tuột xuống chân thang. Ngọc chạy theo xuống:

- Cái gì mà chú sợ hãi quá thế?

Lan thở hồng hộc ngồi xếp xuống bậc thang, nói không ra tiếng.

- Con... rần!

Ngọc ngơ ngác.

- Có rần à? Chú trông thấy ở đâu? To hay bé?

Lan, mặt còn tái như gà cắt tiết, nhưng đã lại hồn, mỉm cười gượng trả lời:

- Bằng cái đũa cả ấy. Nó có đốm hoa... Giời ơi! Hú vía!

- Được, chú để nó đấy cho tôi.

Ngọc quay đi tìm khí giới. Mấy phút sau, chàng trở lại đem theo một cây đòn xóc. Lan đã hết sợ ngăn lại:

- Thôi, ông đừng đánh nó phải tội. Ở nhà chùa không được sát sinh.

- Thế nó cản mình thì nó có phải tội không?

Vừa nói chàng vừa xăm xăm chạy lên thang, khi gần tới nơi, Lan ngửa mặt trông lên có chiều lo lắng vội gọi giật lại:

- Ông hãy đứng lại nhìn qua xem nó nằm ở chỗ nào đã chẳng nhờ vô ý giẫm phải nó, nó cản thì khõ.

Ngọc nghe lời, đứng kiểng chân nhìn khắp một lượt rồi cúi xuống gọi:

- Chú Lan! Cứ lên! Nó chạy rồi, không thấy nữa.

Chàng rón rén bước lên rồi xem xét lại một lượt khắp các xó góc chuông; chú Lan cũng đã tới, nhón nhác nhìn chung quanh như chưa hết sợ.

- Bây giờ thì chú cứ yên tâm mà niệm Phật thỉnh chuông. Rắn có trở lại đã có tôi tiếp chiến.

Câu nói khôi hài khiến hai người cười ồ.

Rồi Lan bắt đầu thỉnh chuông. Còn Ngọc thì chống cây đòn xóc tựa vào tường, đứng khoanh tay, phưỡn ngực hút thuốc lá, trông ra dáng một tay hào hiệp và có vẻ tự đắc rằng ta bệnh vực được một người yếu đuối và họ đã sẵn lòng ký thác sự bảo hộ của mình.

Đêm hôm ấy, Ngọc trần trọc loay hoay trên chiếc giường tre không sao ngủ được, trong lòng nghĩ vẩn nghĩ vợ, vì lúc chú tiểu sợ hãi ôm chầm lấy Ngọc, Ngọc thấy có cái cảm tưởng khác thường. Cái cảm tưởng ấy vẫn còn man mác ở trong lòng. Ngọc tự hỏi: "Sao khi anh em bạn ta đùa ôm ta như thế, ta không thấy trái tim ta hồi hộp? À phải rồi chỉ vì ta yên trí rằng chú Lan là con gái".

Ngọc bỗng bật cười, cười sảng sặc. Đêm khuya thanh vắng, trừ tiếng đẽ không còn tiếng gì khác nữa, thành thử Ngọc tự nghe tiếng cười của

mình thấy khanh khách ở giữa khoảng im lặng thì giật mình ghê sợ.

Nằm mãi mà không ngủ được, Ngọc liền dậy mặc quần áo đi bách bộ ngoài hiên. Hôm ấy vào hạ tuần, trăng vừa mọc, trông như cặp sừng trâu treo ngược ở trên đỉnh đồi. Cũng là trăng khuyết nhưng đối với trí tưởng tượng của Ngọc thì trăng thượng tuần trông dịu dàng âu yếm mà trăng hạ tuần trông lạnh lẽo tẻ ngắt.

Ngọc đi đi lại lại không biết bao nhiêu lượt trên hiên nhà trai. Khi tới phòng chứa là chỗ chú Lan ngủ thì như có sức mạnh thiêng liêng gì giữ chàng lại. Chàng dừng bước đứng lắng tai nghe, nhưng không có tiếng gì lạ, lại đi.

Một lần, Ngọc áp má vào cánh cửa buồng định nghe. Bỗng cánh cửa mở tung ra. Ngọc tí nữa ngã nhào. Thì ra buồng kho không có ai. Ngọc đứng nhìn quanh khắp một lượt, nghĩ thầm:

- Quái! Chú này đêm khuya đi đâu thế? Được, ta cứ thung thăng bách bộ, thế nào hẳn cũng trở về buồng.

Khi đến đầu hiên bên kia, Ngọc trông lên chùa, nhác thấy chỗ khe cửa tò vò có một vật đen đen vụt đi qua, liền lần tới, se sẽ ấy cửa bước vào.

Trong chùa tối om. Trên bàn thờ, chiếc đèn dầu lạc lờ mờ chiếu ánh sáng. Một bóng đen đương cầm bó hương châm ở ngọn đèn.

Ngọc trượt giày rơm rón rén lại gần, thì thấy chú Lan cầm hương vào bát nhang rồi ra quỳ trên chiếc bục gỗ, chắp tay cầu khẩn, tụng niệm. Ngọc tuy núp sau cái cột ngay bên cạnh, nhưng vì Lan khẩn khứa nhỏ quá không nghe rõ, chỉ thỉnh thoảng lọt vào tai Ngọc những mẫu câu, đại khái "phù hộ cho đệ tử... có đủ nghị lực... xa chốn trầm luân...". Lạ nhất là luôn luôn Ngọc nghe rõ Lan khẩn đến tên mình đi liền với một tên khác, hình như Thi thì phải.

Ngọc liền ở chỗ ấy núp đi ra, định đến gần võ vai chú tiểu, nhưng chú tâm trí để cả vào sự tụng niệm không biết Ngọc lại gần, thành thử chàng đứng liền ngay sau lưng mà chú vẫn không ngờ. Ngọc giật mình kinh sợ vì vừa nghe chú tiểu khấn một câu ghê gớm:

- "Đệ tử đã dốc lòng tin mộ đạo, không ngờ tới nay mới biết lòng trần tục vẫn chưa rũ sạch. Nhưng đệ tử xin thề ở trước đức Từ bi..."

Nghe tới đó, Ngọc rón rén lui về phía cửa rồi lảng lảng bước ra.

# HỒN BƯỚM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 4

Sáng hôm sau trong chùa Long Giáng, kẻ tới, người lui có vẻ tấp nập, rộn rịp.

Dưới nhà ngang đối với nhà trai, ông Hộ cùng ba, bốn người làng đến giúp việc đứng bên chiếc bàn dài, kẻ lau lá mít, kẻ đóng oản, tiếng kêu chí chát. Chốc chốc lại thấy có người đội voi giấy, ngựa giấy cùng những hình nhân tới.

Ngọc tuy lần đầu được mục kích quang cảnh ấy ở chùa, nhưng cũng chẳng lưu ý tới. Lòng chàng đương bận khoăn về câu chuyện tối hôm trước, nên ngờ ngác chàng đi tìm Lan để dò cho ra sự bí mật.

Lên trên chùa chàng gặp chú Lan đương cầm phất trần phẩy bụi ở các pho tượng, còn chú Mộc thì lúi húi lau các cây đèn nến cùng bình hương... ống hoa. Ngọc lại gần hỏi:

- Chùa ta sắp có việc gì mà có vẻ náo nhiệt thế?

Chú Mộc quay lại trả lời:

- Hôm nay bắt đầu làm chay cho vong linh ông Hàn.

- Thảo nào ở nhà Tổ thấy nhiều đồ mã thế.

Ngọc tuy cũng hỏi cũng nói cho qua quýt, chứ bao tình thần đều chăm chú cả vào chú Lan chỉ mong được dịp ở lại một mình với chú mà thôi.

Đứng một lát lâu, chàng vẫn vợ hỏi:

- Chú không xuống nhà giúp việc đóng oản à?

- Không phải việc của tôi.

Câu trả lời cộc lốc của Mộc khiến Ngọc bên lên đứng im thin thít. May sao chú Lan như giúp lòng nguyện vọng của chàng, bỗng bảo chú Mộc chạy xuống nhà Tổ xem sự cụ có truyền gì không, vì hai người vẫn cầm cúi suốt từ sáng tới giờ ở trên chùa. Ngọc nghĩ thầm: "Hắn vô tình hay hắn muốn ở một mình với ta?".

Song tuy được như lòng ước mong mà chẳng biết hỏi câu gì? Quái lạ, trước chàng mới ngờ bạn là gái thì đứng trước mặt bạn, cử chỉ ngôn ngữ còn được tự nhiên. Nay đoán bạn là gái rồi thì lại thấy mình bên lên ngượng nghịu. Có lẽ đó là cái tính rút rút của con người có giáo dục, có lương tâm. Hay đó chính là ái tình?

Ngọc tùm tùm cười một mình, trong lòng lấy làm sung sướng, đương định tìm cách khai mào câu chuyện, bỗng có tiếng guốc lộp cộp. Ngoảnh lại, thì sư Cụ đã đến gần. Sư Cụ cười bảo Ngọc.

- Cháu lên đây để nghỉ ngơi cần được yên tĩnh mà gặp tuần chay thế này chắc phiền cho cháu lắm nhỉ?

- Bạch Cụ, cũng không sao ạ. Chỉ vì cháu ở chùa làm phiền Cụ và làm khó nhọc cho các chú tiểu phải săn sóc, tới nay đã hơn nửa tháng nên cháu muốn xin phép Cụ mai cháu về Hà Nội.

Ngọc vừa nói vừa nhìn Lan xem có tỏ ra nét mặt vui, buồn chẳng, nhưng vẫn thấy Lan điềm nhiên như không, đứng cầm phất trần phẩy bụi, không hề lưu ý đến mình.

Sư Cụ ngẫm nghĩ một lát, trả lời:

- Nếu cháu sợ chuông trống âm ỉ thì bác chả dám giữ.

- Bạch Cụ, không phải thế.

- Hay cháu sợ ngăn trở việc học của cháu? Nếu chỉ có thế thì... cháu kể các tên sách cháu cần dùng, vài hôm nữa bác bảo chú Lan về Hà Nội lấy lên cho cháu.

Ngọc ngỏ lời xin về là để dò ý tứ Lan, nên thấy sư Cụ giữ lại thì đứng im. Sư Cụ biết Ngọc thuận ở lại, quay sang bảo Lan:

- Xong việc làm chay chú về Hà Nội...

Ngọc vội đỡ lời:

- Bạch Cụ, cháu đem theo đủ các sách rồi ạ.

- Thế thì càng hay. À, à cháu, bác nghe nói người Tây người ta cũng dịch kinh Phật có phải không?

- Bạch Cụ, vâng. Nhất là một quyển của người Đức, cháu nghe nói có giá trị lắm, nhưng cháu chưa đọc.

- Cháu biết tiếng Đức à?

- Bạch Cụ không, nhưng sách ấy có bản dịch chữ Pháp.

- Vậy thì cháu nên mua xem để biết qua đạo Phật.

Ngọc nhìn Lan mỉm cười:

- Bạch Cụ, để rồi cháu nhờ chú Lan giảng cho cũng đủ.

- Chú ấy đã biết gì. Nhưng cháu còn bận học bao nhiêu thứ. Khi nào thi đỗ đã rồi hãy khảo cứu về đạo Phật cũng được. Cháu cũng nên biết rằng đạo Phật huyền bí lắm, chứ những điều cháu trông thấy ở trước mắt không



phải là điều cốt yếu của đạo Phật đâu. Cho chí việc lễ, bái, đàn chay cũng là phải có để khuyên đàn bà và những kẻ vô học làm điều thiện đó thôi.

Sư Cụ đứng nhìn quanh một lượt rồi hỏi chú Lan:

- Chú Mộc đâu?

- Bạch Cụ, chú Mộc xuống nhà Tổ.

- Chú ấy chưa đi mời các sư chùa Long Vân, Hàm Long đến dự lễ à?

- Bạch Cụ, chưa.

- Thôi chú ở lại sửa soạn, quét tước để ta bảo chú Mộc đi ngay kéo muộ.

Sư Cụ vội vàng đi ra.

Ngọc đứng ngắm chú Lan làm việc, cố tìm cách gợi tới câu chuyện bí mật. Chàng đến gần khẽ nói:

- Tôi xin về, Cụ chưa cho về, chán quá.

Lan không quay lại, trả lời:

- Ông quen ở nơi đô hội náo nhiệt lên đây thấy cảnh chùa chiền tĩnh mịch chắc buồn lắm.

- Không phải thế. Tôi chỉ sợ tôi ở đây lâu làm phiền chú, mà phiền cả cho tôi.

- Sao lại phiền đến tôi được, thưa ông? Còn như ở đây có điều gì làm phiền ông thì ông cứ lên bạch Cụ.

Nghe câu trả lời giống giảng, Ngọc tủm tỉm cười rồi bạo dạn nhìn thẳng vào mặt chú Lan và nói rằng:

- Có gì phiền đâu, chỉ vì trước kia tôi có yêu một người hình dung diện mạo y như chú...

Chú Lan điềm nhiên nói tiếp:

- Nên nay gặp tôi ông lại nhớ tới, A Di Đà Phật, người tình của ông, phải không?

- Chính thế. Người tình của tôi tên là Thi.

Lan sẽ hỏi:

- Tên là Thi?

Chú cúi mặt ngẫm nghĩ, rồi ngừng phất lên, mạnh dạn nhắc lại câu hỏi:

- Tên Thi thưa ông?

- Phải, tên là Thi. Chú cho là lạ chẳng?

- Cũng hơi lạ.

- Chú có thể cho tôi biết được vì cớ gì mà chú cho là lạ?

Lan chỉ mỉm cười không trả lời. Ngọc càng ngờ lắm, giả vờ kể lể chuyện riêng:

- Tôi yêu cô Thi, sắp sửa hỏi làm vợ thì bỗng cô ấy biến đi đâu mất. Đáng chừng chú cũng quen biết cô ta nên cho là một sự lạ chứ gì? Có người bảo tôi rằng cô ấy đi tu, nên tôi cứ lần mò các chùa chiền để đi tìm.

Lan nghe tới đó, cười khanh khách nói tiếp theo:

- Vậy ra ông tới chùa Long Giáng chỉ có mục đích ấy? Nhưng cô Thi tôi quen biết chắc không phải là cô Thi của ông đâu, xin ông đừng vội

mừng. Đáng lẽ ở trước cửa từ bi chẳng nên nói chuyện nhăng nhít, nhưng xin ngài cũng thấu nỗi khổ tâm của kẻ tu hành này mà tha thứ cho. Ông nghe câu chuyện tôi sắp kể đây xin giữ bí mật cho nhé.

- Được, tôi xin giữ bí mật.

- Có gì đâu? Gần đây có một người thiếu phụ cũng có chút nhan sắc, hễ gặp tôi thì cô chòng ghẹo, có khi lại dám viết thư gửi cho tôi, tôi van thế nào cũng không được. Tên cô ấy là Thi. Vì thế thường thường đêm khuya tôi vẫn lên chùa cầu nguyện đức Thích Ca phù hộ, và giảng phép màu nhiệm cho cô ta tỉnh ngộ mà buông tha kẻ tu hành này ra.

Ngọc nghe câu chuyện ngẫm nghĩ: "Có lẽ nào lại thế? Hay hẳn biết ta khám phá được sự bí mật của hẳn nên hẳn bịa ra câu chuyện ấy chứ gì?". Đã toan hỏi căn vặn, thì bỗng chú Lan nói một mình:

- Chết chửa, chưa bảo ông Hộ đi mượn bàn.

Rồi chú hấp tấp chạy xuống nhà.

Lan tưởng làm thế để đánh trống lảng, nhưng ngờ đâu càng khiến Ngọc đoán chắc mình là gái. Vì Ngọc nhận ra rằng hễ khi nào câu chuyện đến chỗ nguy hiểm là Lan tìm hết cố nọ cố kia để xa lánh; Ngọc mừng thầm nói một mình: "Có tài thánh thì cũng không giấu nổi ta".

Vừa nói dứt câu đã thấy Lan ở nhà dưới chạy lên, nét mặt thản nhiên tươi cười như thường, Ngọc ồm ờ hỏi:

- Chắc tối nay làm chay có chạy đàn thì thế nào cô Thi cũng đến xem nhỉ?

Lan vô tình không hiểu:

- Cô Thi nào?

- Cô Thi của chú, chú đã quên rồi.

- Nam mô A Di Đà Phật! Ông chớ nói đùa nhỡ đến tai Cụ thì còn ra làm sao?

- Nhưng chuyện có thực đâu mà chú sợ... Chú ạ, cô Thi của chú thì yêu chú, mà chú không thể yêu được; còn cô Thi của tôi, thì tôi yêu mà cô lại không yêu được tôi, hay cô không muốn yêu tôi.

Chú Lan nghiêm sắc mặt trả lời:

- Nếu ông còn muốn tôi nói chuyện với ông thì xin từ nay ông đừng đem những chuyện bậy bạ kể cho tôi nghe nữa.

- Xin vâng. Chỉ vì tôi coi chú là người bạn thân của tôi nên mới dám ngỏ tâm can với chú. Nhưng chú không muốn nghe thì thôi, can chi mà chú phải giận.

Lan mặt đỏ bừng, trách Ngọc:

- Xin ông biết cho rằng vì tôi thấy ông là người có lễ độ, có học vấn, nên thỉnh thoảng muốn đem đạo Phật ra bàn cùng ông, cho rộng kiến thức. Nhưng nếu chỉ là câu chuyện bất chính, phạm tới tám điều răn thì xin từ nay ông tha cho.

Ngọc cười ngượng:

- Thôi, xin lỗi chú.

\*

Luôn hai tối, các nhà sư ở những chùa lân cận nhận được giấy mời của sư Cụ Long Giáng tề tựu đến dự lễ rất đông.

Ngoài sân chùa, ở giữa bày ba tầng án thư chồng lên nhau theo hình bậc thang. Hai bên cũng đều có án thư. Nến thắp linh tinh, ánh sáng phản chiếu vào những mặt kính tròn ở các mũ giấy bày la liệt kín cả mấy hàng án thư trông lấp lánh như các ngôi sao trên trời.

Tối nào các nhà sư cũng cắt lượt nhau tụng kinh đến tận hai, ba giờ sáng, hoặc ngồi ở chiếu giữa, hoặc đứng sát các án thư bên. Cứ xong một lần tụng niệm lại có đánh trống lớn, trống con, thanh la, nã bạt, nghe rất là inh ỏi.

Đến tối thứ ba thì vào đàn giải kết.

Sư Cụ chùa Long Giác vì già yếu, mà việc đàn chay lại khó nhọc, nên một đồ đệ Cụ là sư Ông chùa Long Vân đứng chủ trương. Sư Ông ngồi ở chiếu giữa tụng kinh một lúc lại chạy vòng quanh đàn, nghĩa là đi lượt khắp các hàng án thư, theo nhịp nhanh hay chậm của tiếng trống và tiếng thanh la. Sau lưng sư Ông gần hai chục người chạy theo, nào tiểu, nào vãi, nào thiện nam tín nữ cùng là những người nhà sư chủ.

Ngọc đứng ngắm một tràng người tay chấp trên ngực, chạy lượn khúc, quanh co, khi tiến, khi lui rất là nhẹ nhàng, ăn nhịp như lăn trên đôi bánh xe nhỏ, lại tưởng tượng đến những người bằng giấy trong chiếc đèn kéo quân đêm hôm rằm tháng tám.

Chạy xong một tuần, sư Ông lại vào chiếu giữa múa mênh quyết ấn trông rất dẻo tay, rồi cầm kéo cắt những đồng tiền giấy thành hình người và treo lủng lẳng ở ba hàng dây chung quanh bàn. Cứ mỗi lần lại cắt bốn, năm đồng kỳ cho hết là tan đàn.

Trong khi ấy thì những người tùy tùng hoặc vào ngồi lẽ ở sau lưng sư, hoặc đứng sang một bên, lẫn vào chỗ người đi xem.

Ngọc đứng chờ một xó, hễ thấy chạy xong một lần lại gọi chú Lan đến để nhờ giảng nghĩa hộ. Đến lần thứ ba, thứ tư thì hễ thấy Ngọc gật sẽ một

cái, Lan đã chạy vội đến ngay.

Ngọc cười hỏi Lan:

- Này chú, sao lại có hai người kia chạy đàn?

- Hai người nào?

- Một người gánh một gánh cỏ, và một người buộc con ngựa giấy vào mình trông như cưỡi ngựa vậy, nhất là nghe tiếng nhạc kêu đi càng như hết lắm.

- Đây là người giữ ngựa và người cắt cỏ cho ngựa ăn, đi theo hầu thầy Đường Tăng đi sang Tây Tạng lấy kinh, đàn này tức là ôn những sự tích đi lấy kinh.

Bấy giờ có tiếng ai the thé trả lời sau lưng:

- Sự tích ấy tôi cũng biết, chép ở trong truyện Tây Du chứ gì?

Ngọc quay lại thấy một cô nhà quê ăn vận gọn gàng như phần nhiều các cô con gái vùng Bắc, nước da bánh mật, đôi mắt ti hí. Ngọc cho là cũng khá xinh, và nói đùa một câu.

- Cô bảo cô biết sự tích, cô thử kể cho tôi nghe xem nào?

Cô ta cho là Ngọc chế nhạo cúi đầu không trả lời, còn chú Lan thì không hiểu vì sao cũng bẽn lẽn đi lảng ra nơi khác.

Ngọc theo lại sẽ hỏi:

- Người nào vừa rồi đấy chú?

Chú tiểu thử dài không trả lời. Ngọc đoán ngay là cô con gái phải lòng chú, liền lại hỏi:

- Có phải cô Thi của chú đấy không?

- Nam mô A Di Đà Phật!

Ngọc chưa kịp hỏi câu thứ hai thì chú Lan đã vội vã vào trong đàn, vì lúc bấy giờ cắt kết xong lần thứ tư, sư Ông đã lại ra sân chạy đàn. Ngọc nhìn theo, thấy người con gái ban nãy cũng chạy liền ngay đằng sau chú Lan, nét mặt có vẻ hớn hở lắm, khiến chàng không thể nhìn cười được.

Đàn vừa tạm nghỉ, Ngọc vội chạy ngay lại chỗ hai người, mỉm cười khen lấy khen để:

- Chú chạy đẹp quá, nhất là có cô... cô gì, à cô Thi, chạy theo càng đẹp lắm.

Người con gái nghe gọi đến tên Thi thì ngơ ngác nhìn Ngọc rồi lại nhìn chú Lan. Ngọc thấy vậy nhớ ngay đến câu chuyện khẩn khứa đêm hôm nào. Chàng nghĩ thầm: "Thôi đích rồi, hấn bịa ra câu chuyện để chống chế chứ gì?".

Song tuy chàng nghĩ vậy mà cứ tảng lờ như không lưu ý đến dáng bộ ngạc nhiên của cô gái quê. Không những thế, chàng lại cố làm lạc hẳn câu chuyện đi mà hỏi cô kia rằng:

- Cô biết truyện Tây Du à?

- Vâng, tôi biết! Em tôi vẫn mượn sách của con ông Bá về nhà đọc, tôi được nghe... truyện vui lắm kia... nhỉ, chú Lan nhỉ?

Lan nghiêm nét mặt trả lời:

- Tôi không biết. Mà tôi xin cô đừng nói chuyện với tôi nữa, tôi không nghe chuyện cô đâu.

Cô ả cười, ngả nghiêng cái đầu và lên giọng nũng nịu.

- Không nghe, tôi cũng cứ nói.

Chú tiểu càng giận:

- Mà tôi nói cho cô biết, cô không được phép vào trong đàn. Chỉ các sư, các tiểu, các vải, cùng những người nhà sư chủ là được phép chạy đàn mà thôi.

Cô kia không chột dạ, vẫn cười, nhón cặp môi đỏ thắm quét sắc râu:

- Tôi cứ chạy... tôi sắp xin làm vải kia.

Ngọc nghe cô ả đồng đánh quá cũng phải ngượng và đăm chiêu:

- Rõ khéo cô này, người ta xuất gia tu hành lại còn cứ trêu ghẹo người ta mãi.

Cô nhà quê xấu hổ đứng im, còn Lan thì ngược mắt mỉm cười nhìn Ngọc như để cảm ơn, rồi nói luôn:

- Phải không ông? Người ta đã xuất gia tu hành thì không nên trêu ghẹo người ta nữa chứ?

- Phải lắm.

Ngọc trả lời ngớ ngẩn như vậy là vì trí chàng đương bận câu chuyện của Lan. Chàng cho là câu hỏi ấy rất đáng ngờ và có lẽ đối với mình có một ý nghĩa trực tiếp, chứ không liên can gì đến cô con gái kia. Tuy chàng đoán chắc rằng thế, nhưng vẫn cứ tảng lờ như không biết gì hết, vì chàng đã nghĩ ra được một kế rất diệu sắp đem thi hành.

Đến đàn thứ năm, chú Lan mỉm cười nhìn Ngọc như chào chàng ở lại để vào chạy đàn.



Nhưng Ngọc vẫn giữ nét mặt lãnh đạm, rồi quay sang phía cô gái quê, ghé mồm vào tận tai thì thầm:

- Cô ở lại đừng vào trong đàn nữa, tôi nói cho nghe một câu chuyện hay.

Cô ả đỏ bừng mặt không trả lời nhìn theo Lan, còn chú tiểu thì có dáng tức giận lắm.

Trong khi chú Lan chạy đàn, hể đến gần chỗ hai người đứng thì Ngọc làm bộ ghé gần vào cô lảng giềng chuyện trò có vẻ thân mật lắm.

Ngọc hỏi:

- Tên cô là Thi à?

- Không, tên em có là Thi đâu? Em là Vân kia mà. Ban nãy em thấy ông gọi em là Thi, em buồn cười quá.

- À ra cô là cô Vân kia đấy. Nhưng cô chớ nói với chú Lan rằng tôi biết cô tên là Vân nhé, chú ấy ghen đấy. Vậy này cô Vân. Sao chú Lan đã tu hành mà cô cứ trêu ghẹo chú ấy thế.

Vân giả vờ không nghe rõ, nhìn đi nơi khác.

Ngọc lại nói:

- Quyển rũ người tu hành tội chết.

Câu chuyện đến đấy thì chú Lan ở trong đàn đi ra, mặt hầm hầm, đứng gần chỗ hai người, Ngọc làm bộ như không trông thấy chú, vẫn cứ nghiêm nhiên thì thầm với cô Vân.

Lan cười gằn:

- Này cô... kia, khuya rồi về đi chứ, chẳng mai bà cô lại chửi chết.

Ngọc không để Vân kịp trả lời nói đỡ ngay:

- Thì việc gì đến chú đấy, để mặc cô ấy xem chứ?

Nhưng Vân nói sẽ với Ngọc:

- Thôi để em về, không chú Lan giận.

Ngọc cũng sẽ hỏi:

- Cô sợ chú Lan giận à?

Rồi chàng nói to cốt để Lan nghe thấy:

- Chốc nữa sợ tối thì tôi đưa về tận nhà.

Lan nguẩy một cái quay đi nơi khác, còn Vân tưởng chú giận mình đứng nói chuyện với trai, cũng từ biệt Ngọc ra về.

Nàng vừa đi khỏi, Ngọc đã thấy Lan lại gần ôn tồn bảo bạn:

- Tính ông trai lơ lăm.

- Việc gì đến chú đấy.

- Nhờ Cụ biết Cụ quở chết.

- Ai dám mách mà Cụ biết? Vả Cụ có biết cũng chả sao. Cụ đi tu chứ tôi có đi tu đâu.

- Nhưng chú vô ơn lăm.

- Thế nào là vô ơn? Cô... Thi phải lòng chú, tôi có ý giúp việc tu hành của chú cho thành chánh quả, nên vì chú, tôi muốn quyển rũ cô ta để cô ta

buông tha chú ra...

Lan đỏ mặt:

- Đứng trước người tu hành mà ông ăn nói tự do quá!

Ngọc lạnh lùng đáp:

- Xin chú đại xá cho.

Nói xong quay lưng đi thẳng. Lan gọi với:

- Ông đi đâu đấy?

Ngọc ngoái cổ lại cười gằn:

- Tôi đi đâu thì can gì đến chú?

- Lại đi...

Lan như tắc họng không nói được, hai giọt nước mắt long lanh dưới cặp mi đen quầng.

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 5

Sáng hôm sau cảnh chùa Long Giáng lại yên lặng như ngày thường, vì việc đàn chay đã kết liễu.

Mãi hơn bảy giờ, Ngọc mới thức giấc, mắt nhắm mắt mở nhìn qua cửa sổ ra ngoài, thấy ngổn ngang các án thư bỏ lỏng chống ở giữa sàn. Gần tường hoa, một đồng tàn cao ngất, đó là đồ mã đốt tối hôm qua.

Sau mấy buổi huyên náo, kể đến hôm tĩnh mịch thành thử sự tĩnh mịch càng thấy rõ rệt hơn trước.

Trước cảnh tẻ ngắt, Ngọc có cái cảm tưởng buồn rầu, tưởng tượng như thuở bé sau mấy ngày Tết.

Chùa Long Giáng sau mấy hôm rục rở nay bỗng lại ủ rũ như xưa, thực chẳng khác cô con gái nơi thôn dã trong ba hôm Tết thăng bộ quần áo đẹp, rồi hết Tết lại cởi ra mặc quần áo nâu sồng thường nhật.

Ngọc ngồi nghĩ vợ nghĩ vẫn, hồi tưởng đến câu chuyện tối hôm qua. Sau khi rời chỗ đàn chay, chàng ra đường đi lang thang mãi đến một hai giờ sáng mới đi về chùa. Đi đâu? Chàng cũng chẳng biết đi đâu, mà cũng chẳng định đi đâu, chỉ cốt vắng chùa trong một thời gian khá lâu để chú Lan ngờ vực mà thôi. Vì vậy chàng đã yên trí, chàng đã chắc chắn rằng chú là gái cải nam trang.

Ôn lại các việc xảy ra, những sự mắt trông tai nghe, từ lời nói, dáng điệu, nước da cho tới những ý tứ giữ gìn, khép nép, Ngọc không còn thể nào cho rằng chú tiểu xinh xắn kia là trai được nữa. Chàng mừng thầm mỉm cười, sung sướng, chứa chan hy vọng.

Cánh cửa khẽ đẩy, chú Lan rón rén bước vào phòng, nét mặt nghiêm trang đặt một bao chè tàu xuống bàn, nói:

- Cụ truyền biểu ông bao chè để ông xơi nước, chè này của bà Hàn cúng Cụ hôm qua.

- Chú bạch Cụ giùm cho rằng tôi xin đa tạ Cụ nhé. Ý hẳn Cụ cũng biết tôi có ấm còn đun nước.

- Ông để chúng tôi đun cũng được, can chi lại phải đun lấy.

Ngọc mỉm cười nhìn Lan:

- Ấy, tôi sợ làm phiền chú, nên tôi viết giấy về nhà xin gửi lên cho đủ thứ.

- À, ra bữa nọ anh người nhà mang lên ở trong bồ đấy.

- Chính phải.

- Tôi thấy có quyển Kiều và quyển Phật giáo đại quan nữa.

Ngọc mừng rỡ, vội hỏi:

- Chú biết Quốc ngữ?

Lan điềm nhiên:

- Vâng. Chữ Quốc ngữ dễ, học chỉ độ mười hôm là đọc được. Làm gì mà không biết.

-Ồ, thế thì hay quá nhỉ.

Ngọc nghĩ đến việc đương dự định, buột mồm nói ra câu ấy, nhưng Lan lại hiểu một cách khác nên trả lời:

-Đời bây giờ, ai không biết Quốc ngữ? Lạ, sao ông cứ nhìn tôi, ông cười vậy?

-Chú ạ, tôi đương nghĩ đến chú thì thấy chú vào. Tôi cho rằng tư tưởng đôi ta chắc có liên lạc với nhau nên chúng ta mới có thể viễn cảm tới nhau như vậy. Vì thế nên tôi cười, chú đừng vội giận.

-Ông nói những gì, tôi không hiểu.

Lan đứng đưa mắt nhìn chung quanh mình, rồi cười khen rằng:

-Cái phòng này ông mới bài trí lại trông đẹp nhỉ.

-Phải, tôi trang hoàng thế để khi chú có bước vào trông đỡ bề bộn, chướng mắt.

Lan hai má đỏ ửng, cúi mặt xuống trả lời:

-Ông cứ dạy quá lời, tôi chỉ đáng là đầy tớ của ông.

Ngọc nói đùa "A Di Đà Phật" rồi cười khanh khách, khiến Lan xấu hổ cảm đầu chạy thẳng.

Ngọc đứng dậy rửa mặt, rồi đem ấm còn ra đun nước. Chàng đưa mắt ngắm lại phòng một lượt, nhớ tới câu khen ngợi của Lan lại mỉm cười một mình.

-Thực ra cái phòng của ta giống như cái phòng của một sinh viên trường đại học.

Mà thực vậy, cái giường mắc màn ren, cái bàn thờ dùng làm án sách, cái án thư trên phủ lá cờ dạ xanh dùng làm bàn viết trông đều sáng sủa sạch sẽ lắm, khác hẳn hôm mới tới chỉ trông cái giường buông chiếc màn nâu. Các tranh ảnh cùng những bức thủy họa của chàng treo ở tường càng tôn vẻ nhã nhặn, âu yếm của cái buồng con con.

Ngọc ngấm một lượt, tự hỏi: Trang hoàng như thế để làm gì?

Chàng tự hỏi như vậy rồi nhách một nụ cười:

- Thôi ta yêu mất rồi!

Mà chính thế. Phải rồi, cái tay của thần Ái tình mới có thể bài trí một cảnh u ám, buồn rầu, nên cảnh dịu dàng âu yếm được. Ngọc lại cười: Nhưng mà ta cũng ngộ nghĩnh thật. Lên ở chùa mới biết yêu, mới biết yêu là có thú vị... Song chẳng lẽ ta cứ yêu sông, yêu bóng, mãi thế này thì cũng uống, thà chả yêu cho xong.

Sự liên tưởng của ý nghĩ tự nhiên nhắc Ngọc ôn lại một câu Kiều, mà chàng buột mồm ngân nga:

"Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau"

- Ừ phải, người ta tu hành. Tội nghiệp!

Muốn cố giữ cho khỏi nghĩ vẩn vơ, Ngọc lấy quyển sách bàn về đạo Phật của David mà chàng mới mua tuần lễ trước ra coi. Nhưng mới được vài trang đã thấy chán ngắt, liền gấp sách lại. Bỗng chàng giật mình, mấy giọt nước nóng bắn vào tay. Thì ra ấm nước đặt trên bếp cồn sôi từ bao giờ mà chàng không biết, đến cả tiếng nước reo chàng cũng chẳng nghe thấy chi hết.

Ngọc xoa tay mỉm cười, rồi lấy ấm chén ra pha chè. Uống mấy chén liên tâm, thấy tinh thần tỉnh táo, tâm trí hơn hở và ngấm cuộc đời có rất

nhiều tư tưởng lạc quan, rồi nghĩ chuyện nọ nhảy sang chuyện kia, lần quần tự đặt mình vào địa vị Từ Thức sống trong cảnh động Phi Lai.

Bấy giờ chàng nhìn qua cửa sổ ngắm cảnh đồi thoai thoải sau chùa, chàng thấy hiện ra nhiều vẻ xinh đẹp huyền bí. Chàng tưởng tượng dưới đám lá che lấp lánh ngọn gió dịu dàng mơn mớn rung động kia, một cô tiên yếu điệu đương ngồi mơ màng tưởng nhớ tới ai.

Chàng mỉm cười, mỉm cười với cảnh vật, mỉm cười với làn không khí bao bọc người yêu...

Cúi nhìn xuống cái vườn con bên cạnh cửa sổ, bỗng chàng chú ý đến một vật khiến mắt chàng đăm đăm không chớp: Trong hai khoảng tròn đất mới xới, bên cây đại cành khô khan, da mốc thối có hai cây ngọc lan nhỏ mềm mại, ai vừa trồng, mỗi cây nở một bông hoa trắng muốt.

Chàng chú ý đến là vì tâm trí đương bị cái tên Lan đẹp dễ thôi miên... Chàng ngây người, "Ngọc Lan! Có lẽ thế chẳng? Âu yếm và kín đáo lắm!".

Bỗng chàng thấy trong lòng phấn khởi, mạnh bạo. Chàng chép miệng nói một mình: "Chà, thì ta cứ thử liều một chuyến xem nào. Không vào hang hổ sao bắt được hổ con".

Câu nói có vẻ "tuồng" khiến chàng cũng phải phì cười. Mà vào hang hổ thì đã lấy gì làm nguy hiểm. Chỉ có việc đem giấy bút ra viết một bức thư.

Bức thư ấy đã ba, bốn lần Ngọc viết rồi, nhưng lần nào viết xong đọc lại, lại xé nhỏ vứt đi, vì một là chàng sợ Lan không biết Quốc ngữ, hai là chàng sợ bị cự tuyệt. Lần này thì chàng nhất định quả quyết. Liền mở hộp giấy viết thư màu tím lấy một tờ ngồi viết:

"Chú Lan".



Viết được hai chữ ấy, Ngọc lại mỉm cười xóa đi.

- Không được. Chẳng chú nữa.

Liền lấy tờ giấy khác viết lại:

"Cô Thi.

Nam mô A Di Đà Phật! Tôi bắt đầu bức thư của tôi bằng một câu niệm Phật, để xin Phật độ trì cho kẻ khổ sở này, như Phật độ trì cho hết thảy các chúng sinh. Vì tôi chỉ biết một người lạc lối trong rừng người. Như một hạt cát bị vùi trong bãi cát sông Hằng Hà.

Nhưng cô cũng là một người, cũng chỉ là một người. Dù có muốn xa lánh cõi tục, rút bỏ trần duyên, song cái bản tính của con người dễ một lúc mà cô xóa bỏ nổi được. Cái bản tính ấy là tình, là A Di Đà Phật, là ái tình.

Ái tình là bản tính của loài người, mà là hạnh phúc của chúng ta. Tôi yêu cô, và tôi đoán không lầm thì cô cũng chẳng ghét tôi, vậy thì can chi ta lại làm trái hạnh phúc của ta?

Đức Thích Ca Mâu Ni xuất thế để đưa linh hồn chúng sinh tới cõi Nát Bàn mà hưởng sự hạnh phúc bất vong bất diệt.

Nhưng... hạnh phúc chúng ta chỉ ở ái tình.

Đó là... A Di Đà Phật! Đó là Nát Bàn của chúng ta.

Mấy hôm nay tôi đọc quyển Phật giáo mà tôi thấy yêu đạo Phật. Tôi yêu đạo Phật thì tôi lại càng yêu cô một cách chân thành, tôi yêu cô trong linh hồn, trong lý tưởng, cô tha thứ cho tôi, tôi không phải cứ yêu mãi chú Lan, phải cho phép tôi yêu cái linh hồn thực của chú Lan mới được; cái linh hồn ấy là cô Thi.

Cô xem thư mà xét thấu cho lòng này thì tức là có vâng ý Phật cứu vớt được một linh hồn đương bị đăm đuổi ở cõi trần gian.

NGỌC"

Ngọc chải chuốt y phục, rồi gấp thư cho vào phong bì, bỏ túi ra đi. Lên chùa trên, gặp chú Mộc. Ngọc đột nhiên hỏi:

- Chú Lan đâu?

Chú Mộc thấy Ngọc ngỡ ngác, tưởng mới xảy ra chuyện gì.

- Chú Lan ở vườn sắn sau chùa. Có chuyện gì đấy, ông?

Ngọc chỉ kịp trả lời một tiếng: "Không", rồi lật đật đi thẳng, khiến chú Mộc đứng nhìn theo lấy làm ngạc nhiên.

Rồi tới vườn sắn, vì sắn lá cao mà trồng bên sườn đồi, chỗ hiện chỗ khuất, nên đến hơn năm phút sau, Ngọc nghe rõ tiếng sột soạt, mới tìm thấy chỗ Lan đứng. Bên cạnh chú một đồng cây sắn nhổ lên còn để nguyên củ, cành, lá ngổn ngang.

Ý chừng Lan làm việc nhiều nên mệt nhọc đứng thở hồng hộc, một tay để vào ngực. Ngọc rón rén đến sau lưng, ồm ờ chào:

- Kìa cô Thi!

Lan thông thả quay mặt đi, điềm nhiên trả lời:

- Không, tôi đây mà. Cô Thi nào dám vào vườn sắn của nhà chùa?

Nói xong cười rũ rượi, chảy cả nước mắt đỏ ửng hai má. Rồi lại tiếp theo:

- A Di Đà Phật! Ông muốn gặp cô Thi thì ra nhà cô ấy chứ?

- Không, cô Thi khác, cô Thi của tôi kia.

Lan không để ý đến câu trả lời của Ngọc, nhìn trời, nói:

- Mặt trời lên đã cao. Phải mang sắn về mới được, chẳng Cự quờ.

Nói xong lấy dây buộc qua quýt lại bó sắn. Còn Ngọc thì thò tay vào túi lấy bức thư ra, rồi lại ấn vào, như thế đến hai, ba lượt.

Lan vác bó sắn lên vai, chào:

- Thôi ông ở lại, tôi về chùa.

Ngọc nói lúng túng:

- Được... này... tôi... à! Sao chú không bẻ lấy sắn đem về, còn cành lá thì bỏ đi có nhẹ việc không?

- Cành để giồng và đun chứ.

Lan vừa trả lời, vừa bước xuống đồi.

Ngọc đi theo như toan níu lại:

- Thì hãy ở lại, chờ tôi rồi cùng về một thể.

Lan sợ hãi, đặt vôi bó sắn xuống đất mà rằng:

- Vâng, thì ở lại. Nhưng ở lại làm gì mới được chứ?

- Ở lại ngắm cảnh.

- Giời nắng còn ngắm cảnh gì?

- Nắng thì ta ngồi xuống dưới bóng lá sắn.

- Này cô...

Ngọc vừa nói vừa toan rút bức thư:

- Này, chú...

- Ông dạy?

- Vâng nay chắc mát giời...

- Vâng, chắc mát giời.

Hai người nhìn vẫn vợ, Ngọc lại toan đưa bức thư.

- Chú... ạ.

- Dạ.

- Săn ăn ngon đấy chú?

- Vâng ngon. Nhưng ông để tôi đội về chẳng Cự kêu.

- Chú để tôi mang đỡ.

Lan không trả lời, đội bó săn chạy vùn vụt xuống đồi để trợ Ngọc đứng lại một mình, buồn bã.

Ngọc chép miệng thở dài, rồi quả quyết lấy bức thư xé ra làm tư, vút xuống đất.

Chàng về đến cổng chùa, thì chú Lan đi ra có dáng vội vàng hấp tấp. Ngọc buồn rầu chẳng thềm chào hỏi.

Lan chạy một mạch lên đồi săn. Đến chỗ ban nãy, chú vui cười mà rằng:

- Đây rồi.

Thì ra chú bỏ quên con dao nhọn dùng để đào và chặt sắn. Bồng chú mỉm cười nói một mình:

- Không biết giấy gì của ông ấy xé thế này?

Nhìn kỹ thì là chiếc phong bì xé ra làm bốn mảnh. Trên một mảnh thấy thoáng hai chữ:

"Cô Thi".

Thốt nhiên ở mồm Lan buột ra câu hỏi:

- Cô Thi nào?

Lan ngồi cặm cụi chấp lại các mảnh thư ở trong phong bì.

Bên mình gió thổi xô sát các lá sắn tiếng kêu sạt sạt. Những mảnh giấy tím chỉ chực bay. Lan phải lấy những viên gạch vụn chặn lên trên.

Một lát sau, khi đã đọc xong bức thư, Lan còn thơ thẩn trên đồi.

Gió càng thổi dữ, các tà áo Lan bay phấp phới, mà trái tim kia như chịu sức mạnh của cơn gió, cũng phập phồng trong ngực như làn lá sắn nhấp nhô tựa sóng.

Lan buồn rầu nghĩ ngợi, hai bên má có ngấn hai hàng nước mắt.

Bỗng có tiếng mõ tụng kinh ở chùa đưa tới.

Một nụ cười kín đáo trên cặp môi, Lan thông thả trở về.

Qua dãy nhà trai, Lan liếc mắt thấy Ngọc ngồi ở ngưỡng cửa buồng, tì hai tay vào má có dáng nghĩ ngợi. Thoáng thấy Lan, Ngọc gật đầu, mỉm cười, nhưng Lan vờ như không biết cứ rảo bước đi thẳng lên chùa trên.

Lan sẽ ẩ cửa rón rén bước vào nhìn trước nhìn sau, như người mới phạm một trọng tội mà sợ có kẻ biết sắp tố giác.

Vào trong chùa ngửi thấy mùi trầm bay ngào ngạt, nghe thấy tiếng tụng kinh dịu dàng, Lan tươi cười thở dài, như kẻ ngã xuống sông vừa ngoi lên được mặt nước vậy.

Làn không khí êm đềm tịch mịch bao bọc những pho tượng khổng lồ, nét mặt thần nhiên. Trên bục gỗ, sư Cụ khoác áo bốn thân ngồi ngay thẳng như pho tượng, chỉ hơi mấp máy cặp môi và động đập cánh tay gõ mõ.

Lan đứng sững hồi lâu, nhắm mắt lim dim, hai tay chắp ngực, rồi thong thả nhẹ nhàng như cái bóng mon men lại sau lưng sư Cụ, ngồi xếp xuống đất lâm râm khấn khứa...

# HỒN BƯỚM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 6

Trưa hôm ấy sư Cụ gọi chú Lan bảo rằng:

- Trưa hôm nay, chú đừng đi hái chè nữa, ta nhờ mang bánh và chè sang tạ sư Ông bên chùa Long Vân.

Ngọc tiến lên thưa rằng:

- Bạch Cụ, cho phép cháu cùng đi với chú Lan sang Long Vân. Cháu nghe nói chùa Long Vân có cái giếng thờ, nước uống mát lắm.

Sư Cụ ngần ngại:

- Đường nhiều dốc lắm, sợ cháu đi mệt nhọc.

Ngọc cười:

- Bạch Cụ, cháu học trường Canh nông, cày ruộng còn được nữa là trèo dốc đã lấy gì làm khó nhọc.

- Cái đó tùy cháu.

Khi xuống nhà trai, Ngọc vui mừng chạy lại hỏi chú Lan:

- Chú có bằng lòng để tôi cùng đi không?

Lan cười gượng:

- Càng hay cho tôi, đi đường xa đỡ buồn chứ sao?

Rồi chú lẳng lẳng xếp các thứ vào trong chiếc tay nải nâu, thắt miệng lại. Ngọc lại sát gần, khiến Lan sẽ né người đứng lui ra. Ngọc nhấc cái tay nải vắt lên vai một cách gọn gàng.

Lan cười nói:

- Ông vác nhen nhĩ.

Ngọc nói đùa:

- Đi làm phu gạo mãi lại chẳng vác nhen.

Lan cố giữ nét mặt lãnh đạm căn môi, chau mày, ngoảnh nhìn ra ngoài sân. Nhưng lần nào cũng chỉ giữ nghiêm khắc được một lúc rồi thấy Ngọc vui cười nói bông đùa thì chú lại quên băng đi mà cũng cười, cũng nói bông đùa với nhau:

- Ông phu đạo này nghe chừng yếu ớt lắm. Hôm mới đến chùa xách có cái va li còn thờ hồng hộc, leo lên dốc khó khăn nặng nhọc như thế nữa là vai vác cái bao gạo.

- Chú nhớ lâu nhĩ?

Ngọc nét mặt tươi cười, hồi tưởng lại hôm mới tới chùa, trong lòng lấy làm sung sướng. Chàng nghĩ thầm: "Hắn không có cảm tình với ta thì sao hắn nhớ kỹ càng cái buổi mới gặp nhau như thế?".

Chàng chợt nhớ đến hai cây ngọc lan liền quay lại hỏi:

- Hai cây ngọc lan bên cửa buồng tôi, chú giồng đấy phải không?

Lan luống cuống không trả lời. Ngọc nói luôn:



- Cảm ơn chú nhé! Tên cái cây ấy hay nhỉ, mà có nghĩa lắm.

Lan đáp:

- Vâng, rất có ý nghĩa: sắc trắng như Ngọc, hương thơm như Lan.

Ngọc cười:

- Còn ý nghĩa khác nữa kia. Chắc chú cũng biết truyện Nhị Độ Mai?

Lan quay nhìn ra sân đáp:

- Không.

- Chú ạ, đối với hai cây ngọc lan của chú, tôi sẽ là chàng Mai Sinh trong truyện Nhị Độ Mai, sáng chiều nào cũng xin chăm nom vun tưới cho chóng nảy nở hoa thơm.

Lan hai má hồng hồng ngượng nghịu vất tay nài lên vai giục bạn:

- Thưa ông, ta đi thôi...

Hai người lẳng lặng cùng đi không ai nói năng chi nữa.

Ở một ngọn đồi, xuống phía bên kia, phong cảnh khác hẳn, không thấy cánh đồng lúa còn chân rạ nữa, mà chỉ nhan nhản những nương khoai, vườn mía. Hai người không bảo nhau mà cùng đứng ngắm cảnh, nhất là vì chỗ ấy lại có bóng mát.

Đi một quãng nữa, bỗng hai người phải dừng lại ở trước một cái suối, dưới có rạch nước chảy róc rách trong veo, trong lòng cát trắng. Bên bờ suối có mấy gốc thông già, gió chiều hiu hắt, lá thông khô lác đác rơi xuống suối rồi theo dòng nước trong trôi đi. Hai người lặng yên nhìn nhau.

Lan bảo bạn:

- Thôi, nguy rồi. Ta đi nhầm đường rồi.

Ngọc ngơ ngác hỏi:

- Bây giờ làm thế nào?

- Chỉ có một cách là đi vòng lại, chứ nhảy qua sao được cái suối này.

- Rộng chưa đầy một thước thì làm gì mà không nhảy qua được?

Ngọc vừa nói, vừa nhảy sang bờ bên kia rất là gọn ghẽ, nhẹ nhàng.

Lan cười:

- Ông nhảy giỏi nhỉ?

Nói chưa dứt lời thì Ngọc đã nhảy sang bờ bên này. Ngọc bảo Lan:

- Chú đưa tay nải cho tôi.

- Đưa làm gì?

- Thì đây.

Ngọc lại nhảy thoát sang bên kia, đặt cái tay nải xuống đất đứng nhìn Lan. Lan ngạc nhiên hỏi:

- Thế còn tôi?

Ngọc cố nhin cười, bảo Lan:

- Hay chú để tôi công?

Lan giã nảy người:

- Ấy chết, sao lại thế?

Ngọc nghiêm nhiên:

- Được mà, không hề gì mà.

Lan làm mặt điềm tĩnh:

- Thôi ông đợi đấy, nghỉ chân, để tôi đi vòng sang đồi kia.

Miệng nói, chân bước. Ngọc vội vàng nhảy sang bên này giữ lại.

- Tôi nghĩ ra cách này rồi.

- Cách gì?

- Tôi sang bên kia, đưa tay cho chú nắm, rồi lôi chú sang.

Lan ngẫm nghĩ một lát rồi sẽ tắc lưỡi:

- Tôi cũng liều, ngã chết thôi.

- Không hề gì đâu, chú đừng sợ.

Ngọc nhảy sang bên kia, đưa tay ra. Lan ngần ngừ một lúc mới dám nắm tay. Ngọc nói:

- Chú cứ giữ chặt... nhảy đi... tôi kéo...

Lan nhắm mắt, nhảy liều. Ngọc kéo mạnh quá thành chú ngã ngay vào lòng mình. Lan bẽn lẽn vội cúi xuống cầm tay nải đặt lên vai đi liền.

Ngọc cười tủm tỉm, như nói một mình:

- Tay chú xinh quá, nhỏ và mát như tay con gái.

Lan không trả lời, trở tay về phía bên trái bảo Ngọc:

- Chùa Long Vân kia rồi.

Hai người đi quanh co, vòng hai trái đồi nữa thì nửa giờ sau trèo tới chùa. Lan thuộc lối đưa Ngọc đi thẳng vào nhà trai, mời chàng ngồi ở trường kỷ, bày các phẩm vật lên bàn rồi vội vã xuống nhà Tổ. Một lát, Lan theo sư Ông đi lên. Sư Ông đã gặp Ngọc ở Long Giáng hôm đàn chay, nên vui mừng chào hỏi:

- Nam mô A Di Đà Phật! Quý hóa quá. Xa xôi thế này mà quan tham cũng chịu khó sang thăm.

Nói chuyện một lát, sư Ông quay lại bảo Lan:

- Chú xuống nhà xem cơm nước chú Quỳnh chú ấy sửa soạn có ăn được không.

Ngọc vội đỡ lời:

- Thôi, sư Ông cho chúng tôi về kéo tối.

- Không được. Chả mấy khi quan đến vãn cảnh bản am, thế nào cũng phải mời quan xơi bữa cơm chay. Lúc khác thì thực không dám giữ quan ở lại vì cơm nhà chùa muối dưa thanh đạm chả có gì. Nhưng hôm nay vừa có bà Cửu biểu mâm cỗ chay, nên mới dám mời quan...

Ngọc nhìn Lan, hỏi:

- Sư Ông cho ăn cơm, chú nghĩ sao?

Lan ngượng ngịu, mãi mới ấp úng trả lời:

- Thưa quan, sư Ông tôi đã có lòng quý mến giữ quan lại xơi cơm thì quan nên nhận lời, giờ cũng hãy còn sớm.

Ngọc thấy Lan gọi mình là quan thì không nhịn được cười, khiến sư Ông ngơ ngác nhìn không hiểu. Rồi sư Ông cũng tủm tỉm cười, cho rằng cảnh tây học họ vẫn trẻ con như thế.

Một lúc lâu chú Quỳnh bưng lên một cái mâm gỗ vuông sơn son trong có hai bát nấu, có giò, chả nem trông rất long trọng.

Ngọc và sư Ông ngồi xuống ghế ngựa sắp sửa cầm đũa thì bỗng trời tối ập lại, gió thổi dữ dội, mây đen kéo đến rất mau, cát sỏi bay tứ tung. Sư Ông vội đứng dậy cùng hai chú tiểu đóng hết các cửa lại, rồi thắp đèn lên: trông nhà trai như ở vào trong cảnh ban đêm vậy.

Bên ngoài gió thổi càng mạnh, rồi mưa đổ xuống như trút nước. Gió mưa sấm sét ầm ầm tựa hồ như trời long đất lở, át cả câu chuyện của Ngọc và sư Ông. Chú Lan đứng hầu cơm, ngắm hai người nói chuyện tưởng tượng như họ nói thầm với nhau.

Cơm nước xong, trời đã nhá nhem tối, mưa vẫn không ngớt. Lúc bấy giờ sư Ông ở nhà Tổ đi vòng hiên, thân hành cầm một cây đèn dầu tây, và nói với Ngọc rằng:

- Chả mấy khi quan tham lên chơi, trời lại đổ mưa xuống để giữ hộ, thực là may mắn cho bản tăng quá. Thôi xin mời quan đi nghỉ để mai dậy sớm về Long Giáng cho mát.

Rồi quay lại bảo Lan:

- Chú Lan làm ơn sang phòng khách bên cạnh giải chiếu và bỏ màn để quan tham đi nghỉ.

Lan vâng lời vào buồng sửa soạn, còn Ngọc thì chỉ thở dài nhìn trời.

Mãi đến khuya mới tạnh.

Cả chùa đã yên giấc, mà Ngọc và Lan vẫn ngồi thơ thẩn ở hiên nhà trai, buồn rầu nghĩ ngợi.

Da trời như giội lượm nước, trong vắt một màu. Trăng thượng tuần như chiếc bánh bẻ treo lủng lẳng trên đời. Những vũng nước đọng ở sân phản chiếu ánh trăng lấp lánh như những mảnh gương lớn.

Thốt nhiên, Ngọc hỏi Lan:

- Chú có buồn không?

- Thưa ông, không! Tôi không buồn chi hết.

- Còn tôi thì tôi buồn lắm, buồn vợ buồn vẫn như nhớ ai, nhớ vợ vẫn. Có lẽ vì tôi xa cách chùa của chúng ta chăng?

Dưới ánh trăng, hai người ngồi cạnh nhau...

Lan rùng mình. Ngọc lại nói:

- Chú ạ, cái cảnh xa lạ gợi trong tâm trí tôi những tư tưởng đặc biệt, chia rẽ... Khiến tôi nghĩ tới ngày tôi phải rời chùa, phải xa chú.

Lan im lặng, hé cặp môi cười với bóng trăng trong. Một con cóc nhảy vào vũng nước.

Lan giật mình đứng dậy bảo Ngọc:

- Thôi, mời ông đi nghỉ.

Ngọc cũng đứng dậy nhìn quanh mình không có ai, từ nhà trai đến nhà Tổ im phắc như tờ.

Chàng liền như điên cuồng, nắm lấy tay Lan.

- Ủ, phải đấy. Chúng ta đi ngủ, mai dậy sớm chắc hết buồn.

Lan tuy sợ hãi, nhưng cố làm ra vẻ bình tĩnh, thông thả nói:

- Vâng, mời ông vào buồng an nghỉ. Tôi xin ngủ ở ngoài nhà trai này.

- Vê! Đi có hai người, ở nơi xa lạ, nằm cả một giường nói chuyện cho vui, ngủ ở ngoài muỗi nó tha đi.

- Thưa ông, không tiện, sư Ông biết ngài quở chết.

Lúc ấy hai người tới chỗ có ánh trăng. Lan liếc nhìn nét mặt Ngọc thấy dữ tợn lắm, kinh hoảng giựt tay toan chạy, chẳng may Ngọc nắm chặt quá, vì thế người lôi đi, kẻ lôi lại, áo dài áo ngắn của Lan đều tuột cúc trể vạt ra. Ngọc bỗng kêu rú lên một tiếng, buông tay Lan ra. Chàng vừa thoáng trông thấy ngực Lan quần vải nâu.

Lan đứng lại thờ, cười gượng:

- Gớm, quan trẻ con quá. Làm gì mà lôi kéo kẻ tu hành này thế?

Ngọc hồi hận, cố trấn tĩnh, cũng vờ làm như không biết gì trả lời rằng:

- Chú cũng trẻ con quá. Cứ gọi mãi người ta là quan. Nhưng thôi, đừng đùa nữa, ta đi ngủ chẳng khuya quá rồi.

- Vâng, xin mời ông đi ngủ trước, tôi xuống qua nhà dưới dọn chú Quý một điều.

Miệng nói chân đi, Lan vùn vụt xuống sân.

Ngọc ngồi chờ Lan nóng lòng sốt ruột mong ngóng. Vào khoảng mười lăm phút sau, vẫn không thấy Lan trở lại. Ngọc liền xuống sân theo lối Lan đi ban nãy, lang thang tới một cái cổng chống. Nghĩ lẫn mẩn thế nào, chàng cúi xuống nhìn, thì cái chốt có dây buộc rời ra ngoài, mà cả cây tre dùng để chống cũng không đặt vào cọc. Nhìn tới cảnh cổng rào khô thì quả là ai vừa lách để ra ngoài.

Ngọc không ngờ gì nữa: Lan sợ hãi vừa đi trốn. Lúc bấy giờ chàng hồi hận vô cùng, nói một mình: "Đó, cố tìm cho biết hẳn là gái, phỏng có lợi ích gì? Để vậy còn thú chứ thế này thì không biết chừng... Không biết sao mình lúc ấy lại hung tợn đến thế? Thôi mỗi cái ta theo giữ hẳn ở lại, thề với hẳn rằng giữ bí mật cho hẳn rồi mai về Hà Nội, cố quên câu chuyện, câu chuyện cảm động... đau đớn".

Bóng trăng đã xế về tây, chiếu ánh lờ mờ. Các cây cỏ hãy còn đầm đìa nước mưa ban chiều.

Những đôi xa, trông như đàn rùa khổng lồ nằm vọng nguyệt. Nhưng Ngọc chẳng nghĩ gì đến phong cảnh, cứ cắm cổ bước mau như một tên ăn trộm sợ có người đuổi, đi trốn.

Đi một quãng dài, Ngọc nhìn đằng trước mặt ngay trên đỉnh một cái đồi, thấp thoáng có bóng người in lên da trời. Chàng chắc chắn lắm rồi, cảm đầu chạy một mạch tới ngọn đồi. Quả thật cái bóng ấy là Lan. Lan nghe có tiếng người chạy thành thịch sau lưng, quái cố lại gặp Ngọc thì kêu rú lên một tiếng, rồi ngắt người ngã gục xuống gốc cây thông bên đường, Ngọc vội quỳ xuống nâng dậy mà ngọt ngào nói rằng:

- Lan không sợ, tôi xin viện lòng từ bi của đức Quan Âm, tôi xin thề với Lan rằng tôi không phải hạng gió giăng bậy bạ. Lan tỉnh dậy, tôi nói câu chuyện, rồi mai tôi từ biệt Lan, tôi về Hà Nội.

Lan mở bừng mắt nhìn, rơm rớm hai giọt lệ lấp lánh dưới ánh trăng. Ngọc lại nói đùa:

- Thôi, xin ni cô tha cho.

Lan lúc ấy đã tỉnh hẳn, ngồi dậy lau nước mắt mà rằng:

- Vâng, tôi là gái. Tôi biết thế nào cũng chẳng giấu nổi ông. Nhưng còn câu chuyện vì sao tôi phải cải trang, thì tôi chưa thể lộ tâm can cùng



ông được. Chỉ xin ông buông tha kẻ tu hành này, kẻ tu hành khổ hạnh này ra mà thôi.

Ngọc thở dài:

- Thưa ni cô, ni cô không ngại. Tôi xin thú thực với ni cô rằng tôi yêu ni cô, tôi yêu ngay từ lúc còn tưởng ni cô là trai. Ni cô là một người thông minh đỉnh độ, xinh đẹp như thế thì ai lại không yêu được... mà lạy Phật tha thứ cho, có lẽ ni cô cũng đôi lần cảm động...

Ngọc vừa nói vừa nhìn Lan. Lan nước nở mà rằng:

- Tôi chỉ còn... có một cái chết. Nếu tôi có thể thổ lộ can trường cho ông biết vì sao tôi phải cải trang, vì sao tôi phải quy y đầu Phật. Nhưng sự bí mật ấy, thì tôi xin nhất định sống để dạ chết mang đi.

- Ni cô chớ nên nghĩ ngợi. Ni cô nên coi tôi là một người bạn thành thực có thể vì ni cô hy sinh hết mọi sự, cho đến cả hạnh phúc của tôi, cho đến cả tấm ái tình của tôi, tấm ái tình có lẽ tuyệt vọng của tôi.

- Vâng, nếu ông có lòng quân tử như thế thì còn gì sung sướng cho tôi hơn nữa. Phải biết hy sinh thì đời ta mới có nghĩa cao thượng.

- Thưa, ni cô...

- Thưa ông, xin ông cứ gọi tôi là chú như trước, vì tôi đã thưa cùng ông nhiều lần rằng người đã xuất gia đầu Phật thì chỉ là một kẻ tu hành, dù là gái là trai cũng vậy. Và nếu ông cứ gọi đùa tôi là ni cô như thế sợ khi trở về Long Giáng ông quen mồm đi... Ông đã hứa rằng đối với kẻ tu hành này, ông chỉ là một người bạn từ bi, thì ông giữ lời cho, đừng để xảy ra sự không may cho...

Ngọc nói luôn:

- Cho đôi ta.

Lan chau mày, trách:

- Ấy đấy, ông lại cợt nhả rồi, thưa ông bạn từ bi.

- Thưa ni cô, thưa chú... xin chú tha thứ cho, tôi sung sướng quá, nên tôi lỡ lời. Hạnh phúc của tôi... nếu mục đích đời người là tìm hạnh phúc thì tôi đã tới mục đích rồi.

- Nhưng đi tới rồi nên dừng lại, chớ bước thêm một bước nữa.

- Mà nếu đức Thích Ca xuất thế để tìm hạnh phúc cho nhân loại và đưa linh hồn chúng sinh tới cõi Nát Bàn, thì tôi xin dừng chân ở gốc cây thông này, chứ chẳng muốn đến Nát Bàn làm gì!

Lan đứng phắt dậy, nghiêm trang đáp lại:

- Người quân tử phải giữ lời hứa, nhất là lời hứa ấy là một lời thề.

Ngọc cũng đứng dậy. Hai người nhìn nhau, bóng trăng khuyết rọi đầu cành, lá thông thưa nhạt, cỏ xơ xác mặt đồi lấp lánh giọt sương. Hai người nhìn nhau.

Dưới chân đồi làng mạc ngủ yên, cây cối lờ mờ đen, dòng sông con thấp thoáng dưới bóng trăng như một dải lụa trắng, rồi xa xa thì lẫn với sương mù. Bỗng có tiếng gà gáy nửa đêm dưới xóm. Lan giật mình lẩm bẩm:

- Nếu gặp nhau hai năm trước...

- Vậy, bây giờ muộn quá hay sao?

- Muộn quá rồi. Vì tôi đã thề trước Phật tổ, thì đến chết tôi cũng giữ lời thề. Đời còn chả tiếc, tiếc gì sự còn con... nhỏ nhen.

- Ái tình mà... chú cho là sự nhỏ nhen?

- Nhỏ nhen, nếu đem ví với lòng bác ái. Vì lòng bác ái mà Phật tổ xa vợ, xa con, xa cha, xa mẹ, lang thang khắp bốn phương trời để tìm phương giải thoát cho nhân loại. Vậy xin ông, cũng vì bác ái mà xóa bỏ trong lòng những tên chú Lan, cô Thi, như thế thì ông sẽ cứu sống được một nhân mạng, cứu vớt được một linh hồn. Trên đời chỉ có lòng bác ái là đáng kể.

Ngọc ngẫm nghĩ rồi quả quyết nói rằng:

- Vâng, tôi xin thuận theo những lời vàng ngọc của chú. Vậy bây giờ muốn tránh khỏi sự ngờ vực thì ta trở lại Long Vân. Tôi xin cam đoan rằng ngoài tôi ra không ai có thể rõ được sự bí mật của chú.

Hai người yên lặng cùng trở lại chùa. Đêm chìm đắm vào trong cõi hư vô tịch mịch.

Tiếng các côn trùng ri rả dưới cỏ liên miên không dứt càng làm rõ rệt sự yên lặng của một cảnh đời hoang vắng.

Ngọc bỗng giật mình quay lại. Chàng vừa nghe thấy một tiếng thở dài, mà trong lúc mơ màng, chàng tưởng tượng ra một làn hơi nhẹ ở sườn đồi sương ướt bốc lên. Nhưng sau lưng chàng, Lan vẫn dịu dàng đều đều đặt bước, như bộ máy êm lặng nhẹ nhàng.

Về tới chùa, Ngọc rón rén vào buồng, còn Lan thì ngồi tựa án phòng trai, bản khoăn suốt đêm không ngủ, ngổn ngang trăm mối bên lòng...

# HỒN BƯỚM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 7

Trên sườn đồi, nhìn về phía tây, nương chè nằm phơi dưới ánh nắng gay gắt mùa hè. Sau trận mưa hôm qua, các lá sạch hết bụi, như có người lấy khăn lau đi một lượt, lóng lánh phản chiếu ánh thái dương, bóng nhoáng tựa trăm nghìn chiếc kính bầu dục.

Dựa lưng vào một cây chè cổ, cành lá rườm rà, bên cạnh một cái rổ không, Lan ngồi ngắm nghĩ đến những sự xảy ra từ tối hôm qua, vẻ lo buồn in trên nét mặt rầu rầu. Lan đắm đắm nhìn trời, lâm râm khấn cùng Phật tổ xin ngài xuống cứu vớt tấm linh hồn sắp đắm đuối. Bỗng có tiếng động bên mình, Lan giật mình quay lại: con vành khuyên đương lách tách nhảy trên cành lá rậm. Lan mỉm cười ngắm nghía con chim con xinh xắn mướt lông rồi giơ bàn tay ra vẫy. Con chim kinh sợ bay vụt, tiếng sột soạt trong đám lá, Lan thở dài, nói một mình:

- Trốn, thế nào cũng phải trốn.

Sáng hôm ấy ở chùa Long Vân về, hai người cùng nhau chỉ trao đổi một vài câu vợ vãn. Lan chưa hiểu ý bạn định xử trí ra sao, chả biết có về Hà Nội ngay như lời bạn đã hứa không? Ngọc có lòng quân tử, nhưng đứng trước thần Ái tình, bạn có giữ mãi được lòng quân tử ấy không? Hay là sự bí mật kia cũng bị phá? Cái đó cũng chưa biết chừng. Lòng người, ai hiểu được lòng người?

Lan liếc mắt ngắm phong cảnh quanh mình, lòng hoài nghi man mác đến cả cỏ, cây, mây nước. Cúi nhìn dòng nước bạc lấp lánh dưới chân đồi

quanh co uốn khúc, rì rì lướt giữa dọc cát vàng; trong cảnh êm đềm ấy biết đâu không ẩn núp những loài rắn độc hại người. Cho chí đám mây dịu dàng theo chiều gió thổi, làn khói lơ lơ bay, lẫn lá xanh, biết đâu không trở nên cái sức mạnh phá phách của con tạo vô tình...

Vô tình, luồng gió sẽ thoảng động cánh chèo như tiếng phản thanh của ý nghĩ. Lan mỉm cười một mình: Vô tình! Ước gì ta được vô tình như vạn vật vô tri vô giác!

Tư tưởng của Lan lúc đó lại rời bỏ cảnh ngoại vật mà thu vào trong tâm trí. Những lý thuyết tứ diện đẽ, thập nhị nhân duyên, hoặc là cái đời cao thượng của Phật tổ lộn xộn trong trí nhớ của Lan.

Rồi nghĩ sự nọ nhảy sang sự kia, Lan lại ôn tới cái đời ký vãng. Lan con nhà dòng dõi, bẩm tính thông minh, thuở nhỏ theo học chữ Nho. Ông thầy học lại là người rất mộ đạo Phật, thường đem Phật giáo ra giảng, khiến Lan yêu mến cái đạo rất dịu dàng, êm ái kia. Rồi cha mẹ Lan mất. Lan ở với chú, chú muốn ép gả Lan vào nơi phú quý. Linh hồn trong sạch của Lan đã tiêm nhiễm những tư tưởng cao thượng của Phật giáo, cho sự ấy là nhỏ nhen. Nhất là Lan lại nhớ tới lời thề cùng mẹ trong khi mẹ hấp hối. Lan liền bỏ nhà đi trốn, cải nam trang đến thụ giới tại chùa Long Giác. Lan khôn khéo bỏ lại những tang vật trên bờ sông, khiến nhà yên trí rằng Lan đã tự vẫn.

Nương nấu cửa từ bi hơn hai năm nay, được sư Tổ quý mến truyền giáo đạo Phật, dốc lòng ngày đêm dùi mài kinh kệ, đã tưởng dứt bỏ được trần duyên. Ai ngờ...

Lan giật mình ngược mắt ngơ ngác nhìn. Trên cành cây trấu, con chim gáy đương gật đầu xù lông cổ, gù ở bên con chim mái. Lan nhắm mắt rồi quay đi nơi khác, thì kia, trên cành xoan khô khan, hai con quạ khoang đang rĩa lông cho nhau. Lan lại nhắm mắt thờ dài, cuống quít như bị vây vào trong cảnh chết mà khó tìm được lối ra: "Ước gì ông ấy đi...".

Bỗng có tiếng chú Mộc gọi ở chân đồi:

- Chú Lan!

Lan sợ hãi đứng phắt dậy vội đáp:

- Cái gì đấy chú?

Chú Mộc vẫn đứng ở chân đồi nói lên:

- Cụ cho tìm chú đấy!

- Tôi về đây, chú cứ về trước đi.

Lan vội vàng hái chè đầy rổ, rồi hấp tấp xuống đồi trở về chùa, đi thẳng vào buồng kho đóng cửa ngồi vào một xó, như sợ ai. Sau, vì ở mãi ngoài nắng nên thấy rức đầu, Lan vừa ngả lưng xuống giường đã thiu thiu ngủ lúc nào không biết.

Tiếng chuông chiều đánh thức Lan dậy. Mở bừng mắt trông ra sân, Lan thấy trời đã nhá nhem tối. Chợt nhớ tới giờ làm đèn, nghĩa là đèn ở buồng Ngọc, vì ở nhà Tổ chỉ thấp có ngọn đèn dầu lạc, Lan lo sợ, run lẩy bẩy bước vào nhưng may không thấy ai lên tiếng. Lan liền cầm vội cây đèn búp măng đem xuống bếp rót dầu.

Khi mang đèn lên, ánh sáng rọi khắp gian buồng con con, Lan liếc mắt nhìn không thấy Ngọc đâu, trong lòng sinh bạo dạn, đứng lại ngắm kỹ các vật: trên bàn thờ trọi cái bếp cồng cùng cái ấm sắt nhẹ. Lồng chông ở trên chiếc giường không màn, quyển Phật giáo và hai ba cuốn tiểu thuyết tây. Mà cái va li cũng không thấy đâu hết.

Lan đứng nhìn quanh ngẫm nghĩ. Bỗng chú hấp tấp chạy xuống nhà ngang hỏi chú Mộc:

- Này chú, ông Ngọc đâu?

- Ông Ngọc về Hà Nội từ sáng ngày kia mà.

Lan hoảng hốt:

- Về lúc nào?

- Lúc chú ở vườn chè. Ông ấy nhắn lời chào chú đấy. Tôi quên băng mắt.

Lan nhìn vợ vẫn, cặp mắt lơ lơ ngờ ngẩn hỏi:

- Sao lại về Hà Nội?

- Rõ lẫn thẩn lăm. Còn ai biết tại sao ông ấy về Hà Nội nữa. Muốn biết thì hỏi ông ấy.

Lan như vẫn không lưu ý đến câu trả lời, nhắc lại câu hỏi:

- Sao lại về Hà Nội? Về Hà Nội rồi à?

- À! Ông Ngọc cho chú quyển sách để ở trên buồng ấy.

- Được, để tôi lên lấy.

Lan nói thế để lấy cớ lên buồng Ngọc. Vào buồng, Lan sẽ khép cửa rồi lấy quyển sách mở ra xem, vì Lan chắc thế nào Ngọc về Hà Nội cũng có một vài lời từ biệt. Quả Lan đoán không sai: một tờ giấy viết thư gấp trong đó có mấy hàng văn tắt:

"Giữ lời hứa hôm qua, tôi xin kính chào chú ở lại tu hành cho thành chánh quả... Chú có còn tưởng nhớ tới tôi là người bạn khốn khổ này, thì xin chú cầu nguyện cho linh hồn tôi chóng được lên cõi Nát Bàn".

Lan cầm mảnh giấy ghé gần đèn đọc đi đọc lại ba, bốn lượt, rồi tắc lưỡi, cuộn nhỏ lại thò vào trong thông phong châm lửa đốt. Nét mặt rầu rầu,

Lan nhìn ngọn lửa cháy cho đến khi tờ giấy thành than.

Bỗng Lan ngồi phịch xuống giường, lấy tay bưng mặt khóc nước mắt không ra tiếng. Nỗi sầu khổ trong lòng theo hai hàng lệ dần dần tiêu tán, Lan thấy đỡ thốn thức, tim bớt đập mạnh, rồi Lan như người sực tỉnh:

- Thôi, ta điên mất rồi. Chẳng lẽ...

Lan đứng phắt dậy, tắt đèn rồi lau nước mắt quả quyết lên chùa trên, vừa đi vừa lầm bầm:

"Quên, phải quên! Lời thề trước linh hồn mẹ ta, ta hãy còn nhớ đình ninh trong trí. Đó là cái bùa để trừ bỏ những sự cảm dỗ của cái tình nhỏ nhen ở nơi dương thế".

Nhưng con người ta vẫn thế. Bao giờ cũng nghĩ trái với sự thực. Một người hay do dự, luôn luôn nghĩ tới sự quả quyết, hoặc nói mình phải quả quyết; người rút rít sợ ma, đêm đi đường vắng một mình thường hay huýt sáo làm ra bộ mạnh bạo lắm, nhưng kỳ thực trong lòng lo sợ, chân tay run lẩy bẩy. Lan cũng vậy, luôn mồm nói phải quên. Nhưng đó chỉ là cái triệu chứng của sự nhớ.

Thật ra cái tình mà Lan cố tưởng tượng là nhỏ nhen, nó to tát, nó đầy rẫy, nó chứa chan khắp linh hồn Lan: câu nói, dáng đi, điệu nhìn, giọng cười, ý nghĩ đều là hình ảnh của ái tình?

Lan lầm bầm: "Ta rất có tội với đức Phật tổ".

Lúc ấy Lan thoáng ngửi thấy mùi trầm. Thì ra lên tới chùa từ bao giờ mà Lan không biết, vẫn tưởng còn ngồi trong buồng Ngọc. Ngược mắt trông lên thấy các tượng thấp thoáng trong bóng đèn tù mù dầu lạc. Tuy không nhìn rõ, nhưng Lan cũng tưởng tượng ra cái vẻ tươi cười, khoan dung mà lãnh đạm của những pho bụi. Từ từ, Lan cúi mặt như người vừa bị quả mãng, rồi rón rén tới bực gỗ quỳ xuống thì thềm khấn khứa...



# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 8

Chùa Long Giáng vắng Ngọc như thiếu hẳn vẻ hoạt động. Một tháng Ngọc ở chùa đã làm biến hẳn cái sinh hoạt của mấy người tu hành. Sư Cụ, trước kia ngoài giờ tụng kinh, niệm Phật thường chỉ tĩnh tọa để trầm tư mặc tưởng đến những vấn đề giải thoát linh hồn. Chú Mộc ngoài việc dọn dẹp quét tước, rót nước, bưng cơm, chỉ ngồi lì ở nhà ngang chuyện trò cùng ông Thiện và bà Hộ. Còn chú Lan thì ngày đêm chỉ biết chăm nom mọi việc trên chùa, thắp nhang, đốt đèn, thỉnh chuông và học tập kinh kệ. Các công việc nhắc lại hàng ngày đã khiến năm linh hồn kia trở nên như năm cái máy, giờ nào làm việc ấy, ngày ngày, tháng tháng, năm năm không hề thay đổi.

Từ ngày có Ngọc ở chùa thì năm bộ máy khi nhanh khi chậm sai lệch nhiều. Tuy công việc chỉ có thế, song những giờ tĩnh tọa của sư Cụ nhiều lần đã đổi thành những giờ nói chuyện về đạo Phật, về sự tích. Sư Cụ bản tính thâm trầm nghiêm khắc, mà nhiều lần cũng phải phì cười về những câu hỏi ngớ ngẩn, những ý tưởng ngộ nghĩnh của Ngọc.

Nhất là khi có chú Lan đứng hầu bên cạnh thì Ngọc lại càng thấy phấn khởi tâm trí, mà cuộc đàm luận càng có vẻ náo nhiệt lắm. Những thuyết về thái Tây, những tư tưởng triết lý của Ngọc không thể lọt tai nhà tu hành được, nhất là Ngọc lại đem những ý tưởng trong các sách của phái Tiểu thừa mà bàn tới đạo Phật ở nước ta theo về phái Đại thừa, thì thực hai bên không bao giờ hợp ý nhau. Có những cuộc đàm đạo ấy, nên trong lòng sư Cụ thấy vui vui và Cụ chỉ lo tới ngày cùng Ngọc biệt ly.

Đến cả bà Hộ, ông Thiện, chú Mộc trong khi có Ngọc cũng thấy bận suốt ngày, nhưng tuy bận bịu, rộn rịp hơn xưa mà vẫn lấy làm vui vẻ. Nào hai bữa cơm sửa sang cho lịch sự, nào hầu hạ pha nước lấy thau. Nhất là chú Mộc thấy Ngọc tính rất dễ dãi vui đùa lại hay lên chuyện gẫu lăm.

Nay Ngọc về Hà Nội, năm người đều thấy những công việc hàng ngày buồn tẻ. Mấy cái máy uế oải nay lại càng uế oải hơn xưa.

Nhưng người buồn tẻ nhất vẫn là chú Lan.

Ba, bốn ngày sau khi Ngọc đi, chú chẳng thiết làm gì, chẳng muốn ăn uống gì. Đến nỗi sư Cụ và chú Mộc cũng lấy làm lạ rằng cái tình bằng hữu của chú đối với Ngọc không ngờ thân mật đến thế.

Chiều hôm ấy, mặt trời đã lặn sau rặng đồi tây, Lan còn thơ thẩn trên vườn sắn sau chùa. Ngồi trên bó cành lẩn lá để gối ngang chưa buộc, cặp mắt lơ lơ nhìn về phía xa xa, linh hồn Lan như đương theo đám mây phản chiếu sắc hồng của vầng thái dương mà bay về nơi hư vô tĩnh mịch. Lan thở dài, buột mồm thong thả nói: "Nát Bàn! Bồng Lai!"

Hai ý tưởng "tôn giáo" và "ái tình" hình như đương công kích nhau ở trong tâm trí.

Bỗng Lan giật mình tỉnh bừng giấc mộng. Tiếng chuông như cất giọng vỗ về, an ủi, dỗ dành. Lan mỉm cười lẩm bẫm: "Thế nào cũng phải lánh xa nơi trần tục!".

Tiếng chuông đổ hồi như vui cười khanh khách vì đã giải thoát được linh hồn Lan.

Lan cũng cười tiếp theo hồi chuông, tiếng cười lạnh lạnh trong làn không khí yên lặng dưới ánh lù mù thảm đạm buổi chiều tà.

Ánh sáng trong vắt của vầng thái dương thánng chạm, chiếu qua rặng lim um tùm. Mấy cây trầu chung quanh vườn sắn xơ xác cành khô. Luồng gió thoảng qua, lá vàng rơi lác đác...

Lan ngồi sưởi dưới ánh nắng, thì thầm đọc kinh, thỉnh thoảng lại đặt quyển sách xuống ngơ ngác nhìn. Tiếng lá rụng trên vườn sắn như có mãnh lực gì khiến Lan ôn lại những mảnh đời dĩ vãng. Lan nhắm mắt, trong trí lại tưởng tượng ra cái cảnh lá rụng khi đi sang chùa Long Vân, cái cảnh bên bờ suối, mấy gốc thông già, chiều hiu hắt, lá thông khô, theo dòng suối trôi đi...

Lá rụng!

Từ đó đến nay đã qua sáu tháng, Lan trải bao sự buồn, nhớ, mừng, lo.

Trong khoảng mười hôm đầu, Lan ủ rũ âu sầu. Rồi dần dần ngày đêm vui đạo Phật lòng cũng nguôi nguôi.

Tuy khi đêm khuya thức giấc, khi chiều tà gió thổi, khi trăng mọc đầu non, hình ảnh người bạn vẫn còn phảng phất trong tâm trí, nhưng đạo từ bi vẫn thẳng nổi được ái tình. Chỉ ít lâu là ảnh ai đã mờ hẳn trong trí nghĩ. Rồi sự buồn, nhớ đổi ra mừng vui. Trong lòng, Lan hớn hỡ rằng đã qua được một bước khó khăn trên con đường tu hành.

Lá rụng!

Tiếng lá tí tách bên bờ rào khô bỗng gợi đến chuyện cũ hầu như đã quên, Lan nghĩ mà lo một ngày kia sự bí mật của mình sẽ bị phá. Biết đâu trong vui anh em, chàng chẳng thuật câu chuyện gặp gỡ. Nếu chàng quên, nhưng nào chàng có quên được. Đã một lần chàng đi xe đạp đến gần chùa, ngồi nghỉ ở quán một lúc rồi lại quay xe trở về Bắc. Tuy Lan cho là Lan trông lầm, nhưng tâm trí Lan vẫn thì thầm với Lan rằng đó là chuyện thực, mà Lan cũng muốn đó là chuyện thực.

Mặt trời đã xế về tây. Luồng gió lạnh thổi. Lan rùng mình ngơ ngác, nhìn quanh như sợ có người đứng nghe trộm những ý nghĩ bất chính của mình, Lan cố không tư tưởng nữa, muốn theo gương sư Cụ ngồi tĩnh tọa để tìm chân lý.

Bỗng có tiếng sột soạt ở sau lưng. Lan giật mình quay lại. Ngọc đương rón rén đi tới.

Lan mừng quýnh thốt nhiên kêu rú lên:

- Ông Ngọc!

Ngọc mỉm cười không trả lời. Lan sực tỉnh, bẽn lẽn, trách bạn:

- Ông đã hứa với tôi rằng ông quên, sao ông còn lên?

Ngọc mỉm cười trả lời:

- Tôi vẫn cố quên, nhưng nào có quên được!

Rồi Ngọc buồn rầu kể lể:

- Nếu chú thấu nỗi đau đớn khổ sở của tôi, thì chú cũng sẵn lòng tha thứ cho tôi.

Lan nghiêm sắc mặt:

- Tôi đâu dám.

Rồi nói lảng:

- Mời ông hãy vào chùa chào Cụ, Cụ nhắc tới ông luôn và nhớ ông lắm.

Ngọc vội gạt:

- Không, không. Tôi không lên thăm Cụ đâu. Tôi chỉ lên đây thăm chú một lát rồi lại về ngay bây giờ.

Lan đỏ bừng mặt. Ngọc tưởng Lan xấu hổ:

- Tôi lên thăm chú, vẫn biết đối với lời hứa, đối với lời thề, tôi rất có lỗi, mà nhất là đối với sự tu hành của chú, tôi rất là người có tội. Nhưng chắc Phật tổ cũng thấu lòng chân thành, rõ nỗi đau đớn của tôi mà xá tội cho tôi.

Lan, con mắt lơ đãng nhìn về phía xa:

- Nhưng giờ gần tối rồi, ông về bằng gì?

- Tôi về bằng xe đạp. Xe tôi để tựa ngoài hàng rào kia.

- Nhưng từ đây về Bắc cũng đã xa rồi, lại còn từ Bắc về tới Hà Nội, ông đạp sao nổi?

- Cũng phải nổi. Lần này là thứ ba rồi, hai lần trước tôi cũng đã lên nhưng lại về ngay, sợ không dám vào thăm chú.

Lan lạnh lùng đáp:

- Giá lần này ông cũng về ngay thì phải.

Ngọc không để ý đến câu trả lời của Lan, lại gần đứng tựa vào cây trầu, ngay chỗ Lan, ngồi nhìn Lan, không nói.

Lá rụng!

Lan giật mình bảo bạn:

- Nhớ Cụ biết...

Ngọc vẫn nhìn Lan, đôi mắt âu yếm nồng nàn:

- Cự biết thì ta thú tội với Cự là cùng chứ gì.

Lan cười nhạt nói:

- Tôi tưởng ông là bậc quân tử đáng kính, đáng tôn. Ai ngờ thãm thoắt mới sáu tháng trời, ông đã quên lời thề rồi.

Ngọc nghiêm nét mặt trả lời:

- Chỉ vì tôi không quên được lời thề, nên tôi mới khổ tâm thế này. Bản tính của con người là quên. Nếu tôi quên được hết, quên lời thề, quên cái đêm trăng dãi trên đồi, quên lời ăn tiếng nói của chú, quên sự gặp gỡ của đôi ta, quên chú, quên hết thì đâu đến nỗi... nhưng trái lại, tôi nhớ, tôi tưởng tượng như mọi sự mới xảy ra hôm qua, nào phải chẳng tôi sống trong cảnh mộng?

Lan ngồi nghe, cặp môi hơi hé mỉm cười, mắt lim dim như đương thiu thiu trong giấc mộng.

Ngọc nói, lời nói rầu rầu, se se như người ru em.

Mặt trời đã gần lặn sau đồi, mặt trời lạnh lẽo mùa đông. Gió chiều thoảng qua.

Lá rụng!

Lan mở bừng mắt, thở dài.

- Không, không bao giờ thế.

Ngọc vẫn như người mê man, nói luôn:

- Phải, nào phải chẳng tôi sống trong cảnh mộng, sáu tháng tôi ở xa chú, tôi coi như sáu năm.

Lan nói:

- Ông điên mất rồi, ông tha lỗi cho tôi nhưng thực ông điên mất rồi, ông nên cưỡi xe đạp trở về ngay không Cụ biết thì sự bí mật đều tiết lộ mất, vì ông điên mất rồi.

Ngọc cười gằn:

- Tôi về ngay bây giờ, nhưng tôi xin thú thực với chú rằng không bao giờ trí tôi lại sáng suốt như bây giờ, những lời tôi nói với chú, tôi nguyện có Phật tổ chứng minh, thật là tận tâm can mà ra. Tôi vẫn biết lòng chân thành của tôi không thể cảm được linh hồn chú, nên nay tôi chỉ lên từ biệt chú lần cuối cùng mà thôi, từ nay kẻ bắc người nam, xin không gặp mặt nhau nữa.

Lan hai tay bưng mặt, nước mắt giàn giụa ướt cả vạt áo. Lan cố giữ tâm hồn lãnh đạm, nhưng chỉ giữ được đến thế.

Ngọc vội cúi xuống đỡ tay Lan, kêu van:

- Ngọc xin lỗi Lan. Đấy, Lan nhìn xem, Lan có thể không yêu Ngọc được đâu. Cặp linh hồn ta như một điệu âm nhạc, không cảm động sao được.

Dưới chân đồi, mấy đứa trẻ mục đồng cười trâu về chuồng cười đùa vui vẻ, trên cây trấu đàn chim sẻ đuổi nhau tiếng kêu chiếp chiếp.

Lá rụng!

Lan đứng phắt dậy, sẽ ấy bạn ra:

- Không bao giờ thế được!

Ngọc lắc đầu thờ dãi:

- Tôi thương hại chú quá. Tôi cũng đáng thương nhưng chú còn đáng thương gấp trăm gấp nghìn lần. Linh hồn chú bị ái tình và tôn giáo, hai bên lôi kéo, mà lạy Trời, lạy Phật, hai cái mãnh lực ấy lại tương đương nên tâm trí chú càng bị thắt chặt vào hai tròng.

Lan nhúu đôi lông mày lùì lại một bước:

- Thôi, ông đừng nói nữa, mỗi lời nói của ông như đốt, như xé ruột gan kẻ tu hành này. Ông nên về ngay đi.

Ngọc dịu dàng:

- Vâng tôi xin về. Xin kính chào chú ở lại nhé.

Nói xong, Ngọc quay đi. Lan ngồi phịch xuống bưng mặt khóc. Ngọc trở lại, yên lặng đứng ngắm Lan.

Mặt trời đã lặn sau dãy đồi tây. Vạn vật nhuộm màu ảm đạm.

Lá rụng!

Lan mở choàng mắt, ngơ ngác nhìn. Rồi mỉm cười:

- Ông vẫn chưa về?

- Lan ơi! Lan đuổi Ngọc về mà Lan vẫn mừng rằng Ngọc còn ở lại. Trí Lan đi một đàng, tâm Lan đi một lối. Ngọc thương Lan. Ngọc muốn hy sinh vì Lan, nhưng chẳng biết xử trí ra sao bây giờ.

Lan, con mắt đăm đăm nhìn về phía chùa se sẽ nói:

- Quên! Phải quên!

- Nhưng nào quên được?

- Nếu thế thì chỉ còn một cách bỏ chùa đi trốn.



Lan sợ Ngọc hiểu lầm, nói tiếp luôn:

- Bỏ chùa đi trốn đến tu ở một ngôi chùa khác, một ngôi chùa trên thượng du.

Ngọc có vẻ sợ hãi, vội gạt đi:

- Không nên. Nếu Lan đi thì Ngọc sẽ chết khô, chết héo mất. Ngọc chẳng dám mơ màng chi, chỉ ao ước thỉnh thoảng lên chùa nhìn thấy mặt Lan là đủ rồi. Vậy xin Lan cứ ở lại đây tu hành, rồi ngày Ngọc được nghỉ, cho phép Ngọc phóng xe lên chùa thăm Lan. Lan có ưng như thế không?

Lan mỉm cười:

- Nếu được mãi như thế?

- Tôi xin thề với Lan rằng tôi giữ được mãi như thế. Tôi viện Phật tổ tôi thề với Lan rằng suốt đời tôi, tôi sẽ chân thành thờ ở trong tâm trí, cái linh hồn dịu dàng của Lan.

- Thế nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là suốt đời tôi, tôi không lấy ai, chỉ sống trong cái thế giới mộng ảo của ái tình lý tưởng, của ái tình bất vong bất diệt.

Lan hai dòng nước mắt đầm đìa, dịu dàng bảo bạn:

- Không được. Còn gia đình của ông?

Ngọc lạnh lùng:

- Gia đình! Tôi không có gia đình nữa. Đại gia đình của tôi nay là nhân loại, là vũ trụ, mà tiểu gia đình tôi là... hai linh hồn của đôi ta, ẩn núp dưới bóng từ bi Phật tổ.

Lan tươi cười, ôn tồn bảo bạn:

- Tôi không ngờ Phật giáo đã cảm hóa được sâu xa đến thế. Giá tấm lòng của đôi ta cũng được cảm hóa như thế?

Ngọc vui vẻ:

- Âu là một luật chung của vạn vật, mà là bản tính của Phật giáo. Ta yêu nhau, ta yêu nhau trong linh hồn, trong lý tưởng. Phật giáo cũng chẳng cấm đôi ta yêu nhau như thế.

Lan đưa vạt áo lau nước mắt:

- Tôi hiểu ông lắm rồi. Vậy xin ông trở về thôi, kéo trời sắp tối.

Ngọc vui cười:

- Thôi thế chào Lan ở lại nhé. Ngày khác sẽ gặp nhau...

Lan có vẻ nghĩ ngợi nhìn Ngọc, mỉm cười không nói gì, sẽ gật. Ngọc từ giã Lan, dắt xe đạp xuống đồi.

Bây giờ sắc trời dịu dịu, vạn vật như theo tiếng chuông chiều thong thả sắp rơi vào quăng êm đềm tịch mịch.

Lan đứng chắp tay tụng niệm, con mắt lơ lơ nhìn xuống con đường đất quanh co lượn khúc dưới chân đồi.

Gió chiều hiu hiu...

Lá rụng!

(Đăng báo Phong hóa, 1932

NXB Đời nay, Hà Nội, 1933)

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 1

Một buổi chiều thứ bảy. Trường Bảo hộ đương ở trong cảnh nhộn nhịp. Tiếng giày, tiếng guốc qua sân rất là huyền ảo.

Trong phòng khách nhà trường, cha mẹ học trò ngồi đợi lượt vào phòng ông phó đốc để xin phép cho con ra. Tiếng nói chuyện ồn ào, nào ông hỏi thăm về việc học của con, nào bà mắng con vì bị phạt phải ở lại trong trường. Rồi từng bọn hai hoặc ba, hoặc bốn năm người cùng nhau ra cổng trường gọi xe tay, hay chờ xe điện về phố.

Đứng vờ vẩn bên hàng giậu găng, một cô thiếu nữ vào trạc mười bảy mười tám, chít khăn ngang, vận áo trắng sỗ gấu, chân đi guốc, ngơ ngác nhìn sân trường như muốn vào, nhưng còn dưng dăng lo sợ. Nước da cô trắng xanh, quầng mắt đen sâu hoắm càng làm tăng vẻ rục rờ long lanh của hai con ngươi sáng diệu. Trong cái mặt trái xoan, má hơi hóp, môi khô khan, chỉ có hai con mắt là có vẻ hoạt động khác nào như hai ngôi sao lấp lánh sau làn mây mỏng. Thoáng trông cô, cũng biết cô có điều tư lự.

Người canh cổng thấy cô thập thò ra dáng băn khoăn thì lên tiếng hỏi:

- Chị kia muốn gì?

Cô ấp úng:

- Thưa thầy, tôi... tôi...

Bác canh công lại quát:

- Cái gì?

- Thưa thầy... không ạ.

- Không thì đi, chứ đứng đó nhìn gì? Hay lại chờ cậu nào đấy? Guốc với ghiếc!

Cô thiếu nữ xấu hổ lui ra mấy bước rồi ngần ngừ đứng lại. Lúc bấy giờ, một cậu học trò độ chín mười tuổi, đứng sau hàng giậu vẫy cô. Cô rón rén đến gần, mắt lăm lét nhìn người canh cổng. Qua kẽ giậu, cậu bé nói ra:

- Cô giúp tôi việc này, cô nhé?

Thiếu nữ ngẫm cậu bé quần áo lôi thôi, chân tay dây mực thì đoán chắc rằng không phải con nhà giàu có, bỗng đem lòng thương người có lẽ cùng ở trong một cảnh với mình. Cô dịu dàng hỏi:

- Em muốn chị giúp điều gì vậy?

- Chị làm ơn xin phép cho tôi ra.

Cô buồn rầu:

- Nhưng chị xin phép sao được cho em ra?

- Được, chị cứ nhận tôi là em.

Cô thiếu nữ ngẫm nghĩ:

- Vậy xin phép ở đâu, em?

Cậu bé vui vẻ trở tay vào tòa nhà bên cạnh cổng:

- Ở phòng giấy ông phó đốc kia kìa.

Cô mỉm cười:

- Nhưng ông phó đốc biết chị nói dối mất.
- Không, mọi khi tôi vẫn nhờ người xin phép như thế đấy.
- Nhưng chị để trở đại tang, thì nhận em là em thế nào được?

Cô thấy cậu bé có ý buồn rầu thì ôn tồn an ủi.

- Thôi em bằng lòng vậy. Nhưng sao mẹ em không đến xin phép cho em?

- Mẹ tôi chết rồi. Còn cha tôi với dì tôi thì chả bao giờ đến xin phép cho tôi ra.

Thiếu nữ nghe câu trả lời, động lòng thương.

Cậu bé thất vọng, toan quay vào thì cô gọi lại nói:

- Bây giờ chị lại nhờ em một việc này nhé: Em có biết anh Dương Huy không?

- Không. Anh ấy học lớp nào?

- Học năm thứ ba.

- Cô muốn hỏi anh ấy à? Bảo bác canh cổng bác ấy tìm cho.

- Anh Huy là em chị. Chị muốn xin phép cho anh ấy ra.

- Vậy thì chị vào buồng ông phó đốc mà xin phép.

Cậu bé nói xong cắm cổ chạy vào trong sân trường.

Cô thiếu nữ liền đánh bạo lại gần người canh cổng nói se sẽ:

- Thưa thầy, tôi muốn xin phép cho em tôi ra.

Bác canh cổng gắt:

- Sao ban nãy hỏi lại bảo không có việc gì? Vậy vào nhà ông phó đốc kia kìa. Mau lên! Sắp hết giờ rồi.

Cô thiếu nữ mừng quỳnh, hấp tấp chạy tới chỗ người canh cổng vừa trở. Trong phòng khách không còn ai. Cô nhìn trước nhìn sau sợ hãi, không dám lên tiếng, rồi vợ vẫn ngắm những tranh vẽ treo trên tường. Bỗng cô giật mình quay đầu lại, vì vừa nghe có tiếng giày ở sau lưng. Một người thư ký hất hàm hỏi:

- Đến có việc gì?

Cô cất giọng run run, sẽ đáp lại:

- Bẩm thầy, tôi đến xin phép cho em Huy.

- Cậu Huy học lớp nào?

- Bẩm năm thứ ba.

- Cô là ai?

- Bẩm thầy, tôi là Dương Thị Mai.

Thầy thư ký mỉm cười:

- Không, tôi không cần biết tên tuổi cô, tôi chỉ hỏi cô là bà con gì với cậu Huy mà đến xin phép cho cậu ấy?

- Bẩm thầy, tôi là chị.

- Vậy cô vào đây.

Thầy thư ký đưa Mai vào buồng bên cạnh, trở cái ghế bảo ngồi đợi. Ông phó đốc đương viết ở bàn giấy, nghe tiếng thì thào liền ngẩng đầu lên hỏi thầy thư ký. Mai đứng đăm đăm nhìn hai người nói chuyện nhỏ với nhau bằng tiếng Pháp, trong lòng chỉ lo ngay ngáy không xin được phép. Bỗng thầy thư ký gọi Mai lại bảo:

- Quan phó đốc truyền đáng lẽ Dương Huy bị đuổi rồi vì chưa trả tiền ăn tháng giêng và tháng hai, tuy đã hai lần gửi giấy đòi, nhưng quan lớn thương Huy là học trò giỏi trong lớp nên còn dung thứ cho. Vậy thế nào từ nay đến cuối tháng cũng phải đem tiền đến trả.

Mai ấp úng:

- Bẩm quan lớn thương tình chúng con bỏ cõi cha mẹ.
- Nhà nước đã miễn cho học phí còn kêu gì nữa? Vậy cô có đem tiền ăn nộp cho cậu Huy đấy không?
- Bẩm quan lớn con xin khất đến cuối tháng.
- Ấy, sai hẹn thì thế nào em cô cũng bị đuổi đấy nhé, hiểu chưa?
- Xin vâng.
- Thế bây giờ cô xin phép cho cậu Huy ra chứ?
- Vâng.
- Sao người thay mặt cha mẹ cậu Huy không đến?

Mai lo sợ, run lập cập không nói ra lời. Ông phó đốc trông thấy, lấy làm thương hại, bảo thầy thư ký:

- Thôi, cho phép người ta.

Thầy thư ký liền quay lại bảo Mai:

- Quan lớn cho phép đây.

Mai mừng chảy nước mắt, chấp tay vái dài, rồi theo thầy thư ký ra phòng khách. Thầy ra sân bảo một anh chạy giầy đi tìm Dương Huy.

Mười phút sau, một cậu trẻ tuổi vào phòng, y phục và tướng mạo tựa tựa giống Mai. Nhất là cặp mắt sáng quắc của hai người thì thực hết nhau như đúc, khiến ai mới thoáng trông cũng biết ngay hai người thiếu niên ấy là chị em ruột. Gặp chị, Huy mừng quýnh vội kêu:

- Chị!

Mai cũng chạy lại:

- Em!

Rồi hai người đứng sững như nghẹn lời, hai cặp mắt nhìn nhau, nhỏ lệ. Huy cười gượng bảo chị:

- Xa xôi thế mà chị cũng về thăm em được.

- Chị về...

Mai chỉ ứa hai dòng nước mắt không nói nên lời.

Huy an ủi chị:

- Chị chớ nên buồn, ở trên đời em có chị, chị có em không đủ vui sao?

Mai mỉm cười:

- Không, chị có buồn đâu, chị gặp em chị mừng quá, chị sung sướng quá. Chị xin phép cho em ra chơi nhà bác...



Mai nói luôn như để giấu sự cảm động, giấu sự ưu phiền.

- Vậy em đi thay quần áo để ra phố với chị.

- Chị đã...

Huy không dám nói dứt câu. Nhưng Mai trả lời luôn, như đã đoán được tư tưởng của em:

- Đã, chị đã nộp tiền ăn cho em rồi.

Huy có ý không tin:

- Sao chị có tiền? Hay là chị lại vay đàng bác phán đấy?

- Không mà.

- Chị cứ giấu em mãi. Chị còn làm gì ra tiền. Còn như nhờ vả bác phán thì em không muốn. Bác lương tháng có bảy tám chục mà các anh các chị thì đông. Mình chả nên quấy quả. Vả lại ta phải biết lập thân chứ cứ nương tựa vào họ hàng thân thích thì em lấy làm xấu hổ lắm.

- Nhưng chị có nhờ ai đâu?

- Mà nào có trông cậy vào ai được đâu mà hòng nhờ! Chị không nhớ ngày mẹ mất, bác phán có giúp đỡ được đồng nào. Lại suốt một năm thầy ốm trước khi qua đời họ hàng đã ai cưu mang cho được một xu nhỏ.

- Em kể lẽ lời thôi lắm.

- Không phải là em lời thôi, em chỉ cốt can chị đừng tưởng đến sự nhờ vả bác phán làm gì. Em học được thế này cũng đã may mắn cho em lắm rồi, mà có lẽ em cũng đủ chữ đi kiếm tiền để nuôi chị, nuôi em. Chị em ta chỉ nên tự lập lấy thân là hơn.

- Không được. Em nghĩ thế thì nhầm to, khi thầy lâm chung, thầy trời trăng những gì em còn nhớ không?

Câu hỏi của chị như gợi sự đau đớn ở trong lòng Huy, như vẽ ra trước mắt Huy một bức tranh bi thảm.

Hồi đó về cuối thu. Cụ tú Lãm nằm ở giường bệnh, người gầy xọp chỉ còn nắm xương da bọc. Nhất là bộ mặt hốc hác, mắt sâu hoắm, má lõm hẳn xuống chẳng khác gì một cái đầu lâu.

Đêm khuya, gió lạnh vù vù thổi lọt qua khe cửa bức bàn. Ngọn đèn dầu hỏa chiếu ánh rung rinh lờ mờ vào những đôi câu đối sơn đen, sơn đỏ treo ở cột ở tường. Sau bức màn the trắng, bài vị bà tú đặt trên cái ngai sơn son thiếp vàng. Trên bàn thờ bộ thất sự bằng đồng trông ẩn lộ như trong tấm hình chụp không được rõ.

Cạnh chiếc hỏa lò, than xoan đỏ ối, lách tách nổ liên thanh. Mai quỳ bên giường hai tay nắm bàn tay khô khan của cha già, như cố giữ người ốm lại không cho rời sang thế giới bên kia. Còn Huy thì ngồi ở cái ghế gỗ bưng mặt khóc, thỉnh thoảng lại gọi:

- Chị ơi, thầy có việc gì không, chị?

Mai cũng nức nở khóc, không trả lời.

Cụ tú hơi thở chỉ còn thoi thóp dùng hết sức thừa nắm chặt lấy tay con gái.

Mai biết rằng cụ muốn dặn một lời cuối cùng, liền ghé gần lại hỏi:

- Thưa cha, cha dạy con điều gì?

Huy cũng làm theo chị, đứng dậy cúi đầu gần sát mặt người sắp từ trần, để nhận lấy những lời giáo huấn tối hậu. Cụ tú sẽ động môi thì thầm:

- Lẽ tất nhiên, ai cũng phải chết. Các con không nên buồn. Lúc nào cũng phải vui thì mới đủ can đảm, đủ nghị lực mà sống ở đời. Hai con nên theo gương cha. Cha vui đến giờ cuối cùng. Cha hy vọng thế nào các con cũng làm vẻ vang cho cha, cho linh hồn cha ở nơi chín suối. Cha hy vọng rằng thế nào em Huy cũng học thành tài và trở nên một người hữu dụng cho xã hội. Cha mất đi chẳng còn của cải gì để lại cho hai con. Cha chỉ có ba thứ gia bảo này ông cha để lại cho cha, nay cha truyền lại cho hai con mà thôi. Là giữ lòng vui, giữ linh hồn trong sạch, và đem hết nghị lực ra làm việc.

Sức cụt tú chỉ còn được đến thế. Nói dứt mấy câu tâm phúc, cụ thêm thiếp dần dần.

Bên ngoài, gió vẫn thổi vù vù, hạt mưa lộp độp trên mái ngói. Văng vẳng ở xóm xa tiếng chó sủa đêm...

Trong khoảng mấy giây đồng hồ cái mẫu đời dĩ vãng chạy qua trí nhớ Huy như bức tranh in loáng trên tấm kính ảnh.

Cậu đứng ngẫm nghĩ. Tiếng chị nhắc lại câu hỏi khiến cậu giật mình ngơ ngác.

- Em còn nhớ không?

Huy se sẽ trả lời:

- Em nhớ... Em nhớ lắm. Em nhớ nên em quả quyết đem hết nghị lực ra làm việc.

- Nghĩa là bây giờ em phải học đã.

Huy thở dài:

- Học? Nhưng tiền?

Mai gượng cười nói cứng cáp:

- Tiền, đã có chị, em đừng lo.

Mai buột mồm nói ra câu đó, rồi chính Mai lại lấy làm lo. Huy như hiểu thấu được ý tưởng của chị, mỉm cười bảo Mai:

- Chị làm như chị có tài quý thuật hóa phép ra tiền được. Dồn mấy năm thầy bán buôn thua lỗ, lại tiền thuốc tiền thang, vườn ruộng khánh kiệt, của cải khánh kiệt, chị giấu sao được em?

- Hết vườn ruộng thì ta bán nhà để kiếm ít vốn buôn. Làm gì lại không đủ tiền cho em ăn học. Em cứ yên tâm.

Huy vội gạt:

- Không được, chị ạ. Chị cứ để em thôi học ra xin việc làm ở các nhà buôn còn hơn. Em không muốn vì em mà chị phải ngược xuôi vất vả.

Mai cười:

- Thế thì em nhầm! Chị chỉ muốn vì em đem hết nghị lực ra làm việc như lời thầy dạy đấy thôi.

Lúc bấy giờ có tiếng kẹt cửa. Thầy thư ký ở buồng ông phó đốc bước vào. Hai chị em cùng quay lại. Thầy thư ký cất giọng gắt:

- Chưa về còn đứng đó làm gì thế?

Hai chị em ra đến cổng trường. Huy ngăn ngừa bảo chị:

- Hay chị để em ở trong trường thôi.

Mai buồn rầu nhìn em nói:

- Mấy khi chị về thăm em được. Em chịu khó một tí.

Huy có dáng nghĩ ngợi:

- Vâng thì em ra. Lâu nay không gặp chị, em nhớ lắm. Em chỉ ước ao được cùng chị nói chuyện, nói chuyện thực lâu để ôn lại cái thời còn nhỏ của chúng ta khi xưa, khi còn thầy mẹ...

Mai nhìn em, cặp mi hơi cau, như muốn bảo em đừng nhắc tới câu chuyện buồn làm gì. Huy nói luôn:

- Nhưng em chỉ sợ...

Thấy Huy ngần ngại không nói dứt câu, Mai tươi cười hỏi:

- Em có điều gì?

- Em trông các anh các chị ấy, em ngưỡng lắm.

- Việc gì mà em ngưỡng. Bác phán đối với thầy tuy là một người anh họ, nhưng chị coi cách cư xử với chị em ta cũng ân cần lắm, chỉ vì chả được giàu có gì, nên bác không giúp đỡ được chị em ta trong khi túng bấn đó thôi.

Hai chị em đi bên cạnh nhau trên con đường Quan Thánh nét mặt rầu rầu. Nước da trắng xanh phản chiếu màu lá xanh của rừng sấu bên đường, lại càng xanh, lại càng lộ vẻ gầy yếu của đôi khổ mặt xương xương. Huy nhìn chị, có ý lo ngại:

- Chị độ rày gầy lắm.

Mai cười:

- Thì em cũng chẳng béo với ai! Chị tuy gầy nhưng chị còn hơn em. Ai lại con giai mà mới đi một quãng đường đã thở hồng hộc.

Huy có lẽ cốt để chị khỏi buồn nên tươi cười nói:

- Không chị ạ, em vẫn khỏe đấy, chỉ vì sáng nay em uống thuốc tây nên hơi mệt đó thôi. Đến mai, em lại mạnh như thường.

Mai sợ hãi, vội hỏi:

- Gì ơi! Sao em phải tây thế? Có việc gì không?

- Khổ! Hơi một tí thì chị sợ cuống lên. Người ta tây là thường chứ.

Rồi như nói lảng sang chuyện khác, Huy trở hồ Tây bảo chị:

- Chị trông cảnh hồ Tây lúc mặt trời lặn có đẹp không kìa.

Mai sực nghĩ ra câu chuyện được nghe từ ngày còn nhỏ, nhìn hồ hỏi em:

- Có phải hồ này ăn sang bên Tàu không em?

Huy cười:

- Ngày xưa thì nó ăn sang bên Tàu thực đấy chị ạ, nhưng bây giờ có con đê Yên Phụ ngăn nó với sông Nhị Hà thì nó không ăn sang bên Tàu nữa.

- Nào chị có biết đâu! Chị thấy người ta kể chuyện: Đức Khổng Minh Không sang Tàu lấy đồng ở kho về đúc cái chuông khổng lồ. Khi đánh chuông, con hươu vàng nó tưởng tiếng mẹ nó gọi, nó chạy sang ta. Rồi đến đây, khi trước là rừng, nó tìm kiếm mẹ nó không thấy, liền phá phách trứng xuống thành hồ.

Huy bản tính không ưa những sự huyền hoặc. Hễ nghe ai kể những câu chuyện hoang đường thì bao giờ cũng cười vang, cũng chế giễu. Thế mà lần này, nghe câu chuyện hươu vàng của chị, cậu không những không cười mà lại còn lắng tai, chú ý, và có vẻ cảm động lắm. Cậu lơ lơ đưa mắt

nhìn quanh hồ một vòng như theo lối đi của con hươu mất mẹ, rồi khôì hài bảo Mai:

- Vì nó không có chị.

Mai không hiểu, ngơ ngác hỏi:

- Em nói ai?

- Em nói con hươu vàng của chị. Nếu nó còn chị ở trên đời, thì đã chẳng chạy đến tận nơi chân trời để tìm mẹ nó có lẽ đã chết rồi.

Câu nói của Huy khiến Mai sung sướng chảy nước mắt, đứng đăm đăm nhìn em cười mà không nói.

Huy thấy Mai cười thì cũng cười, rồi bảo chị:

- Ta đứng đây chờ xe điện, chị ạ.

- Chúng ta đi bộ có hơn không em? Đỡ được một hào mà lại khỏe người. Ban nãy từ nhà bác phán lên trường, chị cũng đi bộ đấy.

- Trời ơi. Chị đi bộ từ phố Chợ Hôm lên trường. Sao chị biết đường?

- Bác phán bảo cứ theo đường xe điện mà đi.

Huy nghe chị nói lấy làm thương hại, ngờ rằng chị trong túi để không còn xu nào để đi xe. Cậu liền giả vờ kêu mệt không đi nữa và nói với chị hãy dừng chân ngồi nghỉ ở tam quan đền Trấn Võ. Vẻ lo sợ lộ trên nét mặt Mai. Cô buồn rầu bảo em:

- Có lẽ em phải uống thuốc bổ mới học được.

Huy hối hận rằng đã làm cho chị kinh hãi, liền cười sảng sặc rồi an ủi chị:

- Em đùa đấy! Em không mệt mà cũng không sao cả. Chỉ vì em giàu lắm nên muốn thết chị một cái vé xe điện đó thôi.

Mai cười:

- Em làm gì mà giàu thế?

- Em chả làm gì cả, nhưng em vừa có đồng bạc.

- Ai cho em đấy?

- Một người bạn nghèo hơn chị em mình.

Mai có ý không bằng lòng:

- Sao em lại thế? Đến bác phán, em còn chả muốn nhờ, mà nay lại nhận tiền của một người bạn nghèo.

- Vâng, chị mắng em rất phải. Nhưng chị hãy để em kể đầu đuôi câu chuyện cho chị nghe đã nào!

"Trong lớp em có một anh tên là Trọng. Anh nghèo nhưng không phải vì anh nghèo mà không ai thèm chơi với anh. Họ xa anh chỉ vì anh là con nhà hèn hạ. Cha mẹ anh làm nghề bán hàng rong..."

- Đấy em coi, bán hàng rong mà cũng đủ tiền nuôi con đi học đấy!

- Thưa chị, bán hàng rong thì tất nhiên là nuôi thân cũng chẳng xong... nhưng Trọng có một người chị... Người chị tốt lắm, thương Trọng, yêu quý Trọng như một người mẹ âu yếm con. Thứ năm, chủ nhật nào cũng mang quà bánh vào thăm em mà thương hại! Lần nào vào thăm em cũng lén lút như kẻ cắp, không dám để ai biết. Ấy chỉ vì người chị mà anh em bạn học không ai thèm chơi với Trọng...

Mai cảm động:



- Khốn nạn? Sao thế em?

- Vì chị Diên - tên chị ấy là Diên... vì chị Diên làm...

Huy ngấp ngừng không nói được dứt câu, như không tìm được, hay không dám nói đến tên cái nghề mà Diên đang lặn lội để kiếm tiền nuôi em ăn học.

Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt, trả lời em:

- Thôi! Chị hiểu rồi. Chị chỉ biết cô Diên là một người đáng thương.

- Mà thực thế, chị ạ, chị ấy tốt lắm, không những thương Trọng, mà còn đem lòng thương chung cả những người khốn khổ ở trên đời... Em vẫn cứ ái ngại cho chị ấy là người thông minh, có nhan sắc mà sao lại bị sa vào cái cảnh bần lây như vậy. Lần nào chị ấy vào thăm Trọng, Trọng cũng rủ em đến cùng ngồi nói chuyện. Có lần chị Diên chẳng giấu giếm, kể cho em nghe hết những nỗi khổ sở của một đời giang hồ. Chị ấy kính mến em lắm, còn em thì đối với chị ấy bao giờ cũng chỉ có những lời an ủi.

Mai có dáng nghĩ ngợi lo lắng:

- Thế năm nay cô Diên bao nhiêu tuổi?

- Năm nay chị ấy đã ngoài ba mươi, nhưng trang điểm vào trông còn trẻ lắm. Thứ năm trước, chị ấy hơn hờ vui cười vào thăm Trọng, em nói đùa: "Hôm nay trông chị trẻ như con gái mười tám". Chị ấy cũng cười, nói đùa lại: "Thế mà chị bầm hai rồi đấy!". Chị Diên nói buồn rầu xin lỗi em ngay: "Chết chửa! Cậu tha thứ cho tôi nhé. Lần lúc tôi điên rồ cứ coi cậu như em Trọng". Em cười, đáp lại: "Thì chị là chị anh Trọng cũng như chị em chứ gì!" Câu trả lời của em khiến chị Diên rơm rớm nước mắt thở dài. Chắc chị ấy tưởng đến lòng khinh bỉ của bọn anh em bạn học của Trọng đối với chị em chị ấy hẳn. Rồi chị ấy mở ví đưa cho Trọng và em mỗi người một đồng bạc, nói để lấy tiền ăn quà. Em từ chối thế nào cũng

không được. Lại thêm Trọng cứ nằn nì nói mãi, nên em chị nể lời phải nhận cho chị em ấy vui lòng. Và xưa kia, em giúp Trọng như thế là thường.

Mai ngồi nghe câu chuyện cảm động, không nói.

Buổi chiều mùa xuân hạt mưa lấm tấm, bao phủ hồ Tây bát ngát mênh mông. Con thuyền nan của khách chơi xuân dập dờn trên mặt nước. Cơn gió may thoảng đưa, mấy chiếc lá vàng rơi lác đác. Mai ngược mắt nhìn lên, búp xuân non mơn mớn đầy cành. Cái cảm tưởng về xuân dịu dàng êm ái, khiến Mai hé cặp môi tươi thắm, mỉm cười với xuân, trong lòng chứa chan hy vọng.

Mấy tiếng "keng... keng" gọi khách của xe điện...

Mai giật mình. Giấc mộng tan, mà hy vọng cũng tan...

Hai chị em cùng nhau lên xe về nhà.

Về đến nhà ông phán Hai thì gặp giữa lúc ông bà đương có khách. Chị em Huy ra chào, ông bà chỉ sẽ gạt rồi lạnh lùng bảo vào nhà trong. Cái tính lãnh đạm của ông phán, Huy cho là một tính tự nhiên, nên cũng không cho là bị hắt hủi. Cậu vui cười vái chào lần nữa, rồi cùng chị vào nhà trong.

Ngồi chung quanh một cái bàn vuông, năm người, ba cô con gái suýt soát tuổi Mai và hai cậu con trai còn nhỏ vừa bắt đầu ăn cơm. Nhác thấy chị em Mai, cô Liên, cô lớn tuổi nhất đặt đĩa xuống bàn, chào:

- Kìa cậu Huy đã ở trường ra. Chúng tôi chờ mãi!

Huy tươi cười:

- Mời các chị, các anh cứ xơi cơm đi. Hai bác chưa xơi cơm à?

- Hai bác còn chờ ăn cơm với khách.

Liên đứng dậy gọi sen lấy thêm bát đũa, mời Mai và Huy cùng ngồi ăn. Hai chị em chỉ ăn cho xong bữa, chứ chẳng chuyện trò gì, vì hình như có một làn không khí lạnh đạm đương bao bọc lấy cái bàn. Mai ngấm ba chị em con ông phán, từ cử chỉ cho chí ngôn ngữ, đối với mình không có chút thân mật, nên họ hỏi câu nào thì trả lời cho qua quýt mà thôi. Còn Huy thì bản tính vẫn vui đùa đấy, nhưng lần này trí nghĩ bận loay hoay với vấn đề tiền ăn học nên cậu có vẻ tư lự phiền muộn.

Đêm hôm ấy ở nhà ngoài, chủ khách đánh tổ tôm. Ở nhà trong mọi người đều đã yên giấc, chỉ trừ Mai với Huy là còn thức. Hai chị em xa cách nhau lâu ngày, còn biết bao câu chuyện kể cho nhau nghe, hết chuyện dĩ vãng, đến chuyện hiện tại, hết chuyện hiện tại sang chuyện tương lai. Luôn luôn những tính tình và cảm tưởng buồn, vui kể tiếp nhau, xô đẩy nhau ở trong tâm trí hai người. Nhưng đối với cái tuổi thiếu niên chứa chan hy vọng, lại thêm có sức tưởng tượng rất dễ dàng, thì con đường tương lai chỉ là một con đường trong vườn hoa tươi thắm dưới ánh sáng trong trẻo trời xuân. Nên cái vui bao giờ cũng thắng nổi cái buồn.

Có lúc hai chị em ngồi yên lặng cùng mỉm cười trong đêm tối. Cái hạnh phúc vẫn mơ, mơ màng hình như đương làm rung động hai tấm lòng son mà không ai có thể nói cho ai biết, không ai có thể tả cho ai hay, không ai dám cất tiếng, sợ cái hạnh phúc đương âm thầm trong tâm trí nó bay vụt đi mất, nó bay vụt vào cảnh mộng, như con chim vành khuyên thấy tiếng động bay ẩn trong đám bụi rậm um tùm.

Vì chính lúc ấy Mai đương mơ mộng... Mai thấy em thi đậu, nổi tiếng giàu có, sang trọng... Còn Mai? Nào, Mai có kịp tưởng đến Mai... Mai chỉ có cái cảm giác lờ mờ rằng suốt đời Mai được ở bên cạnh em, săn sóc trông nom em như một người vú già...

Mai nghĩ đến chữ "già" thì Mai lại mỉm cười, Mai chỉ cười vợ vẩn. Không! Mai không già... Mai trẻ lắm... mới mười chín cái xuân xanh... Mai cũng biết Mai trẻ, Mai đẹp... chỉ ngấm cái nét mặt khinh khỉnh của mấy chị

em con bác phán, Mai cũng đủ hiểu rằng Mai đẹp... Mai lại nhớ khi ở trên xe hỏa, có một công tử vận tây đã lưu ý đến Mai, làm Mai phải bẽn lẽn cúi mặt.

- Chị!

Tiếng Huy gọi khiến Mai tỉnh choàng giấc mộng.

- Em bảo gì?

- Chị cứ để em thôi học, đi kiếm việc...

- Không được. Nhất định chị không để em bỏ học. Chị đã suy tính đầu ra đây cả rồi. Chị về bán nhà và đất ở, thế nào cũng được ít ra là bốn năm trăm. Rồi chị em thuê cái nhà nhỏ trong làng Bưởi. Chị đã hỏi thăm rồi, chỉ độ ba đồng một tháng thôi. Em đi học, còn chị, chị tìm cách buôn bán, hoặc bán rau, bán đậu, hoặc bán hoa quả. Như thế, không những đủ chi dùng mà lại có tiền để dành nữa kia.

Huy tươi cười đáp lại:

- Chị nghĩ thế, em lại nghĩ khác. Sang năm hết trở, thế nào bên cụ Chánh...

Mai cười ngặt nghẹo khiến cô Liên thức giấc chép miệng thở dài, càu nhàu. Rồi Mai thì thầm bảo Huy:

- Em ơi, con ông Chánh đã lấy con ông Hàn làng Yên Ninh rồi. Chứ chị bỏ cô, bỏ cút lại nghèo nàn thế này thì ai thềm lấy.

Huy dánh bực tức:

- Thế ra họ bội hôn, bội ước rồi đấy!

- Em coi đó, giờ cũng giúp cho giấc mộng của chị được thành sự thực đấy nhé!

Mai ngẫm nghĩ một lát, lại nói:

- Chị cũng biết bán nhà đi thế là làm mất chỗ thờ phụng cha mẹ, nhưng sau này em làm nên, về chuộc lại, lo gì. Và ở dưới tuổi vàng, cha mẹ cũng thấu nỗi lòng cho chị em ta.

Huy cho rằng những lẽ chị bàn không được ổn thỏa, nhưng biết lòng chị đang đau đớn vì nhiều điều uất ức, nên thương hại không dám cãi lý nữa, chỉ yên tĩnh ngồi nghe, như đứa con ngoan ngoãn ngồi nghe lời mẹ dạy.

Đồng hồ trên tường rè rè buông hai tiếng. Huy giật mình buồn rầu nghĩ tới cái thời gian hiện tại, dịu dàng bảo chị:

- Thôi, tùy chị tự ý định liệu. Chị làm thế nào chúng ta có thể không bước chân tới nhà bác phán nữa là hơn hết.

- Chị cũng tưởng thế. Nhưng bây giờ khuya rồi, em đi nghỉ thôi.

Huy liền từ biệt chị, ra ngủ ở nhà ngoài.

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 2

### ÂN NHÂN

Khi ra tới nhà ga Hà Nội, Mai ngược mắt nhìn lên cái đồng hồ to tướng, to bằng cái mặt nguyệt chùa làng Mai, thì hai cái kim đen nháy mới trở 12 giờ trưa. Mà mãi tới 1 giờ 50 mới có xe hỏa đi Phúc Yên. Trước khi từ biệt chị, Huy mở quyển sổ tay có bảng giờ xe chạy ra xem và dặn chị kỹ càng. Nhưng vì Mai chẳng biết làm gì, nên cũng hỏi đường, thùng thủng đi bộ ra ga cho có việc và khuây nổi buồn bực.

Mai buồn thực, buồn lắm, vì ban nãy, khi lên chào hai bác, xin phép tiền em vào trường, rồi ra ga về quê, Mai đã được nghe hai bác nói nhiều câu làm khổ tâm cho Mai. Nào những: "Không có tiền thì học với hành gì?". Nào những "Con gái nhớn thế kia, mà dám một mình dẫn thân đi Hà Nội". Rồi bà phán bàn, bà phán dỗ Mai ở đây với bà để làm bầu bạn cùng các chị em cho vui. Rồi ông phán khuyên Huy hãy tạm nghỉ học, ở đấy dạy các anh, để chờ kỳ thi trợ giáo, hoặc thừa phái.

Huy tính nóng nảy trả lời ra giọng không bằng lòng:

- Thừa hai bác, cứ để chúng cháu tự lập lấy thân.

Bà phán cười gằn:

- Ừ, thì tự lập lấy thân!

Còn Mai, nghe lời hai bác, Mai chỉ đứng ngẫm nghĩ suy xét... Cô trông thấy rõ ràng con đường mà ông phán định tâm hay là không chủ ý muốn đưa hai chị em cô đi qua. Theo tưởng tượng của cô, thì con đường ấy bao giờ cũng chỉ tới một cái đích chắc chắn: Suốt đời làm nô lệ. Cô đã thấy ở làng cô biết bao cháu gái vì nhà nghèo mà trở nên đầy tớ nhà bác, nhà chú, nhà cô, nhà dì!

Song cô chỉ mỉm cười, cố giữ nét mặt tươi tỉnh, ôn tồn đáp lại:

- Chúng cháu vẫn biết hai bác thương chúng cháu lắm. Vậy chúng cháu xin phép hai bác về quê thu xếp công việc rồi chúng cháu xin tuân theo lời hai bác.

Rồi cô nhách một nụ cười cúi chào cáo biệt.

Cái nụ cười ấy vẫn còn ở cặp môi cô, khi cô đứng ở hiên ga hạng tư chờ giờ xe chạy. Những điều cô bàn định tối hôm qua với em, những điều suy tính lại với em khi đi đường từ nhà lên trường sáng hôm nay, khiến cô chứa chan hy vọng... Cô mãi nghĩ đến công nợ, việc kia cùng là xếp sẵn trong trí cái đời lý tưởng, đến nỗi không lưu ý đến cảnh rộn rịp của nhà ga trước giờ xe chạy.

Bỗng Mai giật mình quay lại. Một người con gái bán bánh và trà nước đặt phịch cái thúng xuống thềm ga mời cô:

- Cô xơi bánh giò nhé?

Mai lắc đầu từ chối. Cô nhớ đến món tiền trong túi: tất cả cơ nghiệp còn có hai đồng bạc. Đó là món tiền ông phán cho hai chị em cô buổi sáng, nhưng Huy nhất định không chịu nhận, nhường cả cho chị, lấy cớ rằng ở trong trường thì không cần gì đến tiền. Cô mỉm cười nói một mình:

- Hai đồng bạc này là món tiền cuối cùng của họ hàng giúp ta.

Có tiếng còi huýt! Mai ngơ ngác hỏi người bán bánh:

- Chết! Tàu chạy rồi à, bác?

- Phải, chạy rồi!... Cô đi đâu?

- Tôi đi Thạch Lỗi.

Người kia cười:

- Ngỡ là gì! Thế thì còn sớm chán. Đây là tàu Bắc đẫy! Tàu Phúc Yên mãi một giờ năm mười mới chạy, chạy sau cùng.

Rồi vừa mở chiếc bánh giò vừa năn nì:

- Cô xoi cho em chiếc bánh giò nhé? Bánh còn nóng nguyên, ngon lắm cô ạ.

Mai ôn tồn đáp lại:

- Tôi cảm ơn cô, tôi vừa ăn cơm.

Bấy giờ phòng phát vé hạng tư càng tấp nập huyên náo. Người gồng gánh, kẻ bế bồng, kẻ dắt díu. Mai thấy có nhiều người sang trọng, trong lòng lấy làm lạ. Vì Mai vẫn yên trí rằng những bà vận áo nhung, áo mùi, cùng là những ông âu phục rục rờ như kia, thì không bao giờ đi lẫn vào hạng người nghèo khó như mình. Cảm tưởng ấy không những không an ủi được Mai là đã được đứng ngang hàng với kẻ hơn mình trong khoảnh khắc, như nó có thể an ủi nhiều người trong hạng bình dân; mà trái lại, Mai ngẫm nghĩ, thở dài, vợ vẫn tưởng đến những cảnh gia đình sa sút. Là vì, sự liên tưởng xui nên, Mai ngắm cái cảnh rục rờ với cái cảnh tồi tàn đứng gần nhau, thốt nhiên những ý trái ngược, so sánh xô đẩy nhau vào trong tâm trí Mai, bắt Mai không thể không nhớ tới những quãng đời đẹp tốt, sung sướng khi xưa.



Tiếng đập vé tí tách khiến Mai chột nghĩ tới giờ xe chạy, vội vàng cầm đồng bạc vào lấy vé.

Tuy thế mà vẫn còn sớm quá. Mai ra sân sau ga nhìn cái đồng hồ treo ở hiên thấy kim mới trở hơn một giờ. Còn những nửa giờ nữa xe mới chạy. Song Mai cũng hỏi thăm xe Phúc Yên lên ngồi giữ chỗ.

Chiếc toa Mai chọn ở liền ngay toa hạng ba. Vì Huy có dặn chị rằng càng những toa về phía sau, càng đỡ than khói. Mai tìm chỗ có mấy bà nhà quê ngồi nói chuyện cho vui. Cô biết rằng ngồi đối diện với các bà tính tình chất phác ấy thì bao giờ cũng có chuyện. Như thế thì chắc sẽ đỡ sốt ruột, đỡ phải nghĩ quanh nghĩ quẩn tới những việc đâu đâu.

Mai đoán quả không sai. Cô đương ngơ ngác nhìn tìm chỗ, thì một bà lão ngồi bên hai người con gái cùng vận quần áo vải nâu, gọi cô mà bảo rằng:

- Này, cô lại đây ngồi cho vui.

Mai tươi cười nhận lời ngay.

Mấy người đương mải chuyện trò huyền thuyên, nào về mùa màng, về buôn bán, nào về phong cảnh Hà Nội, thì Mai bỗng để ý tới một chàng âu phục ở toa hạng ba vừa xuống, đi đi lại lại trước mặt cô.

Chàng dăm dăm nhìn cô khiến cô ngượng nghịu phải giả vờ quay lại phía hai người con gái ngồi bên, nói chuyện vờ vẩn. Bà lão mau mồm tươi cười hỏi:

- Thầy muốn tìm chỗ phải không? Mời thầy ngồi đây, còn rộng chán.

Rồi bà ẫn Mai và hai người con gái về phía kia để xếp chỗ.

Chàng công tử bẽn lễn trả lời:

- Thưa cụ, tôi cảm ơn cụ, tôi đi tìm người bán hàng mua gói thuốc lá.

Rồi chàng đi tuốt lên đầu hàng toa hạng tư. Lúc trở về, chàng lại đứng sững nhìn Mai. Bà lão lấy làm khó chịu hỏi sảng:

- Ông muốn hỏi gì?

Chàng kia ôn tồn trả Mai đáp lại:

- Thưa cụ, cô... đi với cụ...

- Phải, ông quen cô ấy hay sao?

- Vâng, tôi như có quen.

Mai xấu hổ, hai má đỏ ửng, cúi đầu ra ngoài nhìn xuống sân ga. Song thấy chàng kia nói có quen mình, nên vội quay lại liếc nhìn qua. Không nhận ra là ai, thì cô cho là người kia muốn trêu ghẹo, lại càng bẽn lễn lắm. Nhưng chàng công tử vẫn đứng trước mặt cô và đối với cô, chàng không có chút gì là tỏ ra bộ dạng lăng lơ bồn chột. Chàng lại gần se sẽ hỏi:

- Thưa cô, cô có phải là cô Mai, con cụ tú Ninh Bắc không?

Mai ngược mắt nhìn lên rồi hỏi:

- Thưa ông, sao ông biết tôi?

Chàng kia cười:

- Thế ra cô quên tôi rồi? Tôi là Lộc...

Mai vui mừng hỏi:

- Cậu Lộc, con quan huyện Đông Anh?

- Vâng, chính tôi là Lộc. Nhưng thầy tôi không làm tri huyện nữa đâu. Thầy tôi đã thăng đến án sát và mất rồi.

- Khố! Thế cậu bây giờ làm gì?

- Tôi làm tham tá ở Hà Nội.

Mai cười:

- Chóng nhỉ? Mới ngày nào!...

Lộc đỡ lời nói luôn:

- Đã bảy tám năm nay, cô còn bảo mới ngày nào.

Bảy năm về trước, quan huyện Đông Anh có mời cụ tú Lãm đến dạy hai cô con gái học chữ Nho. Bấy giờ cụ tú gặp lúc quần bách vì luôn mấy năm buôn gỗ bị thua lỗ, cái vốn dăm sáu nghìn đã gần khánh kiệt, nên thấy người bạn xưa muốn tìm cách giúp đỡ thì nhận lời ngay.

Cụ tú lúc đó mới góa vợ nên đưa cả con gái lên huyện cho tiện đường dạy dỗ, còn Huy thì cụ cho trọ học nhà ông phán Hai ở Hà Nội.

Trong hai năm, mỗi lần nghỉ lễ, hoặc nghỉ hè, Lộc về chơi nhà đều gặp Mai. Khi ấy Mai mới mười một tuổi mà Lộc thì đã lớn, và theo học lớp ba trường Trung học Tây.

Lộc coi Mai như một người em nhỏ, và yêu quý Mai lắm, mỗi lần ở Hà Nội về mua quà cho hai em thức gì thì cũng mua cho Mai thức ấy.

Mai nhâm ôn lại chuyện xưa, mუმ mუმ cúi xuống nhìn guốc nói:

- Thế ra, ông là anh Lộc của em đấy?

Mai cảm động buột mồm nói ra câu quá thân mật. Cô thẹn thùng, hỏi chữa luôn:

- Thưa ông, thế cô Lục và cô Thanh nay ở đâu?

Lộc như hiểu ý nghĩ của Mai, đáp lại:

- Thì cô cứ gọi tôi là anh như xưa cũng được chứ sao. Em Lục lấy chồng đã vừa có cháu, em Thanh thì hãy còn ở nhà me tôi... Thế còn em... còn cô, nay chắc cô cũng xuất giá rồi chứ? Đấy cô coi tôi cũng biết chữ Nho đấy.

Mai thẹn không trả lời. Lộc nhắc lại câu hỏi:

- Thế nào, tôi hỏi cô đã có chồng chưa, sao cô lại không đáp?

- Thưa ông, em nghèo thế này thì ai lấy.

- Thế sao tôi không nghèo mà cũng chưa ai thèm lấy tôi?

Mai nghe câu nói cho là Lộc có ý muốn gheo, và hiểu ngay rằng ông anh thừa nhỏ, nay không còn thể nhận là anh được nữa. Bởi thế, cô ngồi im, giữ nét mặt nghiêm trang, rồi quay ra nói chuyện với bà cụ già ngồi bên:

- Ngày trước, thầy tôi dạy học ở nhà cụ thân sinh ra quan tham đây.

Ngắm nghía Mai, Lộc sững sốt hỏi:

- Vậy ra cụ tú đã...

Lộc sợ lắm không dám nói dứt câu. Mai buồn rầu đáp:

- Vâng, thầy em mất rồi.

- Thương hại! Cụ tú người hiền lành thông thái thế... Nhưng hình như cô còn một em trai nữa thì phải, tôi nhớ ngày xưa, cô thường nói chuyện

đến cậu em.

- Vâng, em Huy, nay em đang học năm thứ ba trường Bưởi.

- Thế kia à? Thế năm nay, cậu Huy bao nhiêu tuổi?

- Em nó mười sáu.

- Mười sáu mà đã học năm thứ ba. Khá đấy!

Mai thở dài, không trả lời. Lộc lại hỏi:

- Tôi xem ra cô buồn rầu lắm. Nếu cô có cần tôi giúp đỡ cô điều gì thì cô cứ nói. Tôi vẫn có thể coi cô là một người em như khi xưa kia mà!

- Cảm ơn ông.

Rồi Lộc đến hỏi việc học, đến gia bản, đến họ hàng thân thích nhà Mai. Trước Mai còn giấu, nhưng sau thấy người bạn xưa săn sóc đến mình một cách thành thực thân mật, thì liền đem chuyện thực ra kể.

Lộc cảm động đứng lặng nghe không nói, không ngắt lời, mà bà lão cũng chạnh lòng thương mến, sẽ kéo áo Lộc:

- Ông ngồi xuống, chứ đứng mãi thế mỏi chân.

Mọi người mãi về câu chuyện đến nỗi xe đã chạy mà vẫn không biết. Đến lúc xe qua cầu, làm át cả tiếng nói. Lộc phải ghé gần lại mới nghe rõ. Mai thấy thế, hơi ngượng, ngừng bật câu chuyện rồi trở ra ngoài nói:

- Thôi, xin hãy tạm xếp câu chuyện để ngắm cảnh sông đã, chứ xe chạy trên cầu tiếng kêu ầm ĩ lắm, chẳng nghe thấy gì hết.

Mai tì tay lên bậu cửa nhìn xuống con sông sâu thẳm, nước đỏ lờ lờ, điểm hạt mưa xuân lấm tấm. Chiếc buồm trắng con con xen lẫn vào bọt

buồm nâu sặc sỡ, to bản, cột cao, rồi theo dòng nước, theo chiều gió trôi đi như lướt trong cảnh rộng bao la, mà biến vào đám xa mờ mịt. Mai thờ dãi lo sợ vẫn vợ cho số phận chiếc thuyền con, lại chạnh nghĩ vợ vẫn đến số phận mình...

Ngày xưa, khi cô học chữ Nho, thường thấy cụ tú làm những bài thơ Nôm có câu "chiếc bách giữa dòng". Nay cô mới ở trước cái cảnh chiếc buồm con bạt gió, cô mới hiểu ý nghĩa sâu xa của câu thơ. Phải, cô cũng chỉ là một chiếc bách giữa dòng...

Xe hỏa sang bên kia cầu đã lâu, mà Mai vẫn còn tựa cửa nhìn ra ngoài, vì cô có cái cảm giác Lộc đương nhìn cô nên cô ngượng mà không dám quay lại.

Xe từ từ dừng bánh trước ga Gia Lâm. Mai mím cười, tưởng tượng trời đương mưa gió sấm sét bỗng tạnh bật.

- Cô nghĩ gì thế?

Mai quay đầu lại, Lộc vẫn ngồi bên cạnh. Cái nụ cười của cô vẫn còn nở trên cặp môi thắm, khiến Lộc nhìn cô rồi cũng cười.

Và chàng nhắc lại câu hỏi:

- Cô nghĩ gì mà trông cô như có vẻ tư lự?

- Thưa ông, em đương nhớ tới ngày xưa.

- Thế cô còn nhớ tới cái thời kỳ ở Đông Anh không?

Mai không đáp. Lộc nói tiếp luôn:

- Tôi thì tôi nhớ lắm. Ngày ấy cô mới mười một tuổi mà cô đã vấn tóc như người lớn. Nhưng có lẽ chỉ người lớn được mỗi một cái khăn, còn

ngoài ra vẫn trẻ con lắm. Một hôm tôi về thăm nhà, gặp cô hai má đen sì những vết mực.

Mai then cúi mặt. Bấy giờ có mấy người bán hàng cơm trên xe hỏa khiêng và dồn hòm ấm ì lên toa, làm hai người phải dừng lại. Lộc ngồi ngẫm nghĩ một lúc rồi bảo Mai.

- Câu chuyện ngày xưa có lẽ không quan hệ bằng câu chuyện ngày nay. Ban nãy cô có nói cô về bán nhà bán đất, lấy tiền trả học phí cho cậu... cho cậu em. Nhưng nhờ ra, cô không bán được thì sao?

- Bán rẻ thì thế nào cũng có người mua.

- Đã biết đâu! Mà cô bán nhà rồi thì cô ở vào đâu? Cô nói cô thuê nhà ở làng Bưởi, nhưng cô thân gái... tôi e ngại lắm.

Hai người cùng quay ra nhìn xuống sân ga... Lộc nhắc lại:

- Phải, tôi e ngại lắm.

Mai buồn rầu đáp:

- Thưa ông, lúc này là lúc phải liều. Thế nào em cũng phải để em Huy học đến nơi đến chốn. Mà muốn được thế thì chỉ còn một cách là bán nhà... Và nếu ông lo ngại cho em thân gái thì ở đâu mà không lo ngại. Ở nhà quê đã chắc đâu tránh khỏi bọn cường hào hà hiếp? Dầu sao, em vẫn nhớ lời nguyện vọng cuối cùng của thầy em: là để em Huy học thành tài và trở nên người hữu dụng.

Lộc mỉm cười:

- Nhưng còn cô?

Mai ngơ ngác:

- Em không hiểu.

- Tôi hỏi: còn cô thì cô trở nên gì? Từ này tới giờ tôi chưa hề thấy cô tưởng đến cô.

- Tôi ấy à?

Mai hơi lấy làm lạ. Vì thực ra cũng không mấy khi cô tự nghĩ đến cô. Lộc thấy Mai ngỡ ngác thì thương hại.

- Hay tôi bàn cách này, cô nghe có tiện không: Cậu Huy muốn thôi học đi làm thì cô cứ để cho cậu ấy thôi học. Cậu Huy có thể ra ở tạm đằng nhà tôi, rồi tôi tìm giúp việc cho.

- Cảm ơn ông, nhưng em Huy nó khó tính lắm, nó chả chịu nghe thế đâu. Đến ở nhà đằng bác phán Hai em, nó cũng chẳng chịu nữa là.

- Thế thì cái đó tùy cô. Nhưng cô nhớ cho rằng khi nào cô cần đến tôi giúp cô điều gì thì xin cô đừng ngần ngại, đừng do dự. Tôi vẫn là người anh... người anh rất thân của cô như khi xưa.

Mai cảm động, vờ quay ra nhìn phong cảnh.

Lộc lại nói:

- Hay thế này này. Cô đã quả quyết bán nhà, bán đất thì tôi cũng không thể can ngăn cô được. Nhưng cô cứ cầm lấy số tiền đây để phòng khi chưa bán được nhà thì hãy tiêu tạm.

Lộc vừa nói vừa mở ví đưa cho Mai bốn cái giấy bạc năm đồng. Mai xua tay nói:

- Em cảm ơn ông, quả thực em không dám nhận, em không có quyền nhận.



Lộc cười:

- Vậy cô không coi tôi như một người anh nữa sao?

- Em không có quyền... em không thể coi ông là một người anh như xưa được nữa.

Lộc lắc đầu, chép miệng.

- Sao vậy, em?

- Ông cũng hiểu tại sao, hà tất ông còn phải hỏi.

Lộc mỉm cười:

- Thôi phải rồi. Bây giờ cô không còn là một cô bé con nũa mà là một cô thiếu nữ có nhan sắc chứ gì! Em nghĩ thế thì em lầm. Trong thời gian chúng ta cách biệt, anh vẫn hỏi thăm em luôn, chứ có phải bây giờ anh trông thấy em đẹp, anh mới săn sóc đến em đâu.

Mai bẽn lễn, cúi gằm mặt xuống, Lộc lại nói tiếp:

- Vậy cô cứ cầm lấy số tiền này cho tôi bằng lòng. Anh em chỉ nhờ nhau, chỉ giúp nhau trong khi hoạn nạn thôi, chứ lúc bình thường thì hồ để ai phải cần đến ai, hồ để tôi được cái hân hạnh giúp đỡ cô chút đỉnh. Vậy xin cô cứ cầm lấy, đừng nghĩ ngợi gì nữa.

- Quả thực em không dám, quả thực tôi không dám.

Bà cụ ngồi bên thấy Lộc năn nì và Mai chối từ đây đây, cũng bàn góp một câu:

- Quan tham đã giúp thì cô cầm lấy cho quan tham bằng lòng.

Lộc vịn ngay lấy lời bà lão:

- Đấy, cô coi. Ai cũng bảo thế... Hay là thế này. Tôi cho cô vay, khi nào cô bán được nhà có tiền lại hoàn trả tôi.

Lúc đó trên toa hạng ba có người mở cửa ra nhìn xuống toa hạng tư rồi gọi:

- Anh Lộc lên tôi bảo cái này!

Lộc trả lời:

- Được tôi lên đây!

Rồi quay lại phía Mai, chàng ấn bốn cái giấy bạc vào tay:

- Cô nhận cho tôi bằng lòng nhé, không có tôi khổ tâm lắm.

Chàng lại mở ví đưa cho Mai một cái danh thiếp mà nói rằng:

- Chỗ ở của tôi đấy, khi nào cô có cần đến tôi giúp điều gì. Cứ đến đó hay viết thư về đó.

Mai cảm động không nói lên lời. Lộc đứng dậy từ biệt:

- Thôi, chào cô, tôi xin sang bên kia một lát. À, cô xuống ga Thạch Lỗi phải không?

- Vâng.

- Cô coi tôi nhớ lâu thế đấy! Còn tôi thì tôi xuống ga Phúc Yên. Tôi được nghỉ phép một tuần lễ, lên chơi ông bác làm quan ở đó. Hôm tôi về nếu còn thì giờ, tôi sẽ ghé vào thăm cô nhé?... Có tiện không, cô?

Mai ấp úng:

- Đường từ Thạch Lỗi vào làng em hơi xa.

- Được rồi tôi sẽ liệu. Vậy chào cô nhé. Xin chào cụ.

- Tôi không dám, chào thầy.

Lộc sang toa hạng ba đã lâu, mà Mai còn ngồi yên không động đậy, tay cầm mấy cái giấy bạc và cái danh thiếp. Bà cụ ngồi bên ghé lại thì thăm:

- Thầy ấy tử tế với cô nhi?

Mai vẫn ngồi yên, ứa hai hàng nước mắt. Bà cụ lại vỗ vào vai bảo:

- Nay cô cất tiền vào hũ bao, chẳng mất.

Mai thông thả quay lại, gượng cười:

- Lấy thế này không tiện cụ ạ, để tôi giả lại ông ấy thôi.

- Cô nghĩ lẫn thần lắm. Người ta tử tế, cô không nên thế.

- Tôi chỉ sợ không bán ngay được nhà, thì lấy tiền đâu mà giả lại ông ấy.

- Thì bao giờ giả lại cũng được chứ sao?

- Không được! Tôi phải giả ngay bây giờ!

Rồi Mai đứng dậy, toan sang toa hạng ba. Bà cụ kéo lại:

- Thì cứ ngồi đây, thế nào thầy ấy chẳng còn xuống.

Bà cụ vừa nói vừa mỉm cười, khiến Mai luống cuống bẽn lễn, vội ngồi xuống, thở dài. Cô gái quê ngồi bên bảo cô chị:

- Chị ạ, trông thầy ấy giống cậu Giang ở làng nhi? Tính nết cũng nhanh nhẩu như thế.

Cô chị trả lời:

- Nhưng thầy ấy đẹp giai hơn chứ. Làm tham tá thế chắc lương nhiều lắm đấy nhỉ?

Cô em cười:

- Lương chả nhiều mà lại một lúc dám cho chùng kia tiền.

Mai vẫn còn cầm bốn cái giấy bạc và cái danh thiếp ở tay, đương nhìn ra xa, ngẫm nghĩ. Nghe cô kia nói thế thì như chột nhớ ra, Mai quay lại lẩm bẩm nói một mình:

- Không được!... Phải, người ta cho. Người ta thương hại người ta cho. Người ta cho như người ta bố thí cho kẻ nghèo khó.

Rồi Mai quả quyết đứng dậy. Xe gặp chỗ lượn, mà cô lại mãi suy nghĩ, quên rằng mình ngồi trên xe hỏa, nên vừa đứng dậy cô suýt ngã văng ra, may có hai cô con gái bà cụ đỡ được. Mai mím cười, cái cười mơ màng. Cô ngồi bên cạnh bỗng nhìn xuống ván xe, kêu lên:

- Chết chửa! Tiền rơi cả rồi kìa.

Cô vừa nói vừa cúi xuống nhặt bốn cái giấy bạc đưa cho Mai. Nhưng Mai vẫn ngồi thờ hồng hộc, không lưu ý đến. Cô kia liền bọc vào trong dải yếm Mai, rồi thắt nút chặt chẽ lại mà nói rằng:

- Thôi thế này thì không lo rơi nữa. Còn mảnh giấy này thì cô bỏ vào túi.

Cô đưa cho Mai cái danh thiếp của Lộc. Mai tuy đỡ lấy song tâm trí để cả ở đâu, nên tuy đọc mà chẳng biết có những chữ gì. Mãi lúc bà cụ hỏi là giấy gì, cô mới như tỉnh dậy, định thần đọc lại và trả lời:

- Thưa cụ, cháu cũng chỉ biết có chữ tên Nguyễn Lộc và chữ số nhà 244 mà thôi.

- Vậy không đề ở phố nào à?

- Thưa cụ có, nhưng đề bằng chữ Tây, cháu không hiểu.

Bà cụ cười:

- Thế sao tên cũng bằng chữ Tây, cô lại đọc được?

- Thưa cụ, tên thì bằng chữ Quốc ngữ chứ.

Bà cụ không tin, mỉm cười, cho là Mai có ý giấu. Lúc bấy giờ xe hỏa huýt còi một hồi dài. Một người hành khách ngồi đối diện Mai hỏi người ngồi bên:

- Sắp đến ga gì đấy nhỉ?

Người kia đáp:

- Thạch Lỗi.

Bà cụ thoáng nghe thấy, liền sẽ đập vào Mai mà nói rằng:

- Kìa! Gần đến ga Thạch Lỗi rồi! Có phải cô xuống Thạch Lỗi không?

- Vâng, cảm ơn cụ, cháu xuống đây.

Vì ở ga này ít hành khách lên xuống, nên xe chỉ dừng độ một phút lại đã huýt còi chạy từ từ. Mai còn đương ngơ ngác nhìn lên chỗ bà cụ và hai cô con gái để chào, thì ở toa hạng ba một người thò đầu ra cửa sổ nhìn xuống gọi:

- Cô Mai!

Cô quay cổ lại, nhìn lên, thấy Lộc đương vậy. Như chợt nghĩ ra, cô chạy theo xe:

- Thưa ông, tiền của ông, tôi không dám...

Nhưng xe đã chạy được một quãng rồi, Mai nhìn theo chỉ còn thấy cái hình bán thân in trong khung cửa giơ tay vậy. Rồi xe dần dần sấn tới cõi xa. Khoảnh khắc chỉ còn là một vệt đen trên con đường sắt.

Mai thở dài đứng trông theo.

Ở ga ra, Mai tất tả đi ngay, vì đường từ Thạch Lỗi về làng xa đến gần mười cây số, mà trời lại lấm tấm mưa. Cô cảm đầu rảo bước trên con đường đỏ thẫm vút, hai bên cỏ xuân mơn mớn. Cô tưởng tượng đương đi trên dây chiếu miến hồng viền cặp xanh, thì thốt nhiên cô mỉm cười. Cô mỉm cười vì nhớ tới những chuyện cụ tú kể cho cô nghe khi cô còn bé, những truyện thần tiên, kỳ dị, tả những cảnh lạc thú ở chốn bồng lai, những chuyện hôn nhân của các đấng đế vương, công, hầu, chép những sự kiêu sa, hoa lệ. Cô nghĩ thầm: "Con đường giải chiếu hoa đưa cô dâu về nhà chú rể để đã sánh kịp con đường gấm thiên nhiên này!".

Lòng yêu đời và tính dễ vui, cô như đã nhận được của ông cha di truyền lại, khiến cô cảm thấy tâm trí phấn khởi trong cảnh trời xuân đầm ấm. Cô đi thoăn thoắt hé cặp môi thắm cười với gió xuân. Cái vui sướng hồn nhiên cõi trẻ ở trong lòng như theo hơi thở bay ra hòa hợp với làn không khí êm đềm, mới mẻ.

Nhưng con người sẵn có lòng tốt thì trong khi sung sướng bao giờ cũng tưởng tới những người mình yêu mến, hình như để cùng san sẻ hạnh phúc, dù hạnh phúc ấy chỉ mới có trong tưởng tượng. Vì thế, đang hớn hở tươi cười bỗng nghĩ tới em, tới việc học của em, Mai lại rầu rầu nét mặt.

Song cô cũng chỉ nghĩ qua tới mà thôi vì cô cho đó là một vấn đề đã giải quyết xong: Về bán nhà lấy tiền lên Hà Nội thuê nhà cùng ở với em.

Đễ như thế, có chi mà cứ phải loay hoay mãi cho thêm phiền. Cái trí tưởng tượng của tuổi trẻ bao giờ cũng dễ dàng, cũng giản dị, có hề đặt chỗ ngoắt ngoéo, khúc khuỷu của con đường đời đâu?

Nụ cười lại nở trên cặp môi đỏ thắm, vì Mai vừa nhớ tới người gặp gỡ trên xe hỏa. Con người mới nhã nhặn làm sao, mới hào hiệp sao! Rồi cô nhớ lại những sự đã xảy ra khi cô cùng chàng ở huyện Đông Anh ngày xưa. Nhưng cô chẳng tìm ra được một chuyện con con nào. Cô lấy làm lạ, phàn nàn cho trí nhớ của mình kém cỏi. Thực ra, chẳng có chi lạ, chỉ vì hồi ấy cô chưa lưu ý đến chàng đó thôi.

- Vậy giờ thì mình lưu ý đến người ta?

Mai nghe trong thâm tâm như có câu trả lời của cô đi xe hỏa ban nãy:

- Một lúc dám cho chùng kia tiền.

Cô nóng cả mặt. Cặp má dần dần đỏ ửng. Cô thẹn, thẹn với cô, thẹn với lương tâm. Thốt nhiên cô rờ tới cái nút buộc bốn tờ giấy bạc ở dải yếm, nhưng cô không dám giở ra: cô xấu hổ. Rồi cô lại tưởng tới cái danh thiếp. Ba chữ tên với con số nhà 244 cô vẫn nhớ rành mạch, song cô cũng lấy ra đọc lại. Nhìn dòng chữ Pháp, cô mỉm cười, nghĩ nhớ tới bà cụ ngồi bên cạnh, trên xe hỏa. Những cảm tưởng của ta bao giờ cũng vậy, hễ việc gì có dính dáng tới người có cảm tình với ta thì ta vẫn nhớ lâu mà nhớ rất có thứ tự. Vì thế, nghĩ tới bà cụ, Mai lại ngẫu nhiên nhớ tới câu nói của bà: "Thầy ấy tử tế với cô nhỉ!"

Phải, Mai cũng nhận ra rằng chàng ta tử tế với mình, tử tế một cách ân cần quá.

Rồi nghĩ chuyện nọ nhảy sang chuyện kia, Mai thành ra mơ mộng. Tuổi mười tám, mười chín vẫn là cái tuổi nhiều mộng.

Mai mơ thấy chàng đến xin cưới mình làm vợ, thấy được cùng chồng, cùng em hưởng hạnh phúc gia đình. Đối với trí mơ ước của cô lúc đó cũng như phần đông các cô thiếu nữ trong bọn trung lưu, ái tình chỉ có một nghĩa là cưới xin. Và từ xưa tới nay trừ tình yêu cha mẹ, yêu em ra, cô đã khi nào thấy trái tim thổn thức vì ái tình? Mà cho đối với người ngồi bên cô, cười nói dịu dàng, an ủi cô một cách thân thiết, cô cũng chỉ có một tấm cảm tình chân thật chất phác. Cô yêu chàng nhưng chỉ yêu chàng như một người anh.

Từ lúc cô biết chàng, cô thấy cô sung sướng, cô thấy cô có nhiều hy vọng. Cô thấy cô đỡ cô độc, đỡ lo sợ. Cô cũng chẳng biết tại sao. Một nhà tâm lý học cho đó là triệu chứng, là biểu hiện của ái tình. Nhưng một người con gái ngây thơ như cô khi nào biết tự nghiên cứu, biết tự giải phẫu tâm lý mình.

Vì thế nên thung thăng trên con đường đỏ dưới hạt mưa xuân lấm tấm, cô mơ mộng vẫn vợ. Khi mơ mộng thì mơ mộng gì mà chẳng được? Cô hy vọng sẽ sống một đời tương lai tốt đẹp. Cô chẳng biết nó tốt đẹp ra sao, chỉ yên trí rằng nó khác xa với cái đời hiện tại mà thôi.

Hai bên đường, lá ngô trước gió rung động lao xao. Cô cũng thấy người cô rung động. Cái rung động, cái cảm giác của sự sung sướng hồn nhiên, của tuổi thanh niên chứa chan hy vọng như cái khí lực bông bột chứa trong cây, phát ra các búp non trên cành tơ mơn mớn.

Ở những ruộng khoai bên vệ đường, các cô gái quê hoặc cúi lom khom tỉa lá, hoặc cầm cuốc vun luống, trông thấy Mai đi qua đều dừng tay đứng nhìn mỉm cười. Mai thấy họ cười cũng cười, coi họ như chị em ruột cả, muốn rẽ xuống ruộng làm giúp họ, cùng họ chuyện trò kể lể những điều sung sướng.

Mai vui chân rảo bước trên đường chẳng bao lâu đã đến đò Bến Cốc. Cô ngồi nghỉ chờ phà trên bờ sông cao thẳng như bức tường, cúi xuống



ngắm nước trong xanh chảy mạnh khiến cái phà ở bờ bên kia chở sang bị trôi dạt mãi ra xa, và người lái phải lấy sào đẩy phà lên ngược dòng nước rất là khó nhọc. Mai ngắm chú lái phà lấy làm thương hại. Khi sang tới bờ bên kia cô đưa đãi chú những năm xu tiền đò: cô muốn ai ai cũng sung sướng như cô.

# HỒN BƯỚM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 3

### BÀN VIỆC NHÀ

Năm giờ chiều, Mai về tới nhà. Người lão bộc đầu tóc bạc phơ, nghe tiếng Mai, vội ra mở cổng. Con chó xồm trắng đã già yếu cũng chậm chạp bước theo sau, rồi lại gần Mai thong thả ve vầy cái đuôi lông rụng xơ xác. Mai giơ tay vuốt ve con vật mà bảo người lão bộc:

- Tôi đói lắm, ông có gì cho tôi ăn không?

- Thừa cô, tôi đoán thế nào hôm nay cô cũng về, nên tôi đã thổi cơm chờ cô cùng ăn.

- Nhưng có gì ăn không, ông?

- Có rau muống với tương.

- Có muối nữa đấy chứ?

- Muối thì bao giờ cũng có.

- Thế thì tốt lắm, chúng ta đi dọn cơm ăn cho xong bữa, tôi còn có câu chuyện cần bàn với ông đây.

Lão bộc nghe cô chủ nhỏ nói muốn bàn việc quan hệ với mình thì lấy làm cảm động, chân tay run lập cập.

Cơm nước xong, dưới ánh lù mù ngọn đèn hoa kỳ đặt trên ngưỡng cửa, hai người ngồi nói chuyện ở ngoài thềm nhà trên. Mai ngẫm nghĩ đến công việc rất hệ trọng đã dự định nên ngập ngừng chưa dám ngỏ lời cùng người lão bộc, mà Mai kính mến như một người trong họ. Con chó già nằm dưới chân Mai, hình như cũng đoán rằng sắp xảy ra sự gì phi thường, đặt mõm lên bàn chân chủ ra dáng âu yếm lắm. Thỉnh thoảng nó lại ngừng đầu lên liếm bàn tay Mai. Trong đêm tối, Mai ngắm cặp mắt sáng của con vật trung thành, tưởng như có long lanh giọt lệ thì lấy làm cảm động vô cùng, cúi xuống thì thầm như nói chuyện với một người bạn:

- Chúng ta sắp sửa phải rời cái nhà này rồi.

Con vật tuy không hiểu lời chủ, nhưng chắc cũng đoán được rằng chủ đương có điều lo nghĩ, nên thông thả đặt mõm vào lòng chủ để tỏ ý an ủi. Còn người lão bộc thì cất giọng run run hỏi Mai:

- Cô định rời đi đâu vậy?

- Tôi sắp bán nhà đấy, ông Hạnh ạ!

Ông lão hoảng hốt lo sợ:

- Cô bán nhà?

- Phải, tôi bán nhà. Ông Hạnh ơi, đó cũng là một sự bất đắc dĩ. Ông tính ruộng vườn không còn, tiền của cũng không thì lấy gì ăn tiêu mà chả bán nhà?

- Không được, việc ấy tôi xin can cô. Bán nhà đi thì còn đâu là nơi thờ tự cụ tú. Tôi theo cụ tú từ ngày cụ còn giàu có, nhờ cụ mà các cháu nhà tôi đều biết dăm ba chữ. Trước khi cụ mất, cụ trời trăng giao cho tôi trông nom cô và cậu Huy. Việc ấy tôi nhất định không để tùy ý cô được.

- Vậy, ông để tôi chết đói hay sao?

Người lão bộc cúi đầu ngẫm nghĩ rồi nói:

- Thế này này, thằng cả nhà tôi đi lính khố đỏ, tôi được làng cấp cho mấy mẫu ruộng. Vậy có lẽ cũng đủ gạo ăn. Chưa cần phải bán nhà.

Mai cảm động chảy nước mắt, gượng cười đáp lại:

- Tôi cảm ơn tấm lòng tốt của ông... Nhưng còn việc học của em Huy thì ông nghĩ sao?

Người lão bộc gãi đầu suy nghĩ rồi hỏi:

- Phải có bao nhiêu tiền?

- Ít ra cũng phải mỗi tháng một chục bạc.

- Thế thì khó lắm nhỉ?

- Vậy ta phải liệu chứ biết sao. Rồi sau này em Huy làm nên có tiền, ta lại tậu đất, ta lại làm nhà, hay ta lại chuộc lại nhà cũng được.

Ông lão Hạnh không trả lời, hai bàn tay ôm trán: ông ta dường cố tưởng tượng ra ở trong trí lực chất phác cái cảnh gia đình tan tác, cửa nhà cầm bán. Cái nhà này ông ta đã ở hơn hai chục năm nay, từ ngày chưa có Mai và Huy, ông ta thuộc từng cái xà, cái rui, từng chỗ gỗ rác, gỗ mọt, từng viên gạch vỡ, từng góc tường sứt, bây giờ ông ta sắp sửa phải rời nó để đi ở nơi khác, để nhường lại cho người chủ mới họ đem đồng bạc đến mà cướp, mà chôn biết bao những kỷ niệm của một nhà, biết bao sự vui, sự buồn, sự mừng, sự giận của mình một trăm năm. Cái nhà ấy ông ta đã ở lâu ngày, nên coi như nhà của mình vậy. Nay cô chủ ngỏ lời đem bán đi thì ông ta bỗng có cảm tưởng bị ức hiếp, bóc lột.

- Ông Hạnh!

Lão bộc nghẹn ngào, cất giọng khàn khàn:

- Cô bảo gì?

- Ông khóc đấy à? Ông dở hơi lắm. Can chi mà khóc. Nếu ông tinh tâm mà nghĩ kế giúp tôi thì còn hơn ngồi mà thương tiếc cái nhà này.

Ông lão trách Mai:

- Cô còn trẻ người non dạ lắm! Cô tính năm nay tôi ngoài sáu mươi tuổi đầu rồi, chả mấy chốc mà xuống lỗ... Rồi khi tôi gặp cụ tú ở dưới ấy, tôi biết ăn nói ra làm sao?

Mai gắt:

- Thôi, ông đừng ngăn tôi nữa, tôi đã quả quyết rồi.

- Còn cậu Huy. Việc này phải tùy ở cậu Huy chứ!

- Em Huy cũng bằng lòng rồi. Vậy tôi chỉ nhờ ông có một việc, ông tìm hộ tôi một người mua nhà.

- Cô đã nhất định như thế thì tùy cô. Nhưng ở làng ta, xem ra không mặt nào có tiền, mà dẫu có tiền thì cũng chả nỡ mua nhà của cô.

- Ở làng ta không có ai thì ta sang bán cho người làng bên cạnh cũng được. Miễn là ta phải bán thực mau.

- Nhưng cô cũng phải để thông thả thì mới bán được giá chứ!

- Được giá là bao nhiêu?

- Cả đất lẫn nhà, bán rẻ cũng phải năm sáu trăm bạc.

- Tôi chỉ cần bán được độ bốn trăm thôi, nhưng phải bán ngay.

- Làm gì mà vội vàng hấp tấp thế?

- Làm gì? Không thì em Huy phải đuổi, không thì...

Mai nghĩ đến món nợ của Lộc, nhưng cô tự lấy làm thẹn với lương tâm, nên không nói được dứt câu. Mỗi lần cô nhớ đến, muốn nhắc đến người cô gặp trên xe hỏa thì mặt cô nóng bừng, lưỡi cô dúi lại. Lão bặc hỏi:

- Thưa cô không thì làm sao nữa?

- Không có tiền học giả cho em Huy thì em Huy bị đuổi chứ sao?

Hai người ngồi cúi mặt nhìn xuống sân suy nghĩ.

Mảnh trăng thượng tuần như cặp sừng trâu treo lơ lửng ở trên nóc nhà hàng xóm trông nhợt nhạt có vẻ lãnh đạm vô tình. Tiếng bà chủ nhà láng giềng the thé tính tiền công tát nước với bọn điền tốt ở bên cạnh ngọn đèn dầu, ánh sáng lấp loáng qua khe hàng rào tre khô nhắc người lão bặc nhớ tới cái cảnh trù phú tấp nập của nhà cụ tú mười năm về trước.

- Thế nào? Ông có tìm ra được ai không?

- Tìm người mua nhà ư?

- Phải!

Ông lão thở dài đáp:

- Kể khắp vùng này dễ chỉ có ông hàn ở làng bên.

- Vậy được rồi, ta đi ngủ sớm, mai cùng đến nhà ông hàn nhé?

Ông lão lại thở dài, tức tối, thông thả đứng dậy xuống nhà ngang, để mặc cô chủ ngồi lại với con chó xồm. Mai mỉm cười cúi xuống, hai tay ôm lấy đầu con vật rồi ghé vào tai nó nói thầm:

- Mà có biết không, ta sung sướng lắm!

Suốt đêm hôm ấy Mai trần trọc không sao ngủ được, hết nghĩ đến em lại nghĩ đến người gập gờ trên xe hỏa. Cô đem trí tưởng tượng ra xếp đặt những cuộc đời tương lai. Nhiều cuộc đời cô bày ra tới chỗ khó khăn, nghĩa là tới chỗ mà lương tri của cô cho không thể có được, thì cô lại mỉm cười xóa bỏ đi để bày lại một cuộc đời khác. Có một điều cô lấy làm bẽ lên: những cuộc đời dự định trong mộng tưởng của cô bao giờ cũng có dính dáng với người mà cô thầm yêu nhớ.

Trong khi ấy, ở dưới nhà ngang, ông lão bộc cũng đương loay hoay trở mình trên chiếc giường lát nửa tiếng kêu lạt sạt. Vì ông động nhắm mắt, lại thấy cụ tú Lâm hiện lên đứng trước mặt. Lúc ban ngày mãi công kia việc nọ, ông không nghĩ tới cụ nên không tưởng tượng ra được hình ảnh cụ. Song giữa đêm thanh vắng lại thêm có sự xúc động tới cảm giác, trí não của ông lão chất phác làm việc ngấm ngấm ở trong khối não vẽ ra hết được cái tướng mạo cụ tú trong lúc sinh thời. Vì thế ông Hạnh càng tin rằng linh hồn người quá khứ về trách mắng ông ta.

Ông ta trông thấy rõ ràng cặp mi cau gàn giáp nhau, đôi con mắt tròn xoe nhìn chòng chọc ông ta. Ông ta trở mình quay vào phía tường lấy hai bàn tay che kín mặt, nhưng vẫn trông thấy cặp mắt trợn ngược dữ tợn... Ông ta lẩm bẩm khẩn thềm: "Lạy cụ, việc này thực không phải tự tôi".

Tiếng gà nửa đêm trong khắp xóm như tiếng dương gian để cứu nạn cho ông lão đương bị làn không khí nặng nề của cõi âm đè nén. Ông ta lóp ngóp dậy thắp ngọn đèn hoa kỳ, và lấy cái điều cày ra kéo luôn ba hơi, rồi ông ta để đèn đó ngòì nhìn chứ không dám lên giường ngủ nữa.

Gà gáy sáng lần thứ nhất, ông ta đứng dậy đi lấy gạo thổi cơm thì gặp Mai cũng đã ra sân rồi. Ông ta lại gần, cất giọng run run bảo Mai:

- Cô nên nghĩ kỹ lại xem.

Mai hơi cau mặt:

- Tôi nghĩ cả đêm rồi. Bây giờ tôi càng cả quyết lắm.

Ông lão ra dáng không bằng lòng, lẳng lặng xuống bếp. Mai cũng theo xuống để thổi cơm. Trời hãy còn tối. Ánh lửa rạ thấp thoáng chiếu vào cái đầu bạc phơ của ông lão già đổi ra sắc hồng hồng. Mai đương tò mò đứng ngắm, nghĩ ngợi, thì ông lão ngừng đầu lên đăm đăm nhìn cô con gái chủ rồi lùi lại một bước. Mai kinh hãi hỏi:

- Ông sao vậy, ông Hạnh?

Ông Hạnh vừa thở vừa đáp:

- Trông cô giống cụ tú quá.

Mai mỉm cười:

- Mãi bây giờ ông mới biết à?

- Đêm mới rồi cụ tú về, tôi trông cũng y như cô.

Mai cười:

- Tại ông cứ nghĩ đến, nên nằm mộng đấy chứ gì.

- Rõ ràng tôi thức hẳn hoi chứ mộng mị thì còn nói làm gì nữa.

Mai vẫn cười:

- Tôi cũng thấy thầy tôi về, ông Hạnh ạ.

Ông lão bặc tỏ ý sợ hãi:

- Thế à! Vậy cô thấy những gì? Cô thử kể xem có giống những điều tôi thấy không.



Mai rất thông minh, biết rằng ông lão bộc ý tưởng chất phác hay mê tín quỷ thần, nên ngày nghĩ thế nào đêm mộng thấy thế. Cô liền bịa ra chiêm bao để yên lòng ông ta. Cô xếp đặt câu chuyện cho có đầu cuối rồi nói:

- Tôi thấy cụ về. Cụ tươi cười bảo tôi nên bán nhà để lấy tiền nuôi em Huy đi học. Rồi cụ lại biến ngay.

- Thế à? Cô thấy thế à? Tôi thì thấy cụ về trợn mắt lườm tôi, tôi sợ hãi quá.

Mai cười:

- Phải rồi! Cụ giận ông, vì ông cứ can ngăn không muốn để tôi bán nhà đấy chứ gì!...

Lão bộc yên lặng ngẫm nghĩ rồi bảo Mai:

- Nếu vậy, ta ăn cơm sớm để đi ngay, vì từ đây đến làng ông hàn Thanh đường dài hơn một thôi, mà nếu ta đến muộn thì chỉ sợ bà hàn lại đi coi đồng áng rồi thì nhờ hết công việc.

Mai tỏ ý ngạc nhiên:

- Nếu bà hàn đi vắng thì đã có ông Hàn ở nhà, lo gì?

Lão bộc cười:

- Nào có thể được! Công việc mua bán ông hàn giao cả cho bà ba, bà ba đi vắng thì ông hàn vị tất đã dám cả quyết.

- Vậy thì ta ăn cơm mau để đi cho sớm.

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 4

### BƯỚC ĐẦU

Ông Nguyễn Thiết Thanh là chánh tổng cự đã được công thưởng chánh thất phẩm bá hộ. Như thế thì đáng lẽ ông chỉ là một ông chánh bá dù hàm ông đã cao. Song vì trong hàng tổng phần nhiều người đều có nhờ vả, vay mượn nhà ông, và quan trên lại rục rịch hứa tư thưởng cho ông hàm Hàn lâm đãi chiếu nên khắp vùng ấy ai ai cũng gọi tôn ông lên là cụ hàn, tuy ông mới ngoài bốn mươi tuổi.

Vả ông Thanh thực hoàn toàn là một cụ hàn, vì rằng các cụ hàn thường đầy đà mà ông ta thì phì nộn phương phi lắm, mặc dầu ông ta có nghiện thuốc phiện. Ông ta cũng nghiện chơi nghiện bởi cho vui cùng ngày tháng đó mà thôi: ở nhà quê mà không nghiện một thứ gì, thì buồn lắm, cả ngày chả có một việc để làm bận đến cái thân nhàn. Một lẽ nữa khiến ông ta ham chơi thú ả phiến, là ông ta giàu, giàu lắm, giàu nhất trong hàng huyện, và thứ nhì thứ ba trong hàng tỉnh; nên ông ta cần phải hút để tiện thức mà coi lấy của.

Ai đi qua con đường thiên lý, xa trông thấy thôn Xuân Đình tất cũng thấy sau mấy tòa nhà ngói, đến hơn chục cây thóc, cao chót vót ngất từng mây, như những chòm lính canh ở các phủ huyện vậy. Đó là nhà ông hàn và các bà vợ của ông ta.

Vì ông hàn có những ba vợ ở riêng mỗi người một dinh cơ giáp liền nhau. Vợ cả và vợ hai đều chỉ sinh con gái. Ông hàn liền lấy thêm một cô

vợ ba, thì sinh ngay được một cậu con trai đầu lòng. Vì thế cô được ông hàn thương yêu chiều chuộng, làm nhà gác cho ở, và cung phụng như một cô tiểu thiếp nhà quan vậy: nào nuôi cho kẻ hầu người hạ tấp nập, nào sắm cho bàn ghế giường tủ kiêu tây, bày la liệt trông rất là rực rỡ. Vợ cả và vợ hai, tuy cũng có ghen nhưng không dám hé môi vì ông hàn oai nghiêm lắm, khắp hàng tổng còn sợ ép một bề nữa là các bà vợ.

Tuy thế, người vợ ba cũng không phải là người có nhan sắc, được ông hàn yêu thương là chỉ vì sinh hạ người nối dõi tông đường cho ông đó mà thôi. Ông hàn lại cũng không phải là người không biết thưởng thức cái đẹp, nên tuy đã có ba vợ rồi mà còn muốn kén một bực tiểu tinh diễm lệ để vui thú cảnh nhàn, vì ông hàn vẫn tự phụ là người hào hoa phong nhã.

Hôm ấy, mặt trời đã lên cao, mà ông hàn còn chưa thức giấc. Tối hôm qua, ông chơi những bốn năm hội tổ tôm ở nhà vợ ba, xong lại hút thuốc đến gần sáng, nên hôm nay sớm lắm cũng gần trưa, thì họa may ra ông mới dậy.

Được ông chồng luôn luôn ngủ bên nhà mình, cô ba lên mặt hãnh diện với hàng xóm láng giềng lắm, và tỏ ý tôn kính chồng như một ông quan lớn vậy: ra vào rón rén, bắt đầu tờ không được nói chuyện hoặc hăng giọng để được tỉnh mạch cho quan hàn yên giấc.

Lúc đó, cô ba bỗng nghe có tiếng người nheo nhéo gọi cổng ngoài, vì nhà các ông cự phú ở chốn thôn quê bao giờ cũng có hai ba chặng cổng và cài đóng rất cẩn thận. Cô hàn nghe tiếng, cau mặt lắm bẫm, sai một người đầy tớ ra xem tên nào dám làm huyền não như thế, để mất giấc ngủ của quan.

Một lúc, tên người nhà trở vào đưa Mai và người lão bộc theo sau. Cô ba trông thấy vội kêu:

- Quan còn ngủ, sao mà đã cho họ vào.

Rồi chạy ra sân hỏi:

- Ông già kia đến có việc gì?

Lão bộc ập úng chưa dám ngó lời, thì Mai đã ung dung đáp:

- Chúng tôi ở bên Ninh Bắc sang muốn kêu cụ hàn chút việc.

Ý chừng bà ba nghe Mai gọi quan hàn là cụ thì không bằng lòng nên nguây nguẩy quay vào trong nhà không thèm trả lời. Lúc bấy giờ ông hàn Thanh thức giấc nghe có tiếng ồn ào ở ngoài sân, liền hỏi cô ba:

- Cái gì đấy?

Cô ba lãnh đạm trả lời:

- Có con bé nào đi với một lão già ý chừng muốn đến vay tiền.

Cô hàn quay ra bảo tên người nhà:

- Màỵ ra bảo chúng nó cút đi.

Ông hàn đã ngủ được một giấc ngon, trong người thấy khoan khoái dễ chịu vui vẻ, liền cười bảo vợ:

- Thì cứ cho người ta vào. Mình không cho người ta vay thì thôi chứ có hề gì!

Rồi ông gọi tên người nhà lại:

- Màỵ! Cứ bảo họ vào đây.

Cô Mai và ông lão Hạnh theo người đẩy tở bước vào căn nhà ba gian. Bên cạnh tủ chè, trên sập gụ, ông hàn ngồi rửa mặt, mình vận cái áo để hở cả bụng, đầu búi tóc ngược trông có vẻ oai vệ lắm. Nhác thấy Mai, ông ngậy người ra, rồi quần vội chiếc khăn lượt, mặc vội cái áo đọan, như đón

tiếp một người khách quý vậy. Cô ba ngấm cử chỉ của chồng lấy làm lộn tiết. Cô thừa biết rằng chỉ vì con bé kia có chút nhan sắc mà được cái ân hạnh chồng mình xử một cách quá lễ phép đến như thế. Bởi có cái tiên kiến đó nên ban nãy cô hàn chỉ muốn sai đầy tớ đuổi ngay bọn họ ra mà thôi: Cô vẫn không lạ gì cái tính hiếu sắc của chồng.

Khi đã khăn áo chỉnh tề, đã vuốt cằm thận bộ râu mép cho thẳng thẳng, ông hàn mới quay mặt ra chỗ Mai:

- Cô đến có việc gì vậy? Mời cô hãy ngồi tạm xuống ghế, sao lại đứng thế? Cả ông già nữa?

Ông lão Hạnh chấp tay, lễ phép đáp lại:

- Bẩm quan lớn cứ để mặc chúng cháu.

- Cô em với ông già ở đâu? Đến có việc gì?

Mai vẫn đứng, khép nép trả lời:

- Bẩm cụ, chúng tôi là con ông tú Lâm ở bên Ninh Bắc.

Chả biết ông hàn có quen cụ tú thực không, nhưng mà có lẽ ông thấy con cụ xinh đẹp quá nên ông vồn vã hỏi thăm như chỗ thân mật lắm:

- Thế à? Cô là con cụ tú Ninh Bắc đấy à? Tưởng ở đâu xa lạ! Vậy cụ tú cho cô sang hỏi tôi có việc gì vậy?

Mai hai má đỏ ửng, cúi mặt se sẽ đáp:

- Thưa cụ, thầy cháu đã khuất.

Ông hàn làm bộ sửng sốt:

- Thế à? Cụ tú quy tiên rồi à? Thế mà chả báo tin cho tôi biết để tôi sang đưa đám. Vậy cô cần điều gì đấy?

- Thưa cụ, chúng cháu túng bấn...

Cô hàn đứng lắng tai nghe, phần cảm tức về chồng thấy gái thì híp mắt lại, phần lộn tiết vì cô ả kia chắc chỉ đến tán tỉnh để định vay mượn. Khi nghe Mai nói đến đấy, cô hàn vội lại gần sập rồi dần từng tiếng bảo chồng:

- Đấy ông coi, tôi đoán có sai đâu?

Ông hàn gạt đi mà rằng:

- Thì bà hãy để cho cô ấy nói dứt lời đã nào.

Rồi quay lại phía Mai hỏi:

- Sao nữa, cô định nhờ tôi việc gì vậy?

- Thưa cụ, thầy cháu mất đi, chị em cháu, vì cháu có em giai đương đi học, chị em cháu túng bấn, sang kêu cụ làm ơn mua giúp cho cái nhà và miếng đất...

Ông hàn ngắt lời Mai, đáp lại:

- Cô tính tôi làm gì có tiền mà mua đất. Mà tôi mua làm gì nhà đất ở tận bên Ninh Bắc?

Cô hàn nghe thấy chồng chối phắt, lấy làm bằng lòng lắm, tươi cười nói:

- Phải! Mua nhà cửa đất cát ở tận bên Ninh Bắc thì ai sang đấy mà ở?

Mai kêu nài:

- Bấm nhà thì hai cụ dỡ ra tiện sông chở về bên làng, nhà cháu là nếp nhà gạch năm gian hai chái làm toàn bằng gỗ lim tốt, lại có cái nhà ngang ba gian lợp cói, cói cũng còn tốt.

- Vẫn biết thế, nhưng có tiền đâu mà mua. Vả lại tôi là chỗ quen thuộc với cụ tú khi xưa, nay mua nhà của cô không tiện.

- Bấm cụ, cụ mua nhà cho cháu là làm phúc cứu sống được chị em cháu, có gì mà ngại, chắc thầy cháu ở dưới suối vàng cũng phải mang ơn cùng cụ... Bấm vả lại cháu cần tiền thì dù cụ giả rẻ cháu cũng phải bán.

Cô hàn ngồi nghe biết cô bé con còn đại dột, chắc có thể xoay được và có thể mua được món hời, liền đưa mắt ra hiệu cho chồng rồi nói sẽ:

- Ông vào trong buồng, tôi hỏi tí việc.

Khi vào buồng, cô hàn thì thầm khuyên chồng nên đim giá mà mua thực rẻ vì cô có nghe tiếng ông tú Lãm ngày xưa ở Ninh Bắc là người giàu có thì cái nhà ấy chắc cũng dựng bằng gỗ tốt. Còn đất, bán cho ai mà không được, nếu không cho người nhà sang ở càng hay chứ sao, vì ở bên ấy ông hàn cũng có mấy chục mẫu ruộng phụ canh. Ông hàn cười bảo vợ:

- Tôi đã định liệu đâu đấy cả rồi, bà cứ để mặc tôi.

Cô hàn khen nịnh chồng một câu:

- Phải, ông thì còn phải kể, còn bao giờ kém cạnh nước gì.

- Vậy bà cứ để tôi xoay cho con bé một mẻ. Nhà và đất của nó có lẽ đáng giá nghìn bạc chứ chẳng chơi, nhưng rồi bà xem, tôi chỉ giả độ ba, bốn trăm là mua nổi.

Cô hàn nghe lấy làm hơi dạ, mỉm cười, nũng nịu bảo chồng:

- Thế ông mua cho tôi, vẫn tự đứng tên tôi nhé.

Ông hàn lấy tay tát yêu hai bên má vợ ba, trả lời:

- Lại còn mua đất cho ai nữa! Cả mấy chục mẫu ruộng ở bên Ninh Bắc rồi cũng đứng tên ai!

Cô hàn sung sướng đỏ bừng cả mặt. Ông hàn nghĩ một tí rồi lại nói:

- Nhưng nếu có bà ở đây khó xoay vì bà tính hay nóng nảy. Vậy bà ra đồng trông coi qua bọn thợ cấy, để mặc tôi với... với ông lão cùng con bé, thế nào chốc nữa bà về cũng làm xong văn tự... không khéo chỉ hai trăm cũng nên...

Cô hàn nghĩ đến lợi quên băng lòng ghen, liền cặp nón đi ngay, để mặc chồng ở nhà cùng với Mai và người lão bộc.

Ông hàn đợi cho vợ đi được một lúc lâu mới ra nhà ngoài, mồm mỉm cười nhìn Mai, hỏi:

- Cô có biết bà hàn dặn tôi những gì không?

Mai đương mong đợi biết kết quả sự bàn định của hai vợ chồng ông hàn, vội vàng hỏi lại:

- Thưa cụ, bà hàn dặn cụ những điều gì thế?

Ông hàn lại gần sẽ nói:

- Bà hàn dặn tôi đừng mua nhà của cô, dù cô năn nì thế nào cũng từ chối.

Mai thực thà, tin lời ông hàn, buồn rầu đứng dậy, toan cáo từ ra về, thì ông ta giữ lại:

- Hãy thông thả ngồi chơi uống nước đã. Làm gì mà vội vàng thế?



Mai nghe câu mời của ông hàn có ý lả lơi, càng quả quyết muốn về ngay. Ông hàn cười híp mắt, lấy tay vuốt mái bộ ria, rồi hỏi Mai:

- Cô có biết tại sao bà hàn không bằng lòng để tôi mua nhà của cô không?

Câu hỏi ngộ nghĩnh, khiến Mai phải bật cười:

- Thưa cụ, cháu còn biết tại sao?

- Tại...

Ông hàn đương nói dở câu, bỗng ngừng lại, bảo ông Hạnh:

- Nay ông già, ông xuống nhà giục nó đun nước mau lên.

Mai vội đỡ lời:

- Thôi, xin cụ tha phép cho, chúng cháu không khát.

Khi người lão bộc đã xuống bếp, ông hàn liền ghé gần lại chỗ Mai, khiến cô sợ hãi vội lùi một bước. Ông hàn tươi cười bảo Mai:

- Bà hàn không bằng lòng để tôi mua nhà của cô, là vì cô đẹp lắm.

Mai vừa xấu hổ vừa tức giận, nguây nguẩy toan bước ra sân. Ông hàn nói tiếp:

- Tôi khen cô đẹp thì đã làm sao mà cô giận?

Mai nghiêm sắc mặt nói:

- Thưa cụ, cụ là bạn thầy tôi, vậy tôi cũng như con cụ.

- Tôi đâu dám. Thì cô hãy tạm ngồi xuống, tôi nói nốt câu chuyện đã nào.

- Cụ để mặc cháu.

- Câu chuyện tôi sắp nói hay lắm, hay cho cô, vì cô bán được nhà, mà còn hay cả cho tôi, nhưng mời cô hãy ngồi xuống đã.

Mai chỉ lo không bán được nhà, nghe ông hàn nói tới đó thì mừng thầm, cố dẫn lòng ngồi xuống. Ông hàn ngọt ngào nói:

- Tôi có ngót ba chục mẫu ruộng ở bên Ninh Bắc. Chẳng nói giấu gì cô, đó là ruộng tôi mua lại của cụ tú nhà khi xưa. Cụ cần tiền đem bán cho tôi, tôi đưa tiền cụ tiêu, từ chối không dám nhận ruộng của cụ, song cụ nhất định không nghe, đòi viết văn tự cho bằng được. Thành thử...

Mai nhẹ dạ, nghe ông hàn nói, lấy làm cảm động vội ngắt lời:

- Thưa cụ, việc mua bán phải ra việc mua bán chứ, cháu thiết tưởng...

Ông hàn cười tình:

- Cô cứ bày vẽ! Cụ với cháu mãi! Tôi đối với cụ tú nhà chỉ vào hàng con cháu, cô cứ gọi tôi là cụ và xưng cháu với tôi, làm tôi ngượng chết đi ấy.

Ông hàn vừa nói vừa nhích lại gần chỗ Mai. Mai vô tình ngồi yên, khiến ông hàn tưởng cô đã dụi, liền giọng tán:

- Cô ạ, giá ngót ba chục mẫu ruộng ấy, có người đứng trông coi cho tôi thì tiện biết bao.

- Thưa cụ, cụ mua nhà cháu rồi cho người sang đây ở để coi.

- Không được. Ở bên này, ba bà hàn nhà tôi - ba bà tôi coi ngang nhau chứ chẳng phân cả trên lẽ dưới gì đâu - ba bà đều dinh cơ vườn ruộng cả rồi, không thể cho sang bên ấy được. Mà sai đây tứ thì không tiện vì phải vợ con mới có thể giao phó cho những công việc to tát ấy được. Vì thế tôi

đương tìm một bà vợ nữa để đứng trông coi ruộng bên ấy cho tôi, mà tất phải người bên làng và trẻ tuổi, trẻ... như cô ấy.

Mai nghe nói, hơi cau đôi mày, ngồi lúi về phía tường, rồi nghiêm trang đáp lại:

- Thưa cụ, bên chúng cháu chẳng có ai ra hôn.

Ông hàn mồm mỉm cười, mấy ngón tay vợ vẫn xoa cằm.

- Thôi, cô này... nói gần nói xa chẳng qua nói thật... cái nhà của cô ấy mà... không cần bán... cũng có tiền... Tiện cho cô mà tiện cả cho tôi...

- Thưa cụ, cụ dạy gì, cháu không hiểu?

- Lại còn không hiểu. Nghĩa là cô đứng trông coi nhà cửa ruộng nương bên ấy cho tôi.

Mai bỡ ngỡ hỏi:

- Thưa cụ...

- Đã bảo đừng gọi người ta là cụ mà! Gọi là ông... hay là anh cũng được.

Mai, hai má đỏ ửng, đứng phắt dậy, ra hiên gọi:

- Ông Hạnh! Ông Hạnh!

Thiệt Thanh cười, chạy theo toan lôi Mai lại:

- Làm gì mà cô phải gọi rồi lên thế?

Mai sợ thất sắc, tuy lúc bấy giờ người lão bộc ở nhà dưới nghe tiếng cô gọi đã vội chạy lên. Cô biết rằng nóng nảy có khi gặp sự chẳng lành, liền đầu dụi, ung dung gượng cười, trở lại chỗ cũ:

- Thưa cụ, cháu gọi ông ấy lên để sắp xin phép cụ trở về, vì cụ chẳng thương mà mua giúp nhà đất cho.

Thiêt Thanh ghé gần tận tai, bảo sẽ Mai:

- Có cô chẳng thương tôi thì có!

Mai vờ không nghe tiếng, chấp tay vái chào:

- Lạy cụ ạ, chúng cháu xin về.

- Hãy thông thả, được nước rồi, uống vài chén chè tàu với tôi đã.

Mai lễ phép:

- Thưa cụ, quả cháu nhà quê nhà mùa, không biết uống chè tàu.

- Thì làm gì mà vội thế? Vậy cả nhà lẫn đất cô lấy bao nhiêu tiền, cô lấy tôi... bao nhiêu tiền?

Ông hàn ta nghe chừng đặc ý vì đã nói được một câu ý vị, tình tứ, nhắc đi nhắc lại mãi câu: "Cô lấy tôi... bao nhiêu tiền".

Mai không hiểu, ngẫm nghĩ rồi đưa mắt nhìn ông Hạnh. Ông lão bộp đờ lời cô chủ:

- Thưa cụ, đáng giá thì đến nghìn rưỡi đấy. Nhưng vì cụ là chỗ bạn cụ tú cháu, thì cô cháu chỉ xin chẵn nghìn bạc.

Ông hàn Thanh gật gù đọc câu Kiều:

"Thưa rằng giá đáng nghìn vàng"

Ông ta lấy làm tự đắc rằng có tài ứng đối, vui sướng bảo Mai.

- Cô bằng lòng nhé... Bằng lòng tôi nhé? Nghìn vàng đấy!

Rồi cười ha hả nhắc lại câu Kiều "Thưa rằng giá đáng nghìn vàng".

Bỗng ông ta ngừng bật, ngẫm nghĩ, quay ra bảo người lão bộc:

- À, ông... ông gì? Ông Hạnh, xuống giục nước mau cho.

Người lão bộc, vâng lời xuống nhà, ông hàn liền đỡ Mai:

- Cô nghĩ kỹ mà xem... thật là lợi cho cô nhiều lắm. Này nhé, lấy tôi...

Mai tức giận chảy nước mắt, ấp úng đáp:

- Thưa cụ...

Ông hàn vẫn thông thả tiếp:

- Lấy tôi, tôi cho nghìn bạc làm vốn, lại có ruộng có vườn, mà vừa được ở nhà ở cửa như xưa, sung sướng biết bao...

Không thấy Mai trả lời, ông hàn lại nói:

- Cô bằng lòng đấy nhé?...

Mai vẫn không trả lời, vì cô tức uất người, nghẹn ngào không nói được lên tiếng. Cô đã toan cự tuyệt, song nghĩ tới thân gái lỡ bước, nếu không khôn khéo thì khó lòng thoát tay phàm tục, liền dịu dàng đáp lại:

- Thưa cụ...

- Thưa ông mà lại...

Mai cười gượng:

- Thưa ông, cháu tang tóc đâu dám nghĩ tới việc hôn nhân...

- Cô cứ bằng lòng là được rồi. Sang năm, cô hết trở - có phải sang năm không, cô?

- Vâng sang năm.

- Tháng mấy sang năm?

- Tháng sáu sang năm.

- Trời ơi! Thế ra còn những mười lăm tháng nữa... mười lăm tháng dài bằng mười lăm năm cho tôi đấy, cô ạ! "Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình?"

Ông hàn tìm được câu Kiều nữa, lại đắc chí cười ngật cười nghễ. Rồi nói luôn:

- Vậy mười lăm năm, à quên, mười lăm tháng nữa chúng ta hãy làm lễ thành hôn, động phòng huê chúc cũng được chứ gì?

Mai không giữ nổi lòng căm tức, nước mắt giàn giụa, nâng vạt áo hi mũi. Ông hàn lại gần âu yếm hỏi:

- Sao em lại khóc?

Mai thấy hàn Thanh đứng sát cạnh mình, liền lùi lại một bước rồi vờ tươi cười - cái cười đau đớn hơn tiếng khóc - trả lời chống chế:

- Thưa cụ...

- Thưa ông, thưa mình...

- Thưa ông, tôi nhớ đến thầy tôi, nên tôi khóc.

Hàn Thanh làm bộ thương tiếc cụ tú:

- Khốn nạn! Cụ chả ở dương gian mà mừng cho con sắp lên làm bà hàn.

Ngẫm nghĩ một lát, hàn Thanh dăm dăm nhìn Mai, mỉm cười, rồi lại nói:

- Vậy bây giờ tôi đưa một nghìn để cô... để em làm vốn và em vờ làm tờ cầm nhà, cầm đất để che mắt thiên hạ, hẹn đến tháng sáu sang năm chuộc... Thế rồi... thế rồi đến tháng sáu sang năm... tôi lại giả văn tự cho cô, cho em... Thế thì cô tính có tiện không?

- Thưa cụ, cụ hãy cho cháu về cháu nghĩ lại đã.

- Còn nghĩ lại gì nữa? Mỗi cái giấy đây cô viết cho mấy chữ rồi tôi giao tiền là xong, cô biết viết đấy chứ?

Mai nghĩ ra được một kế hoãn binh:

- Thưa cụ cháu không biết chữ.

- Viết Quốc ngữ cũng được.

- Cháu cũng không biết viết Quốc ngữ. Thưa cụ hay thế này, vài hôm nữa mời cụ sang chơi bên cháu, rồi cháu nhờ người trong họ thảo hộ văn tự, với lại cũng phải có chú bác cháu ký tên vào văn tự nữa mới được chứ.

- Thế cũng được, thế càng hay, tôi sang thăm nhà cô, nhà chúng ta. Vậy chiều mai tôi sang nhé? Thế thì em ngoan lắm!

- Bây giờ cháu xin phép cụ cháu về.

- Vâng thì cô về. Chiều mai tôi đem tiền sang đấy. Nhà cô mát đấy chứ?

- Thưa cụ cũng khá.

- Thế cô ngẫm nghĩ đi nhé. Chớ đổi ý kiến mà rầy rà đấy. Nhà cô, mà tôi đã không mua thì tôi đổ đũa nào ở vùng này dám mua nổi. Không những thế, còn khốn khổ cực nhục với tôi nữa kia. Nhưng ấy là nói phòng xa đấy thôi, chứ chắc cô thương tôi lắm rồi.

Ông hàn, trong lòng sung sướng, lại ngâm một câu Kiều nữa:

"Giá này dầu đúc nhà vàng cũng nên."

Mai cặp nón vái chào:

- Lạy cụ ạ, cháu xin về.

Hàn Thanh cười.

- Không dám, em về nhà, thế chiều mai nhớ nhé... À tên em là gì nhỉ?

- Thưa cụ tên cháu là Mai.

- Thanh Mai! Thanh Mai! Đôi ta có lẽ se lại bởi duyên trời. Thanh Mai hay lắm!

Mai đã bước ra đến sân, gọi ông lão Hạnh ra về, ông hàn còn dặn với một câu:

- Vậy nhớ nhé, Mai?

Rồi ông ta lấy làm bằng lòng rằng đã tìm được chữ "mai" có hai nghĩa, mỉm cười, vãn vãn bộ ria, đứng nhìn theo, nhắc lại một lần cuối cùng.

- Chiều mai nhé, Mai?

Mai không trả lời, không quay lại đi thẳng ra cổng.

Mặt trời đã lên cao, điểm sáng ánh nắng lên dãy núi Tam Đảo, như vẽ chỗ tím, chỗ xanh. Một đám mây trắng nhỏ vờn ngang sườn núi như làn



khói nhạt. Trên một ngọn đồi phản chiếu ánh vàng, lơ thơ mấy cây thông, lá xanh đen xòe ra như những cái tán cắm trên lưng con rùa.

Cũng cảnh ấy, hôm qua Mai ngắm thấy bao tình tứ ẩn núp ở trong, mà hôm nay Mai chỉ thấy nhuốm một sắc buồn. Cho đến tiếng chim xuân riu rít hót trên cành, Mai nghe như toàn những lời mai mỉa.

Hai người lẳng lẳng đi bên cạnh nhau, không ai nói với ai nửa lời. Bỗng Mai bưng mặt khóc. Lão bộc buồn rầu hỏi:

- Sao cô khóc thế?

Không thấy Mai trả lời, ông lại nói:

- Ông hàn nhận lời mua nhà cho cô, cô còn buồn nỗi gì?

- Mua nhà à? Mua người ấy!

Ông lão không hiểu, nhưng biết rằng cô chủ đương có sự gì đau đớn lắm, nên không dám hỏi nữa. Còn Mai tuy người mỗi mệt, mà trời lại hơi oi, nhưng vẫn dẫn bước trên đường cho mau về tới nhà. Là vì cái hình ảnh hàn Thanh vẫn còn luẩn quẩn trong tâm trí cô, khiến cô sợ hãi, lúc nào cũng có cảm giác bị người đuổi theo sau.

Về tới nhà gọi cổng. Người ra mở cổng không phải con bé bên hàng xóm mà ông lão bộc nhờ trông nhà hộ, nhưng lại chính là Lộc.

Mai ngơ ngác không kịp chào hỏi. Cô vừa kinh ngạc vừa sung sướng, không nói được nửa lời. Lộc vồn vã tươi cười:

- Chào cô, tôi ở Phúc Yên đi chuyến xe tám giờ về thăm cô và xem cô có bán được nhà không. Tôi hỏi thăm mãi mới tìm được nhà cô. Khi đến nơi, gặp con bé con, nó nói cô sang làng bên cạnh.

Mai e lệ không trả lời. Lộc lại nói:

- Vậy công việc của cô ra sao? Đã dám bán nhà cho ai chưa?

Mai se sẽ đáp:

- Thưa ông, không có ai mua, xin mời ông lên nhà ngồi chơi.

Rồi cô quay lại bảo ông Hạnh:

- Ông lên nhà giải chiếu mới ra mời quan tham ngồi chơi, tôi xuống nhà đun nước.

Rồi cô chào Lộc, chạy vụt xuống bếp.

Trong khi Mai lúi húi đun nước thì ở nhà trên Lộc ngồi hỏi chuyện ông lão Hạnh về công việc bán nhà, bán đất; ông lão già chỉ biết rằng buổi sáng cùng Mai sang dám bán nhà cho ông chánh Thanh, còn việc thuận hay không thuận thì ông ta cũng không rõ.

Ở dưới bếp, siêu nước chè tươi sôi đã lâu, và Mai đã dập tắt lửa, song cô vẫn không dám lên nhà lấy ấm tích xuống rót nước. Cô sợ. Cô sợ ông tham Lộc cười cảnh nhà cô thanh bạch.

Những người xưa giàu có nay bị sa sút vẫn có cái tư tưởng ấy.

Cô đương loay hoay nghĩ ngợi, tay cầm que để cời tro, thì ông lão bộc ở trên nhà đi xuống. Cô vội hỏi:

- Lấy gì đựng nước được, ông Hạnh?

- Cô để tôi lên lấy ấm tích.

- Cái ấm tích không có nắp ấy à?

- Thì thưa cô cả nhà có mỗi cái ấm ấy.

Mai mỉm cười, ngượng nghịu:

- Thôi cũng được! Vậy ông lấy xuống, đánh cho sạch cái vối bám chung quanh đi... Nhưng còn chén?

- Uống bát cũng được, cô ạ.

- Không được! Hay ông... ông lấy tạm chén thờ cụ?

Ông già nhăn nhó:

- Chết! Sao lại lấy chén thờ?

- Thôi cũng được! Ông cứ nghe tôi, phải tội tôi chịu.

Năm phút sau, ông Hạnh kính cẩn bưng đặt lên giường cái khay thờ trong đựng cái ấm tích không có nắp và hai cái chén cổ bịt đồng. Mai cũng theo lên nhưng đứng nép ngoài hiên, ghé mắt nhìn qua khe cửa, không dám vào.

Lộc hỏi ông lão Hạnh:

- Cô Mai đâu? Ông mời cô lên xơi nước.

- Thưa thầy, cô cháu không dám, mời thầy xơi nước.

Miệng nói tay rót nước ra chén. Lộc sợ ông Hạnh ngờ mình có tư tình gì với Mai liền kể lể:

- Ông lão ạ! Tôi với cô Mai đây cũng như anh em ruột. Ngày trước cụ tú ngồi dạy học ở nhà tôi, khi cụ thân sinh ra tôi còn tri huyện Đông Anh kia. Vậy tôi là môn sinh cụ tú thì cũng như anh cô Mai.

Mai đứng ngoài mỉm cười vì cô vừa nghe thấy Lộc nói dối. Thật ra không bao giờ Lộc có học cụ tú. Tự nhiên Mai thấy trong lòng sung sướng, cô cho là sự nói dối kia rất có ý nghĩa, rất có tình tứ. Rồi cô lẩm bẫm nói đùa một mình:

- Nếu là môn sinh thực thì đối với ta là chị em chứ anh em sao được!

Lộc ngồi uống nước, mãi không thấy Mai lên, lấy làm sốt ruột bảo ông Hạnh:

- Ông lão xuống nói với cô Mai hộ tôi rằng tôi xin về.

Mai nghe hoảng hốt không kịp giữ gìn vội vàng bước vào trong nhà chấp tay, ấp úng chào mời. Lộc cúi đầu đáp lễ:

- Mời cô xơi nước.

- Bấm quan tôi không dám.

- Thế nào cô, nhà đất có bán được không?

- Bấm không... bán được.

Lộc thương hại an ủi:

- Càng hay cô ạ. Thực ra tôi không muốn cô bán nhà... bán nhà thờ cụ tú.

Lão bộc thấy Lộc nói trúng ý mình lấy làm thích chí cười bảo Mai:

- Đấy cô coi, quan tham cũng nói thế đấy nhé. Thế mà cô nữ đem bán đi. Đến mai người ta sang làm văn tự thì còn nói năng gì nữa.

- Vậy ra cô tìm được người mua nhà rồi đấy. Thế mà cô định giấu tôi.

Mai nghĩ tới chuyện xảy ra buổi sáng phần tức giận, phần xấu hổ, không sao nói được nên lời, chỉ cúi gằm mặt xuống, nuốt ngậm nước mắt.

Lộc lại hỏi:

- Vậy bán được bao nhiêu tiền?

Lão bộc đáp:

- Băm một nghìn.

- Có một nghìn, rẻ lắm cô ạ! Cô cứ nghe tôi đừng bán.

Mai sẽ trả lời:

- Nhưng thưa quan, có bán được đâu!

- Sao cô cứ giấu mãi thế?

- Băm thực ạ, không bán được. Ông Hạnh ông ấy nghễnh ngãng nghe không ra đấy thôi. Nhưng mà không bán được lại tội bằng một trăm...

Lộc an ủi:

- Không lo cô ạ, đã có tôi giúp đỡ. Tôi về đây hôm nay cũng chỉ có một mục đích ngăn không để cô bán nhà. Về việc học của cậu Huy tôi có thể giúp cô được.

Ông lão Hạnh cảm động bước lại gần sát chỗ Lộc ngồi để nhìn rõ mặt người ân nhân của nhà cụ tú mà có lẽ Trời Phật thương tình đã dắt lại cho. Rồi ông lão vừa đưa tay lên dụi mắt vừa nói:

- Quan tham đáng là một môn sinh cụ tú lắm.

Lộc hơi ngượng, nói lảng để ngắt lời người lão bộc:

- Vậy ra nhà không bán được đấy. Tôi đã nói có sai đâu.

- Nhưng băm quan...

- Thôi cô cứ gọi ông hay anh tiện hơn cô ạ!

Mai đứng lặng ngẫm nghĩ, vì cô lại nhớ tới những câu chuyện buổi sáng, nhớ tới những lời lả lơ của ông chánh Thanh, mỗi khi cô gọi ông ta là cụ. Cô bỗng có một cảm tưởng chung về bọn đàn ông, cho rằng đứng trước mặt bạn gái họ không bao giờ giữ được ngôn ngữ cử chỉ đứng đắn.

- Thế nào, sao cô lại im?

Mai ngừng phất đầu lên, nhìn thẳng vào mặt Lộc, trong lòng cảm tức. Nhưng khi cô thấy cặp mắt Lộc dịu dàng, có vẻ chân thật thì cô lấy làm hối hận rằng ngờ oan cho người có lẽ đối với mình chỉ có tấm lòng thương hại. Từ từ cô cúi đầu, cất giọng run run:

- Thưa ông, đến mai...

Mai như nghẹn lời không nói được nữa. Lộc đoán chắc mới xảy ra sự gì phi thường liền đứng dậy lại gần chỗ Mai hỏi:

- Cô có chuyện gì thế cô, cô cứ nói, tôi sẽ giúp cô.

Mai ấp úng:

- Đến mai ông hàn Thanh sang đây.

- Ông ấy sang mua nhà cô, phải không?

Mai bẽn lẽn đáp:

- Không phải.

Lộc nóng ruột muốn biết ngay câu chuyện, hỏi dồn:

- Thế sang làm gì?... Ông ta người ở đâu?... Ông ta định sang làm cái trò gì?

Mai cố bình tĩnh đem chuyện ban sáng kể qua cho Lộc nghe. Lộc mặt đỏ bừng, mắt môi trợn mắt, nhìn thẳng như mắng ai đương đứng trước mặt:

- Thằng đều...!

Mai thấy thế, trong lòng sung sướng, lại càng bịa đặt thêm ra cho câu chuyện có vẻ bi quan. Rồi cô kết luận:

- Đấy ông coi, những điều tôi thưa cùng ông hôm qua có sai chút nào đâu. Ở làng mà dễ được yên thân ư? Bị bọn cường hào họ hà hiếp, còn khổ đốn bằng mấy mươi bị lưu lạc ở nơi thành thị. Nhưng bây giờ thực tiến thoái lưỡng nan. Đi cũng dở, vì không bán được nhà, lão hàn ấy đã thù thì không những không bán được nhà mà còn là khổ sở với lão ta...

Lộc nói to:

- Cô không sợ! Có bác tôi làm quan ở Phúc Yên, cô không sợ.

Mai thở dài:

- Thưa ông, ở nhà quê họ thù ngầm thù ngầm, quan xa biết đấy là đâu.

Ông lão Hạnh cũng bàn góp một câu:

- Bẩm quan lớn, chính thế đấy. Cách đây dăm năm ông hàn Thanh vì có chuyện hiềm khích lấy tranh nhau một người vợ lẽ, mà ông ta đã đốt nhà ông ấm Cả, ở bên làng Thượng.

- Sao không kiện?

- Bẩm bằng cứ đâu mà kiện. Việc ấy dai dẳng mãi rồi sau cũng thôi. Cả hàng tổng đều biết đích là ông chánh Thanh sai đây tớ đốt nhà ông ấm, nhưng không có tang chứng, câu chuyện rồi cũng không ra manh mối. Ấy ông ấm là một người có thần thế đấy.

Lộc tức tối, đi đi lại lại trong ba gian nhà, miệng lẩm bẫm:

- Thế thì ở nhà quê khó chịu lắm nhỉ! Rặt một phường cá nhớt nuốt cá bé!

Ông Hạnh lại bàn:

- Hay là cô bằng lòng quách... Ở riêng một mình một dinh cơ, lại có vườn có ruộng!

Mai buồn rầu nhìn người lão bộc:

- Ông lại khuyên tôi câu ấy ư?

- Cô nghĩ kỹ mà xem, bà hàn ba cũng sung sướng chán đấy nhé, sung sướng bằng mấy bà cả, bà hai. Cô mà lấy ông hàn thì chắc lại còn sung sướng bằng mấy bà ba ấy chứ lại.

Mai mỉm cười chép miệng:

- Lúc quần bách có lẽ cũng đến phải liều, chứ biết sao.

Lộc đứng đăm đăm chờ Mai đáp lại ông lão bộc ra sao. Nghe câu trả lời, chàng cười gằn:

- Vậy cô bằng lòng đấy.

- Thưa ông, quý hồ em Huy có tiền ăn học.

- Thì tôi đã bảo cô để cậu Huy tôi trông nom cho mà lại. Hay cô cùng về Hà Nội thuê nhà ở chung với cậu Huy?

Mai cười:

- Trước tôi bàn thế thì ông gạt đi, nay ông lại khuyên tôi về Hà Nội.



- Trước đây khác, bây giờ khác. Cô phải nhớ rằng ngày mai lão hàn sang đây.

Nghe lời nói và ngấm điệu bộ của Lộc, Mai đứng im lặng, mỉm cười sung sướng và cúi xuống vờ vãn cấu cuống chiếu. Lộc bàn:

- Việc này phải cả quyết và làm cho mau chóng. Cô nên đi Hà Nội ngay hôm nay, giao nhà cho ông Hạnh trông coi. Mai lão hàn có sang, ông Hạnh sẽ nói với lão ta rằng vì cậu Huy ốm nặng, cô phải về Hà Nội ngay. Như thế sẽ tránh được sự thù hằn nhỏ nhen của nó, rồi sau này có xảy ra sự gì, ta sẽ lại liệu.

Mai ngấm nghĩ, rồi thốt nhiên hỏi:

- Ăn cơm xong, đi có còn kịp tàu không, thưa ông.

- Còn kịp, còn kịp chán.

Lộc rút đồng hồ ra xem giờ, rồi nói luôn:

- Bây giờ mới một giờ mà mãi bốn giờ mới có xe hỏa. Và nếu nhờ chuyển bốn giờ thì ta đi chuyển sáu giờ cũng được kia mà.

Lộc cảm động, nói rất nhanh. Còn Mai, Mai cũng cảm động, hai má đỏ bừng. Từ đó hai người không dám nhìn nhau nữa, tưởng như cùng đương mưu đồ một việc gì ám muội. Mai bỗng bảo ông Hạnh:

- Ông đứng hầu quan tham, tôi chạy qua ra chợ xem có gì ăn không?

Lộc vội gạt:

- Thôi cô ạ, bày vẽ làm gì, ăn quàng qué cho xong để còn đi.

Bữa cơm hôm ấy Mai cố làm thật lịch sự, tuy chỉ có cơm hẩm và một con cá chép vừa nấu, vừa rán, bày trong một cái mâm gỗ sơn son.

Nhưng mà Lộc cho là xưa nay chưa được ăn bữa cơm nào ngon miệng bằng.

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 5

### TIỂU GIA ĐÌNH

Một năm sau.

Trong một căn nhà ở phố Yên Phụ, bên hồ Trúc Bạch, một gia đình sống trong cảnh sung sướng êm đềm.

Một người chồng làm tham tá ở công sở, một người vợ và một cậu học trò năm thứ tư trường Bưởi.

Đó là gia đình Lộc và Mai.

Từ khi Lộc đưa Mai về Hà Nội, thuê nhà cho hai chị em Mai ở trọ trong làng Bưởi tới nay đã gần mười hai tháng. Trong mười hai tháng đã xảy ra bao nhiêu sự buồn khổ, mừng vui!

Trong thời kỳ ba tháng đầu, Mai ở chung với em, không ngày nào Lộc không đến chăm nom săn sóc. Mà tình cảm mỗi ngày một nặng, chẳng bao lâu đã đổi ra tình yêu.

Rồi một buổi chiều, buổi chiều ấy Mai còn bao giờ quên được! Đứng bên làn nước biếc in trời, Lộc ngỏ lời xin lấy Mai làm vợ. Biết bao âu yếm trong đôi cặp mắt nhìn nhau. Mai nhỏ lụy rồi quay mặt đi... Mai sung sướng quá... Mai không ngờ đâu lại có ngày hôm ấy trong đời Mai.

Nhưng giá ngay buổi tối, Mai được mục kích một tấn bi kịch diễn trong một căn nhà ở phố H. thì chắc sự sung sướng của nàng cũng chỉ đến đó là kết liễu. Lộc về đến nhà đem đầu đuôi câu chuyện kể lại cho mẹ nghe, người mẹ mà Lộc kính mến, mà Lộc chưa từng trái lệnh một lần. Nào những Mai là con nhà Nho giáo. Mai tốt với em, Mai bị quần bách, Mai bị hà hiếp. Mai là một cô gái hoàn toàn, về dung nhan và đức hạnh - và Lộc xin phép mẹ cưới Mai làm vợ.

Khốn thay Mai chỉ hoàn toàn đối với Lộc mà thôi, chứ đối với bà án thì Mai chỉ là một con bé khốn nạn, vô giáo dục, một con bé trong đám hạ lưu không đáng làm vợ một quan tham tá. Những lời tán tụng của con, bà án để ngoài tai hết. Bà cho con bà còn đại dột bị lời ngon ngọt của một gái giang hồ cám dỗ. Bà nói:

- Nếu nó bằng lòng mà thì biết đâu nó lại không bằng lòng người khác. Mà phải biết chỉ người vợ cha mẹ hỏi cho, có cheo, có cưới mới quý, chứ đồ liễu ngô hoa tường, thì mà định đưa nó về để bán nhà tao ra hay sao?

Lộc sợ hãi kiểm lời chống chế:

- Bẩm mẹ, nhưng người ta có phải là phường liễu ngô hoa tường đâu, người ta là con một ông tú kia mà.

Bà mẹ càng nổi cơn thịnh nộ:

- Nhưng mà phải biết, nó đã bỏ nhà bỏ cửa trốn lên Hà Nội, thì còn là người tử tế sao được!

Lộc cũng tức giận:

- Bẩm, con đã bẩm mẹ rằng người ta bỏ cô cha mẹ bị bọn cường hào ức hiếp mới phải trốn tránh.

- Mà y tin gì đượ lời nó nói.

- Thì chính con khuyên người ta về Hà Nội.

Bà án đập bàn mắg át:

- Tao đã bảo tao không bằng lòng là tao không bằng lòng. Mà y có giỏi mà y cứ lấy nó. Và lại tao đã hỏi con quan tuần cho mà y, người ta đã thuận gả. Mà y tưởng chỗ người nhớn với nhau, nói trẻ con đượ đấy hẳn.

Nghe mẹ nhắc tới việc con quan tuần, Lộc hơi chau mà y, thưa lại:

- Bẩm mẹ, con đã xin mẹ đừng hỏi đám ấy cho con, con không bằng lòng.

Bà án xia xói vào mặt con.

- À, mà y giờ vẫn minh ra với tao à? Tự do kết hôn à? Mà y không bằng lòng nhưng tao bằng lòng. Mà y phải biết lấy vợ gả chồng phải tìm chỗ môn đăng hộ đối, chứ mà y định bắt tao thông gia với bọn nhà quê à? Với bọn cùng đinh à? Mà y làm mất thể diện tao, mất danh giá tổ tiên, mà y là một thằng con bất hiếu. Nghe chưa?

Lộc thấy mẹ giận dữ quát tháo, liền cúi đầu tạ lỗi và xin cam đoan vâng lời mẹ dạy. Xưa nay Lộc vẫn là người con có hiếu.

Sáng sớm hôm sau, Lộc đến thăm Mai và Huy, nói dối người yêu rằng đã xin đượ phép lấy Mai khiến Mai sung sướng suýt ngất người, và Huy cảm động quá, lại bắt tay Lộc một cách thân mật để tỏ lòng tạ ơn.

Suốt một tháng trời, Lộc bày mưu lập kế để lấy cho đượ Mai mới nghe, vì chàng yêu Mai đã đến cực điểm.

Kể ra giá chàng cứ thú thực với Mai rằng mẹ chàng không bằng lòng cho chàng kết hôn cùng Mai, nhưng ngoài Mai ra, chàng không thể yêu

được một người nào khác, thì có lẽ Mai cũng vì chàng mà hy sinh hết trình tiết cùng danh dự, hy sinh cả cái đời thanh niên.

Thực vậy, từ ngày nàng gặp Lộc đến nay, trái tim nàng đã nhiều lần hồi hộp vì những tính tình cao thượng, những hành vi quân tử của chàng. Nàng chỉ mong có dịp báo đáp ơn sâu.

Những khi nàng tưởng tới cha thì nàng lại nhớ đến lớp phụ huấn: "Ở đời không có sự gì xấu hơn sự quên ơn. Cừu nhân, ta không sợ bằng ân nhân. Ta chỉ lo sẽ xảy ra sự gì khiến ta không thể trả được ơn, chứ đối với kẻ thù thì không có thứ khí giới nào mạnh bằng lòng hữu ái. Lòng hữu ái ấy, nếu ta đem ra đối đãi với ân nhân ta thì chẳng hóa ra ta đặt ân nhân ta ngang hàng với kẻ địch của ta ư?".

Lời dạy con của cụ tú Lãm đủ tỏ rằng tuy cụ là môn đồ Khổng học mà tri thức, tư tưởng cụ, cụ đặt hẳn ra ngoài vòng kiềm tỏa của Nho giáo. Vì cứ theo lời đức Khổng thì phải đem điều đức báo điều đức, đem điều trực báo điều ác. Có lẽ cụ tú cho như thế còn tầm thường lắm: Tuy vẫn là một tư tưởng thiết thực của đạo làm người nhưng có chí cao thượng!

Vì thế, Mai vẫn chờ đợi có dịp được báo đáp ơn dày một cách xứng đáng, một cách phi thường.

Dịp ấy chính là buổi chiều hôm Mai được nghe lời trần tình thành thực của Lộc. Mai mỉm cười. Người thế tục chắc cho nụ cười ấy là nụ cười sung sướng. Không phải. Đối với Mai, thì sự sung sướng đã đến cực điểm ngay từ ngày Mai được quen biết Lộc. Cái nụ cười của Mai đây có ý nghĩa khác: Mai nghe như lương tâm Mai thì thầm: "Thì ông không biết rằng cái thân này, cái linh hồn này đã là của ông rồi hay sao? Hà tất ông phải xin, phải van!" Ý tưởng ấy ở trong trí não chạy qua xuống trái tim, khi ra đến cặp môi thì nở thành một nụ cười. Vậy thì cái nụ cười ấy chỉ có ý nghĩa chất phác, chân thật, chứ nó không hề ngụ một tư tưởng dục tình.

Vả lại, Mai cũng không hề ngờ rằng, không từng hy vọng rằng đối với mình, một người trong hàng quý phái lại ngỏ lời xin lấy làm vợ như thế. Giá người ấy không phải là Lộc thì Mai cho ngay là anh chàng tán tỉnh để được hưởng chút đặc quyền trong giầy lát. Nhưng người ấy là Lộc mà Mai kính yêu, thì dẫu có xin nàng hết cả những đặc quyền, những đặc ân nàng cũng chẳng từ chối.

Ý tưởng ngộ nghĩnh ấy - ta cho là ngộ nghĩnh chỉ là kết quả một nền giáo dục quá theo nhân đạo, quá theo lý tưởng của cụ tú Lãm, một nền giáo dục có thể gọi là lãng mạn. Bàn về cái hay, cái dở của nền giáo dục ấy là công việc của các nhà xã hội học, luân lý học. Tác giả chỉ là một nhà soạn tiểu thuyết nghĩa là chỉ biết tả ra những cảnh ngộ, những hình trạng, những tính tình của một xã hội, của một thời đại mà thôi.

Ba ngày sau hôm trần tình của hai người, Lộc đưa tới nhà Mai một bà cụ mà chàng nhận là mẹ. Bà cụ xem ra bằng lòng Mai lắm, khiến Mai sung sướng quá, nhan sắc tăng thêm bội phần. Còn Huy thấy chị sung sướng thì cảm động chảy nước mắt.

Bà cụ nói đáng lẽ về tận làng Ninh Bắc để thưa chuyện với ông chú, bà bác bên nhà Mai. Nhưng chắc Mai sợ bên ông hàn Thanh thù hằn thì cũng chẳng dám về. Mai đứng hầu chuyện, e lệ cúi đầu. Nàng nghĩ tới họ hàng mà chán ngán. Vì thế, tuy ở Hà Nội nàng có một người bác làm thông phán mà nàng cũng giấu, không hề nói cho bà cụ biết. Nàng trả lời vắn tắt:

- Bẩm cụ, cụ không hề nghĩ tới nhà con nghèo khó mà thương tới con... - Mai nói được có thế.

Qua một tuần lễ. Ngày nào cũng vậy, Mai chẳng làm gì hết, chỉ ngồi nghĩ vợ nghĩ vãn, nhìn vợ nhìn vãn, chờ Lộc tới để bàn về việc cưới.

Mai lấy cớ rằng chưa hết trở nên cũng không bày vẽ ra sắm sửa nhiều thứ, nói chỉ nên dùng cái lễ nghi bắt buộc phải có để thành vợ, thành chồng

mà thôi.

Nghe Mai nhắc tới tang cụ tú, Lộc hơi ngượng, hỏi:

- Không biết có trở lấy nhau, họ có dị nghị không nhỉ?

Mai trước khi đáp lại, đưa mắt nhìn Lộc. Thấy chàng buồn rầu, có ý mong đợi câu trả lời của mình, Mai lấy làm thương hại. Ở đời, Mai chỉ tưởng tới hạnh phúc của hai người: Huy và Lộc. Ngoài ra nàng không còn cần một sự gì hết. Lễ nghi? Thì người đặt ra lễ nghi đã biết đâu là hoàn toàn có lý. Và lễ nghi ấy đem so với tính tình cao thượng của nàng đã dễ sánh kịp chưa?

Bởi vậy, Mai mạnh bạo trả lời:

- Nếu cho là bất hiếu, cho là làm trái lễ nghi thì chúng ta yêu nhau thế này cũng là bất hiếu, cũng trái với lễ nghi.

Lộc nghe Mai nói, sung sướng, đăm đăm nhìn nàng, mỉm cười...

Chiều hôm ấy, Huy ở trường về hơi muộn, nét mặt rầu rầu. Chị hỏi chuyện, Huy chỉ ứa nước mắt mà không nói. Mai đoán chắc đã xảy ra sự gì chẳng lành. Hỏi gọn, thì Huy do dự một lúc rồi thì thầm:

- Chị em ta khổ lắm, chị ạ.

Mai cười gượng:

- Chuyện gì mà bí mật thế, em?

- Thôi, thà chị không biết còn hơn.

- Không, em cứ nói, dẫu sao chị cũng không sợ mà!

- Chị ạ, ai ngờ người thế...



Mai vội vàng hỏi:

- Người nào? Người nào thế em?

- Người ấy... Anh Lộc ấy!

- Em im ngay. Anh Lộc là một người em không thể bình phẩm bậy bạ được.

Huy tức quá, cười gằn... Nhưng hối hận xin lỗi chị ngay.

- Chị tha lỗi cho em. Nhưng chắc sắp xảy ra sự gì đây... Cái bà cụ đến đây tuần lễ trước không phải là thân mẫu anh Lộc đâu.

Mai đứng thờ người ra ngẫm nghĩ, không trả lời. Huy tưởng chị ngỡ mình bịa đặt hay là đoán phỏng, liền lại nói tiếp.

- Ban nãy, em đi qua phố H., thấy anh Lộc ngồi nói chuyện với một bà ở trong nhà số 244. Bà ta người còn khỏe và khuôn mặt trông giống khuôn mặt anh Lộc lắm. Em đứng lại nghe, thấy anh Lộc kêu bà kia là mẹ. Em hỏi người anh em bạn thì biết đích rằng bà ấy là bà án...

Mai cười, ngắt lời em:

- Sao em lại nghe trộm như thế? Xấu lắm em ạ, nhất là em lại tò mò đi hỏi chuyện nhà người ta.

Huy nghe chị cự lấy làm tức tối quay đi. Mai chạy theo gọi lại, buồn rầu bảo:

- Chị xin em làm ơn cho chị một việc này nhé: Em đừng dả động gì đến chuyện ấy với anh Lộc.

Thế rồi Mai Lộc, hai người lấy nhau.

Rồi Lộc thuê nhà bên hồ Trúc Bạch ở với Mai và Huy.

Xưa nay Lộc vẫn ở với mẹ. Lần này Lộc phải nói dối mẹ xin phép đi thuê một gian phòng ở biệt hản một nơi cho được tĩnh mà học thêm để cuối năm thi tham tá ngạch tây.

Bà án tuy cũng bằng lòng, nhưng vẫn ngờ vực con có tình nhân. Bà chưa quên câu chuyện Lộc xin lấy con ông tú Lãm. Vì thế, bà nhắc cho Lộc biết rằng bà đã ngỏ lời với bà tuần đến tháng tám xin làm lễ nghênh hôn. Lộc làm ra bộ tươi cười xin mẹ hãy cho thi đậu vào ngạch tây đã rồi hãy cưới vợ cũng không muộn, chỉ đến sang năm là cùng.

Từ đó Lộc sợ mẹ đến nhà riêng thăm mình, nên ngày nào cũng ít ra một lần thân lại nhà mẹ vẫn an ân cần lắm.

Nhưng mà xưa nay, bọn đàn ông ta khó lòng giấu nổi, khó lòng lừa dối nổi phái phụ nữ. Nhất là người mà ta định lừa dối lại là mẹ ta. Mắt người mẹ đoán thấy ý nghĩ của con còn tinh gấp mấy mắt người vợ, mắt người tình đoán được tư tưởng của chồng hay của người yêu. Bà án xét từ ngôn ngữ, cử chỉ cho chí tính nét vui cười, cặp mắt nghĩ ngợi viễn vông của con thì bà biết ngay rằng con đang đăm đuổi trong bể ái. Bà liền cho người đi rình mò để biết chỗ ở của Lộc.

Nhưng, nếu bà khôn thì Lộc cũng ngoan. Những người nhà bà phần nhiều là tay trong của Lộc. Lộc cho chúng tiền luôn nên dầu có tìm được nhà chàng, chúng cũng về nói là không thấy, hoặc nói dối là chỉ thấy chàng ở một mình.

Về phần Mai, thì tuy được hưởng hạnh phúc êm đềm của ái tình đầm thắm, song vẫn thấp thỏm hình như tâm linh báo trước cho biết rằng không khỏi xảy ra sự trắc trở sau này.

Nhiều lần nàng đã toan ngỏ lời với Lộc rằng nàng biết hết những sự bí mật của Lộc, và xin phép Lộc về lạy mẹ để tạ tội. Nhưng Mai lại sợ làm

phật lòng người yêu, hoặc làm cho người yêu phải buồn rầu: Lộc đương sung sướng đương mê man trong giấc mộng êm đềm, nàng không nỡ đánh thức vội.

Trong nhân loại có một hạng người đa cảm đến nỗi thà chịu khổ còn hơn là đứng ngắm cái khổ của người khác. Vì thế, họ hay nghĩ đến hy sinh sự nọ, hy sinh sự kia.

Mai cũng đáng liệt vào hạng ấy. Huống những người mà nàng muốn vì họ hy sinh lại là hai người thân nhất trên đời. Bởi vậy, dầu biết mình đương ở trong hoàn cảnh khó khăn, nàng vẫn tươi tắn vui cười như thường. Em có nhắc tới câu chuyện ám muội của Lộc thì nàng chỉ van xin:

- Chị lạy em, em để cho chị được sung sướng ngày nào hay ngày ấy. Em nhắc tới những chuyện xa xôi cũng vô ích. Anh Lộc yêu quý chị em mình thế, em chưa cho là đủ hay sao?

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 6

### THỨ THỰC

Vào dịp nghỉ lễ Phục sinh, Lộc muốn rủ Mai và Huy đi chơi xa vài hôm. Mỗi người bàn một ý, về sau cả ba đều bằng lòng đi chơi văn cảnh chùa Bách Môn một hôm thôi, nghĩa là sáng đi chiều về.

Sáng chủ nhật, ba người vui vẻ ra ga thực sớm, mang theo đủ lương thực bữa sáng, bữa trưa nào bánh, nào gà, nào vịt quay, lại đem thêm một chai rượu nho và ba cái cốc sắt nhẹ.

Ngồi trên xe hỏa, Mai nghĩ tới lần gặp gỡ buổi đầu, đưa mắt nhìn Lộc mỉm cười. Mai vừa đoạn tang, hôm ấy trang sức quần trắng áo màu trông có vẻ đẹp lộng lẫy. Mai hết sức chiều Lộc: Lộc hơi ngỏ ý thích lối y phục nào là nàng vận theo lối ấy ngay, đến nỗi ở quê ra tỉnh mới hơn một năm, nàng đã phục sức được hết một thiếu nữ tân thời.

Tới ga Lim, ba người xuống xe hỏa. Mai hỏi Lộc:

- Đường vào tới chùa... chùa gì nhỉ?
- Chùa Bách Môn.
- Đường gần hay xa, thế mình?
- Độ hơn bốn cây số.

- Thế thì đi bộ thôi. Đã lâu lắm em chưa đi bộ, nhớ quá.

Huy mang gói gà, vịt quay, còn Lộc một tay xách hai chai rượu, một tay cắp một gói vừa cốc vừa bánh.

Mai cười bảo Lộc.

- Không cho em mang một thứ gì ư?

- Thôi em là đàn bà được miễn dịch.

Câu nói đùa khiến ba người cùng cười.

Trời mát, không khí trong trẻo, cây mới nảy chồi lá xanh non, lúa con gái giải hai phía bên đường xa tấp tễn tận những chân đồi và những lũy tre. Cảnh điền dã bỗng gợi trong trí Mai cái thời còn bé. Nàng nhìn em mỉm cười vì nàng nhớ tới những khi cùng em thung thăng chạy nghịch ở ngoài đồng.

Nhưng Huy không cười, nét mặt buồn rầu. Mai đoán chừng Huy lại tưởng tới câu chuyện mọi ngày, câu chuyện man trá của Lộc, liền đi gần lại bên em, ghé vào tai nói nhỏ:

- Chị lạy em, em tha cho chị, em đừng làm mọi người mất vui vì em.

Lộc nghe hai chị em thì thầm, cười hỏi:

- Chuyện chi mà bí mật vậy?

Mai cũng cười chống chế:

- Em bảo Huy nhìn hoa vàng trong ruộng cải đặng xa như đàn bướm bay lượn, lướt theo chiều gió.

- Trời ơi! Em tôi vừa là một nhà thi sĩ lại vừa là một nhà họa sĩ.

- Hẳn chứ lại!

Nhưng khi tới phố huyện Tiên Du thì sắc mặt Mai trông có vẻ mệt nhọc lắm, không tươi cười hớn hở nữa. Nàng nói hãy dừng lại nghỉ chân, rồi ngồi xuống ghế hàng nước thờ hồng hộc. Huy thấy vậy bảo chị:

- Mọi lần chị đi khỏe lắm kia mà!

Mai cười khanh khách trả lời:

- Phải đấy, nhưng nay vì...

Nàng ngừng bật, bẽn lẽn, cúi đầu, hai má đỏ hây. Lộc vội hỏi:

- Vì sao thế em?

Mai nũng nịu ghé vào tai Lộc thì thầm mấy câu, khiến chàng nhớn nhác sợ hãi.

Thấy Lộc có dáng kinh hoàng, buồn rầu Mai ngẫm nghĩ một phút rồi bỗng cất tiếng cười vang mà nói rằng:

- Em đùa đấy!

Lộc vội hỏi:

- Em nói đùa à?

- Vâng, em nói đùa... Nhưng mình sợ đó là một tin đích xác hay sao?

Lộc hồi hận, nói chữa:

- Sao lại sợ, anh mừng chứ.

Thấy hai người nói chuyện một cách quá bí mật, Huy tò mò hỏi chị:

- Cái gì thế, chị?

- Không, em ạ!

Huy tức tối, sa sầm mặt lại, vì cho là chị giấu giếm mình điều gì. Lộc sợ Huy giận, lại gần khẽ nói:

- Có gì đâu, chị nói dối anh rằng chị có thai.

Huy nghiêm sắc mặt nhìn thẳng vào mắt Lộc, nói:

- Sao anh biết rằng chị nói dối?

Lộc chưa kịp trả lời, Huy đã nhắc lại câu hỏi:

- Sao anh biết rằng chị nói dối?

Lộc hơi luống cuống:

- Chị bảo thế thì anh cũng biết thế.

Thấy em có ý sùng sộ với Lộc, Mai liền lại gần tươi cười ghé vào tai nói thêm mấy câu. Huy khẽ gật, nhưng vẫn có dáng không bằng lòng. Mai bảo hai người:

- Thôi, ta đi!

Ai nấy đứng dậy, Mai đưa cô hàng một xu, nói trả tiền ghế, rồi vui vẻ vác chai rượu lên vai rảo bước. Mặt trời mọc đã cao. Lộc và Huy đã thấy nóng. Thế mà Mai vẫn thoăn thoắt đi thực mau, không biết mệt nhọc là gì nữa. Huy như theo đuổi một định kiến gì, dăm dăm nhìn chị thờ dãi, nói:

- Sao ban nãy chị đi uể oải thế, mà bây giờ lại bước khỏe thế?

Mai vờ không nghe rõ câu nói kháy của Huy, trở về phía đường, bảo em:

- Kìa em coi, những cây đào vườn nhà ai mà sai quả thế kia.

Rồi nàng quay lại bảo Lộc:

- Em chỉ muốn ở trong cái nhà tre kia thôi, phong cảnh ở đây đẹp quá.

Mà phong cảnh đẹp thực. Bấy giờ ba người đi vào một con đường hẻm. Về phía hữu, sườn đồi thoai thoải xuống một cái thung lũng hẹp. Một cái lạch nhỏ chia đôi thửa ruộng chạy dài. Về phía tả đi ngược lên ngọn đồi, những vườn giải thành bậc rộng, đất vàng, trong vườn mọc um tùm và không thành luống, thành hàng, biết bao các thứ cây: nào mít, nào đào, nào bưởi, nào cam. Thỉnh thoảng trong đám lá xanh lại nhô ra vài cái mái nhà lợp lá gồi màu nâu thẫm. Bức tường đất ngăn những nương vườn cao ấy với đường đi hình như chỉ để làm gì, hoặc để trang hoàng cái cảnh thôn dã ấy cho tôn thêm vẻ đẹp mà thôi, vì không những tường thấp, mà nhiều chỗ bỏ hổng như để mời khách qua đường lên chơi.

Tới một chỗ hổng, Lộc đưa gói thức ăn cho Huy giữ hộ, rồi nhảy ngoắt lên vườn. Mấy thằng bé con trông thấy, trỏ tay bảo nhau:

- Tây kìa, chúng mày ơi!

Lộc cười đáp:

- An Nam đấy, các em ạ! Em cho xin vài quả đào nhé?

- Được, ông cứ lấy.

Lộc liền vin một cành xuống bẻ một nhánh có ba quả rồi nhảy xuống đường đưa tặng Mai. Mai cười khanh khách, vui sướng như trẻ con được ai cho cái tổ chim, rồi gọi đùa Lộc:

- Đông Phương Sóc!



Lộc ngỡ ngác không hiểu. Mai sợ chàng ngượng với Huy, nói tiếp luôn:

- Đông Phương Sóc ăn trộm đào tiên!

Lộc cười:

- Trời ơi! Em tôi giỏi quá! Thông thạo cả điển tích kia đấy, nhưng đào ấy thì quyết không phải là đào tiên, vì vừa xanh vừa chín.

Mai cầm cành đào cắm đùa vào mái tóc, quả nhỏ và lá rủ xuống trán xuống tai, khiến Lộc đứng ngẩn người ra ngắm nghía, tấm tắc khen:

- Trông em như tiên nga.

Huy nói đùa:

- Chị ở cung trăng xuống đấy!

Ba người cùng cười. Huy lại hỏi:

- Chị có gặp chú Cuội không?

Mai quắc mắt rồi vờ cười âm lên. Song từ đó một không khí lạnh đậm bao bọc lấy ba người, cho mãi khi tới chùa Bách Môn, không ai buồn nói một câu.

Tới cổng chùa, một con chó trắng nhỏ xõ ra cắn, làm Huy sợ hãi lùi lại đằng sau. Mai mỉm cười bảo em:

- Em nhát quá! Chó ở nhà chùa có cắn khách thập phương bao giờ đâu.

Huy cười. Lộc cũng cười. Lòng nghi kỵ đã biến mất, anh em cùng dắt tay nhau vào chùa.

Một vị sư nữ ở nhà trai chạy ra đón tiếp ân cần, mời khách lên trên chùa trên. Chùa Bách Môn là một danh lam cổ tích vẫn thường có nhiều người đến văn cảnh, nhất là những người ưa mỹ thuật. Ý chừng nhà sư đã tiếp nhiều khách sang, nên thấy bọn Lộc có dáng chừng chạc, thì vồn vã, mời nước mời trà tươi tất lảm.

Ba người xin phép nhà sư đi xem chùa. Chùa làm theo kiểu chữ "khâu", bốn mặt như nhau, bốn góc có bốn gác chuông, cách kiến trúc rất giản dị và rất kiên cố. Nhà sư dẫn đường, kể cho ba người nghe lịch sử ngôi chùa dựng từ đời chúa Trịnh. Nhà sư cũng chẳng nhớ chúa nào, chỉ biết rằng có bà công chúa họ Trịnh về tu ở đây, nên triều đình cho sửa sang lại để xứng đáng với một cô sư công chúa.

Mai nghe câu chuyện tu hành, tự nhiên nét mặt rầu rầu: nàng cũng chẳng hiểu tại sao.

Khi ba người trèo lên gác chuông, Lộc bàn nghỉ chân ở đây để ăn sáng vì chàng đã thấy đói. Mai gạt đi, nói không nên ăn mặn ở trong chùa. Nửa giờ sau, khi đã đi vòng theo con đường chợ, dưới bóng rợp của hai rặng lim, ba người trèo lên tới một ngọn đồi ở sau chùa, đến ngồi nghỉ bên một cái miếu bỏ hoang chỉ còn trơ ba cái bệ phủ rêu đen nằm phơi dưới ánh mặt trời rọi qua mấy khóm thông già, cành lá xơ xác.

Huy mở hai tờ nhật trình ra giải xuống cỏ làm khăn bàn. Mai thì lấy dao cắt thịt gà, thịt vịt, rồi bày ba cái cốc sắt nhẹ ra ba phía, bên mỗi cái cốc một tờ giấy bàn trông như ba cái khăn ăn.

Ánh nắng chói lọi chiếu vào nước rượu sắc vàng, làm tôn bữa tiệc tầm thường. Mọi người ăn uống vui vẻ, đua nhau pha trò, cười khanh khách. Chẳng bao lâu, các thức ăn đã hết và chai rượu đã cạn.

Lộc nói:

- Biết thế ta mua hai chai.

Mai cười:

- Nhưng không ai mang cho. Một chai còn người nọ đưa người kia xách nữa là hai chai.

- Hãy còn thòm thèm!

- Thế mọi khi cả tháng chẳng uống thì đã sao?

Ăn xong, Lộc và Huy ngồi hút thuốc lá cùng nhau cất tiếng hát một bài ca Pháp. Mai ngắm nghía mỉm cười, cặp mắt cảm động luôn luôn chớp. Nàng sung sướng quá!

Bỗng tiếng hát ngừng bật. Ba người ngồi im như lắng tai cố nghe sự yên lặng ở giữa chốn thôn quê. Rồi cái buồn dần dần theo sự yên lặng len vào tâm trí ba người.

Xưa nay vẫn vậy, cái buồn, cái vui, sự khổ, sự sướng thường kế tiếp theo nhau, đuổi nhau, như những gàu gỗ trong chiếc guồng đập. Cái buồn thường đến sau những bữa tiệc rượu chè ca hát, nhất là khi mình lại chệnh choáng hơi men.

Mai lo lắng hỏi:

- Hai anh em nghĩ gì vậy?

- Em nghĩ tới chị.

Mai như có tâm linh báo trước, đoán chắc rằng Huy sắp muốn nói lời thôi, liền gạt đi mà nói lảng sang chuyện khác:

- Này, em làm ơn trở về chùa xin nhà sư cho chị một ấm nước vì chị khát lắm.

Huy dăm dăm nhìn Mai, nói:

- Sao chị cứ giấu em thế?... Chị có thai.

Mai cười:

- Ừ thì có thai, đã sao?

- Không sao cả, nhưng em muốn biết vì sao anh lại không muốn chị có thai?

Mai quắc mắt, có ý trách em:

- Ai bảo em thế?... Thôi em tôi say rượu rồi.

Lộc đầu nóng bừng, ngồi ngắm hai chị em Mai nói chuyện, trên nét mặt lộ vẻ lo lắng. Chàng từ từ đưa khăn lên lau nước mắt, khiến Huy trông thấy động lòng thương và lấy làm hối hận:

- Anh tha thứ cho em.

Lộc đáp:

- Không, em không có lỗi gì hết. Chính anh đây, anh phải xin em tha thứ cho anh. Anh là người rất đáng khinh bỉ, rất đáng...

Mai vội lấy tay bưng lấy miệng Lộc:

- Em cấm anh không được nói nữa. Anh say rượu rồi, nên nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt, rồi chốc nữa hãy nói chuyện. Cả em Huy cũng vậy.

Làn không khí nặng nề, khó thở, như đương bao bọc lấy ba người.

Một lúc sau, Lộc mới cất tiếng, run run:

- Em Mai, anh thực không muốn...

Mai vội ngắt lời:

- Em đã bảo không được nói gì nữa kia mà.

Lộc, cặp mắt kêu xin, nhìn Mai:

- Thà cho phép anh thú thực còn hơn để lương tâm anh cắn rứt.

- Nhưng anh có lỗi gì mà phải thú nhận. Và lại em không muốn nghe chuyện người say rượu.

Lúc bấy giờ một con thằn lằn lấp lánh sắc vàng bò lướt trong đám cỏ xanh ngay gần chỗ Mai ngồi. Nàng vờ sợ hãi đứng dậy kêu:

- Trời ơi! Con rắn.

Lộc và Huy hốt hoảng cùng đứng dậy hỏi:

- Đâu?

Mai trở con thằn lằn, khiến hai người cười ồ, quên hết buồn rầu.

Muốn câu chuyện không dang dai nữa, Mai khuyên hai người nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt, rồi một mình nàng thung thăng đi bách bộ.

Mai theo đuổi mãi một ý nghĩ, một định kiến, đến nỗi tuy mệt nhọc mà không biết rằng mình đang lên dốc. Lúc tới ngọn đồi Long Khám, nàng mới thấy hai chân mỏi khuyu.

Nàng thở hồng hộc, ngồi xuống mím cười, ngắm những tảng đá bị nước mưa giội lâu ngày đã nhẵn bóng như mài. Có tảng hình như con hổ khom lưng đứng ngáp, có tảng giống hệt đầu con sư tử xù lông. Phần nhiều tảng nhỏ hơn và tròn trĩnh như những quả trứng khổng lồ sắc xám rải rác trên đám cỏ xanh vàng.

Vì liên tưởng ngẫu nhiên, sự so sánh viên đá với trứng gà khiến Mai nghĩ tới sự thai nghén, sự sinh nở. Nét mặt Mai đang vui tươi hơn hờ, bỗng

đổi ra rầu rầu: Mai nhớ lại dáng điệu, diện mạo của Lộc, lúc nàng ngỡ cho chàng biết rằng nàng có thai. "Hy vọng, sung sướng có lẽ thành hảo huyền chẳng", câu ấy trong vòng ba bốn giờ đồng hồ nàng đã luôn luôn tự thì thầm và bây giờ nàng lại tự hỏi nàng một lần nữa.

Nàng ngẫm nghĩ, tự trả lời: "Chả có lẽ, chàng yêu ta như thế thì khi nào...". Rồi nàng tự an ủi:

- Phải, biết đâu! Biết đâu sự kinh hãi kia không phải vì một cố khác. Biết đâu không phải vì chàng sợ ta sinh nở lần đầu sẽ có nhiều sự nguy hiểm. Phải, biết đâu!

Nàng cảm thấy sự ngờ vực trong lòng nàng mỗi lúc một mờ. Nàng mỉm cười, nói một mình:

- Rõ ta chỉ nghĩ quanh nghĩ quẩn, chỉ lo sợ hảo huyền!

Bản tính vui cười, những ý tưởng lạc quan của nàng khiến nàng lại hy vọng. Đưa mắt ngắm cảnh bao la, nàng thấy cây xanh mây đẹp trong bầu không khí trong trẻo êm đềm. Lơ lửng ở sườn đồi trông về phía đông nam chùa Bách Môn nhô lên cái nóc ở giữa và bốn góc chuông, bốn góc như hình cái gương và bốn cánh của đóa hoa sen xòe nở. Cúi xuống chân đồi, Mai thấy lí tí những người: nào trai, nào gái đang chăm chỉ săn sóc đến công việc đồng áng ở trong những thửa ruộng vuông vuông nho nhỏ như những ô bàn cờ, mà con đường trắng từ chùa đến huyện lỵ là con sông ngăn giữa đôi bên.

Gió chiều hiu hiu đưa tới từng mẫu câu hát của mấy cô con gái làm việc. Mai cố lắng tai nghe, nhưng không nhận được câu nào. Bỗng Mai thoáng nghe lọt mấy tiếng "trăng rằm trung thu", giọng đều đều. Nhớ lại câu ca dao thuộc lòng từ thuở còn nhỏ, và thấy trong lòng sung sướng. Mai liền cũng cất tiếng hát:

Xin anh nghĩ lại kéo nhâm,

Lòng em vắng vặc trăng rằm trung thu.

Trăng trung thu có khi mờ tối,

Lòng em thì mãi mãi không sai...

- Em hát hay lắm!

Mai giật mình quay lại. Lộc đứng ở sau lưng. Nàng mỉm cười, hỏi:

- Mình không ngủ à?

- Không, anh cần phải nói chuyện với em.

- Thế Huy đâu?

- Cậu Huy ngủ. Em ạ, anh trông thấy cậu Huy mà anh thèm! Không tư lự điều gì thì sung sướng thế?

- Anh biết đâu rằng em nó không tư lự?

Câu trả lời của Mai làm cho Lộc nghĩ ngợi. Chàng lại nhớ tới nét mặt buồn rầu, tới ngôn ngữ nghiêm khắc của Huy trong ít lâu nay. Chàng dăm dăm nhìn vào mắt Mai, nửa như để dò ý tứ, nửa như để kê van. Có lẽ nàng đọc thấy ý nghĩ của chàng, nên vờ cất tiếng cười, trở xuống chân đôi hỏi:

- Đố mình biết những ruộng kia trông giống cái gì?

Lộc cũng cười trả lời:

- Giống cái phen nửa xanh có nẹp trắng ở giữa.

- Không phải, giống cái bàn cờ nhé!

Rồi hai người lại im, lẳng lặng mỗi người nhìn một phía. Lộc ngồi hai tay ôm đầu, khẽ bảo Mai:

- Em tha lỗi cho anh.

Mai cười khanh khách:

- Anh điên đấy à? Anh có lỗi gì mà em phải tha.

Lộc nhìn Mai thong thả nói:

- Em Mai, không biết tại sao từ nãy đến giờ, anh nghe tiếng cười của em, anh ghê sợ lắm.

Mai vẫn cười:

- Vậy em không cười nữa.

Lộc trách:

- Em cứ đùa! Anh xin em để anh nói chuyện việc nhà với em.

Không biết Mai nghĩ đến sự đau đớn gì mà buột miệng hỏi một câu chua chát:

- Chuyện việc nhà cậu ư?

Lộc ứa nước mắt không trả lời, khiến Mai hối hận xin lỗi:

- Em lỗi lời, xin anh tha thứ cho.

- Không, em không có lỗi gì hết. Chính anh mới là người có tội đối với em. Anh đã làm hại một đời em, một đời thanh niên của em. Anh dối em. Anh lừa em. Cái người mà anh nhận là mẹ, không phải...

Mai ngắt lời:

- Em biết rồi, em biết cả rồi, em biết đã lâu. Nhưng điều ấy có hề gì!



Lộc hoảng hốt:

- Không hề gì à?... Em biết từ bao giờ?

- Trước khi em làm vợ anh.

Lộc kinh hãi:

- Em biết mà em bằng lòng lấy anh, bằng lòng lấy anh một cách không chính đáng.

Mai cười khanh khách. Lộc rùng mình:

- Anh dặn em một lần cuối cùng. Em đừng cười nữa. Câu chuyện có vui gì mà em cười được. Phải, anh nhắc lại câu hỏi: Sao em nhẫn tâm bằng lòng để anh lừa dối.

- Không! Anh không hề bao giờ lừa dối em hết. Em được anh yêu như thế là đủ rồi. Em có cần gì bà cụ đến hỏi em cho anh làm vợ là mẹ anh hay không phải là mẹ anh.

Lộc quắc mắt:

- Em không được phép nói tệ anh!

- Nào em có định tâm nói tệ anh! Và em chỉ biết chắc chắn một điều là em yêu anh, anh yêu em... Em tưởng em hoàn toàn sung sướng, nhưng ban nãy...

Nước mắt giàn giụa, Mai không nói được nữa. Lộc hỏi:

- Ban nãy sao? Sao hở em?

- Em ngờ, em ngờ rằng anh không yêu em.

Lộc lại gần, cầm tay Mai sẽ nói:

- Em không nên ngờ... Ở trên đời này anh chỉ yêu có mình em.

Mai mỉm cười:

- Thực nhé, anh yêu em mãi mãi nhé! Vậy anh nói thực: anh có muốn em có con không?

Lộc ngẫm nghĩ rồi thong thả đáp:

- Anh xin thú thực: Khi anh bắt đầu yêu em, thì anh chỉ tưởng tới hạnh phúc của ái tình chứ không bao giờ anh có nghĩ về gia đình, về con cái. Anh thực là một thằng ích kỷ như trăm nghìn người khác. Anh chỉ muốn ái tình đối với anh mãi mãi và hoàn toàn là ái tình, là ái tình không san sẻ. Anh có ngờ đâu, có tưởng đâu đến kết quả của ái tình.

Mai lẩm bẫm:

- Kết quả của ái tình.

- Phải! Kết quả của ái tình! Anh cứ tưởng ái tình là bông hoa thơm không bao giờ kết quả! Vì thế, lúc em báo tin mừng cho anh biết anh giật mình kinh hãi. Đó chỉ là cái cảm giác đột nhiên, xin em tha thứ cho anh... nếu em hiểu thấu lòng anh thì chắc em cũng chẳng giận anh: anh không muốn con anh, con em... con chúng ta ra đời giữa lúc...

Lộc im bật. Mai vờ không hiểu, hỏi:

- Giữa lúc nào?

- Nhưng để anh ôn lại đầu đuôi câu chuyện cho em nghe thì em mới hiểu rõ được. Anh là con nhà quan, cha anh là con nhà quan, mẹ anh là con nhà quan...

Mai cười gằn, ngắt lời:

- Còn em, em là con nhà thường dân.

- Em không nên chế nhạo. Và xin em đừng ngắt lời anh. Nếu anh kể lẽ lồi thối như thế không phải là anh muốn khoe khoang. Từ ngày còn nhỏ anh đã theo một nền giáo dục Âu tây, óc anh đã nhiễm những tư tưởng Âu tây, anh hiểu, anh yêu, anh trọng cái giá trị, cái quyền tự do của cá nhân. Mà chắc em cũng thừa biết rằng hơn một năm nay, nghĩa là từ ngày anh biết em, từ ngày anh yêu em, lúc nào anh cũng dạy em, anh cũng muốn chôn sâu vào tâm trí em những tư tưởng cao thượng ấy, tuy rằng anh vẫn biết em là tín đồ Khổng Mạnh mà trí nghĩ anh không hề chịu ảnh hưởng của Nho giáo. Vậy thì không khi nào anh lại phân đẳng cấp, anh lại phân biệt con quan với con dân.

Như nhà diễn thuyết không có lý tưởng dự sẵn Lộc nói huyên thiên chẳng biết định nói gì nữa, hình như bị cách nghị luận liên miên đưa tư tưởng chàng ra ngoài vòng câu chuyện. Chàng luống cuống ngồi ngẫm nghĩ một lát. Trong khi ấy, Mai yên lặng dăm dăm nhìn chàng...

- Nhưng mẹ anh... em đừng tưởng lầm, và nếu em biết mẹ anh thì em tất phải kính mến, vì mẹ anh là một người rất đáng quý trọng... song mới lẽ nghi đạo đức của Nho giáo chỉ thoáng qua tri thức, chứ đối với mẹ anh thì nó đã ăn sâu vào tâm não, đã hòa lẫn vào mạch máu, đã thành một cái di sản thiêng liêng về tinh thần bất vong bất diệt. Anh không nói quá đâu. Chính anh đây, đã chịu ảnh hưởng của học vấn, của tinh thần Âu tây ngay từ ngày còn nhỏ, thế mà nhiều khi anh vẫn thấy anh còn nhiều tư tưởng bị kiềm tỏa trong giới hạn của Nho giáo. Chẳng nói đâu xa, hiện giờ chỉ vì một chữ hiếu, mà anh không dám đường hoàng cùng em hưởng hạnh phúc ái tình. Vì phải theo lẽ nghi, phải đặt chữ tình ở dưới chữ hiếu, tuy chữ tình, chữ hiếu nhiều khi ta chỉ hiểu lờ mờ, hoặc ta tự bắt buộc ta phải có hiếu...

Lộc bỗng im. Chàng nhác thấy hai hàng lệ ướt dẫm hai bên má Mai. Chàng vội rút khăn lau nước mắt cho người yêu, mà thì thầm nói:

- Anh xin lỗi em.

Mai ngập ngừng:

- Không... anh có lỗi gì!... Anh nói rất đúng.

Nàng ngời ngấm nghĩ một lát rồi lại nói:

- Em chỉ tiếc rằng ngoài những tư tưởng Nho giáo, thầy em lại dạy em biết yêu người ở ngoài vòng lễ nghi...

Mai ngừng lời, sụt sùi khóc... Lộc ghé gần, hỏi:

- Can chi em khóc. Anh yêu em không đủ ư?

Mai nức nở:

- Yêu nhau... mà không được đường hoàng... yêu nhau.

Lộc vội ngắt lời:

- Vậy ra em không hiểu anh. Anh nói đối với lễ nghi, sự yêu nhau ấy không được đường hoàng mà thôi, nhưng đối với ái tình, đối với linh hồn của đôi ta, thì yêu là yêu chứ không là gì khác nữa.

Mai vốn rất thông minh, thừa hiểu rằng Lộc nói chừa. Nhưng nàng tươi cười đứng dậy bảo chàng:

- Em hiểu bụng anh rồi. Thế thì em sung sướng nhất trên đời.

Lộc cũng đứng dậy. Hai cặp mắt lặng nhìn nhau...

Về phía tây mặt trời ẩn sau đám mây đen chiếu ánh sáng dịu dàng.

Mai se sẽ bảo Lộc:

- Chúng ta ra ga cho kịp giờ.

Lộc mỉm cười:

- Vâng, vợ chồng ta ra ga cho kịp giờ.

Mai ngạc nhiên:

- Quái, anh ạ, sao chúng ta không mấy khi nghĩ đến ý nghĩa vợ chồng nhỉ, chúng ta chỉ biết có chúng ta yêu nhau.

- Em lẫn thần lắm! Em không nên nghĩ đến những chữ, những tiếng chỉ là những tiếng để gọi, trăm năm hay tự do kết hôn chỉ là những chữ vô ý nghĩa. Tính tình con người ta mới là sự thực.

Mai nghe Lộc, âu yếm ngả đầu vào vai chàng, thì thầm:

- Người yêu của em!

Rồi hai người dắt tay nhau xuống đồi trở về chỗ cũ. Đến nơi Lộc cầm tay Mai giữ lại, trở bảo:

- Kìa, em trông, hạnh phúc đấy!

Dưới một gốc cây thông già, Huy nằm ngủ, cái mũ trắng úp trên mặt. Ánh nắng dịu dàng buổi chiều in bóng lá thông lấp loáng chạy trên mình Huy, như gợn nước động trên mặt hồ, dưới cơn gió thoảng. Mai ngắm em cất tiếng gọi:

- Huy ơi! Dậy thôi!

Huy bỏ mũ ra, mắt chói, chớp luôn, đương cố tìm xem ai gọi mình, thì đã bị hai người đến nâng dậy và âu yếm quàng tay vào cổ. Lộc se sẽ nói:

- Gia đình chúng ta!

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 7

ME CON

Từ hôm đi chơi Bách Môn về, Lộc mất hẳn tính vui cười tự nhiên. Có khi cả ngày, ngoài hai buổi đi làm, chàng chỉ ngủ. Mai sợ chàng ốm, có sẵn sóc hỏi thì chàng chỉ gạt đi mà chối rằng không sao cả.

Chàng buồn rầu ủ rũ đến nỗi Huy mọi khi vẫn hẳn học với chàng mà bây giờ cũng phải đem lòng thương hại.

Một hôm, đương ăn cơm, chàng đột nhiên bảo Huy:

- Chắc cậu cho tôi là một người đáng khinh bỉ?

- Không, anh chỉ là một người đáng thương.

Mai cười khanh khách nói tiếp:

- Một người đáng trọng thì đúng hơn.

Lộc lắc đầu, thở dài.

- Em khen, làm anh thêm xấu hổ.

Mai vẫn cười:

- Những người tốt thường tự cho mình là xấu. Rồi sinh ra nghĩ ngợi điều nọ điều kia. Em chắc anh là hạng người ấy, nên mấy hôm nay lúc nào

cũng không được vui.

Lộc không trả lời. Mắt lơ lơ nhìn qua cửa sổ ra phía hồ Trúc Bạch như đương dự định làm một việc gì mà chưa dám quả quyết.

Chiều hôm ấy cũng như mọi ngày, Lộc ở sở ra, lại thẳng đường phố H. thăm mẹ. Bà án thấy con có dáng mệt mỏi thì tỏ ý lo lắng:

- Mẹ coi con độ này xanh lắm.

Lộc đáp, giọng cứng cỏi:

- Thừa mẹ, bao giờ con cũng thế.

- Không phải. Mấy hôm nay mẹ xem ra con khác hẳn. Chắc con có điều gì phiền muộn mà con giấu mẹ.

Lộc đến thăm mẹ hôm nay là cốt để thú thực cả với mẹ, một phần để mẹ thương mà cho phép được chính thức lấy Mai, nhưng nhất là để được ngỏ cùng một người thân yêu những nỗi đau đớn của mình. Thường vẫn thế, khi ta bị lương tâm cắn rứt mà ta được thổ lộ tâm tình, trao đổi tư tưởng với một người thân thì hình như ta thấy ta đỡ khổ sở, ta thấy trút được ít nhiều sự nặng nề đè nén tim ta.

Vì vậy, thấy mẹ hỏi gạn, Lộc liền thưa:

- Vâng, có thể, bầm mẹ con khổ lắm.

Bà án cũng thừa đoán biết cái khổ của con, nhưng bà vờ hỏi:

- Chuyện gì thế con?

- Bầm mẹ, mẹ có tha tội cho con thì con mới dám thưa.

- Con cứ nói.

Lộc cúi đầu nhìn xuống đất thì thầm:

- Cô Mai...

Lộc bỗng ngừng lại. Bà án hỏi:

- Con Mai, có phải cái con bé nhà quê nó rủ rê, nó quyến rũ anh không?

Lộc mỉm cười:

- Bẩm mẹ, nói con quyến rũ người ta thì đúng hơn.

- Ủ, thế sao?

- Bẩm mẹ, bây giờ cô ấy vẫn ở với con, cô ấy đã...

Bà án đứng phắt dậy trở tay vào mặt con, mắng.

- Thế thì mày giỏi thật... mày dối tao, mày đánh lừa tao... mày đi thuê nhà riêng để ở với nó. Mày còn coi tao ra gì nữa, thằng kia?

Lộc không trả lời. Bà án lại nói:

- Giời ơi! Đẹp mặt! Ông tham con quan án mà làm những việc khốn nạn như thế. Nếu bên quan tuần mà biết chuyện này thì mày bảo sao? Thì tao còn mặt mũi nào, hờ thằng kia?

Thấy Lộc vẫn đứng yên, bà án càng tức giận, quát tháo:

- Muốn sống, ngày mai phải về đây ở với tao. Không biết tao điên hay sao mà lại để cho mày đi ở riêng như thế. Còn con bé thì tao sẽ trình sở cảnh bắt bỏ vào nhà thổ.

Lộc hai má đỏ bừng, cặp mắt sáng quắc:



- Bấm mẹ, người ấy đã là vợ con.

Bà án vỗ sập, gầm thét:

- Vợ mày! Ai hỏi nó cho mày?

- Con hỏi lấy.

- À, thằng này giỏi thực, vượt quyền cha mẹ. Không còn biết ngũ luân ngũ thường là gì nữa! Phải rồi! Cậu văn minh! Cậu tự do kết hôn. Nhưng cậu phải biết dù thế nào cậu cũng phải xin phép tôi đã chứ.

- Bấm mẹ, con đã xin phép mẹ nhưng mẹ không bằng lòng.

- Vậy tôi không bằng lòng thì cậu cứ lấy, có phải không?

Lộc lại gằn mẹ, dịu dàng:

- Bấm mẹ, con thiết tưởng lấy vợ là một sự quan trọng một đời, phải tự chọn lấy một người ý hợp tâm đầu thì gia đình mới được vui vẻ, thuận hòa. Chứ xưa nay cha mẹ hỏi vợ cho con chỉ kén những chỗ môn đăng hộ đối...

Bà án cười gằn:

- Thế thì xưa nay các gia đình dễ không hòa thuận, vui vẻ cả đấy! Bây giờ chúng mày đi học chữ tây mới biết kén vợ, còn các cụ thì lấy liều lấy lĩnh cả chẳng?

- Bấm mẹ không phải thế. Các cụ cũng có kén chọn nhưng chỉ chọn những chỗ ngang hàng mà thôi. Thí dụ: con quan thì phải lấy con quan. Còn như mẹ nói gia đình các cụ cũng vui vẻ, êm ấm nhưng cái đó chỉ nhờ ở sự bắt buộc mà có, chỉ nhờ lễ nghi mà có, chứ không phải vì tính tình của vợ chồng hợp nhau. Theo lễ nghi, vợ phải phục tòng, chồng bảo sao nghe

vậy, dầu bị áp chế cũng không dám hé môi. Như thế thì làm gì chả êm thắm.

Bà án cười khinh bỉ:

- Thì hãy được thế: chả hơn bạ con đi nào cũng rước về tôn lên làm vợ hay sao! Nhưng thôi tôi không cần nhiều lời, cậu còn muốn trông thấy mặt tôi nữa thì phải lập tức tống cổ con đi ấy đi rồi về đây ở với tôi.

Lộc cất giọng run run đáp lại:

- Bẩm mẹ, thực con không thể tuân theo ý mẹ được, dầu mẹ giết, con cũng xin cam chịu, vì người ta đã có chữa với con.

Bà án giận uất lên, ngồi im ngẫm nghĩ. Nhưng bà nghe giọng quả quyết của Lộc thì biết rằng khó lòng mà đem oai quyền ra thi thố với con được. Bà liền xoay ngay chiến lược: là gieo sự ngờ vực vào lòng đa nghi của con.

- Con nói cũng phải. Nhưng con đã chắc đâu rằng nó có chữa với con?

Lộc cười:

- Bẩm mẹ, con không biết thì còn ai biết?

Bà án nghe con nói, cười ngặt nghẽo:

- Rồi con sẽ rõ. Con phải hiểu mẹ còn lạ gì. Dễ thường con tưởng mẹ không biết gì hết đấy hẳn? Giấu sao được mẹ, mẹ còn biết nhiều chuyện bí mật nữa kia. Chẳng hạn, trong khi con đi làm thì ở nhà con, ở cái nhà mà con cho là một tổ uyên ương, đã xảy ra những chuyện gì... Vì thế, mẹ đã để mặc con, mẹ chắc thế nào rồi con cũng xét ra được cái lòng trắc ẩn của con đi. Ai ngờ... con ngốc đến thế... Nhưng thôi, rồi con sẽ rõ...

Lộc cúi đầu ngẫm nghĩ, lo sợ vẩn vơ. Bà án lại nói:

- Nhưng giá lấy nó về làm nàng hầu thì cũng được.

Lộc vẫn suy nghĩ. Cái tính đa nghi của Lộc mà bà án muốn lợi dụng ngờ đâu lại có hại cho mưu cơ của bà. Lộc đoán chắc rằng mẹ dùng kế ly gián đối với mình, liền thưa:

- Bẩm mẹ, nếu lấy làm nàng hầu được, thì lấy làm vợ cũng được. Hay là thế này thì con không dám trái lệnh mẹ nữa: mẹ cho phép con chỉ lấy nàng hầu chớ không lấy vợ.

Bà án quát mắng:

- Thế mà bảo tao nói lại làm sao với bên quan tuần, hờ thằng kia?

- Bẩm mẹ, mẹ cứ nói con không bằng lòng.

- Mà nói dễ nhì! Chỗ người lớn với nhau mà mà bảo lật lọng thế được à? Họa chẳng có đồ bậy bạ như chúng mà chẳng biết tôn trọng lời hứa. Mà phải biết, ngày xưa hai người thông gia với nhau ngay từ khi có mang mà về sau cũng còn phải giữ lời ước hẹn nữa là!... Thôi mỗi cái thế này, nếu anh muốn lấy con bé ấy làm lẽ thì tôi cũng cho phép anh, làm giai lấy năm lấy bảy mặc ý, nhưng phải nghe lời tôi: đến tháng tám này tôi cưới con quan tuần cho anh đấy... tùy anh nghĩ sao thì nghĩ. Muốn tử tế thì được tử tế.

Lộc chiều ý mẹ, xin vâng lời, rồi cáo từ ra về, trong bụng mừng thầm rằng mẹ đã nhượng bộ đôi chút. Chàng lẩm bẫm:

- Dần dà rồi cũng xong.

Ba hôm sau vào ngày chủ nhật, trong khi Lộc và Mai đang ngồi nói chuyện ở sân, một thằng bé con thập thò ngoài cổng như muốn hỏi ai mà không dám vào. Lộc thoáng trông thấy, cho thằng xe ra xem ai hỏi gì thì thằng bé con đã lảng đi nơi khác.

Một lúc sau nó lại đến ghé mắt nhòm vào trong nhà. Lộc lấy làm ngờ vực, chạy vội ra nắm tay hỏi:

- Mà định đến đây ăn cắp à?

Thằng bé con luống cuống, giấu vội một bức thư vào túi áo.

- Bấm không.

Lộc giật lấy thư xem thì đó là một cái phong bì màu xanh có đề hai chữ: "Cô Mai"

Lộc mặt tái mét, tay run run, ấp úng:

- Thư này... đưa cho... gửi cho... cô Mai?

Thằng bé con sợ hãi:

- Bấm không... con không biết.

- Nhưng gửi đến nhà này phải không?

Thằng bé không trả lời. Lộc lại hỏi:

- Ai bảo mà...? Thư của ai?

- Bấm con không biết.

Lộc toan giơ tay tát, song ngừng lại ngay, ôn tồn, dịu dàng nói:

- Thôi được! Em cứ về. Về nói rằng đã đưa tận tay cô ấy rồi nhé.

Lộc chờ thằng bé con đi xa, cầm bức thư soi lên, ghé vào mũi người thấy sực nức mùi nước hoa. Chàng toan xé ra xem, lại thôi, vì chàng nhiễm chút phong tục lịch sự Âu tây không muốn coi thư trộm của kẻ khác. Nhưng tính tò mò và lòng ghen tuông vẫn đặc thẳng, nhất là trong những

lúc tức giận. Lộc liền quả quyết bóc thư ra. Chàng giật mình, kinh hoảng: chiếc phong bì đựng một tờ giấy bạc hai chục và một bức thư, trong có gọn gàng mấy dòng chữ:

"Em Mai yêu quý,

Giữ lời hứa, anh gửi tặng em số tiền ấy, và chiều mai đúng 5 giờ như lần trước, anh chờ em ở vườn Bách thú.

Ng.Y."

Lộc đứng đờ người, tức uất không thở được nữa.

Bỗng có tiếng giày đi ra, chàng liền vội vàng bỏ bức thư vào túi, quay lại làm mặt vui vẻ, tươi cười. Nhưng giấu sao nổi mắt người yêu. Mai ngờ ngác hỏi:

- Mình làm sao vậy?

Lộc đáp:

- Không, anh có làm sao đâu.

- Sao mặt mình tái mét đi thế?

- Anh hơi đau bụng nhưng không hề gì.

- Em lấy dầu để anh xoa nhé.

- Thôi!... Anh khỏi rồi.

Hai người lại vào ngồi chỗ cũ, vợ vẫn ngăm hồ. Mai đột nhiên hỏi:

- Mình nghĩ gì vậy?

Lộc thông thả quay lại, song không trả lời câu hỏi, se sẽ bảo Mai:

- Chắc mình cần tiền lắm phải không?

Mai cười:

- Em thiếu thứ gì anh sắm cho thứ ấy, tiền học của em Huy thì anh đã giả cho rồi. Em còn cần tiền làm gì?

Mai cười khanh khách, cố làm cho Lộc vui lòng:

- Họa chẳng dăm tháng nữa em mới cần đến tiền.

Lộc ngừng phất đầu hỏi:

- Em cần tiền?... Em cần tiền làm gì?

Mai bẽn lễn nói sẽ:

- Để sắm sửa cho con.

Lộc sợ hãi, nghĩ thầm: "Hay nó chữa với thằng kia, thằng Ng.Y. nào đó, nên xin sẵn tiền để dành. Biết đâu?... Chắc nó không muốn dùng tiền của ta vào việc đó".

- Mình làm sao vậy?

Lộc giật mình cười gằn:

- Không.

- Em chắc mình đang lo nghĩ điều gì.

Lộc không trả lời, cúi xuống cầm viên gạch vạch đi vạch lại xuống đất hai chữ Ng.Y. Mai tò mò nhìn theo, rồi cười. Lộc ngừng lên hỏi:

- Sao em lại cười?

- Vì em biết anh yêu em.

- Sao em biết?

- Anh đừng viết tắt chữ "người yêu" xuống đất chứ gì?

- Ng.Y. là người yêu?

- Anh lại còn vờ. Ng.Y. không là người yêu thì là người gì?

Lộc lại ngồi yên lặng... Chàng cố tìm ra hai tên bắt đầu bằng Ng. và Y.  
Rồi lẩm bẩm:

- Nguyễn... Nguyễn...

Mai nói tiếp:

- Nguyễn Yên à?

Lộc sững sốt hỏi:

- Em quen Nguyễn Yên?

- Nào em biết Nguyễn Yên là ai? Em thấy anh chấp thì em cũng chấp  
hộ.

Lộc càng nghi ngờ, nghĩ thầm: "Chẳng lẽ nó tinh quái, dối trá đến thế  
được!... Nhưng còn số tiền? Ta không ngờ sao được?" Chàng dăm dăm  
nhìn vào mắt Mai, hỏi:

- Em có quen một người nào tên là thế không?

Mai ngơ ngác:

- Tên là thế nào?

- Tên có chữ Ng. và Y.

Mai ngẫm nghĩ:

- Không. Họ chẳng có ông lý Nghi ở làng. Nhưng chắc không phải. Sao anh lại hỏi em thế?

- Không! Thôi, được!

Mai lấy làm lo ngại, đoán chắc đã xảy ra sự gì.

Lúc bấy giờ Huy đi chơi về tươi cười lại bắt tay Lộc.

- Ở vườn hoa Bách thú hôm nay có nhiều chuyện hay quá.

Lộc giật mình, nghĩ tới sự gặp gỡ hẹn hò trong thư. Chàng lạnh lùng mỉm cười hỏi:

- Chắc lại chuyện trai gái chứ gì?

- Chính thế.

Lộc đưa mắt nhìn Mai, thấy nàng đổi sắc mặt, lại hỏi luôn:

- Hay mai chúng ta đi chơi Bách thú?

Mai vui mừng vỗ tay:

- Phải đấy.

Lộc nói:

- Em chưa xem Bách thú lần nào à?

- Chưa.



- Rõ em quê mùa quá. Ở Hà Nội hơn một năm giờ mà không biết vườn Bách thú... Hay vì trước mắt ta luôn luôn có cảnh hồ rồi, nên ta không thiết một cảnh nào khác nữa.

Lộc dăm dăm nhìn Mai để dò ý tứ song vẫn không thấy diện mạo nàng lộ ra vẻ gì gọi là khả nghi.

- Vậy chiều mai, năm giờ nhé. Anh xin về sớm một chút cho kịp.

Mai cười:

- Thì anh cứ để hết giờ làm việc về cũng được. Cần gì phải năm giờ!

Lộc vội hỏi:

- Em sợ cái giờ ấy hay sao?

- Rõ anh hỏi lẩn thẩn. Sao em lại sợ cái giờ ấy.

Huy cười:

- Thôi, chuyện phiếm mãi. Ta đi ăn cơm thôi.

Chiều hôm sau Mai và Huy y phục chỉnh tề, ngồi chờ Lộc ở sở về để đi chơi vườn Bách thảo. Chốc chốc Mai lại chạy ra cổng nhìn hai bên đường, trong lòng thắc thỏm vì quá năm giờ rồi vẫn chưa thấy Lộc về.

Huy cười bảo chị:

- Chị làm gì mà mong mỏi như chờ đợi một người bạn xa thế?

Mai không trả lời, thở dài. Huy nhìn chị, lo lắng:

- Chị sao vậy?

Mai cười gượng:

- Không, chị có sao đâu?

Hai chị em lại lẳng lặng ngồi nhìn ra sân. Huy chẳng biết làm gì, đánh diêm hút thuốc lá, rồi nhìn khói, cặp mắt mơ mộng. Mai hơi cau mày:

- Em hút thuốc lá ư?

- Vâng.

- Không nên! Em chưa nên tập hút thuốc lá. Ít lâu nay chị thường thấy em húng hắng ho.

Huy cười:

- Hút cho đỡ buồn chị ạ! Có thiệt đi mất mấy năm sống cũng chẳng sao.

Mai chau đớn nhìn em:

- Độ rầy, em làm sao ấy. Chị thấy em không vui như xưa nữa.

- Có lẽ vì trời nóng quá đấy, chị ạ.

- Không phải!

Có người gọi cổng. Mai vội chạy ra. Người chạy giấy ở sở đưa cho Mai một bức thư của Lộc nói Lộc bận chút việc không thể cùng đi chơi vườn Bách thảo được, và dặn Mai với Huy cứ đi, đừng chờ nữa. Mai vừa đọc vừa bước vào trong nhà. Huy hỏi:

- Thư nào thế, chị?

- Thư của anh, anh nói bận việc không đi chơi được.

Huy trả lời bằng một hơi thở khói thuốc lá.

Mai lại hỏi:

- Vậy em có đi không?

- Tùy chị.

- Hay thôi, em ạ! Ở nhà quách, chị đi làm món kem cà phê để chốc nữa hai anh em cùng ăn tráng miệng.

- Cũng được.

- Đi thì đi cả, không thì thôi chứ, em nhỉ?

- Phải đấy, nhất là đối với anh Lộc có tính hay ghen.

Mai chau mày:

- Em chỉ hờn.

Huy cười, nói tiếp:

- Hay ghen mà lại cục.

Mai cười mát:

- Em không tốt, nói xấu người ta trong khi vắng mặt.

Mai tuy cự Huy, nhưng lời nói của em đã làm cho nàng phải nghĩ đến cử chỉ cùng ngôn ngữ của Lộc trong hai hôm nay. Cái tính nết khó chịu ấy, cái bộ mặt cau có ấy, cái giọng nói giống một ấy xưa nay thực Lộc không từng có.

Nếu giờ ấy, Mai gặp Lộc ở vườn Bách thảo thì nàng lại càng cho lời bình phẩm của em là đúng.

Vì tuy Lộc đưa tin về nói thác là bận việc, kỳ thực, chàng lên thẳng vườn Bách thảo chờ sẵn.

Cây cỏ xanh tươi, nước hồ trong vắt, gió chiều dịu dàng lướt qua làm rung động mấy nồn sen mới mọc cuộn tròn như cái tổ sâu. Cảnh có đẹp, trời có mát, nhưng lòng chàng vẫn như nung như nấu bởi sự ghen tuông.

Thực vậy. Từ lúc nhận được bức thư nặc danh đến giờ, Lộc khổ sở vì lo lắng. Hai tay chắp sau lưng, chàng lững thững cúi xuống nhìn đường, có vẻ tư lự, trầm mặc.

Qua một cái chuồng khỉ nghe có tiếng cười trong trẻo, chàng ngừng đầu ngơ ngác nhìn, tưởng là Mai. Nhưng đó chỉ là một cô gái quê đứng ném lạc đà với một con bú dù nhỏ. Chàng lẩm bẩm nói một mình:

- Giá nó cứ quê mùa hăn như thế cũng xong!

Cái ý kiến ngộ nghĩnh ấy khiến chàng cười thầm, tự lấy làm thẹn cho lòng ích kỷ của mình.

Khi gần đến chân cái gò mà các nhà thi sĩ xưa kêu là núi Nùng, một chàng nhón nhác vừa đi vừa nhìn những người qua lại, vô ý đâm sầm vào Lộc. Chàng ta xin lỗi rồi lại hấp tấp đi liền. Lộc ngờ vực, rảo bước theo sau. Người kia đến ngồi nghỉ chân ở một cái ghế dài gần chỗ dựng những cột đu.

Lộc cũng ngồi xuống, lân la gợi chuyện:

- Chừng ông tìm người quen?

- Vâng, tôi hẹn đợi ở đây.

Lộc cười, hỏi đùa:

- Thôi lại gái chứ gì?

Người kia ngượng ngịu nói sảng:

- Có thể!

Lộc thấy nóng mặt. Chàng nghĩ mưu kế để cố tìm cho ra sự bí mật của người lạ. Một lúc, chàng quay lại hỏi:

- Thưa ông, tôi ngồi gần ông chắc làm phiền cho ông lắm.

- Việc gì mà phiền. Trong khi chờ đợi mà có người ngồi nói chuyện thì càng đỡ sốt ruột chứ sao.

- Có thể. Vậy ta nói chuyện cho đỡ sốt ruột, vì tôi cũng như ông, cũng đương đợi một người.

Rồi Lộc vờ như nói một mình:

- Quái, cô Mai làm gì giờ chưa đến!

Người kia quay lại, hỏi:

- Tên tình nhân của ông là Mai?

Lộc sửng sốt đáp:

- Phải! Chắc ông cũng có quen cô Mai?

- Không! Tôi không quen.

Câu trả lời lạnh lùng khiến Lộc càng nghi lắm.

Người kia thấy Lộc hỏi lồi thối liền đứng dậy đi nơi khác. Lộc thở dài. Rồi chàng tự lấy làm xấu hổ về cái tính đa nghi của chàng, cũng đứng lên thủng thẳng ra về.

Tối nhà, trời đã nhá nhem tối. Chàng vào các buồng, không thấy Mai và Huy, toan gọi thẳng xe ra hỏi, thì có tiếng cười khanh khách ở bếp đưa lên. Chàng rón rén xuống xem, thấy hai người đang lúi húi bên cạnh một cái đĩa tây. Liền hỏi:

- Hai chị em cặm cụi làm gì thế?

Mai cười, đáp:

- Làm kem cà phê. Đây, mình coi, có khéo không?

- Sao không đi Bách thú?

- Mình không đi thì em đi làm gì?

- Thôi, đi ăn cơm.

Khi Lộc đã lên nhà, Huy sẽ bảo Mai:

- Đây, chị coi. Tính nết có khó chịu không?

- Ừ, không biết có chuyện gì mà từ hôm qua tới nay anh ấy cãi nhau như thế?

Huy ngẫm nghĩ, thở dài:

- Ấy may mà chị không đi chơi vườn Bách thú đấy!

Bữa cơm chiều hôm ấy thực là buồn tẻ. Lộc chẳng nói chẳng rằng, ăn vội vàng như làm cho xong một việc bắt buộc. Mỗi lần Mai gợi chuyện, chàng chỉ trả lời cộc lốc hoặc chỉ khẽ gật đầu.

Cơm xong, vừa buông đũa bát, Lộc đã lấy mũ đội,

ra đi.

Mai, nét mặt rầu rầu, thăm hỏi:

- Mình đi đâu đấy?
- Tôi lên thăm mẹ.
- Có việc gì cần không?
- Không.
- Thế thì hãy thông thả ăn kem đã.
- Thôi.

Mai có giọng kêu van:

- Anh ăn một tí cho em bằng lòng. Kem tay em làm ra.
- Tôi hơi đau bụng... Mình với cậu Huy ăn hộ.

Nói dứt lời chàng vùn vụt ra đi. Huy nhìn Mai, Mai cúi đầu không nói.

Ra đến ngoài, Lộc thấy khoan khoái dễ thở. Chàng lẩm bẩm:

- Thà rằng biết hẳn nó có...

Chàng không dám đọc tiếp, không dám nghĩ tới chữ mà chàng kinh sợ: chữ tình nhân. Phải thà biết chắc rằng có hay không, còn hơn cứ phân vân ngờ vực.

Một người kéo xe chào hàng. Chàng mãi suy nghĩ không nghe tiếng. Anh xe lẻo đẹo theo sau tán:

- Có món khá lắm, "dô li" lắm, chỉ độ mười tám thôi. Có chồng cần thận.

Lộc quay lại nhìn anh xe, lộ vẻ ghê tởm, quát mắng:

- Cút ngay, đồ khốn nạn.

Rồi chàng cảm đầu rảo bước. Một cái xe khác hạ càng mời chàng. Chàng như không lưu ý tới lẳng lẳng lên xe. Nửa giờ sau, luồng gió mát làm chàng giật mình tỉnh ra, thấy đương ở bờ sông mới nhớ rằng định về nhà thăm mẹ, liền bảo xe kéo đến phố H...

Đến nơi thấy cửa ngoài còn khép, vì con sen vừa ra phố có việc, chàng rón rén lén vào, đi thẳng tới nhà trong. Bỗng thoáng mấy mẫu chuyện ở buồng bên cạnh, chàng liền nép mình vào cánh cửa đứng nghe.

Tiếng bà án: "Mày trông cậu có buồn lắm không?"

Tiếng tên người nhà: "Bẩm, cậu con buồn lắm. Chiều nay đi chơi đâu mà lúc hơn bảy giờ chưa về".

Tiếng bà án: "Được rồi!... Cũng là một sự bất đắc dĩ!"

Lúc bấy giờ con sen ở ngoài chạy vào trông thấy Lộc liền kêu:

- À, cậu tham!

Bên buồng câu chuyện im. Lộc cất tiếng vờ hỏi:

- Cụ có nhà không sen?

- Bẩm cậu có. Cụ ở buồng bên cạnh.

- Thế à?

Lộc mở cửa bước vào. Bà án mừng rỡ:

- Chiều nay mẹ mong con mãi.



Lộc nét mặt thản nhiên tươi cười trả lời:

- Bấm mẹ, chiều nay nhiều việc con phải ở lại buồng giấy mãi tới bảy giờ.

Bà án hỏi sẵn sóc:

- Thế con để chưa ăn cơm.

- Bấm đã.

Bà án nhìn con có vẻ ái ngại:

- Con độ này gầy lắm. Phải uống thuốc mới được.

Lộc vâng dạ cho qua quýt, chỉ định lảng xuống nhà hỏi dò anh bếp, người đứng nói chuyện với bà án vừa rồi, vì chàng biết mẹ kín đáo lắm khó lòng mà biết được sự bí mật. Nhưng bà án giữ chàng ngồi nói chuyện lâu lắm, hỏi thăm lan man hết việc nọ đến việc kia. Mãi gần mười một giờ mới trông lên đồng hồ, bảo con:

- Thôi, khuya rồi con về nghỉ kéo mệt.

Thế là mấy mẩu chuyện vừa thoáng nghe trộm, chàng vẫn chưa thể dò được ra manh mối. Nhưng về phần bà án thì bà biết rõ rệt hai điều: Một là sự ngờ vực đương nung nấu lòng con, hai là con đã thoáng nghe được câu chuyện bà bàn bạc với anh bếp. Bà nghĩ thầm:

"Phải làm cho mau mới mong có kết quả. Kể thì cũng hơi ác. Nhưng vì lòng thương con, biết sao!"

Lòng thương con của các bà mẹ Việt Nam, cho dầu con đã lớn tuổi, không thể đem sự gì ra so sánh được. Họ chẳng chỉ có thể ví với sự chần dặt đàn con của gà mái. Nếu ai có ngấm qua cái dáng điệu, cái lòng can đảm của con gà mái khi nó xòe hai cánh, quả quyết đưa ngược cái mỏ yếu

ớt lên để chống với con quạ hay con diều hâu bay là xuống định bắt con nó, thì sẽ thấu lòng thương con của bà mẹ Việt Nam.

Tính bà án đối với con cũng vậy. Bà yên trí rằng Mai sắp sửa làm hại đời con bà như con diều hâu định ăn thịt con gà con. Vậy thì cái mưu kế bà sắp dùng dẫu kẻ khác có cho là tàn ác đến đâu bà cũng không ngại. Làm một việc để cứu vớt một linh hồn đương bị đăm đuổi ở chỗ đơ bản, thì có mưu kế gì là vô nhân đạo, là tàn ác đối với lương tâm bà!

Huống chi cái linh hồn đương bị đăm đuổi ấy lại là linh hồn con bà, con một rất yêu quý của bà. Bà nghĩ thế thì bà mỉm cười nói một cách quả quyết:

- Ngày mai!

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 8

### HỘI KIẾN

Vào khoảng chín giờ sáng, trong khi Lộc ở sở và Huy đi học, Mai lúi húi xới mấy gốc hồng ở vườn trước cửa. Mai vốn là một cô gái nhà quê, hay làm, không mấy khi chịu ngồi rồi, nên thường phải bày ra công nọ việc kia cho bận bịu đỡ buồn. Nhất là mấy hôm nay, khi ở một mình, lúc nào Mai cũng không yên chân yên tay được, tuy nàng có ghen đã năm, sáu tháng, và thân thể nàng mệt nhọc yếu đuối.

Là vì hễ nàng ngồi một mình không làm gì thì trí nghĩ nàng lại để cả vào mọi việc đã xảy ra trong mấy hôm, và tâm linh nàng lại báo cho nàng biết trước rằng sắp sửa còn xảy ra nhiều sự chẳng lành cho nàng. Rồi nàng tưởng tượng ra những cảnh ghê gớm, những cảnh lìa rẽ, bơ vơ, đau ốm, không cửa, không nhà, không người thân thích.

Có tiếng ai gọi cổng. Mai vội vàng chạy ra. Một bà trạc ngoài năm mươi tuổi, nhưng da dẻ còn hồng hào mà tóc chỉ hơi đốm bạc, ở trên xe cao su nhà bước xuống, mỉm cười, hỏi:

- Tôi hỏi thăm cô, đây có phải nhà cậu tham Lộc không?

Mai, mặt tái mét, vì tuy nàng không nhận ra ai, nhưng nàng đoán chắc là bà án.

Nàng ấp úng:

- Bấm cụ vâng... nhưng... ông tham cháu đi làm vắng.

Bà kia vẫn mỉm cười khẽ gật:

- Tôi cũng biết thế, mà vì biết thế tôi mới đến đây... À tôi hỏi: Có phải cô là cô Mai không?

Mai cúi đầu, run run đáp:

- Vâng ạ.

Bà kia bước vào sân, ung dung nói:

- Tôi là mẹ cậu tham Lộc, tôi đến để xem chỗ cậu ấy ở có được rộng rãi, mát mẻ không?

Mai vờ giật mình:

- Bấm bà lớn tha lỗi cho con, con không biết.

- Có lỗi gì mà phải tha. Vậy tôi muốn nói chuyện với cô, cô có sẵn lòng tiếp chuyện tôi không?

Mai gượng tươi:

- Xin rước bà lớn vào chơi.

Mai mời bà án ngồi ở phòng khách rồi chạy vội vào trong buồng mặc áo thâm. Khi nàng ra, vẫn thấy bà án đứng tò mò ngắm hết thấy các thức bày trong phòng. Bà mỉm cười hỏi:

- Ở đây mát nhỉ. Mà nhà cửa có ngăn nắp lắm.

Mai nghe câu khen trong bụng đã hơi mừng, khúm núm mời:

- Xin rước bà lớn ngồi chơi ạ.

Bà án gật:

- Được! Mặc tôi.

Rồi bà ngồi xuống ghế, bảo Mai:

- Mời cô ngồi.

Mai lễ phép:

- Bẩm bà lớn, con không dám.

Bà án dăm dăm ngắm nghía Mai từ đầu đến chân, khiến Mai lo sợ, hai tay nắm chặt lấy lưng tựa ghế. Bà án gật gù thông thả nói:

- Tôi nghe nói cô cũng biết chữ nghĩa, cũng học đạo thánh hiền thì phải?

Mai biết là bà án bắt đầu khai chiến, quả quyết ngừng đầu lên đáp lại:

- Bẩm bà lớn có thể. Thuở nhỏ con có được theo học chữ Nho và khi thầy con ngồi dạy học ở nhà quan huyện Đông Anh, con cũng có theo học với các cô con quan huyện.

Bà án vẫn còn nhớ rành rọt cái thời kỳ ở huyện. Bà cũng không quên được nét mặt và dáng điệu Mai. Nhưng bà không muốn nhớ tới, nên nghe Mai nhắc lại chuyện cũ, bà tìm cách lãng ngay:

- Năm nay cô bao nhiêu tuổi?

- Bẩm bà lớn con hai mươi.

- Cha mẹ cô làm nghề gì?

Nghe bà án lục vấn như bắt một người có tội cung khai mọi điều, Mai cũng nén lòng tức mà trả lời cho xong xuôi:

- Bẩm cha con đậu tú tài và đã mất rồi. Mẹ con cũng đã qua đời.

Bà án cười:

- Thảo nào!

Hai chữ "thảo nào" đi liền sau một tiếng cười khinh bỉ làm cho Mai ứa nước mắt. Nhưng bà án sợ Mai không hiểu, lại nói tiếp luôn:

- Con có cha như nhà có nóc. Cô là gái mà lại mồ côi cha mẹ thì tránh sao khỏi được sự lầm lỡ.

Mai tái mặt, cất tiếng run run đáp lại:

- Bẩm cha con cũng mới mất, con vừa đoạn tang. Ý chừng bà lớn cho con là một đứa vô giáo dục?

Bà án không trả lời, dăm dăm nhìn Mai, khiến nàng sợ hãi cúi mặt. Bà hỏi:

- Vậy cô có được cha cô thương yêu không?

Mai không ngần ngại:

- Bẩm bà lớn, cha con thương con lắm.

- Vậy chắc cô hiểu tình cha con thế nào thì tình mẹ con cũng thế, có lẽ tình mẹ con còn khăng khít, âu yếm, thân mật hơn nhiều.

Mai biết là bà án ăn nói gang thép và chỉ cốt bày mưu đưa mình vào tròng, nên yên lặng cúi đầu không dám trả lời hấp tấp. Thấy Mai đứng im, bà án lại nói:

- Đem chuyện mẹ con tôi ra nói với cô, tôi thực lấy làm ái ngại. Vì một là cô không muốn hiểu, hai là cô không đáng nghe. Thằng Lộc nó

muốn nói tốt cô đến đâu với tôi, song tôi nhất định cho rằng ở ngoài vòng lễ nghi, vượt hẳn quyền thúc bá thì dầu sao người con gái cũng không thể là một người con gái có đức hạnh được. Bởi vậy đã mấy lần tôi định đến đây nói rõ mọi lẽ cho cô hiểu, mà tôi vẫn ngần ngại không muốn đến.

Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt. Bà án mím cười:

- Cô đừng vội giận. Thà rằng mất lòng trước rồi thì sẽ được lòng sau cô ạ. Vả lại tôi đến hôm nay mục đích chỉ cốt cùng cô nói hết các lẽ phải trái, mọi điều gần xa. Vậy cô nên ôn tồn, tĩnh tâm mà nghe tôi thì hơn. Cô khóc có ích gì?

Mai lau ráo nước mắt. Lòng phần uất của nàng đã lên đến cực điểm. Linh hồn lảng mạn của nàng đã bắt đầu bông bột.

- Cô ngồi xuống đây, đứng thế mỏi chân, vì câu chuyện tôi nói với cô còn dài.

Mai lẳng lặng kéo ghế ngồi:

- Con xin phép bà lớn.

- Được cô cứ ngồi. Ban nãy tôi hỏi cô có hiểu lòng cha mà nhất là lòng mẹ thương con đến bậc nào không? Tình cốt nhục dầu loài cầm thú còn có, huống chi là người. Chả nói thì cô cũng thừa biết rằng Lộc là con ruột của tôi thì tôi lại càng thương lắm.

Bà cảm động, ngừng mở chiếc hộp nhỏ lấy trà ra ăn rồi nói tiếp:

- Tôi chỉ có một mình nó là trai... vì thế tôi muốn nó phải là người hoàn toàn...

Mai mím cười, ngắt lời:

- Bẩm bà lớn, thế nào là người hoàn toàn?

Bà án thông thả dần từng tiếng, đáp lại:

- Cô không biết thế nào là người hoàn toàn? Điều thứ nhất là phải trai không trộm cắp, gái không đi thõa.

Bà vừa nói vừa nhìn Mai, nhưng Mai cũng chẳng vừa, rất lễ phép trả lời:

- Bẩm bà lớn, nếu chỉ cần có thế thì ông tham nhà hẳn là một người hoàn toàn.

Bà án điềm nhiên, làm như không lưu ý đến lời hỗn xược của Mai, nói tiếp luôn:

- Nếu tôi đoán không sai, thì cô kính trọng và yêu mến con tôi lắm.

Mai cố kiên nhẫn, nhưng đến đây thì nàng không thể giữ được nữa, nước lên khóc. Bà án lắc đầu:

- Cô nên theo gương tôi, ôn tồn mà nói chuyện chứ khóc có ích gì!

Mai kể lễ:

- Nếu bà lớn hiểu được tấm lòng luyến ái của con, thì bà lớn không nỡ khinh bỉ con. Bẩm bà lớn, vì con yêu... anh... vì con yêu ông Lộc mà con đã hy sinh hết cả danh tiết cùng tính mệnh của con. Sau khi thầy con mất đi, con tưởng ở trên đời con chỉ còn yêu có một người là em Huy con, ai ngờ trời lại run rủi cho con gặp ông Lộc...

Bà án vờ hỏi:

- Vậy ra cô có em nữa đấy?

- Vâng, em con đang theo học năm thứ tư trường Bảo hộ. Em con nó coi con không những như một người chị mà thực như một người mẹ. Mà



đối với em con, con có thể hy sinh tính mệnh để em con được sung sướng...  
Bẩm bà lớn, bà lớn có cho phép con kể lại đầu đuôi câu chuyện hầu bà lớn  
nghe không?

- Được, cô cứ kể.

- Bẩm bà lớn, sau khi nhà con bị sa sút, cha con mất đi thì chị em  
chúng con bơ vơ không nơi nương tựa. Nhà thì không bán được, con thì bị  
một người cường hào định hà hiếp, em Huy con thì vì không có tiền giả học  
phí sắp bị đuổi. Trong lúc quẫn bách, con đã toan lấy một ông hàn cự phú,  
không phải là để tìm chỗ nương thân, vì con xin thú thực, con không hề  
tưởng đến thân con, nhưng chỉ cốt giữ được lời hứa với cha con lúc lâm  
chung: là thay cha nuôi em ăn học thành tài và trở nên người hữu dụng.

Bà án không muốn để Mai trông thấy mình biểu lộ sự cảm động, liền  
vội gạt:

- Tôi hiểu cô rồi, nhưng...

- Bẩm bà lớn, con xin phép bà lớn được kể hết đầu đuôi câu chuyện.  
Trong khi con bị quẫn bách như thế thì con gặp anh, xin bà lớn cho phép  
con gọi anh con là anh, tuy con chẳng xứng đáng cái hạnh phúc ấy, trong  
khi ấy con gặp anh Lộc con. Anh con nhận được con là con gái ông thầy  
học của các cô. Rồi anh con đem lòng luyện ái con, cứu giúp con và em  
con. Chúng con được ngày nay thực là nhờ ở anh con, dẫu con ở lại thế nào  
cũng khó mà cân đối được cái lòng hào hiệp ấy. Huống anh con chỉ xin con  
có một điều là lấy anh con, là yêu mến anh con. Một hôm anh con đưa một  
bà đến, nhận là mẹ, và bà ngỏ lời hỏi con cho anh...

Bà án tức giận mắng:

- Thằng con bất hiếu bất mục đến thế!

- Bẩm bà lớn coi đó, nào con có vượt ra ngoài vòng lễ nghi đâu? Mà nếu, bẩm bà lớn, vì anh con, có phải hy sinh đến lễ nghi nữa, con cũng cam chịu.

Bà án mỉm cười vì bà nghe Mai nhắc đi nhắc lại mãi chữ hy sinh thì bà đã lưu ý đến chỗ nhược điểm của bên địch rồi. Bà định sẽ xoay hết chiến lược về phía đó. Nhưng bà còn vờ hỏi:

- Tôi nghe chuyện cô thì hình như cô cũng thâm hiểu lễ nghi, đạo đức của thánh hiền lắm.

- Vâng con hiểu. Nhưng thuở xưa cha con còn dạy con nhiều điều mà cha con cho là hay hơn, quý hơn cả những điều lễ nghi.

Bà án bĩu môi:

- Hay hơn! Tôi đây hủ lậu, vẫn tưởng sự quý nhất của ta là lễ nghi, là ngũ luân, ngũ thường, là tứ đức, tam tông của đàn bà. Vậy những điều hay của cô đó là những điều gì thế?

- Bẩm bà lớn, là lòng thương người và lòng hy sinh.

- Có lạ gì điều đó. Chính là điều nhân của đạo Nho.

- Bẩm bà lớn, vâng, chính thế, nhưng điều nhân của đạo Nho ta cũng chỉ là điều nhân trong phạm vi Nho giáo mà thôi.

Bà án mỉm cười:

- Cô biết rộng lắm. Nhưng có lẽ biết rộng như thế cũng không hay ho gì cho cô. Cô thấy ai cô cũng thương thì nguy hiểm cho cô lắm. Tôi đã thú thực với cô rằng tôi hủ lậu, nghĩa là tôi chỉ trọng có: lễ, nghĩa, trí, tín. Thí dụ như thằng Lộc con tôi, tôi đã hỏi con quan tuần cho nó rồi, đã có đủ các

lễ dạm, hỏi tử tế thì dẫu sao tôi cũng không thể thất tín được, không thể bội ước được.

Mai nghe tái mặt, đứng dậy, ngập ngừng:

- Bẩm bà lớn... sao anh Lộc... không cho con biết.

Bà án cười:

- Cô còn lạ gì bọn đàn ông đang tuổi chơi bời!

Mai không nói, chỉ ứa hai hàng nước mắt. Bà án lại bịa thêm:

- Có phải không, cũng có điều tôi theo lễ nghi, cũng có điều tôi không theo. Như cha mẹ thì vẫn bắt ép con lấy người vợ mình chọn, chứ tôi, tôi cho Lộc được gặp mặt người vợ tôi định hỏi cho nó, nó có bằng lòng, tôi mới hỏi đấy... Thôi, nói gần nói xa, chẳng qua nói thật. Bây giờ thế này này. Làm trai lấy năm lấy bảy. Tôi cũng chẳng bắt nó phải bỏ cô, nhất là cứ như lời nó thú thực với tôi, cô lại đương thai nghén. Nhưng đến tháng tám này, tôi cưới vợ cho nó, mà nếu bên nhà gái họ biết nó có nhân tình nhân ngãi thì ai người ta chịu để yên. Vậy cô nghe tôi, tôi sẽ cấp vốn cho cô đi tìm một nơi khác mà ở tạm ít lâu, rồi khi nào nó cưới vợ cả về đã, tôi sẽ cho phép nó lấy cô về làm lẽ.

Mai căm tức, cười mũi:

- Bẩm bà lớn, nhà con không có mã đi lấy lẽ.

Bà án thở dài:

- Cái đó tùy cô! Nhưng đến tháng tám này, thế nào tôi cũng cưới vợ cho con tôi. Tôi cam đoan với cô rằng thế nào tôi cũng cưới được vợ cho con tôi.

- Vâng, cái đó là quyền ở bà lớn.

- Đã cố nhiên.

Mai toan làm ra mặt lãnh đạm. Nhưng không thể chống nổi với lòng cảm xúc, đứng bưng mặt khóc. Bà án lẳng lẳng ngồi nhìn cô không tỏ chút động tâm. Mai lau nước mắt, rồi ngập ngừng nói:

- Bẩm bà lớn... người vợ chưa cưới của anh Lộc con, nếu chẳng lấy anh con thì lấy được người khác. Còn con thì trinh tiết, tính mệnh... cả một đời con, con đã gửi vào anh con... con không thể lấy ai được nữa. Không phải con sợ mất, sợ thiệt một sự gì cho con, nhưng xa anh Lộc, thì con không thể sống được. Mà con chắc anh con cũng yêu con như con yêu anh con. Và lại bà lớn đã biết đâu người vợ chưa cưới của anh con yêu anh con, nhất là anh con thì thực không yêu người ta một chút nào, vì nếu anh con yêu người ta thì đã chả yêu con. Vậy nếu bà lớn cho phép chúng con lấy nhau, bà lớn sẽ gây được hạnh phúc cho ba người: cho anh con, cho con và cho cô con quan tuần nào đó. Trái lại, nếu bà lớn không cho phép con thì không biết ba cái đời ấy sau này ra sao. Nhất là con, không biết con sẽ sa vào cái hang sâu vực thẳm nào. Vì con xin thú thực với bà lớn, con không thể nào yêu chồng người khác được. Thà con chết còn hơn đi lấy lẽ. Lương tâm con không cho con làm những điều vô nhân đạo như thế.

Bà án ngẫm nghĩ rồi mỉm cười nói:

- Ông cha ta lấy vợ lẽ là thường chứ. Có hề gì?

- Bẩm bà lớn, nhưng con thì con không thể thế được. Con yêu ai thì con chỉ muốn người ấy là người yêu hoàn toàn của con mà thôi.

- Vậy ra cô yêu Lộc lắm.

- Bẩm, hà tất bà lớn còn phải hỏi.

Bà án cười khanh khách rồi nói:

- Tôi lấy làm lạ cho cô quá. Cô bảo cô yêu con tôi. Cô lại khoe cô giàu lòng hy sinh, thế mà cô chỉ nghĩ đến cô, chứ cô không hề tưởng đến con tôi.

- Bẩm bà lớn, sao bà lớn lại bảo con không tưởng đến anh con?

- Này, cô phải biết. Con đường tương lai của thằng Lộc còn dài. Thế nào nó cũng xuất chính nay mai. Tôi hỏi con quan tuần tỉnh kia là người có thể lực cho nó là tôi đã suy xét kỹ lưỡng lắm. Quan tuần còn trẻ bước hoạn đồ còn dài, sau này con tôi tất phải nương tựa vào bố vợ mới mong chóng thăng quan tiến chức được. Nếu trái lại, tôi để nó tự do kết hôn với cô, thì không những nó mất chỗ nương tựa mà nó lại mang tiếng chơi bời bậy bạ, lấy người không xứng đáng, tránh sao được nốt xấu trong lý lịch. Đây cô nghĩ mà xem, nếu quả cô yêu con tôi và cô giàu lòng hy sinh thì chả còn sự hy sinh nào to bằng, quý bằng, cao thượng bằng sự hy sinh này. Vì cô sẽ giúp cho tương lai của người yêu cô.

Mai tức uất lên, đã toan cãi lại. Nhưng không tìm được lời kháng nghị, nên chỉ đứng nức nở khóc. Mãi sau nàng mới ôn tồn nói:

- Bẩm bà lớn, xin bà xét lại cho con được nhờ, con có phải là người bậy bạ đâu, cha con cũng đỗ đạt, nhà con cũng là một nhà đời đời theo Nho giáo.

- Đành thế, nhưng người ngoài người ta biết đâu. Thôi, tôi hiểu rồi, cô chẳng yêu con tôi đâu. Chẳng qua cô chỉ muốn làm bà lớn đấy thôi. Phải, bà tham rồi ít nữa lại bà huyện... To lắm!

Mai đứng khoanh tay vào ngực mỉm cười nói:

- Bẩm bà lớn còn kém bà án một tí.

Bà án hằm hằm tức giận đập tay xuống bàn:

- À ra con này hỗn thực! Mà phải biết, bà gọi đội xếp đến tổng cổ mà đi bây giờ, không khó gì đâu!

Mai lẳng lẳng ra gọi anh xe, người nhà bà lớn:

- Bấm bà lớn, anh xe đó, bà lớn truyền cho gọi đội xếp.

Bà án biết Mai cũng chẳng vừa, khó mà dùng oai quyền được, ngồi thù nghĩ tìm mưu kế khác. Một lát, bà thông thả đứng dậy bảo Mai:

- Nhiều lời vô ích. Rồi tôi sẽ bảo thằng Lộc nó tự xử. Thôi chào cô.

Mai hoảng hốt chạy theo, kêu van, kể lể:

- Lạy bà lớn, nếu bà lớn không rủ lòng thương con thời xin bà lớn thương đến đứa bé nó nằm trong bụng mẹ nó. Bấm bà lớn, tình mẫu tử... Bà lớn thương anh Lộc con làm sao thì con sẽ thương con của con làm vậy. Bấm bà lớn nó có tội tình gì, nó đã làm gì nên tội, mà nó chịu khổ ngay từ lúc ở trong bụng mẹ nó. Nếu bà lớn đuổi con đi, con bơ vơ lưu lạc thì không biết số mệnh của con sau này ra sao. Bấm bà lớn, hai tính mạng ở trong tay bà lớn, xin bà lớn nghĩ lại cho.

Bà án hơi cảm động, nhưng cố giữ mặt lãnh đạm:

- Về làng mà đẻ!

Mai cười gằn:

- Người ta sẽ bảo con chữa hoang.

Bà án bĩu môi:

- Người ta bảo! Cần gì người ta bảo?

Mai đứng phắt dậy, lạnh lùng đáp:

- Bấm bà lớn, thôi được rồi. Tôi không ngờ! Thực là tôi không ngờ!... Tôi không ngờ lòng bà lớn lại là sắt đá. Bấm bà lớn, xin mạn phép bà lớn... bà lớn chỉ là một người ích kỷ. Bà lớn theo Nho giáo, mà bà lớn không nhớ câu: "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân".

Bà án mỉm cười, khinh bỉ:

- Chữ nghĩa cũng khá đấy! Hữu tài vô hạnh!

- Thôi bà không cần nhiều lời. Tôi sẽ đi. Tôi rời cái nhà này ngay hôm nay: Trách nhiệm nặng nề sau này bà chịu lấy.

Bà án ngơ ngác hỏi:

- Trách nhiệm cái gì?

Mai mỉm cười, lắc đầu:

- Tôi quên. Không, chẳng có trách nhiệm gì hết! Vì hai mạng hạ tiện này có chết đi nữa, lòng bà lớn chắc cũng không rung động.

Hai giọt nước mắt nhỏ trên gò má dẫn deo. Bà án thông thả ngồi xuống ghế:

- Cô im ngay.

Ngẫm nghĩ một lát, bà nói:

- Trước khi cô đi, cô lại đăng nhà, tôi sẽ giúp cô một số tiền, xứng đáng với sự hy sinh của cô, với tấm lòng hào hiệp của cô. Và khi nào cô có điều gì cần đến tôi giúp cô cứ lại nhà tôi, bao giờ tôi cũng sẵn lòng giúp cô.

Mai lạnh lùng:

- Cảm ơn bà lớn, nhưng tôi không phải hạng ăn xin.

Bà án chỉ lưu ý đến một việc là Mai đi, nên lại hỏi như để nhắc:

- Vậy bao giờ cô đi?

Mai cười:

- Thưa bà lớn, một lời đã hứa thì bao giờ cũng phải giữ. Tôi nói nội nhật ngày hôm nay thì chắc không phải ngày mai. Bà lớn cứ yên lòng. Trong năm điều: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, bà lớn viện ra ban nãy, có hai điều tôi trọng nhất là: nhân và tín. Bà lớn không lo tôi thất tín...

Bà án lộ vẻ vui mừng kể lễ:

- Cô nên nghĩ đến lão già này tuổi tác chỉ có một trai. Nếu nó say hoa đắm nguyệt mà sinh ra bất hiếu bất mục, thì tôi đến buồn mà khô héo, mà chết mất. Đó là một sự hy sinh cuối cùng mà cô ban riêng cho tôi.

Mai mỉm cười:

- Vâng bà lớn nói rất đúng. Tôi có thể hy sinh được, chứ bà lớn là bà lớn thì khi nào lại phải hy sinh vì một đứa con gái ti tiện. Thôi được! Bây giờ giá bà lớn xin tôi ở lại, tôi cũng không nghe lời kia mà. Biết đâu con bà lớn lại không giống bà lớn?

Mai ngẫm nghĩ nhớ lại cử chỉ, ngôn ngữ của Lộc mấy hôm trước, trong lòng ngờ vực. Bà án đứng dậy ra về:

- Thôi, chào cô. Tôi tin cậy ở cô. Chốc nữa lại đăng nhà, thế nào cũng lại đây. Nhà tôi ở phố H... 244.

Mai tiễn bà án ra tới cổng rồi quay vào trong nhà ngồi phịch xuống ghế bưng mặt khóc.

Những người có tính vui vẻ, yêu đời thường dễ khóc. Sự buồn rầu đau đớn chảy theo nước mắt mà cạn dòng. Khi chiếc vạt con ướt đầm nước mắt,



Mai thấy Mai đỡ khổ, và sự ước mong một cuộc đời tốt đẹp khiến Mai tưởng tượng có người yêu đứng bên sắp cất tiếng an ủi, khuyên can, dỗ dành. Nàng ngoảnh đầu lại: Huy, nét mặt rầu rầu đương ngăm nàng, có chiều ái ngại, thương yêu.

Thấy em, Mai lại khóc. Huy đến gần, đặt cặp sách xuống bàn, hỏi chị:

- Có điều gì thế, chị?

Mai không trả lời. Huy đứng vịn vào lưng tựa ghế để yên cho chị khóc. Tuy chị chưa nói, chưa kể nỗi đau khổ cho Huy nghe, Huy đã đoán được hết. Huy đã biết ngay từ buổi đầu rằng thế nào cũng sẽ có ngày nay. Vì vậy, không bao giờ Huy vui. Luôn mấy hôm ngăm nét mặt lạnh lùng, thờ ơ của Lộc, Huy càng chắc chắn, càng yên trí rằng sự phỏng đoán của mình là không sai. Huy ghé gần vào tai chị, khẽ nói:

- Anh Lộc, phải không chị?

Mai vẫn khóc, không đáp. Huy lại nói:

- Có điều gì chị chả nên giấu em. Em có thể bàn tính giúp chị được. Can chi chị lại để bụng mà đau ngăm, đau ngăm.

Mai nức nở:

- Chị khổ lắm em... ạ!

Huy dò ý chị:

- Ở đời còn có anh Lộc, còn có em thì việc gì chị khổ.

Mai gục mặt xuống cánh tay lại khóc:

- Ấy chính vì anh Lộc mà chị khổ đấy, em ạ.

- Nhưng đầu đuôi câu chuyện ra sao mới được chứ?

Mai liền kể lại cho em nghe mọi sự vừa xảy ra rồi kết luận một câu quả quyết:

- Thế nào chị em ta cũng phải đi ngay hôm nay.

Huy đập tay xuống bàn:

- Đuổi! Có lý nào như thế không?

Mai dụi dàng:

- Có cái lý chắc chắn nhất là nhà này của họ... Còn có ngót tháng nữa em đã thi, chị cũng toan nấn ná...

Huy ngắt lời:

- Không! Không cần thi với cử gì hết. Nhưng có thể như thế được không? Lấy người ta có thai ghen rồi đuổi người ta đi, bỏ người ta bơ vơ. Luân lý gì thế? Thế gọi là cân nhắc chữ tình với chữ hiếu, thế gọi là đặt chữ hiếu ở trên chữ tình được à? Thế là vô nhân đạo!... Là... ẩu!

Mai ôn tồn bảo em:

- Nếu thế thì càng nên đi lắm.

Huy ngẫm nghĩ, mặt hầm hầm tức giận. Mai hỏi:

- Em tính sao?

Huy đáp:

- Được!... Nhưng hãy để em hỏi anh Lộc mấy câu đã.

Mai vội gạt:

- Hỏi làm gì, em không thấy mấy hôm nay anh ấy nhạt nhẽo với chị em mình ư?

Huy mắt môi:

- Ấy chính vì thế, em mới định hỏi cho ra lẽ.

Mai cười, giọng cười thâm hơn tiếng khóc:

- Lẽ? Em còn lạ gì? Mẹ con họ bàn tính chán với nhau rồi. Họ chỉ tìm mưu lập mẹo tống chị em mình đi để họ cưới con quan tuần nào đó thôi. Chi bằng mình đi trước cho họ khỏi phải đuổi.

Huy tức uất hai tay ôm ngực ho thất thanh. Mai đứng dậy lại gần lo lắng hỏi:

- Em sao vậy? Sao mặt em tái đi thế kia?

Huy gượng mỉm cười:

- Không, em không sao hết... Chị ơi, vì em mà chị khổ một đời.

Mai cố vui để yên lòng em:

- Chả việc gì mà chị khổ! Chúng ta nên nhớ lời trời trăng của thầy, em ạ. Đem hết nghị lực ra chống chọi với đời.

Huy ngẫm nghĩ rồi hỏi:

- Thế chị nhất định đi à?

- Chị quả quyết lắm rồi!

Huy lắc đầu:

- Nhưng chị đừng có ghen.

- Chà! Trời sinh voi, trời sinh cỏ, thì hãy cứ liều.

Cho hay tính liều lĩnh, tính lãng mạn cũng là một tính di truyền ở nhà cụ tú. Cụ khi xưa vì cái tính ấy mà mấy lần gia thế thăng trầm, rồi đến khi bị khánh kiệt tài sản. Mai với Huy cũng chỉ vì phần uất, vì tự do, không chịu được một sự khinh mạn mà sắp liều sống đời phiêu lưu.

Bước đường tương lai mờ mịt ấy, Mai và Huy đương im lặng ngồi ngẫm nghĩ tới. Có tiếng giày ở ngoài cổng thong thả bước vào, Mai vội bảo em:

- Đừng nói gì với anh Lộc, nhé!

Huy khẽ gật.

Lộc vào, lạnh lùng treo mũ lên mắc áo, rồi bần thần ngồi xuống ghế.

Hai chị em nhìn nhau, như cùng hiểu thấu những sự mờ ám, và cùng quả quyết thi hành những điều đã dự định.

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 9

### CÔ HÀNG QUÀ

Về buổi chiều vào giờ tan học và giờ đóng cửa các nhà máy, các cửa hàng, người ta trông thấy từ đường Quan Thánh tới sở Thuộc da rải rác từng tốp bốn, năm người hay chín, mười người hoặc đi chân, hoặc đi xe đạp. Màu trắng, màu chàm, màu nâu của bộ quần áo xen lẫn nhau, và tiếng Pháp tiếng Việt ồn ào lẫn tiếng cười khanh khách.

Đó là bọn học sinh với bọn lao động đi về làng Thụy Khuê xưa nay vẫn là nơi ăn trọ của hai hạng người: cặp sách và làm thợ.

Làng Thụy Khuê sáu, bảy năm về trước không giống hệt làng Thụy Khuê ngày nay, vì ngày nay cái trại trồng hoa của thành phố về phía đoạn đường bên hồ đã làm mất hẳn cái đặc sắc của làng: Cái đặc sắc ấy là cái hố rác khổng lồ về mùa hè bốc mùi ô uế rất nồng nực khó chịu.

Song ngoài sự thay đổi về hình thức ra, cái tính cách bản nguyên của làng Thụy Khuê không hề suy suyển: làng ấy vẫn và sẽ mãi mãi là nơi ăn trọ của bọn học sinh và bọn thợ thuyền cho đến ngày trong hai hạng ấy không còn người nghèo nghĩa là không bao giờ. Vì thế, dù ngày nay hay hai mươi năm về trước, những tên "xóm Ổi", "xóm Đồng Bàng", "xóm Hàn Lâm" đều là những tên quen tai các bác mặc màu chàm hay các cậu cặp sách vở.

Chiều hôm ấy trên con đường từ trường Bưởi tới làng Thụy Khuê, họ chuyện trò vui vẻ khác thường. Vì mới xảy ra một sự lạ lùng, rất không ngờ trong cái đời ít thay đổi của anh em học sinh. Buổi sớm người gánh hàng quà bánh đến bán ở cổng trường không phải là bà Cán, mà lại là một cô gái. Bà Cán, người bán hàng cho các cậu, cho những người học trước các cậu không biết từ đời nào, còn ai dám đến đây cướp mối hàng của bà. Thế mà bỗng thấy một cô gái ung dung gánh một gánh quà đến ngồi bán ở cổng trường thì phỏng có lạ không. Gánh hàng quà cũng giống gánh hàng quà của bà Cán, một bên quang thúng đựng bánh giầy, xôi, giò, chả, và một bên quang đặt nồi cháo đậu.

Trước buổi học sáng các cậu học sinh phần còn bờ ngỡ, phần thấy cô hàng quà có nhan sắc, nên bẽn lẽn và vì nể không muốn vội hỏi lời thôi.

Những buổi trưa, anh em đã quen quen, không báo nhau mà cùng đến trường sớm lắm, ý chừng để nhìn cô hàng xinh đẹp, cũng như buổi sáng cô hàng đặt gánh dưới bóng mát cây bàng, rồi mỉm cười cúi xuống lắm nhằm đếm những nắm xôi trên mẹt.

Một cậu đứng trong giậu găng thò tay ra ngoài vẫy hỏi:

- Cô có bán chịu đấy chứ?

Cô hàng lắc đầu, đáp:

- Không, tôi biết cậu là ai mà tôi bán chịu?

Anh em bạn đứng gần cô hàng cất tiếng cười to nhưng cậu kia không chột dạ, không thẹn thùng, hỏi lại:

- Vậy cái bà Cán xóm Ổi đâu lại không đến, và cô là người nào mà dám đến bán tranh. Cô phải biết tôi ăn quà chịu bà Cán đã bốn năm nay, không bao giờ tôi chịu quýt một xu, và hiện bây giờ tôi còn nợ bà Cán đến bốn năm hào. Nay vì lẽ gì cô không bán chịu cho tôi?

Bài diễn thuyết của cậu học trò khiến mọi người lại cười vang. Cô hàng cũng cười nói:

- Nếu thế thì càng không nên bán chịu cho cậu. Cậu hãy trả nợ cũ đi đã.

- Trả cô à? Tôi nợ gì cô.

- Trả nợ bà Cán chứ. Vì đây chính là hàng của bà Cán.

- À thì ra cô bán hộ bà Cán. Bà Cán ốm à?

Cô hàng mỉm cười:

- Không, tôi là cháu bà Cán.

Thế là từ ngoài đường vào đến trong sân trường, anh em học sinh họp nhau từng tốp, chỗ nọ thì thảo, chỗ kia khúc khích, bảo nhau:

- Chúng mày ạ, bà Cán có con cháu kháu ra phết!

- Tình lắm!

- Nó láu dữ chúng mày ạ!

Luôn năm hôm cô hàng xinh xắn gánh hàng đến bán ở cổng trường, mà hôm nào hàng cũng bán chạy rầm rầm. Nhà hàng và khách xem chừng đã quen nhau vì đã có dăm sáu cậu mua chịu.

Hôm thứ năm đương lúc anh em xúm xít chung quanh gánh hàng, thì một ông lão già hốt hơ hốt hải chạy lại hỏi:

- Thưa các thầy, có phải đây là trường Bưởi không?

Một cậu đáp:

- Không phải đâu, ông cụ ạ, đây là trường Bảo hộ.

Ông lão buồn rầu:

- Vậy trường Bưởi ở đâu, nhờ thầy làm ơn bảo giùm.

Ba bốn cậu vỗ tay cười:

- Mãi tận dưới chợ Cam kia, cụ ạ.

- Nhưng chợ Cam ở đâu kia thầy?

- Chợ Cam ở gần đường Quýt ấy.

Một cậu ra dáng hiền lành trách bạn:

- Các anh cứ đùa cụ ấy thế.

Rồi quay lại ông lão, ôn tồn bảo:

- Phải đấy, cụ ạ. Chính đây là trường Bưởi. Vậy cụ muốn hỏi gì?

Ông lão mừng rỡ:

- Cám ơn thầy, thưa thầy làm ơn tìm hộ tôi cậu Huy.

Cô hàng nghe thấy tên Huy, ngừng đầu lên nhìn rồi không kịp giữ gìn buột miệng kêu:

- Kìa ông Hạnh!

Ông Hạnh cũng vừa nhận ra được cô hàng:

- Giời ơi. Cô Mai!

Các cậu học sinh tò mò xúm quanh cô hàng với ông lão. Một cậu hỏi:



- Thầy cô đây à?

Nhưng Mai chỉ ứa nước mắt, đứng lặng nhìn người lão bộc.

- Sao cô đến nông nãi này?

- Thôi chốc về nhà hãy nói chuyện.

Rồi cô lại thản nhiên bán hàng, tươi cười đáp lại những câu hỏi ngớ ngẩn của các bạn hàng. Sau một hồi trống, anh em học sinh vội vàng kéo nhau vào trường. Mai thong thả đặt gánh hàng lên vai quay lại bảo ông Hạnh:

- Bây giờ ta về.

Ông lão ngớ ngẩn hỏi:

- Về đâu, cô?

- Về nhà. Nhưng trước hết tôi hãy hỏi ông: Ông đến đây làm gì?

Ông Hạnh buồn rầu thuật lại cho Mai biết rằng hôm trước ông ta nhận được thư của ông tham Lộc gửi về nói Mai và Huy bỏ nhà đi đâu không biết, và hỏi thăm ông ta xem có về làng không. Ông ta nhờ người đọc thư rồi lo sợ đâm bổ đi tìm. Ông lão nói tiếp:

- Nhưng còn cô thì vì duyên cớ gì lại ra nông nãi này?

Mai cười:

- Chả vì nông nãi gì cả. Tôi đi bán hàng để kiếm ăn.

- Thế ông tham Lộc?

- Thì mặc ông ấy! Ông nên nghĩ đến em Huy còn hơn, vì em đương ốm nặng.

Ông Hạnh lo sợ nhớn nhác hỏi:

- Ốm làm sao? Giời ơi, rõ khổ tôi quá!

Mai buồn rầu đáp:

- Em nó ho, đau ngực. Mà giờ không có chỗ ở, không có tiền ăn, chứ đừng nói tiền uống thuốc nữa, may mà còn có người tử tế giúp đỡ, không thì cũng chưa biết tính mệnh ra sao rồi.

Nguyên ngay chiều hôm bà án đến nhà Mai thì Mai và Huy quả quyết đi, dù Huy đã bắt đầu ốm nặng.

Nhưng đi đâu? Chị hỏi em. Em nhìn chị. Bạn của Huy cũng nhiều, khốn nỗi chả nhẽ đưa chị đến ở nhờ. Dù thế nào mặc lòng, cũng phải rời bỏ ngay cái nhà mà mẹ con người ta hình như đồng lòng đuổi mình ra khỏi cửa.

Huy chợt nghĩ đến Trọng, nay cũng không còn là lưu học sinh nữa vì lý do eo hẹp đã xin ra ở ngoài, trọ nhà bà Cán bán hàng quà cho học trò. Lúc cấp bách còn biết sao, thôi cũng đành liều.

Vừa tới nhà trọ, Huy lên cơn sốt nặng nằm liệt giường ngay.

Chị em Trọng hết sức cùng Mai trông nom săn sóc, nên ba hôm sau bệnh Huy hơi thuyên giảm.

Nhưng tiền không có một đồng, biết làm sao? Chẳng lẽ ở ăn bám chị em Trọng cũng đương gặp lúc quần bách. Nghĩ tìm vật quý đem đi cầm bán thì bao nhiêu đồ nữ trang Lộc sắm cho, trước khi đi, Mai đã trút hết ra để trả lại rồi.

May sao, bà Cán nghe Trọng thuật cho nghe chuyện đốn đau của chị em Mai thì đem lòng thương hại. Bà ta tuổi đã già, chồng đã chết, được một

đưa con gái lấy chồng xa, nên bà ta nghĩ ngay tới nuôi chị em Mai làm con nuôi. Nhưng bà ta chưa dám ngỏ ý, định hãy cứ ăn ở tử tế với hai người đã.

Bà ta liền nghĩ cách gây dựng cho Mai, giao gánh hàng cho Mai đi bán. Mà Mai ở vào một hoàn cảnh khác hẳn với hoàn cảnh phú quý vừa rời bỏ, cũng muốn theo ngay cách sinh hoạt mới: Bởi vậy, nàng tươi cười cảm ơn nhận lời bà Cán ngay, rồi vận áo nâu tứ thân, quần vải thâm, ngày ngày hai buổi gánh hàng qua đến cổng trường Bưởi ngồi bán.

Bà Cán thấy Mai mới buổi đầu đã thạo nghề mà bán hàng lại chạy hơn mình thì đem lòng quý mến, chia lãi cho. Mai từ chối, chỉ xin được ăn, ở nhờ ít bữa để chờ khi về làng cầm hay bán được nhà sẽ đem tiền lên hoàn lại.

Giữa lúc Mai luống cuống lo sợ về bệnh trạng của Huy, về cách xoay tiền thuốc thang thì ông lão Hạnh tới Hà Nội.

Mai tuy cũng biết ông lão bộc chẳng có tài cán gì cứu được mình ra khỏi vòng quần bách, song lúc khốn cùng gặp người thân thuộc thì vẫn nhẹ được vài phen khổ sở.

Hai người yên lặng đi bên cạnh nhau, không ai nói nửa lời, và cùng có dáng suy nghĩ đến những sự việc đã xảy hay sắp xảy ra. Bỗng ông Hạnh quay lại hỏi:

- Cô ở tận đâu mà đi xa thế?

Mai đáp:

- Gần đến nơi.

Rồi trở về phía tay trái nói tiếp:

- Đây là xóm Đồng Bàng. Xóm Ổi kia kìa, ở ngay trước cửa đình làng Thụy Khuê.

Một lát sau, ông lão bộc đi theo Mai, rẽ vào một cái ngõ, qua một cái cầu nhỏ làm bằng hai tấm ván bắc qua rãnh nước bùn mà Mai kêu là sông Tô Lịch khiến ông lão phải mỉm cười.

Cuối ngõ ấy, mãi trong cùng xóm, là nhà bà Cán: một nếp nhà bằng tre lợp ra năm gian khá rộng, và một cái nhà ngang ba gian ngăn khu đất nhỏ ra làm hai mảnh, mảnh trước là sân, mảnh sau là vườn, trồng đủ các thứ rau dùng vào sự nấu nướng và làm gia vị các hàng quà. Cái cơ nghiệp ấy, anh em học sinh trường Bưởi và anh em thợ thuyền các nhà máy đã gom góp bằng mấy chục năm tiền quà để gây dựng cho bà Cán.

Vì nhà trên lúc bấy giờ không có ai, Mai đưa thẳng ông Hạnh xuống nhà ngang làm ở dưới bóng mát một cây doi xanh tốt, lấm chấm rất nhiều hoa trắng.

Trên một chiếc giường lát tre buông màn nâu và đầy những mụn vải tây điều, Huy đang nằm vẫn vợ nghĩ ngợi... Bỗng nghe rõ tiếng người quen ở ngoài hiên, Huy ngồi nhổm dậy. Thấy Mai và ông Hạnh vừa bước vào, Huy mừng rú kêu to:

- Ồ! Ông Hạnh!

Mai vội vàng chạy lại gần:

- Em nằm xuống, không ngồi dậy như thế lại ho bây giờ.

Huy dịu dàng vâng lời. Ông Hạnh đứng bên đưa tay sờ trán Huy, nói:

- Cậu gầy và xanh lăm! Có uống thuốc không?

Mai ứa nước mắt cúi đầu không đáp.

- Khốn nạn! Ông lão bộc còn chưa rõ tình cảnh hay sao: Lấy tiền đâu mà uống thuốc!

Ông Hạnh sau nghe chừng cũng hiểu, thì thầm hỏi:

- Thế ông tham? Ở đâu?

Mai cười ngất đánh trống lảng, quắc mắt nhìn ông Hạnh, rồi trở tay vào Huy có ý bảo đừng nhắc đến cái tên Lộc ở trước mặt em. mấy hôm nay, hễ ai nói đặng đến cái tên ấy, Huy lại lên cơn sốt dữ dội ngay. Mai ngẫm Huy có dáng mệt lả, da đã xanh lại phản chiếu sắc lá cây doi trồng ngay bên cạnh nhà nên càng xanh thêm... Nàng khẽ bảo người lão bộc:

- Thôi ta ra ngoài kia nói chuyện để em nó nghỉ.

Lên đến nhà trên, ông Hạnh bỡ ngỡ hỏi:

- Vậy cô thuê cái nhà này?

- Không, ở trọ đấy, cả nhà đi vắng, mỗi người một việc. Nhưng bây giờ, ông bàn nên làm thế nào?

- Thế ông tham?

Mai gắt:

- Ông tham, ông tham mãi! Ông cứ coi như ông tham chết rồi, mà tôi cấm ông không được dả động đến ông tham ở trước mặt em Huy đấy. Bây giờ chúng tôi không có một xu nhỏ, vậy ông tính làm thế nào? Tôi chỉ hỏi ông có thể.

Ông Hạnh ngẫm nghĩ rồi thông thả đáp:

- Được!... Được!... Mai tôi về tàu sớm.

- Nhưng về làm gì mới được chứ?

- Được, cô cứ yên lòng. Thế nào chuyển này tôi cũng bán được nhà cho cô, không ít ra cũng cầm được. Cô cứ vững tâm mà tin cậy ở tên đầy tớ già này... Ngày xưa tôi can cô đừng bán nhà, nhưng lần này thì ta phải quả quyết bán, mà linh hồn cụ tú khôn thiêng chắc cũng giúp cho công việc ta được chóng xong xuôi.

Mai cảm động ứa nước mắt cười gượng bảo người lão bộc:

- Ông Hạnh ạ, ở đời chỉ có một sự đáng quý, đó là lòng tốt của con người ta. Còn ngoài ra, vứt đi hết.

Hai hôm sau, cũng đương lúc Mai bán hàng quà cho học trò, người lão bộc tươi cười đi tới, trên vai vác một cái tay nải nâu nặng trĩu. Mai hớn hớ:

- Thế nào ông Hạnh, có xong không?

- Xong rồi, cô ạ!

Mai vui mừng:

- Thôi, về nhà, ông thuật lại chuyện cho tôi nghe.

Rồi quay ra chỗ các anh em học sinh, Mai xin lỗi:

- Các cậu cho phép tôi về thôi, tôi có việc cần lắm.

Một cậu tò mò hỏi:

- Việc gì thế cô?

Mai cười:

- Việc bí mật, không thể nói được.

Một cậu nữa hỏi:

- Có phải thầy cô đấy không? Thầy cô lên tìm cô về gả chồng cho cô chứ gì!

Mai đã đặt gánh hàng lên vai. Nghe cậu kia nói đến chuyện gả chồng, nàng vừa tức giận, vừa bẽn lễn cúi xuống nhìn bụng, nghĩ tới Lộc, tưởng tới đứa con khốn nạn mai sau.

Mắt ướt lệ, nàng rảo bước trên đường. Đi đã được một quãng xa, nàng hãy còn nghe rõ tiếng nói đùa chế giễu ở sau lưng. Ông lão Hạnh cười bảo Mai:

- Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò, câu tục ngữ thật không sai.

Mai cũng cười gượng đáp:

- Không đâu ông ạ, họ thế mà tử tế lắm!

Rồi Mai thở dài nói tiếp:

- Họ đương tuổi vô tư lự, sung sướng thực! Còn em Huy...

Ông Hạnh an ủi:

- Cô cứ nghĩ làm gì thêm đau lòng. Có tiền thuốc thang, rồi cậu Huy khỏi bệnh đi học, đỗ đạt ra làm quan, làm tư chức có lo gì!

Mai hớn hờ quay lại hỏi:

- À, thế nào, việc bán nhà thế nào, ông?

- Không, có bán được đâu.

Mai cau mặt:

- Sao ban này ông bảo xong rồi?

- Nghĩa là không bán được, chỉ cầm được thôi.

Mai hơi hoàn hồn, thở dài:

- Ông làm tôi lo sợ quá. Thế cầm được bao nhiêu và cầm cho ai?

Ông Hạnh liền đem đầu đuôi câu chuyện ra kể cho Mai nghe:

- Vừa về tới làng tôi đi khắp các nơi giàu có hoặc khá giả dạm bán, dạm cầm nhưng họ đều từ chối, kẻ thì nói không sẵn tiền, kẻ thì nói không nữ mua nhà của cụ tú. Tôi đã nản chí, thất vọng thì bỗng tôi lại nhớ đến ông hàn Thanh...

Nghe tới tên Thanh, Mai mỉm cười ngắt lời:

- Cái ông hàn ba vợ ấy à?

- Vâng. Khi tôi không dạm bán đâu được thì tôi liền sang liêu bên ông hàn. Ông ấy thế mà khá cô ạ. Ông ấy sẵn sóc hỏi thăm cô, cứ tiếc cho cô không nghe theo lời ông ấy. Ông ấy bảo giá cô bằng lòng lấy ông ấy thì nay sung sướng biết bao.

Mai hơi cau mày:

- Chuyện cũ, ông nhắc đến làm gì?

- Ông Thanh lại nói, nếu bây giờ cô muốn về lấy ông ấy, ông ấy cũng bằng lòng.

Mai gất:

- Thế nghĩa là không bán được nhà, phải không?

- Vâng, không bán được nhà.



- Thế mà ông kể lời thôi mãi.

- Thưa cô không bán được, nhưng cầm được.

- Cầm cho ai?

- Cầm cho ông hàn Thanh mà lại. Ông ấy không mua chỉ bằng lòng cho cầm thôi, vì ông ấy muốn để sau này cô chuộc lại, nên lãi ông ấy lấy rất nhẹ, chỉ có hai phân. Cô phải biết ở quê ta không mấy khi lại có người lấy lãi hai phân như vậy.

Mai nói đùa:

- Sao tự nhiên ông ấy lại giở chứng đâm ra tử tế thế nhỉ?

- Thì ông ấy vẫn tử tế đấy chứ!

Mai cười:

- Chừng ông ấy nhờ ông đến ca tụng ông ấy với tôi đấy chứ gì?

Ông Hạnh giận, thở dài:

- Cô ngờ vực tôi thì còn giời đất nào!

Mai hồi hận, nói chừa:

- Tôi nói bõn đấy mà. Thế cầm được bao nhiêu tiền, ông Hạnh?

- Cô thử đoán xem.

- Độ trăm bạc nhé?

- Hai trăm cô ạ.

-Ồ! Khá nhỉ. Thế có tiền rồi đấy chứ?

Ông Hạnh cười:

- Có tiền làm sao chóng thế được! Còn phải làm văn khế đã chứ.

Mai buồn rầu hỏi:

- Thế độ bao giờ thì có?

- Cũng phải dăm hôm nữa. Đây, văn khế tôi đã mượn người viết rồi. Tôi cầm lên lấy chữ ký của cô với của cậu Huy, rồi về chỉ điền một chữ giả vào nữa là có tiền.

- Chữ giả gì?

- Nào có biết? Thấy chú khóa Vạn chú ấy nói thế thì cũng biết thế.

- Đâu, ông đưa văn khế tôi xem.

Ông Hạnh đặt tay nải xuống đường mở túi lấy đưa cho Mai một tờ giấy tín chỉ có viết chữ Nho. Mai đọc một lượt rồi nói:

- Được, để tôi ký. Thôi mọi việc nhờ ông trông nom cả cho đấy nhé!

Nàng nhìn cái tay nải hỏi:

- Những vật gì mà nghe loảng xoảng thế?

- Về nhà rồi tôi mở cho cô xem.

Mai cười:

- Cái gì mà bí mật thế, ông Hạnh?

Về tới nhà, hai người gặp bà Cán đang ngồi bên giường nói chuyện với Huy. Bà lão vui mừng đứng dậy hỏi:

- Kia ông Hạnh, công việc xong chưa?

Ông lão bặc đặt cái đẩy xuống đất:

- Chào cụ, vâng, xong rồi.

Mai vội ngồi xuống cởi đẩy ra xem thì thấy có một cái nồi, một cái xanh, một cái chậu thau và một đôi hạc thờ bằng đồng. Nàng cười, hỏi:

- Ông đem những vật này lên đây làm gì thế?

Ông Hạnh ngần ngừ đáp:

- Vì tôi lo cô cần tiền ngay... Hôm nọ tôi nghe thấy cô gì cô ấy hỏi tôi có vật gì đem cầm không... nên tôi nghĩ đến những thứ này để ở nhà cũng vô ích.

Mai giọng cảm động:

- Ông Hạnh ơi, ông thực là người trời đưa lại giúp chúng tôi, ông nghĩ chu đáo quá! Lại đánh cát cẩn thận. Trông sáng nhoáng đẹp quá!

Bà Cán cũng ngồi xuống ngắm nghía các thứ nói:

- May ra cầm được dăm đồng đây!

Mai hỏi:

- Cầm ở đâu được bà?

Bà Cán cười:

- Rõ cô quê mùa quá! Không biết cầm ở đâu à? Cầm ở Vạn Bảo chứ ở đâu?

Ông Hạnh nhón nhác:

- Nhưng tôi biết Vạn Bảo ở đâu?

- Được, để tôi đưa đi. Phải đấy! Tôi đi cho. Chứ ông ngờ nghệch, họ bắt bí mất!

Mai cũng nói vào:

- Phải đấy, nhờ bà đi giùm.

- Vậy cô ở nhà trông coi cậu Huy nhé. Cần được tiền, khi về qua phố Hàng Thiếc tôi mời cụ lang Giao luôn thế...

Huy đương nằm, nghe nói mời thầy thuốc thì ngồi nhòm dậy:

- Thôi, bà đừng mời ai hết. Họ chẳng biết gì đâu.

Bà Cán cười:

- Cậu khéo lẫn thân lắm! Ốm thì phải uống thuốc chứ!

- Nhưng tôi chỉ tin thuốc tây thôi.

- Khéo vẽ, thuốc tây nhiệt, người Việt Nam mình uống sao chịu.

Huy nghe bà Cán nói, im lặng nằm cười thầm.

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 10

### ÔNG THẦY THUỐC

Trên đường Quan Thánh, ông Hạnh và bà Cán rảo bước trở về làng Thụy Khuê. Bà Cán đã đến mời ông Giao, bà ta chỉ biết ở Hà Nội có một ông lang ấy, song ông đi vắng.

Bấy giờ trời đã gần tối. Các đèn điện chiếu ánh lờ mờ lên những cây bàng trồng hai bên vệ đường, cành lá giao nhau như cái cổng tò vò cao vót.

Thợ thuyền đi về làng rầm rập, cười đùa vui vẻ. Nhiều người quen biết bà Cán. Họ chào bà và hỏi thăm ân cần lắm. Rồi họ bắt đầu bình phẩm người nọ, việc kia: nào oán giận ông đốc công ác, nào phàn nàn tiền công hạ, giờ làm việc nhiều, nào muốn bỏ nơi này xin làm nơi khác. Họ đem những câu chuyện ấy kể cho bà Cán nghe, tưởng như bà ta có thể hiểu được.

Đối với những lời than phiền ấy, bà Cán chỉ có một câu trả lời an ủi không đâu: "Thôi việc ít người nhiều, có chỗ ăn, chỗ làm như thế là tốt lắm rồi!".

Bà Cán trả lời như thế là vì bà ta đã rõ những sự khốn khổ về nỗi thất nghiệp của bọn thợ thuyền lắm. Bà ta đã thấy nhiều người vì tức khí chốc lát, vì nghe lời xúi giục mà bỏ việc làm, rồi, không có tiền để dành, chịu bao nỗi đắng cay, đói khát.

Những sự quẫn bách của bọn anh em lao động, nhiều lần bà ta cũng chịu gánh chung một vài phần mà không hé môi than thở: Bọn lao động từ người làm thợ cho chí người làm cu ly biết bao là khách mua quà hoặc khách ăn cơm tháng của bà ta. Cố nhiên anh em cũng có đồng chịu đồng trả. Gặp những khi mất việc làm, chẳng giúp gì được họ thì chớ, bà Cán nữ đâu lại còn đòi nợ họ, mà họ cũng chẳng có tiền đâu mà trả.

Vì thế bà ta nghe họ phàn nàn, oán trách giận dữ mà lấy làm lo cho họ, mà lấy làm lo cho mình, nên luôn luôn vui cười vỗ về, khuyên dỗ:

- Thôi, ở đời biết nhịn nhục là hơn hết!

Nhẫn nại là một tính tốt của những người đã từng trải cuộc đời, là khoa triết lý rất sâu sa của bọn dân nghèo đói. Cho dầu họ bị xử tàn ngược đến đâu, họ cũng chỉ đem cái tính nhẫn nại ra đối phó, hoặc yên lặng chẳng nghĩ ngợi gì, họ có cái tư tưởng sáo của cả một cái chủng tộc, để che đậy nhu nhược, tính nhu nhược cần phải có: "Tránh voi chẳng xấu mặt nào!".

Phải, tránh voi chẳng xấu mặt nào mà nhiều khi lại khỏi mất cái "kiếm cơm áo" nữa. Bà Cán đã từng thấy sự chật vật của bọn lao động đứng trước sự sống, như cây rong mọc ở dưới hồ cố sức ngoi lên mặt nước.

Song, tính vui cười hồn nhiên vẫn là tính căn bản của hạng người làm việc bằng chân tay. Những sự phiền muộn chốc lát, họ quên ngay. Rồi người này nói đùa một lời, người kia pha trò một câu, họ lại thi nhau cười khanh khách. Một người hỏi bà Cán:

- Cái cô bé ở nhà bà là con bà đấy à?

Bà Cán đáp:

- Phải, con tôi đấy.

Một người nói đùa:

- Giống bà nhi, chắc khi bà còn trẻ, bà cũng đẹp như thế.

- Cô em đã có chồng chưa bà?

Bà Cán hơi cau mày:

- Cháu nó sắp có con rồi đấy.

Ông lão Hạnh nghe bà Cán nhận cô chủ mình là con thì không bằng lòng, nhưng vì thấy trong bọn lao động nhiều người có dáng dữ tợn, nên ông ta chỉ yên lặng đi bên cạnh, không dám bàn thêm một câu.

Về đến nhà, bà Cán thấy có nhiều người xúm xít chung quanh giường Huy nằm, Mai chạy ra đón rồi thì thầm:

- Chị Diên, chị ấy mời ông đốc tờ về chữa cho Huy đấy.

Bà Cán hoảng hốt:

- Ấy chết! Mời đốc tờ rồi lấy tiền đâu mà trả?

Mai ngần ngừ:

- Quý hồ khỏi bệnh thôi bà ạ, còn tiền thì đã có ông Hạnh. Phải không ông?

Ông lão bộc đáp:

- Ý chừng cô nói tiền cầm nhà, phải không?

Mai cười:

- Lại còn tiền gì nữa!

Bà Cán ngẫm nghĩ:

- Thôi cũng được! Nhưng ông đốc tờ nào thế?

Ông đốc tờ ấy là một người trong số người quen biết của cô Diên, chị cậu Trọng. Cũng chẳng ân nghĩa gì, chẳng qua trên con đường đời, không tình, không cảm, gặp nhau một hôm, kẻ cần sống, người cần thỏa lòng dục. Rồi mỗi người một ngã, nào ai còn tưởng đến ai?

Sự ngẫu nhiên tất phải thế. Song đây lại không phải là một sự ngẫu nhiên. Lòng sốt sắng muốn cứu giúp kẻ khốn cùng trong buổi hoạn nạn khiến Diên ngồi moi óc cố tìm được một người quen biết làm nghề thầy thuốc. Không nhớ ra, nàng liền đi lục tới những bức thư của đám tình nhân thì chợt vớ ngay được cái danh thiếp của ông đốc Minh.

Trong lòng hớn hở, nàng trang sức, cực kỳ diễm lệ rồi rời gian phòng nàng thuê ở một phố hẻo lánh dưới xóm chợ Hôm, để đến nhà ông thầy thuốc mà, vì bạn em, nàng muốn nói lại tình xưa.

Đến nơi thì vừa may gặp Minh sắp sửa ra đi. Nhác thấy nàng, Minh mỉm cười:

- Kìa em Diên! Nay không phải anh tìm đến em mà lại chính em tìm đến thăm anh. Chắc em có việc cần đến anh?

Diên cũng cười, đáp:

- Có thể!

- Em cần tiền?

- Không. Nhưng anh sắp đi đâu thế?

- Anh định đi chơi mát. Nhưng chả mấy khi em đến thăm anh thì cố nhiên anh phải ở nhà để tiếp em.

- Không, ta cùng đi, cần lắm!



- Đi đâu mà cần thế hở em?

- Nhân tiện ô tô của anh đã đánh ra kia rồi thì xin anh đi ngay cho. Cần lắm.

Diên kéo Minh lên ô tô, và ghé tai bảo anh tài xế:

- Lên làng Thụy Khuê.

Lúc tới nơi, Minh mới rõ Diên mời mình đi chữa bệnh. Chàng mỉm cười nói:

- Có thể mà làm bí mật quá. Lần này là lần đầu tôi gặp một cô mời đi chữa bệnh một cách ngộ nghĩnh như thế.

Xem mạch xong, Minh quay lại hỏi Diên:

- Em cô, phải không?

Diên chỉ mỉm cười không đáp. Chàng lại hỏi:

- Có phải cậu này học ở trường Bưởi mà cô thường nói chuyện với tôi không?

Diên ngấm Mai, không muốn nói dối liền đáp:

- Không, cậu Huy là bạn học của em Trọng. Chị Mai đây là chị cậu.

Minh quay lại. Dưới ánh đèn dầu trong gian nhà tối, chàng như nhận ra một người quen.

Đăm đăm nhìn Mai, chàng nói:

- Quái! Tôi gặp cô ở đâu mà không nhớ ra.

Mai thì Mai nhớ đích xác rằng ông đốc là bạn Lộc, vì đã hai, ba lần nàng gặp Minh đến chơi với chồng nàng. Song nàng chỉ bẽn lẽn cúi đầu không đáp.

Minh vừa rửa tay vừa bảo Mai:

-Vậy cậu này là em cô? Bệnh cũng không nặng lắm đâu, cô cứ yên lòng. Chắc vì cậu ấy lo phiền quá.

Mai trả lời:

- Vâng, em nó sắp thi.

- Phải cho cậu ấy nghỉ hẳn, chứ đừng nghĩ gì đến thi cử hết... cậu ấy hình như có tức tối điều gì.

Diên định kể lễ câu chuyện buồn rầu:

- Vâng, chính thế...

Nhưng Mai vội lấy tay bắm, ra hiệu bảo đừng nói, nên Diên im ngay.

Hôm sau. Mai lại giao trả gánh hàng cho bà Cán, vì ông đốc tờ bắt Mai phải giữ phận sự cô khán hộ và luôn luôn săn sóc bên giường người ốm.

Bốn giờ chiều, Minh một mình đến Thụy Khuê, không phải có Diên đưa đường nữa. Chàng mang theo đủ các thứ thuốc cần dùng và thăm bệnh ân cần lắm. Cũng như hôm trước, chàng đăm đăm nhìn Mai, hỏi:

- Có phải tôi đã gặp cô mấy lần ở đâu...

Mai cúi đầu, đáp:

- Thưa ông, tôi không nhớ.

Minh như chợt nghĩ ra:

- À, phải rồi, ở nhà anh Lộc.

Mai, mặt tái mét. Minh lại nói luôn:

- Một hôm tôi đến chơi anh Lộc... anh Lộc đi vắng, cô ra mở cửa rồi tiễn tôi ra tận cổng.

Mai phần tức giận Lộc, phần xấu hổ, phần sợ em nghe rõ, cuống quýt nhón nhác nhìn quanh, hai dòng lệ từ từ chảy hai bên má. Minh vội xin lỗi:

- Cô tha thứ cho. Tôi vô tình.

Mai cất giọng run run khẽ nói:

- Xin ông làm phúc đừng nhắc đến chuyện ấy trước mặt em Huy.

Minh gật:

- Tôi hiểu rồi.

Kỳ thực chàng chẳng hiểu gì hết.

Từ đó, ngày nào Minh cũng đến Thụy Khuê thăm bệnh.

Cái thông minh tình tứ của chị em Mai như có chiều lưu luyến một chàng thanh niên chưa từng nếm lạc thú gia đình. Bây giờ thì không những chàng không hiểu gia thế, cùng hoàn cảnh của chị em Mai ra sao, mà chàng lại không muốn dò xét ra để hiểu nữa. Chàng chỉ biết có một điều là mỗi ngày ngồi nói chuyện trong một vài giờ với hai người có một tâm hồn là lạ, diễm đạm mà cảm động, khảng khái mà dịu dàng.

Một hôm, Minh đến giữa lúc Huy đang ngủ. Trông quanh phòng không thấy Mai đâu, chàng rón rén bước ra hiên đi vòng ra vườn sau, thì

gặp Mai đương ngồi trên chiếc chõng tre, gục đầu khóc nức nở. Chàng lại gần, hỏi:

- Cô có điều gì buồn rầu?

Mai giật mình đứng dậy, bỏ vào túi bức thư đương cầm ở tay, rồi lau nước mắt, gượng cười đáp:

- Bẩm... không... tôi lo cho bệnh trạng của em Huy.

Minh cười.

- Không phải, bệnh cậu Huy đã bớt nhiều, mười phần đã bớt đến bảy, tám, chắc cô cũng biết thế... Nếu cô muốn tôi hết lòng chữa bệnh thì cô không nên giấu giếm tôi điều gì.

Mai sợ hãi, chẳng dưng được, đưa bức thư cho Minh. Minh đỡ lấy tờ giấy bản, mỉm cười:

- Thơ viết bằng chữ Nho thì tôi hiểu sao được?

Mai liền thuật lại câu chuyện cầm nhà cho ông hàn Thanh, rồi nói tiếp:

- Thưa ông, vì ông Hạnh bảo cầm được nhà hai trăm bạc, và văn khế lại làm xong đâu vào đấy cả rồi, nên tôi mới dám mời ông đến chữa cho em, tôi vẫn biết thuốc tây đắt lắm. Nhưng xem cơ chừng này thì thực khó lòng mà xong xuôi được. Chẳng qua vì ông hàn Thanh ông ấy chỉ bày mưu lập kế để định ức hiếp tôi mà thôi, vì ông ấy bắt tôi phải đến tận nhà ông ấy, ông ấy mới giao tiền.

Nói tới đây, Mai lại bưng mặt khóc:

- Tôi khổ sở quá!

Minh cười:

- Tưởng là gì! Nếu chỉ có thế thì không lo. Tôi cứ chữa cho. Rồi bao giờ có tiền, trả tôi cũng được.

Thực ra sự ngờ vực đã vẫn vơ trong trí nghĩ của ông bác sĩ trẻ tuổi. Các lỗi khốc của gái, Minh đã thừa biết. Chàng vẫn muốn chữa giúp, nhưng chàng rất ghét cái trò giả dối kia. Lòng kính mến một trí thức thông minh bỗng biến đi để nhường chỗ cho lòng khinh bỉ đối với một cô gái hạ tiện quen thói đi lừa... Chàng lại đứng sát gần Mai cười mát, rồi lấy tay khẽ đập vào má nàng mà an ủi bằng một câu bỡn cợt:

- Thôi em nín đi chóng ngoan!

Mai đứng phắt dậy, mặt tái mét, cất tiếng cự tuyệt:

- Ông không được hôn. Tôi là gái có chồng.

Minh càng ngờ vực, chỉ cười mà không đáp lại.

Mai nói tiếp:

- Tôi là vợ bạn ông... Tôi là vợ ông Lộc.

Minh hoảng hốt, ngơ ngác:

- Xin lỗi bà... Tôi vô tình... không biết.

Rồi chàng nói chữa:

- Thảo nào, tôi trông bà quen quen. Thì ra tôi gặp bà ở nhà anh Lộc.

Mai vẫn còn căm tức, đứng thờ hờn hển. Minh lại hỏi:

- Nhưng vì đâu bà gặp nông nổi này? Vì có gì anh Lộc lại để bà phải khổ sở như thế này?

Mai cười gượng:

- Bây giờ ông đã biết tôi là ai, thì tôi chỉ xin ông một điều... ông sinh phúc cho... là ông đừng nói cho ông Lộc biết rằng tôi ở đây, đừng nói cho ông Lộc rõ cái tình cảnh chị em tôi...

Minh ngẫm nghĩ, rồi đáp:

- Xin vâng.

- Thưa ông, tôi có thể tin được lòng hào hiệp của ông không?

Minh ngần ngừ:

- Nhưng tôi muốn anh Lộc... ăn năn tội lỗi..

Mai ngắt lời:

- Không... Đó là một điều bí mật tôi chưa thể để ông biết được... Nhưng rồi ông sẽ rõ... Vậy tôi có thể tin ở lòng nghĩa hiệp của ông? Tính mệnh em Huy ở trong tay ông, nếu ông Lộc mà tìm đến đây thì bệnh em Huy không hòng cứu được nữa.

Minh mỉm cười:

- Câu chuyện bí mật lắm nhỉ... Vâng, thì tôi xin giữ bí mật.

# HỒN BUỚM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 11

### THỦ TIẾT

Một buổi trưa mùa đông, một buổi trưa khô ráo ấm áp. Ở sân đình Thụy Khuê bên hồ Tây, Mai và Huy ngồi sưởi dưới ánh nắng mặt trời. Mấy cây muỗm, lá xanh đen, gió thoảng qua hơi rung động, rì rào mặt nước hồ bằng phẳng lấp lánh như tấm gương lớn trong cái khung bầu dục màu xám.

Ngắm những cây đại trơ trụi, khẳng kheo, giơ xương như người trần truồng giữa cảnh mùa đông giá lạnh, Mai nhớ tới tình cảnh nghèo đói của chị em mình. Nàng thở dài, mắt lơ lơ nhìn chân trời:

- Chị nghĩ gì vậy.

- Không, em ạ.

Câu hỏi của Huy thốt nhắc Mai tới hiện tại. Vì Mai đương sống trong một quãng đời quá khứ.

Sáu tháng qua...

Trong sáu tháng, đã xảy ra biết bao mừng vui, lo sợ, ước mong: Nào bệnh Huy lúc nguy kịch lúc thuyên giảm, nào thời kỳ sinh nở của Mai...

Mai lại thở dài, Huy gượng vui nói đùa để cố làm khuây lòng chị:

- Chị ạ, trông con cốc nó đậu trên cốc bẻ rau muống như pho tượng đồng đen một cô kỹ nữ Xiêm La giơ hai tay ra múa.

Mai mỉm cười, rồi hai chị em ngồi yên lặng, nhìn vợ vẫn, nghĩ vẫn vợ.  
Huy bảo chị:

- Can chi chị phải lo phiền. Ông đốc tờ đã hứa tìm việc cho em, thì rồi em đi làm cũng đủ tiền nuôi cháu.

- Ấy, chính vì thế mà chị buồn, em ạ. Trong sáu tháng nay, ông đốc Minh hết chăm nom thuốc thang cho em lại săn sóc đến chị và cháu. Chị em mình biết làm thế nào để đền lại ơn ấy cho xứng đáng. Nói đến tiền thì tất cả đào đâu ra được rồi...

Huy, mắt rầu rầu, nhìn chị. Cậu chẳng phải tìm đâu xa, cái duyên có sự tử tế của ông đốc Minh đã hiện ngay ra trước mắt cậu: Cái nhan sắc lộng lẫy, hoạt động của chị, nhất ngày nay chị lại là cô "gái một con", tuy chị mới ở cũ được có hơn một tháng. Ý tưởng ấy khiến Huy căm tức, nhớ lại những cử chỉ và hành vi khốn nạn của cậu Lộc, Huy thở dài, bảo chị:

- Những tư tưởng lạc quan của chúng ta sai lầm chẳng? Bản tính loài người là tàn nhẫn chẳng?

Mai mỉm cười:

- Em không nên vì một người mà ghét lây, mà ngờ vực cả mọi người. Biết đâu ông đốc Minh không chỉ vì nhân đạo mà muốn cứu vớt chị em ta!

Huy hơi cau mày:

- Phải, anh tham Lộc cũng đã đem nhân đạo đối đãi chúng ta!

Mai tỏ ý không bằng lòng:

- Em cũng nên xét lại, anh ấy chỉ vì vâng lời mẹ.



Huy gắt:

- Một người có dã tâm như thế mà chị còn bênh ư? Mẹ với con!

Mai buồn rầu bảo em:

- Chị xin em đừng nhắc lại chuyện ấy nữa.

- Chị quên câu chuyện bữa nọ rồi ư? Có phải vì anh ấy, vâng lời mẹ anh ấy mà hôm đó gặp chị, anh ấy lánh mặt không?

Mai nghe em nói lấy làm khổ tâm song sợ em vì tức giận quá mà bệnh cũ lại phát ra, nên nàng gượng cười đáp:

- Em tính hôm ấy chị ăn vận lôi thôi, lại gánh hàng quà đi bán thì ai còn nhận ra được!

Rồi Mai nói lảng:

- Em ngắm hồ có nhớ hôm chị mới tới Hà Nội lần đầu, vào trường đón em ra không? Hôm ấy chị em ta ngồi trước cửa đền Quan Thánh trời xuân mưa phùn, chị em ta kể chuyện con hươu vàng tìm mẹ...

Mai tưởng ôn lại chuyện cũ để làm vui lòng em, ngờ đâu càng khiến em thêm hối hận. Huy thở dài nói:

- Chỉ vì em... chỉ vì chị thương em.

Mai nghiêm nét mặt hỏi Huy:

- Thế em có thương chị không?

Huy ứa nước mắt không trả lời. Mai lại nói:

- Nếu em còn thương chị thì em không được buồn, phải nhớ lời sau cùng của thầy: giữ lòng vui, linh hồn trong sạch và đem hết nghị lực ra làm

việc. Ngày nay, chị em ta càng cần phải có nghị lực...

Một tiếng còi điện ô tô. Hai người quay đầu lại. Chiếc xe hòm vừa đỗ bên cổng đình, và Minh ở trên xe bước xuống sắp rẽ vào làng Thụy Khuê. Huy vội chạy theo nói to:

- Bấm chúng tôi ở đây!

Minh nhìn về phía hai chị em Mai, mỉm cười vẫy tay rồi hấp tấp đi tới, hỏi:

- Bà không lạnh à?

- Bấm quan lớn không, hôm nay ấm lắm.

- Tôi đã nói bà đừng gọi tôi là quan lớn, như thế không được thân, phải không cậu Huy?

Huy ngờ Minh giở giọng lả lơi cùng chị nên đứng im, nét mặt lãnh đạm. Song thực ra Minh không có ý gì bỡn cợt, chàng chỉ cốt tỏ ý không thích ai gọi mình là quan lớn hết. Chàng như hiểu thấu sự ngờ vực của hai chị em Huy, điều đó chàng không muốn có, nhất là chàng lại đứng trước mặt những người khổ sở đương bị hãm vào trong vòng quần bách. Chàng liền nghiêm trang nói tiếp:

- Tôi thích người ta gọi là thầy thuốc còn hơn gọi tôi là quan đốc hay quan lớn. Tôi có làm quan lớn, quan bé gì đâu!

Mấy lời như xé cái màn nghi kỵ đương bao bọc hai chị em Mai. Cảnh nghèo nàn khiến hai người luôn luôn tưởng tới sự khinh bỉ, sự xúc phạm của kẻ khác đối với mình. Huy lấy làm hối hận liếc mắt nhìn chị.

Minh hỏi Mai:

- Thế nào, cháu Ái ngoan đấy chứ? Đã đến nửa tháng nay, tôi bận việc luôn không đến thăm bà và cháu... Nhưng sao bà không ở nhà bế cháu?

- Bẩm, tôi nhờ bà Cán ẵm hộ.

- Không nên! Bà ấy chân tay không được sạch sẽ. Khi nào bà mỏi tay thì đặt cháu xuống giường còn hơn. Bà đưa tôi về thăm qua cháu.

Ba người cùng vào làng Thụy Khuê. Tới ngõ, nghe tiếng trẻ khóc. Mai chạy vội về, đỡ lấy con, nói nựng để đỡ. Minh đến gần nhìn thẳng bé mập mạp, hồng hào, mỉm cười khen:

- Thằng bé káu quá! Nó giống bố nó như đúc.

Câu nói vô tình khiến Mai và Huy cùng rầu rầu nét mặt. Ý chừng Minh cũng biết là mình lỡ lời, nên nói lảng:

- Bà cho cháu bú đúng giờ.

Rồi ông ngả đầu chào.

- Thôi, kính chào bà và cậu. Dăm hôm nữa tôi lại về thăm cháu.

Mấy phút sau, Minh trở lại, tươi cười bảo Huy:

- Tôi quên không báo tin cho cậu biết rằng tôi đã tìm giúp cậu một việc rồi đấy. Tôi có người anh em bạn lập ấp ở Nam Định cần một người thầy giáo để dạy các con. Tôi biên thư cho ông ấy và nhận được thư trả lời nói ngày mai cậu về chuyển xe hỏa thứ nhất. Ông ấy sẽ cho ô tô đón ở ga Gôi.

Minh mở ví đưa cho Huy cái danh thiếp:

- Tên và địa chỉ của ông ấy đây... Nhớ ga Núi Gôi nhé, qua Nam Định một ga.

Mai sung sướng nhìn em. Huy yên lặng áp úng mấy câu cảm ơn. Minh vội gạt:

- Có gì mà ơn với huệ. Ông ấy chẳng mượn cậu cũng phải mượn người khác, mà vị tất đã giỏi bằng cậu... À! Lương tháng mười lăm đồng đấy còn cơm thì ăn với ông ta. Đây, tiền lộ phí của ông ấy gửi cho cậu đây.

Rồi chàng đưa cho Huy hai cái giấy bạc một đồng. Tiền ấy chính là tiền của chàng, mà sợ Huy không nhận, chàng phải nói thác ra là tiền lộ phí của bạn chàng gửi lên.

Bà Cán, đứng nghe cũng mừng rỡ:

- Bấm quan lớn, thế thì hậu quá!

Tỏ lòng cảm ơn một cách gián tiếp, Huy bảo Mai:

- Vậy mỗi tháng em gửi cho chị mười hai đồng, em tiêu ba đồng cũng phong lưu chán.

- Thôi thế thì bà không phải nghĩ đến cách sinh nhai... lam lũ nữa. Không phải là tôi khuyên bà đừng làm việc, nhưng hiện giờ bà cần phải ở nhà nuôi cháu. Vả người bà còn yếu lắm.

Chàng lại mỉm cười nói tiếp:

- Tiền của em gửi biếu chắc bà không thể từ chối được nữa!... Thôi, chào cả nhà nhé!

Mai và Huy tiễn Minh ra tận cổng, cảm động không nói nên lời.

Trở vào trong nhà, Mai buồn rầu bảo em:

- Thế là ngày mai, chị em ta phải xa cách nhau.

Huy nhìn chị, khuyên giải:

- Chị đừng buồn, chị ạ. Còn sáu tháng nữa đã đến kỳ thi, em về thi đậu đi làm giáo học nhà nước thời chị em ta sẽ được sum họp mãi mãi... Nay em cần phải tạm kiếm tiền để chị đỡ vất vả. Số tiền mười hai đồng, chị trả bà Cán bốn đồng tiền ăn, còn thừa thì trả dần nợ cũ. Còn như tiền thuốc, chị hãy khất ông đốc đến khi em làm giáo học.

Mai cười:

- Em chu đáo lắm!

Tuần lễ sau, một buổi chiều. Minh lại về Thụy Khuê thăm Mai. Bà Cán đi chợ bán hàng vắng, chỉ có mình Mai ở nhà, ấm con nằm võng. Nàng thấy Minh đến, lo sợ, đứng dậy, đặt con xuống võng, rồi nhón nhác nhìn quanh mình như để tìm người cứu viện. Minh lại gần ngả đầu chào hỏi:

- Cậu Huy đã nhận việc rồi?

- Bấm vâng. Bấm thực... quan lớn, bấm quan lớn ơn ấy...

Minh mỉm cười, nhắc:

- Ở kìa! Bà lại kêu tôi là quan lớn kìa!

Thực ra Mai sợ hãi cuống quýt, ấp úng không nói ra câu. Minh chữa thẹn cho Mai:

- Trông bà hôm nay khá nhiều lắm, da dẻ đã hồng hào.

Nói cho đúng, Minh ngắm Mai thấy Mai đẹp lắm, đẹp ít người sánh kịp. Minh dăm dăm nhìn khiến Mai bẽn lễn cúi mặt. Chàng nói:

- Tôi lấy làm ái ngại cho bà, ở vào giữa nơi thô lậu, tục tằn.

Nghe giọng khinh bỉ của Minh, Mai đáp:

- Bẩm, nếu không có nơi thô lậu tục tằn này thì chắc đâu chị em tôi còn sống sót đến ngày nay. Bẩm vì thế, không bao giờ chúng tôi lại quên được cái nhà này cũng là những người nhân đức ở trong cái nhà này.

Minh nói chừa:

- Vẫn biết thế. Nhưng nay cậu Huy đi xa thì bà cũng chả nên ở đây nữa. Chung quanh rặt những thợ thuyền dữ tợn.

- Bẩm, anh em thợ thuyền đều coi tôi như chị em cả.

- Bà nhẹ dạ lắm. Tin thế nào được bọn họ.

- Bẩm tôi xin cảm ơn... ông dạy bảo. Tôi chỉ ở tạm đây ít lâu để chờ em Huy kiếm được nhiều lương rồi cùng đi ở chung với em.

Minh ngẫm nghĩ, đăm đăm nhìn Mai khẽ nói:

- Tôi có câu chuyện tâm sự nhiều lần muốn ngỏ cùng bà, nhưng chỉ vì bà là người còn chịu ơn tôi, nên lương tâm tôi bứt rứt, và tôi ngần ngại không dám hé môi. Song thiết tưởng đó là một việc có nhân đạo.

Mai ngẫm nghĩ, rồi đáp:

- Bẩm việc gì, xin ông cứ nói.

- Thưa bà, tôi xin làm người bạn trăm năm để che chở cho bà.

Ý Mai quả quyết từ chối. Song đối với ân nhân, nàng không nỡ nói thẳng. Nàng đương tìm lời dịu dàng để thoái thác, thì Minh tưởng nàng bằng lòng, tiếp luôn:

- Thưa bà, tôi một thân trơ trọi ở trên đời thì bà không còn sợ xảy ra gì nữa.

Mai ôn tồn trả lời:

- Thưa ông, nếu tôi tái giá thì ông thực là người chồng tôi kính phục. Nhưng tôi đã trót yêu anh Lộc thì tôi không thể yêu ai được nữa.

Minh thất vọng, buồn rầu:

- Thưa bà, ông Lộc đối với bà tàn nhẫn đến thế mà bà còn yêu được?

- Thưa ông, bây giờ thì có lẽ tôi không yêu chồng tôi, mà tôi cũng không muốn trông thấy mặt nữa, nhưng tôi nói tôi trót yêu một người thì tôi cho rằng cái đời tôi như thế là hết, dù tôi chỉ mới tới nửa chừng xuân.

- Thưa bà, đối với một người đã lừa dối bà, đã ruồng rẫy bà để lấy vợ khác, thiết tưởng bà chả cần phải thủ tiết. Bà tha lỗi cho, thủ tiết thực là một điều vô nghĩa lý, nhất lại đối với một người đã khinh bỉ bà một cách rõ rệt.

Chàng vừa nói vừa cầm lấy hai tay Mai. Trong trí nhớ của Mai thoáng hiện ra cái cảnh tượng bên hồ Tây, khi lần thứ nhất Lộc tỏ tình thương yêu nàng. Nàng vội kêu rú lên, giật tay ra ngồi bưng mặt khóc. Đứng bên, Minh kêu van:

- Xin bà tha lỗi cho... Quả tôi thực tình...

Chàng lễ phép cúi đầu chào, rồi vội vàng ra xe về thẳng như người chạy trốn.

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 12

### HỌA SĨ

Độc giả chắc nhiều người mong rằng một ngày kia Lộc sẽ nhận xét nỗi oan uổng của Mai và thân hành đến nếp nhà tranh tìm Mai để xin lỗi, để đón Mai về cùng ở với mình như xưa.

Sự ước mong của độc giả có khi cũng là sự ước mong của Mai. Không phải nàng quá mơ tưởng đến một tương lai tốt đẹp, sung sướng. Chỉ vì luôn luôn ngắm đời bằng con mắt lạc quan, nàng sẵn có lòng, nàng dễ có lòng tha thứ, tha thứ cho mình, tha thứ cho người.

Rồi sự ước mong kia ở trong tâm tư Mai thành như một sự có thực. Nàng cho rằng nàng đã yêu Lộc thế nào, thì cố nhiên Lộc cũng yêu nàng. Mà Lộc đã yêu nàng thì thế nào cũng phải tìm đến đón nàng dù nàng núp ở chốn hang cùng ngõ hẻm, ở nơi ẩn dật trong rừng xanh.

Những chuyện Tàu, những câu chuyện thần tiên mà nàng được nghe ngày còn nhỏ càng làm chặt chẽ cái lòng yêu đời và tin trời của nàng. Trong những chuyện ấy, người thiện bao giờ cũng được hưởng hạnh phúc, người oan uổng bao giờ cũng có dịp gỡ được nỗi oan.

Mai tin ở trời, tin ở lòng tốt của mình và của người. Nàng cho rằng bản tính con người ta không thể xấu được và khi người ta tàn ác, ngờ vực, có những tư tưởng ghét đời là chẳng qua người ta mất, trong chốc lát, cái bản tính của loài người mà thôi.



Thấy sự dễ tin ở trời và ở lòng tốt của loài người lúc nào cũng chứa chan trong trí não, trong linh hồn Mai, chắc có nhiều người cho đó là cái kết quả của một nếp Pháp văn lãng mạn. Rồi có lẽ họ sẽ kết án vai chủ động trong chuyện này, cho đó là cái gương xấu của sự mơ mộng không đâu.

Nếu yêu người, nếu sẵn có lòng tốt tự nhiên, để cảm động thì đứng trước những sự dịu dàng tốt đẹp hay những sự đau đớn uất ức của loài người mà họ cho là lãng mạn, thì sự lãng mạn ấy là một sự tuyệt đích của nhân loại dù có khi nó đem đến cho ta những sự thiệt hại, thiệt hại về vật chất, thiệt hại về tinh thần. Song thử hỏi: ta có thể có sự phi thường nào mà lại không chịu phần thiệt hại riêng cho ta chẳng? Ở đời có thể có sự tốt đẹp, lớn lao, cao thượng nào ở ngoài sự hy sinh được chẳng?

Nhưng không, Mai không phải đã chịu ảnh hưởng nền Pháp văn lãng mạn. Hay nói trái lại thì tự cổ chí kim ở nước nào cũng có một hạng người giàu lòng cảm động, giàu lòng trắc ẩn, tin người đến nỗi để lụy tới mình. Hạng người ấy nhiều khi yên lặng chịu đau, chịu nhục, chịu khổ, những kẻ có linh hồn khô khan, có trái tim khô khan hiểu sao được? Mắt họ chỉ có thể trông thấy những sự nhỏ nhen đê hèn của một hạng người, mà đời vật chất nhỏ nhen đê hèn làm cho quên nhãng trong chốc lát, cái bản tính tốt đẹp, cao thượng của trời đã phú cho.

Mai chính là một người đã giữ được hoàn toàn cái bản tính đó.

Lúc Minh đã từ biệt nàng ra về, nàng còn ngồi khóc, khóc mãi. Một tiếng oe ở võng. Nàng vội lau nước mắt, ra ãm con, vừa cười, vừa nói nựng để dỗ con cho nín.

Thằng bé nghe tiếng hát ru, thiu thiu ngủ lại trong lòng mẹ. Còn Mai thì tiếng cọt kẹt đưa võng, cũng như ru nàng trong giấc mộng.

Nàng cố ôn lại thái độ và cử chỉ của Minh. Nàng không ngờ vực lòng thành thực của Minh một chút nào, song nàng cho rằng dẫu sao, nàng vẫn là một người đàn bà có chồng tuy người chồng đó ruồng bỏ nàng.

Những ý tưởng phản rối loạn trong óc nàng. Nàng còn như nghe mang máng bên tai lời nói của Minh: "Thủ tiết là một sự vô nghĩa lý".

Nàng hồi tưởng đến câu chuyện trên đồi tám chín tháng trước. Nàng còn nhớ rành mạch hôm ấy Lộc bảo nàng: "Nhiều khi anh thấy tư tưởng của anh bị kiềm tỏa trong giới hạn Nho giáo".

Nàng như tỉnh ngộ, nghĩ thầm: "Phải, Nho giáo! Sự thủ tiết mà ông Minh cho là vô nghĩa lý, và ta khăng khăng tôn trọng, đó là cái ảnh hưởng của Nho giáo. Khi nào làm việc gì mà ta suy trước tính sau, thì ta thấy ta muốn phản đối lại cái đạo mà ta cho là bó buộc, là không hợp với tính tình cao thượng của loài người. Song những lúc thốt nhiên, ta làm một việc mà chẳng hiểu sao ta cho là phải, hay tránh một việc mà lương tâm ta cho là xấu, là bậy trước khi ta suy xét, thì việc ấy tất là kết quả của mấy đời Nho giáo".

Thằng bé con động dậy ở trong lòng nhắc nàng nhớ đến hiện tại:

"Bây giờ ta chỉ biết có hai việc: Một là ta phải thủ tiết với chồng ta, tuy chồng ta bạc bẽo với ta. Ta cũng chẳng biết vì sao ta phải thế, nhưng hình như lương tâm ta bắt ta phải thế.

Hai là cự tuyệt với ông đốc Minh. Mà muốn cự tuyệt thì trước hết phải trả tiền thuốc đã. Cái món tiền ta nợ, đã nhiều lần ta hỏi là bao nhiêu, nhưng ông ấy vẫn giấu. Song ta chắc là một món tiền to, ít ra cũng đến trăm bạc. Vậy thì đào đâu ra tiền bây giờ".

Mai lại nhớ đến món tiền hai mươi đồng nàng nhận của Lộc trong buổi gặp gỡ lần đầu. Nàng thở dài, lẩm bẫm:

"Chỉ vì hai chục bạc ấy!... Với cái lòng thương người!".

Lời bà án còn phảng phất trong trí nàng: "Nếu thấy ai, cô cũng thương thì nguy cho cô lắm!"

Song biết sao? Bẩm sinh sẵn thương người thì cũng phải chịu khổ, chứ biết sao? Nàng mỉm cười:

"Nhưng đã biết đâu rằng ta khổ? Những người có lòng cao thượng, biết hy sinh thì không bao giờ được phép tự cho mình là khổ!".

Muốn không nghĩ quanh lo quẩn, muốn không loay hoay mãi với tư tưởng, Mai sẽ đặt con xuống võng để đi ra đường cho được khuây khỏa và nhân tiện giúp bà Cán thu dọn hàng về.

Ra đến đình, Mai gặp bà Cán đặt gánh ngồi nói chuyện với một người vận âu phục. Nhác trông thấy Mai, bà vội chạy lại ghé tai thì thầm:

- Này cô ạ, có cái ông kia đã mấy hôm nay mang thuốc vẽ đến vẽ hồ, vẽ đình. Rồi chả biết ông ấy gặp cô bao giờ mà hôm nay ông ấy cứ đến nhè nhăng hỏi thuê cô làm kiểu mẫu. Tôi cũng chả hiểu làm kiểu mẫu là thế nào, nhưng thấy ông ta nói giá một đồng một ngày thì tôi cũng đòi hai đồng. Ông ta còn muốn xem người cô đã rồi mới định giá. Vậy cô thử lại xem.

Mai giãy nảy:

- Thôi, chịu thôi!

- Thì cứ lại xem sao đã.

Nghe lời. Mai ung dung đến gần chỗ người kia đứng. Chàng ta cắp ở nách một cái hộp to với mấy cái bảng gỗ nhỏ sắp sửa ra về. Nhác thấy Mai, chàng cất mũ chào, mỉm cười hỏi:

- Thưa cô, cô có phải là con bà cụ không?

- Thưa vâng, ông truyền điều gì?

Chàng kia lại mỉm cười, mắt đăm đăm nhìn, long lanh sau cặp nhõn kính cận thị:

- Thưa cô, tôi là họa sĩ Bạch Hải, tôi đã ngỏ lời với bà thân mẫu cô muốn nhờ cô làm kiểu mẫu... Vậy cô nghĩ sao?

Mai ngần ngại hỏi:

- Thưa ông, làm kiểu mẫu là thế nào?

Bạch Hải cười:

- Có gì đâu, cô đến xưởng vẽ ngồi làm kiểu mẫu cho tôi vẽ.

Mai cặp má đỏ dần, ấp úng:

- Thưa ông, thiếu gì... người... mà ông lại thuê tôi.

- Thưa cô, chẳng giấu gì cô, tôi đi tìm kiểu mẫu đã nhiều, song chưa gặp được ai có cái nhan sắc như cô. Hôm nọ thoáng thấy cô ở chợ Bưởi, tôi dò la mãi hôm nay mới gặp.

Mai bẽn lẽn. Còn bà Cán thì bắt thóp anh chàng ham sắc, trả lời một cách quả quyết:

- Thưa ông, phải hai đồng một buổi. Nhất định phải hai đồng.

Nhà hội họa ngẫm nghĩ đăm đăm nhìn Mai:

- Vâng thì hai đồng. Vậy mai cô đến nhé?

Mai trù trù:

- Biết làm kiểu mẫu ra sao!... Thôi, tôi chịu thôi.

Bạch Hải đỡ dành:

- Thì có gì nguy hiểm mà cô ngại. Sáng từ tám giờ đến mười một giờ, chiều từ hai giờ đến sáu giờ cô lại đăng nhà ngồi yên một chỗ cho tôi vẽ. Thế là cuối tháng cô có mấy chục bạc.

Ba chữ "mấy chục bạc" bỗng nhắc Mai cái món nợ tiền thuốc. Nàng liền đáp:

-Vâng, mai tôi xin lại.

Họa sĩ tỏ vẻ vui mừng:

- Vậy tám giờ mai cô đến nhé? Nhà tôi ở phố B...

số 125.

- Thưa ông, tôi không biết phố B... ở đâu.

Bạch Hải ngẫm nghĩ:

- Thôi, để mai tôi lại đón. Vậy cô chờ tôi... À tên cô là gì nhỉ?

Mai mỉm cười:

- Thưa ông, ông cần gì phải biết tên tôi. Ông cứ gọi tôi là người kiểu mẫu cũng đủ.

- Thôi thế cũng được... Mai tôi đến đón cô ở đây.

Sáng hôm sau, y lời hẹn Bạch Hải đến đình Thụy Khuê.

Mai đã đứng chờ ở đấy. Họa sĩ gọi xe cho Mai ngồi rồi đi xe đạp theo sau.

Mai đến làm kiểu mẫu cho họa sĩ được chàng đối đãi một cách rất lễ phép. Buổi đầu nàng cũng hơi khó chịu vì cái tính hay hỏi chuyện lẫn thân của họa sĩ, song về sau quen đi, nàng cho là một sự thường. Bây giờ, nghe họa sĩ giảng khoa tâm lý về hội họa, nàng không thấy làm lạ nữa, và bất cứ chàng nói điều gì nàng cũng cho là phải ngay, dẫu nàng nghe trái tai đến đâu mặc lòng.

Được hai tuần lễ thì bức vẽ một cô gái ngồi tư lự đã gần xong. Suốt ngày họa sĩ chỉ loay hoay với bức tranh, hết chữa chỗ nọ chỗ kia lại ngồi thừ ra ngẫm nghĩ.

Một hôm Mai đến nhưng chàng không biết, bao tinh thần dồn cả vào người mỹ nữ trong tranh.

Bỗng Mai kinh hoàng rón rén lảng ra ngoài hiên:

Nàng vừa thấy người họa sĩ lại gần bức tranh và ghé miệng hôn ảnh mình. Một lúc sau, nàng vờ gõ cửa rồi bước vào phòng.

Bạch Hải giật mình quay lại, ngậy người đứng nhìn, hồi lâu mới nói được nên lời. Chàng bảo Mai:

- Cô ngắm bức tranh có ưng ý không?

Mai bẽn lễn đáp:

- Thưa ông, đẹp lắm. Ông vẽ đẹp hơn kiểu mẫu nhiều quá.

Bạch Hải cười:

- Cô nhún mình quá! Tôi còn lo chưa tả được hết cái đẹp dịu dàng của cô, cái tính dễ cảm động, cái lòng hay thương người của cô.

Mai ngượng ngùng:

- Sao ông biết tôi có tính dễ cảm động, có lòng thương hay thương người?

Bạch Hải cười:

- Thì tôi đã bảo tôi rất thích và rất sành khoa tâm lý mà lại!

Chiều hôm ấy họa sĩ khẩn khoản ép Mai cứ để y phục kiểu mẫu mà về, và chàng nói chàng tặng hẳn Mai bộ quần áo ấy. Nể lời thành thực của họa sĩ, Mai nhận và nói cảm ơn rồi ngỏ lời xin phép từ mai ở nhà vì bức tranh đã hoàn thành.

Sự thực, thấy các cử chỉ của họa sĩ, nàng sinh ra lo lắng vẫn vợ. Bạch Hải vội kêu:

- Ô! Đã xong thế nào được, ít ra phải hai tuần lễ nữa!

Ở nhà họa sĩ ra đến cổng, Mai thoáng thấy một cái xe nhà đi qua, người ngồi trên xe đăm đăm nhìn nàng. Nàng kêu rú lên một tiếng. Cái xe vùn vụt tận đàng xa. Nàng vội vàng gọi xe mặc cả về làng Thụy Khuê.

Người mà nàng vừa gặp, người vừa nhìn nàng một cách khinh bỉ, chính là Lộc, chồng nàng.

Mai ngồi trên xe buồn rầu, nghĩ ngợi lan man chẳng biết đã qua những phố nào.

- Đến làng Thụy Khuê rồi cô ạ!

Mai như chột thức giấc, mỉm cười, lẳng lặng xuống xe trả tiền, rồi lững thững đi vào làng.

Về tới nhà, gặp Diên bế con mình đương đưa võng.

Mai mừng quýnh:

- Kìa chị Diên! Quý hóa quá! Chị lại thăm em có việc gì thế?

Diên mỉm cười nhìn từ đầu đến chân Mai một cách rất tò mò, khiến Mai bẽn lẽn. Diên khẽ hỏi:

- Cánh nào đấy?

Mai cười đáp:

- Chị hỏi bộ cánh này?... À chị chưa biết nhỉ.

Diên chau mày, hơi có giọng gắt:

- Không, tôi hỏi chị đi với ai về kia?

Mai nghe lời bạn, mặt nóng bừng, toan cự lại. Song chợt nghĩ ra, và không muốn nhắc đến cái đời giang hồ của Diên, nàng chỉ dụi dàng, bảo bạn:

- Không chị ạ. Em đi làm kiểu mẫu cho một nhà hội họa về đây mà. Bộ cánh này của họa sĩ cho em.

Diên ngờ Mai giấu giếm, nên cười mát nói:

- Thế à!

Rồi lảng sang chuyện khác ngay.

- À tôi nhờ vú em đi đăng kia có tí việc. Chị mượn vú em bao nhiêu tiền một tháng thế?

- Hai đồng đấy chị ạ. Độ này tôi bận làm kiểu mẫu nên phải mượn vú.

- Thế cũng phải.

Rồi hai người lại yên lặng, mỗi người nghĩ theo một ý tưởng riêng.



- Chị nghĩ điều gì thế chị Diên?

Diên cười chua chát rồi thong thả buồn rầu bảo bạn:

- Tôi nghĩ tới đời một người giang hồ. Người giang hồ xưa là con nhà tử tế trong bọn trung lưu.

Một buổi trưa mùa xuân êm ái, bên dòng nước biếc trong veo, một trang công tử đẹp trai, thông minh, đem lời đường mật cám dỗ.

Rồi cặp uyên ương cùng nhau sống trong một cảnh thần tiên mộng ảo... Rồi lúc tỉnh giấc mộng... Rồi lúc cặp uyên ương chia rẽ... Rồi từ đó, kẻ khốn nạn lặn xuống vực sâu hang thẳm... Ghê lắm chị ạ! Thảm lắm chị ạ.

Mai dăm dăm nhìn Diên: có vẻ thương mến, hai giọt nước mắt lóng lánh... Diên ngừng một lát rồi lại nói:

- Những kẻ đã qua cái dốc nguy hiểm ấy, khi tới đáy vực ngược mắt lên trông thấy có kẻ sắp ngã thì đem lòng thương hại, kêu to: "Đứng lại".

Bấy giờ người vú em ở ngoài đi vào đưa cho Mai bức thư:

- Thưa cô, người đi xe đạp nói là người nhà ông Bạch Hải bảo đưa cho cô cái thư này.

Mai lẳng lẳng xé phong bì, ghé vào ánh đèn lu mờ đứng xem. Rồi buồn rầu bảo Diên:

- Chị ạ, thế một người đã ở sườn dốc mà không muốn ngã có thể được không?

Diên lắc đầu:

- Khó lắm!... Nhưng thư của ai gửi cho chị thế?

- Đây chị xem.

Mai đưa thư cho Diên. Diên đỡ lấy, rồi trao Ái cho vú bé. Mảnh giấy vẫn tắt có mấy dòng:

"Thưa cô,

Cô là một trang diễm lệ, tôi là một nhà tài tử. Chúng ta nên làm một đôi bạn trăm năm. Từ mai, xin cô lại ở luôn đằng tôi, tôi xin hết sức làm cho cô sung sướng. Đã nhiều lần định ngỏ lời với cô, nhưng đứng trước mặt cô, tôi ngần ngại.

Người yêu cô

BẠCH HẢI"

Đọc xong, Diên ngẫm nghĩ:

- Bạch Hải... Có phải Bạch Hải ở phố B... không?

- Chính đấy. Tôi làm kiểu mẫu cho ông ta.

Diên mỉm mỉm cười:

- Hẳn ta đã bắt chị cười trần chưa?

Mai mặt đỏ bừng, tức giận đứng im, không đáp.

- Chưa, phải không? Tôi còn lạ gì anh chàng Bạch Hải. Anh ta nuôi đầy tớ gái, chỉ chọn đứa đẹp.

Mai gất:

- Vậy chị cho ông Bạch Hải nuôi tôi làm đầy tớ, phải không?

Diên cười:

- Không! Nhân tình thì vẫn hơn đây tớ chứ, trừ khi đây tớ cũng là nhân tình.

Mai bưng mặt khóc, Diên xin lỗi:

- Thôi, tôi lỡ lời... Chị tha cho. Vậy đã có gì chưa? Đã có gì với nhau chưa?

Mai nức nở thuật lại câu chuyện cho Diên nghe từ khi Minh ngỏ lời xin cưới mình làm vợ cho đến khi bắt gặp Bạch Hải hôn trộm ảnh mình, Diên thương hại buồn rầu bảo Mai.

- Bức tranh vẽ đã xong chưa?

- Tôi trông hình như xong rồi, nhưng ông ta bảo phải đến hai tuần lễ nữa.

- Chị làm kiểu mẫu được bao lâu rồi?

- Hai mươi hôm.

- Bạch Hải trả tiền rồi chứ?

- Đã. Ngày nào ông ta trả tiền ngày ấy. Được tất cả bốn chục. Tôi muốn nhờ chị đem lại nộp hộ tiền thuốc ông Minh...

Diên gạt:

- Thôi! Cái đó đã có tôi. Hôm nọ hẳn biểu tôi hai chục, tôi không nhận, tôi bảo hẳn trừ vào tiền thuốc của cậu Huy.

Nói dứt lời, Diên cười khanh khách. Mai cảm động quá đứng thừ ra, một lúc lâu mới khẽ bảo bạn:

- Chị muốn tôi không lặn xuống dốc thì chị nên giúp tôi. Thế nào chị cũng nộp món tiền này cho.

Diên ngẫm nghĩ:

- Phải đấy... Thôi cũng được! Vậy chị đưa tiền đây tôi trả giúp.

Mai lấy đưa cho Diên bốn tập giấy một đồng, rồi hai người từ biệt nhau. Ra đến cổng Diên còn quay lại dặn bạn một câu:

- Thế là hết nợ rồi đấy. Không cần tiền nữa, thì từ mai đừng đến nhà Bạch Hải làm kiểu mẫu nữa nhé.

- Cám ơn chị... À, cậu Trọng bây giờ ở đâu nhỉ?

- Em Trọng làm thư ký ở Vĩnh Yên. Nó gửi lời hỏi thăm chị và cậu Huy đấy.

# HỒN BUỚM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 13

NGƯỜI XƯA

Một năm sau.

Một nếp nhà ở chân đồi trong làng Trù Mật cách Phú Thọ độ hơn cây số.

Bên cánh cửa sổ, một người đàn bà còn trẻ, còn đẹp ngồi mạng áo. Thỉnh thoảng nàng lại ngừng tay, thò đầu ra ngoài nhìn một thằng bé con đang cầm cái bay đào đất.

- Ái! Không được vầy đất nữa! Đi rửa tay để ăn cơm chứ!... Cậu giáo sắp về rồi. Tao bảo không được, chốc tao mách cậu cho đấy.

Thằng bé sợ hãi, chạy lại gần kêu van:

- Ái lạy mẹ, mẹ đừng mách cậu cho Ái nhé!

- Ủ, thế đi rửa tay ngay... Chậu nước mẹ lấy rồi ở thềm ấy.

Một lát sau. Ái chạy vào giơ hai tay khoe mẹ:

- Mẹ ơi! Tay Ái sạch rồi, mẹ đừng mách cậu cho Ái nhé!

Mai - vì người đàn bà ấy là Mai - ôm lấy cổ con hôn nói nựng:

- Con tôi ngoan lắm! Ái có yêu mẹ không?

Ái hai tay quàng lấy cổ mẹ:

- Có chứ!

- Thế Ái có yêu cậu Huy không?

- Có chứ!

- Ngoan lắm! Thế Ái hôn mẹ một cái thật kêu nào?

Ái kéo đầu mẹ xuống hôn chụt hai bên má, rồi nũng nịu:

- Mẹ cho phép Ái đi đón cậu nhé.

- Không được, lối ấy dốc mà có xe ô tô hàng qua lại luôn. Con đứng ở cổng đón cậu cũng được.

- Mẹ bảo ông Hạnh đưa con đi... nhé mẹ nhé?

Mai nói dối:

- Ừ, đấy! Ông muốn đi đâu thì đi.

Thấy mẹ gắt, Ái gục đầu vào lòng, khóc:

- Mẹ không yêu con rồi.

- Thế sao mẹ bảo không nghe.

Ái cười, lau nước mắt, thỏ thẻ:

- Vâng thì con chỉ đứng ở cổng chờ cậu thôi nhé? Thế mẹ yêu con, mẹ đừng giận con nữa nhé?

Mai không trả lời, ôm lấy con hôn lấy hôn để.

Khi Ái đã ra cổng rồi, Mai xếp chỉ kim vào thúng khâu ngồi chờ em về.

Năm năm trời, Mai theo em lên Phú Thọ. Thời gian thấm thoát, đoán tưởng đến hồi ở Hà Nội, mọi việc như mới xảy ra mấy tháng trước, Mai lẩm bẩm: "Thế mà đã năm năm".

Từ ngày Mai và Huy lên Phú Thọ đến nay, chưa về Hà Nội, đầu tới kỳ nghỉ hè cũng vậy. Bốn người cùng nhau hưởng hạnh phúc êm đềm ở một nơi ẩn dật.

Ngày này sang ngày khác, tháng lại tháng, năm lại năm cuộc đời không thay đổi. Ngày hai buổi Huy trèo cái dốc dài lên tỉnh dạy học. Trong khi ấy thì Mai và ông Hạnh trông nom nhà cửa sửa soạn nấu ăn.

Chủ nhật, hai chị em đưa Ái lên đồi hay vào rừng, đem theo bánh mì và các món ăn, ở mãi đấy cho tới gần chiều mới về. Những hôm ấy, không lần nào Mai không nhớ đem theo các sách của em đương soạn để đọc, rồi hai chị em bàn nhau, hoặc thêm hoặc bớt một vài đoạn, hoặc chữa lại một vài chỗ.

Sự mong ước của Huy là dăm năm sau sẽ có cái vốn vài ba nghìn, và tìm nơi gần đồi, gần sông mua ít ruộng, ít đất làm nhà cùng với chị. Vì thế ngoài giờ dạy học Huy còn viết truyện gửi về Hà Nội bán cho các báo. Sau mấy năm Huy đã để dành được gần một nghìn bạc.

Mai thì ngoài việc mua đất làm nhà, còn nghĩ đến cưới vợ cho em nữa. Nhưng hễ nghe Mai nhắc tới, Huy chỉ một mực từ chối nói mình hãy còn nghèo và việc ấy chưa vội.

Một đôi khi ngắm con, Mai cũng nghĩ tới ngày xa. Nhưng nhớ nhưng chỉ có trong chốc lát. Cái hình ảnh người ngồi vắt vẻo trên xe, lãnh đạm nhìn Mai, đã cắt đứt cảm động, đã tiêu tan hết âu yếm dịu dàng trong tâm hồn Mai.

- À! Cậu giáo đã về! Cậu giáo đã về.

Mai vui cười, ra cổng đón em. Ái phụng phịu chạy lại bên mẹ rớm rớm nước mắt:

- Mẹ ơi! Cậu Huy giận con. Hôm nay cậu không hôn con.

Mai đưa mắt nhìn em, nhận ra rằng Huy không được tươi tỉnh như mọi ngày. Nàng vội hỏi:

- Em sao thế?

Huy gượng cười:

- Không chị ạ!

Mai không tin hỏi luôn:

- Em có điều gì buồn?

- Không mà lại. Em có buồn đâu. Em mới về, hơi mệt đấy thôi.

Muốn cho chị hết ngờ vực. Huy cúi xuống bế Ái lên, vừa hôn vừa nói:

- Ái không ngoan rồi, chỉ làm cho mẹ buồn thôi.

Được cậu ấm, Ái vui mừng, rồi tận mẫn nó thò tay vào túi áo Huy định lấy xu. Bỗng nó giơ lên một tờ giấy xanh gọi Mai:

- Mẹ ơi! Cậu có cái này đẹp quá, mẹ ạ.

Thoáng trông thấy màu giấy kiểu chữ trong thư, Mai mặt tái dần, phải đứng tựa tường như sợ ngã ngất.

Huy vội đặt Ái xuống đất, giật bức thư bỏ vào túi, rồi chạy lại hỏi chị:



- Chị sao thế?

Mai ấp úng:

- Em có điều gì giấu chị...

- Không.

- Thế thư của ai gửi cho em đấy?

Huy toan nói đó là bức thư của bạn.

Song hình như đọc được tư tưởng của em và muốn tránh cho em một sự nói dối vô ích, Mai cười gượng:

- Anh ấy vẫn dùng thứ giấy viết thư ngày xưa nhỉ?

Huy nghe chị nói, giật mình. Huy không ngờ ái tình của chị đối với Lộc lại bền chặt đến thế, trung thành đến thế, ăn sâu vào tâm tư đến nỗi nhớ đến những sự cón con như mẫu giấy viết thư dùng sáu năm về trước. Huy bỗng đem lòng thương hại chị đã trong bao lâu vui gượng để che sự nhớ nhung, sống trong lãnh đạm của cuộc đời hiện tại để cố quên tình ân ái của quãng đời quá khứ, đầu buổi thanh xuân.

- Cậu ơi! Sao mẹ lại khóc kìa, cậu ạ?

Huy nghe lời cháu gọi như câu trách mắng. Và nhìn hai giọt lệ trên gò má Mai, Huy xiết bao hối hận. Chàng khẽ bảo chị:

- Chị nghĩ làm gì cho đau lòng. Con người như thế chả đáng được chị thương nhớ.

Huy vừa nói vừa toan xé bức thư. Mai gạt:

- Em cứ đưa cho chị xem.

- Thôi chị ạ, xem làm gì?

Ái kéo áo Huy nắn nì:

- Cậu cho mẹ tờ giấy xanh đi cậu. Để mẹ làm cho Ái cái thuyền.

Mai không để ý đến con, nói:

- Không hề gì mà! Em cứ đưa cho chị xem.

Huy còn có ý do dự, thì Mai đã giật bức thư ở tay mở vội ra coi.

Thư vẫn tắt có mười dòng.

"Huyện Thạch Hà ngày mùng... tháng ba 19..

Em Huy.

Tôi xin cậu cho phép tôi được gọi cậu là em và xưng anh với cậu như ngày xưa, như những ngày sung sướng nhất trên đời ba chúng ta.

Em ơi, anh là một người khốn nạn, một người có tội rất lớn đối với vợ anh và đối với em.

Xin em làm ơn kêu van chị cho anh, tha thứ cho anh không thể tha thứ được, nhưng rủ lòng thương cho phép anh đến tạ tội và tỏ nỗi oan uổng của anh.

Thế nào, xin cậu trả lời cho biết, tôi sẽ đến ngay.

Kính thư

NGUYỄN VĂN LỘC"

Lời trong thư loanh quanh, lúng túng, khi xưng anh, em, khi xưng cậu, tôi, tỏ ra rằng khi viết, Lộc băn khoăn cảm động lắm. Tay Mai cầm bức thư

run lấy bầy. Mặt Mai dần dần đỏ, rồi tái đi. Rồi cất giọng khàn khàn ướt những nước mắt đương tắt ở họng, Mai bảo Huy:

- Thôi em ạ. Đừng trả lời nữa.

- Vâng.

Huy đáp lại vợ vẫn thế, song vẫn hiểu rằng câu nói của chị có một ý nghĩa trái ngược. Nàng muốn bảo em trả lời Lộc ngay. Huy dăm dăm nhìn chị thì thầm:

- Hay để anh ấy đến?

Mai trù trù, ngẫm nghĩ. Cái hình ảnh người khinh bạc ngồi vắt vẻo trên xe nhà lướt qua tâm trí Mai... Nàng liền quả quyết xé vụn bức thư ra, bảo em:

- Thôi. Nhất định thôi. Không trả lời gì hết.

Ái mếu máo vì thấy mẹ giận dữ xé mất tờ giấy đẹp của mình:

- Sao mẹ lại xé của con ra?

Mai gượng cười cúi xuống bế con lên hôn rất nồng nàn. Nàng có ngờ đâu rằng tình xưa còn ẩn trong tình mẫu tử, và cái hôn kia chỉ là cái hôn tiếc rẻ một quãng đời đã mất.

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 14

### MỘT BỨC TRANH

Nhưng sao năm, sáu năm ròng bật vắng tin tức nay bỗng lại có bức thư của Lộc?

Chắc trong đời Lộc đã xảy ra sự gì phi thường.

Thực vậy.

Hôm Lộc nhận được bức thư gửi đến cho Mai trong đựng cái giấy bạc hai chục, thì chàng cảm tức đến mất ăn mất ngủ. Chàng không ngờ một người chàng yêu thương chiều chuộng, kính trọng đến thế mà lại nở lừa dối chàng một cách khốn nạn, đê hèn đến thế.

Song chàng cũng chỉ mới ghen tuông, ngờ vực mà thôi. Đương tra xét dò la, thì thốt nhiên Mai và Huy bỏ nhà trốn đi. Mai đi đâu? Chàng tự hỏi rồi tự trả lời: Còn đi đâu nữa? Đi với tình nhân, đi với người gửi cho hai chục bạc chứ còn đi đâu?

Trong lòng chàng bỗng nảy ra sự thù ghét, thù ghét cả loài người. Loài người, trời ơi! Cái người mà chàng tưởng chỉ có tình yêu trong sạch ai ngờ lại tà dâm đến thế.

Lộc giận quá, uất lên, bực tức muốn khóc mà không khóc được. Chàng cũng chẳng nghĩ gì đi kiếm.

Chàng cười chua chát nói một mình: "Tìm!... Khốn nạn...".

Chiều hôm ấy, chàng cáo ốm, xin phép nghỉ ở nhà. Bữa cơm chiều, chàng không ăn. Rồi bảy giờ tối lại phố H... thăm mẹ.

Nhác thấy hai con mắt sâu hoắm, đen quầng, hai má hốc hác, thì bà án chạnh lòng thương và hối hận rằng mình quá tàn nhẫn. Song nghĩ đến cái diệu kế vừa thi hành đã có kết quả ngay, thì bà không thể không mừng thầm trong dạ. Bà vờ hỏi Lộc:

- Con sao thế?

Lộc không nghe rõ... Bà lại hỏi:

- Con ốm đấy à?

Lộc ngồi phịch xuống ghế bưng mặt khóc nước nở:

- Bấm mẹ... con...

Bà án lại gần, an ủi.

- Con có điều gì cứ nói cho mẹ hay, can chi lại để bụng cho thêm khổ.

Rồi bà để cho Lộc khóc, vì bà biết rằng khóc được như thế thì sự đau đớn sẽ theo dòng lệ mà tiêu tán đi. Một lát sau bà vờ hỏi:

- Mẹ nghe nói độ này con ham mê cờ bạc. Hay con lại thua tháy, rồi mang công mắc nợ vào đấy?

Lộc lau nước mắt ngồi ngẫm nghĩ:

- Bấm mẹ... con có... đánh bạc bao giờ đâu!

Rồi Lộc đem đầu đuôi câu chuyện kể với mẹ, câu chuyện mà bà án đã biết, từ bức thư đựng tờ giấy bạc hai chục đến khi Mai đi trốn. Bà án ngồi

nghe con, chốc chốc lại thở dài. Cái thở dài của người mẹ thương con, hay cái thở dài của người đàn bà bị lương tâm cắn rứt? Bà để Lộc nói... nói nữa... thỉnh thoảng chỉ chêm một câu:

- Khốn nạn!

Lộc đăm đăm nhìn mẹ, nói tiếp:

- Con xin mẹ tha tội cho con: Chỉ vì con không vâng lời mẹ...

Ba tháng sau, Lộc cưới vợ. Vì bốn phận mới, Lộc mỗi ngày một quên tình ái xưa. Chẳng bao lâu, hình ảnh của Mai đã xóa nhòa trong ý nghĩ, đến nỗi hôm gặp Mai ở nhà họa sĩ Bạch Hải đi ra, chàng không còn cảm thấy mình ghen tuông, mà sự khinh bỉ, khinh bỉ lãnh đạm đối với kẻ đã lừa dối mình, càng ăn sâu mãi vào tâm hồn.

Ngày qua... tháng qua... năm qua... thời giờ, lạnh lùng qua. Và cùng thời gian, lạnh lùng qua những mẫu đời vô vị của Lộc. Vô vị và trống rỗng.

Mà Lộc vẫn yêu vợ, yêu vì bốn phận. Song ái tình của con người ta chỉ một lần có... Ái tình thứ nhất, Mai đã mang đi, nó đã bị chôn sâu trong tim, trong linh hồn kẻ mà chàng không thể yêu được nữa, mà, khốn thay! Chàng vẫn không thể không yêu được.

Ái tình vì bốn phận ba năm đầu đã đem đến cho vợ chồng Lộc hai thằng con. Song có sinh mà không có dưỡng, chúng đều chết cả.

Cuộc đời nhạt nhẽo càng thêm nhạt nhẽo. Đối với bà án, thì đó là một cuộc đời hết hy vọng. Tập quán bắt buộc bà luôn luôn nghĩ tới những ý tưởng nối dõi tông đường, đầy đàn cháu chắt. Thế mà hai đứa thừa trọng tôn của bà lại kế tiếp nhau mà chết. Đau đớn cho bà biết bao!

Bà sinh ra lo sợ, lo sợ tương lai... Đã hai năm nay, con dâu bà không thấy thai nghén nữa... Hai đứa cháu bà chết, sự đó xảy ra, biết đâu lại

không bởi lòng quả báo... lòng oán giận của linh hồn... Xưa nay bà thường nghe chuyện nhiều người rẫy vợ, bỏ con, rồi sau không thể có con với người vợ khác được nữa... Bà cố tìm chứng cứ cho cái thuyết lý ấy, và thấy có nhiều người ở vào tình cảnh đó thật.

Nào có thể mà thôi đâu! Con dâu bà, bà tự kén chọn lấy, trước kia ngoan ngoãn nết na là thế, mà mấy tháng nay, vì buồn bực, khổ sở, sinh ra gắt gỏng, hỗn xược với bà. Bà là người tôn trọng Khổng giáo và những điều ngũ luân ngũ thường, bà chịu sao nỗi sự bất hiếu, bất mục ấy của con dâu? Đến nỗi nhiều khi bà nghĩ lẫn thẩn nói một mình:

- Chỉ thương hại con Mai!

Câu ấy đã một vài lần lọt vào tai Lộc, khiến chàng sinh nghi hoặc, ngờ rằng có sự bí mật gì mà mẹ giấu mình.

Chàng đương để ý dò xét thì tình cờ một hôm về chơi Hà Nội (Lộc vừa được bổ nhiệm tri huyện Thạch Hà) chàng đến xem những bức tranh của các nhà danh họa bày bán ở trường Mỹ thuật. Đứng trước bức tranh sơn dầu "Một mỹ nhân mơ mộng", chàng ngây ngất như bị thôi miên. Chàng nghĩ thầm: "Mai! Đích Mai rồi".

Cái nhan sắc tình tứ, dịu dàng, e lệ, âu yếm được nét bút nhà danh họa vờn chữa càng thêm tình tứ, dịu dàng, e lệ, âu yếm, khiến Lộc lạng người đứng ngẩn, mơ màng trong giấc mộng xưa.

Đồng than hồng phủ tro tàn bị cái que dẽ cời ra, lại bùng bùng bốc lửa nóng rực hơn xưa. Tình yêu thương đã hầu như vùi sâu, như nguội lạnh ở trong lòng, nay đứng trước ảnh người xưa, Lộc bỗng lại thấy nồng nàn, ngùn ngụt.

Bao tình cảm có năm, sáu năm về trước đã hầu như chết hẳn trong ký ức, nay thốt nhiên ngổn ngang sống lại.

Lộc ngắm bức tranh rất lâu, mà chàng cũng chỉ ngắm có một bức tranh ấy... Tiếng ai cười ở sau lưng, khiến chàng quay vội lại. Một người ngả đầu chào và hỏi:

- Thưa ông, bức tranh có được không?

- Thưa ông, đẹp lắm!... Bức tranh này của ông?

- Vâng, của tôi.

Lộc vụt nhớ hôm gặp Mai cũng vận bộ quần áo vẽ trong tranh từ nhà một người ở phố B... đi ra. Chàng đăm đăm nhìn họa sĩ, hỏi:

- Ông ở phố B... thưa ông có phải không?

- Vâng, tôi là Bạch Hải ở phố B... ông có thư thả mời ông lại chơi.

Lộc mỉm cười, khen:

- Chắc người làm kiểu mẫu cho ông cũng đẹp lắm!

Mắt Bạch Hải long lanh chớp sau cặp kính sáng trong:

- Đẹp lắm! Đẹp hơn người trong bức tranh nhiều!

Lộc hỏi lẩn thẩn:

- Chắc là người yêu của ông?

Bạch Hải thở dài:

- Người yêu trong mộng!

Lộc tỏ ý kinh ngạc:

- Sao vậy, thưa ông?



- Vì cô Mai tôi vẽ đây là một người có trái tim sắt đá, không ai làm chuyển nổi.

Lộc mỉm cười. Chàng mỉm cười vì câu nói của họa sĩ có vẻ cầu kỳ, bóng bẩy, hay vì một lẽ khác, vì lẽ khoái lạc? Chàng vui vẻ hỏi họa sĩ:

- Thưa ông, bức tranh này ông bán bao nhiêu tiền? Sao không thấy đề giá như các bức khác?

Câu trả lời lạnh lùng khô khan như nhát búa gỗ xuống bàn:

- Tôi không bán!

Thất vọng, Lộc hỏi gọn:

- Sao đã bày ở đây, ông lại không bán?

- Không, không thể bán được!

- Đáng tiếc! Giá ông bán cho tôi bức tranh này, thì bao nhiêu tôi cũng mua.

- Không, thưa ông, ông trả bao nhiêu tôi cũng không bán.

Họa sĩ cố tìm một câu ý vị:

- Ai lại bán đi một kỷ niệm êm đềm của đời mình bao giờ! Trừ khi ông là ông Lộc.

Mặt Lộc tái dần... Bạch Hải dăm dăm nhìn chàng như đem hết khoa tâm lý ra mà quan sát diện mạo. Thốt nhiên, họa sĩ hỏi Lộc:

- Vì cố gì, ông lại cần mua bức tranh ấy?... Còn chán bức khác đẹp hơn, sao ông không mua?

Lộc ấp úng chưa kịp trả lời thì Bạch Hải lại hỏi:

- Hay chính ông là ông Lộc?

Lộc cười gượng, chối:

- Không.

Rồi ngả mũ chào:

- Kính chào ông, chắc ông còn nhiều tranh ở nhà. Chiều nay ông có cho phép tôi lại xem không?

Bạch Hải vui mừng:

- Tôi lấy làm hân hạnh mời ông lại chơi.

Chàng đưa tay bắt tay Lộc và nói tiếp:

- Vậy chiều nay năm giờ tôi chờ ông đấy. Thế nào ông cũng lại nhé?

- Xin vâng.

Năm giờ kém một khắc. Lộc đã tới cổng nhà Bạch Hải kéo chuông. Một người đầy tớ gái xinh xắn, y phục gọn gàng dễ trông, ra mở cổng. Lộc hỏi:

- Có phải đây là nhà họa sĩ Bạch Hải không?

Lộc hỏi thế cho có câu hỏi, vì chàng thấy người đầy tớ gái cứ trừng trừng nhìn mình mỉm cười, chứ cái cổng nhà Bạch Hải thì không bao giờ chàng quên được. Nó đã in hằn vào tâm tư chàng cùng với cái hình ảnh Mai lững thững từ trong nhà đi ra, năm năm về trước, một buổi chiều mùa đông u ám. Chàng nhắc lại câu hỏi:

- Tôi hỏi có phải đây là nhà ông Bạch Hải không?

- Vâng, thưa ông hỏi gì? Ông tôi đi vắng.

Lộc chau mày ngẫm nghĩ đã toan quay gót. Chàng trù trừ mở đồng hồ ra xem giờ và nói:

- Ông Bạch Hải hẹn tôi năm giờ hôm nay lại chơi.

Người đầy tứ gái, nét mặt vẫn tươi như bông hoa,

hỏi lại:

- Thưa ông, thế đã đến năm giờ chưa?

- Còn mười phút nữa.

- Thế thì mời ông vào ngồi chờ ông tôi ở phòng khách. Chắc ông tôi cũng sắp về.

Lộc theo vào phòng khách, một gian phòng nhỏ hẹp, bài trí theo kiểu Tàu. Trên tường chính giữa, treo từ gần sát trần đến tận chạm mặt bệ lò sưởi, một bức tranh chấm phá bằng mực Tàu, và bồi vải theo kiểu Tàu. Mới thoạt trông, Lộc cho là một bức thủy họa cổ, bồi lại. Nhưng người mỹ nữ ôm cây đàn tỳ bà, cặp mắt đăm đăm, buồn rười, chàng tò mò ngắm kỹ thì té ra đó chỉ là hình ảnh Mai vận y phục Tàu. Càng nhìn, Lộc càng bứt rứt khó chịu, trong lòng áy náy, hồi hộp. Rồi bức tranh ấy, Lộc ngắm tới những bức nhỏ vẽ phác nét chì và đóng khung gỗ treo khắp bốn phía tường, toàn thấy vẽ Mai trong các dáng điệu khác nhau, hoặc ngồi tư lự, hoặc đứng bên hồ, hoặc nghiêng mình trên kỳ đài, mỉm cười mơ mộng.

- Mời ông xơi nước ạ, ông tôi đã về.

Lộc quay lại: Người đầy tứ gái đặt xuống bàn cái khay đựng hai chén nước.

- Cảm ơn... chị. Ông Bạch Hải đã về đấy à?

- Vâng, xin mời ông xơi nước, ông tôi sắp ra... Kia! Ông tôi kia.

Họa sĩ ở buồng bên mở cửa bước ra, giơ tay bắt tay khách và xin lỗi. Đồng hồ treo trên tường thong thả buông năm tiếng. Lộc ngược mắt nhìn mỉm cười:

- Thưa ông, ông có lỗi gì! Chính tôi mới có lỗi vì đã đến sớm quá. Ông hẹn năm giờ, mà năm giờ kém mười lăm tôi đã có ở đây.

- Mời ông xơi nước rồi ta lên phòng hội họa.

Thấy Lộc tò mò đưa mắt nhìn tranh, Bạch Hải vờ như không để ý tới. Kỳ thực, chàng đang ngắm ngẫm quan sát diện mạo người ngồi trước mặt mà chàng đoán chắc là Lộc. Đột nhiên chàng hỏi:

- Thưa ông, ông trông có giống không?

Vô tình, Lộc đáp:

- Thưa ông, giống lắm.

Thấy họa sĩ mỉm cười. Lộc nói chữa liền:

- Giống như hết bức tranh ông bày ở trường Mỹ thuật.

- Trừ bức tranh chấm phá ra, xin ông chọn lấy một bức. Ông ưng bức nào, tôi xin biếu.

Lộc lộ vẻ vui mừng:

- Xin cảm ơn ông. Tôi toan hỏi mua một bức.

Bạch Hải tỏ ý không bằng lòng:

- Tôi đã nói với ông rằng những bức tiêu tượng của cô Mai, không bao giờ tôi bán.

Rồi họa sĩ nói lảng sang chuyện khác ngay, phàn nàn người Việt Nam không biết chuộng mỹ thuật, không có con mắt mỹ thuật. Bỏ hàng trăm ra mua bộ phòng khách lỗ lảng hay cái thõng, cái bát cổ đời Khang Hy Thành Thái thì không tiếc, chứ giá có đứng trước một bức danh họa của chàng, và trông thấy cái phiếu mã giá trăm rưởi, hai trăm đã kêu la rằng đắt.

Chàng nói:

- Bao giờ cho người mình dám trả một bức tranh tới hàng vạn bạc như người Âu, Mỹ?

Lộc ngồi tiếp chuyện đưa đà để chờ dịp gọi nói đến Mai. Nhưng nào họa sĩ có để cho chàng kịp hỏi. Hết phàn nàn, họa sĩ lại bình phẩm tranh, bình phẩm người, nào người Âu, người Nhật, người Tàu, người Việt Nam, người đời xưa, người đời nay. Lộc sốt ruột, đưa mắt nhìn đồng hồ. Kim đã chỉ gần sáu giờ. Chàng đứng dậy cáo biệt. Họa sĩ vội mời:

- Ấy! Ta còn lên gác xem phòng hội họa chứ, đấy mới có nhiều tranh đẹp... Và tôi còn kể chuyện cô Mai cho ông nghe kia mà!

Lộc thở mạnh, khoan khoái, mỉm cười. Chàng đến chơi chỉ cốt có một việc: nghe chuyện Mai.

Chủ đưa khách lên gác tới phòng hội họa. Nói phòng chứa tranh thì đúng, vì ở đấy để ngổn ngang, treo la liệt không biết bao nhiêu là tranh nữa: bức dựng ở tường, bức đặt trên giá, bức không khung, bốn cái đinh đóng sọt sài vào tường kẻ hoa màu xanh nhạt.

Họa sĩ trở một cái ghế thấp, mời khách ngồi và nói:

- Đó, ông coi, một cô Mai đã làm kiểu vẽ cho biết bao bức tranh của tôi.

Chàng thở dài nói tiếp:

- Sung sướng nhất trên đời là người được lấy Mai  
làm vợ.

Lộc cảm động, hồi hận:

- Thưa ông, thế mà người ấy đương sung sướng bỗng vì một sự xảy ra  
đã phải chịu suốt đời khổ sở.

Bạch Hải ngơ ngác nhìn Lộc không hiểu. Lộc lại nói luôn:

- Vì, thưa ông, người chồng ấy chính là tôi.

Bạch Hải luống cuống:

- Thưa ông, tôi vô ý, xin ông tha lỗi cho.

- Thưa ông, ông dạy quá lời. Hôm nay tôi đến thăm ông, tôi chỉ ước ao  
được ông cho nghe chuyện cô Mai.

- Thế ra chính ông là ông tham Lộc, là ông tham

Lộc đấy.

- Vâng.

- Vậy thì để tôi nộp lại ông món tiền này.

Bạch Hải vừa nói vừa mở ví lấy đưa cho Lộc cái giấy bạc hai chục.  
Lộc ngơ ngác hỏi:

- Tiền nào thế, thưa ông?

- Rồi ông sẽ biết.

- Nhưng nếu ông không nói cho tôi số tiền ở đâu ra thì không khi nào tôi dám nhận.

- Cũng được. Tôi xin tuân ý ông.

Bạch Hải chống tay vào cằm ngẫm nghĩ như đương gộp nhặt chắp nối những mẩu chuyện sắp kể. Còn Lộc thì trong khi chờ đợi, chàng cố soát trong ký ức xem có ai cho vay số tiền hai chục ấy không. Chàng sức nhớ tới cái giấy bạc đựng trong phong bì của người ký tên Ng.Y. gửi cho Mai. Hay họa sĩ chính là Ng.Y.?... Nhưng nếu họa sĩ Ng.Y. thời vì lẽ gì lại đưa trả Lộc hai chục bạc? Họa chẳng chàng đòi lại hai chục bạc thì có lý. Lộc đương băn khoăn tự hỏi và sống lại những quãng đời đã qua thì tiếng Bạch Hải làm chàng giật mình nhớ tới thời hiện tại.

- Năm năm về trước, một sự ngẫu nhiên khiến tôi gặp cô Mai. Xin lỗi ông, tôi quen mồm cứ gọi bà ấy là cô Mai.

- Thưa ông, điều đó không hề gì.

- Buổi đầu, cô Mai đối với tôi cũng chỉ là một người đẹp, một người kiểu mẫu hiếm có, ngày hai buổi cô đến đây ngồi theo các kiểu cho tôi vẽ... Thế thôi. Cô lại ít nói, hỏi câu nào trả lời câu ấy, không hay chuyện trò vui vẻ như phần nhiều các cô kiểu mẫu. Cái dáng điệu buồn rầu của cô, tôi cho cô giấu một sự bí mật gì về tình ái... Ấy là tôi đem khoa tâm lý ra đoán đấy thôi.

Cái đẹp và cái buồn là hai thứ dễ cảm lòng người, nhất là khi hợp với cái dịu dàng ngây thơ... Đến nỗi hai tuần sau, đứng trước mặt Mai, tôi mất hết tính tự nhiên, từ ngôn ngữ cho chí cử chỉ. Xin ông tha thứ cho, nếu tôi đem sự thực ra kể chuyện hầu ông nghe.

Lộc vội đáp:

- Thưa ông, chính tôi xin ông kể hết sự thực cho tôi nghe, dù sự thực có sống sượng đi nữa cũng mặc lòng.

- Thưa ông, tôi vẫn tự phụ là một nhà tâm lý học, thế mà đến tôi, tôi cũng không hiểu tôi... nghĩa là tuần lễ sau cùng, tôi chẳng vẽ được tí gì ra hồn...

Bạch Hải ngừng lại như ngưng với Lộc mà chàng đã biết là chồng Mai. Lộc liền nhắc:

- Thưa ông, thế rồi sao?

- Thế rồi một hôm bỗng cô Mai không đến nữa. Cô ấy biết... cô ấy thông minh lắm... tôi xin thú thực rằng cái đó cũng tại tôi, vì tôi đại dốt gửi cho cô một bức thư.

Ba hôm tôi khổ sở.

Ngày thứ tư, không chịu nổi nhớ thương, tôi mò xuống Thụy Khuê, thì chính hôm ấy tôi tỉnh giấc mộng.

Nằm trên võng, trong gian nhà tiêu tụy, cô Mai đương hát ru con. Thấy tôi đến, cô đứng phắt dậy lạnh lùng nhìn.

Tôi hỏi:

"- Cô bế con ai?

Cô đáp rất khẽ:

- Con tôi."

Thưa ông, thực tôi không ngờ cô Mai lại là một người đã có chồng, có con...



Lộc cảm động thở dài. Bạch Hải nghĩ một lát rồi lại kể:

"Tôi hỏi cô Mai sao thôi không đến đăng nhà, thì cô nói không cần tiền nữa, cô chỉ cốt kiếm đủ trả nợ thôi. Tôi gắt:

- Cô tưởng dễ dàng như thế được ư? Cô chỉ nghĩ đến xong nợ, còn bức tranh bỏ dở của tôi, cô tính sao?

Cô Mai có vẻ ngần ngại, nhưng hình như cũng hiểu ra. Bỗng dăm dăm nhìn đứa con bế trong lòng, nước mắt cô giàn giụa hai bên má. Tôi hối hận xin lỗi và chào cô để đi. Nhưng cô lại bảo tôi:

- Mời ông hãy ngồi chơi. Tôi cũng biết bức tranh đó ông vẽ chưa xong. Và tôi thốt nhiên bỏ không đến nữa, như thế thật là không phải với ông. Nhưng chiều hôm ấy tôi gặp... chồng tôi ở cổng nhà ông thì tôi vụt nhớ tới bốn phận của tôi. Vẫn biết bao giờ tôi cũng nghĩ tới bốn phận, nhưng tôi không muốn để ai ngờ được lòng đoan chính của tôi.

Mai đem hết chuyện kể cho tôi nghe từ hôm cụ án đến nhà cô, khăn khoản nói năng xin cô rời bỏ ông ra".

Mặt tái mét. Lộc ấp úng hỏi:

- Mẹ tôi... đến?

- Vâng, cụ đến và vì cụ, Mai đã hy sinh ái tình, hạnh phúc, lạc thú của gia đình. Khốn nạn! Bụng mang dạ chửa, em thời đau ốm, bơ vơ trên đường đời, không chỗ nương nhờ, không nơi trú ẩn.

Bạch Hải ngừng lại vì thấy Lộc hai tay ôm đầu ngồi khóc như một đứa trẻ con.

- Xin lỗi ông, tôi làm phiền lòng ông...

Lộc ngừng đầu cặp mắt đỏ ngầu, cất tiếng nói như thét:

- Tôi là một thằng khốn nạn!

- Thế ra ông không biết gì hết ư?

- Nào tôi có biết gì đâu?

- Tội nghiệp! Cô Mai ngờ ông bàn mưu với cụ án để đuổi cô đi.

Lộc hoảng hốt kêu rú:

- Thôi, khổ tôi rồi! Cái giấy hai chục... Tôi ngờ oan cho người ta... Trời ơi, giờ tôi mới nghĩ ra... Chính mẹ tôi gửi đến...

Bạch Hải không hiểu, bỡ ngỡ hỏi:

- Cái giấy bạc hai chục nào?... Tờ giấy bạc này chẳng?

- Không! Không phải thế! Nhưng câu chuyện rồi ra sao, xin ông làm phúc kể nốt cho tôi nghe nhờ.

- Lúc quần bách may cho Mai gặp được hai người cứu giúp, một người...

Lộc lắng hết tinh thần để biết tên hai người sung sướng ấy. Bạch Hải nói luôn:

- Là bà bán hàng quà ở trường Bưởi, và người nữa... một cô gái giang hồ.

Lộc nhắc lại:

- Gái giang hồ?

Bạch Hải mỉm cười:

- Vâng, gái giang hồ. Chính cô gái giang hồ ấy đã thân đi mời tình nhân làm thầy thuốc đến chữa cho cậu Huy và mấy tháng sau đã trông nom săn sóc cho Mai mẹ tròn con vuông. Lại chính vì món tiền thuốc men ấy mà Mai đã chịu đến làm kiểu mẫu cho tôi để kiếm tiền trả nợ. Kể tới đoạn này cho tôi nghe, cô Mai cảm động lắm, và cũng vì thế mà tôi được cái ân hạnh cô đến làm kiểu mẫu thêm cho mười hôm nữa.

Cô ứa nước mắt bảo tôi:

"Chỉ vì hai chục bạc mà tôi đến nỗi này. Hai chục ấy thế nào cũng phải hoàn lại. Đó là món nợ thứ nhất trong đời tôi.

Thực bấy giờ tôi cũng không hiểu cô nợ ai, chỉ biết cô lại đến làm kiểu mẫu cho tôi mười buổi nữa. Rồi hôm thứ mười, khi đã nhận tiền công, cô nhờ tôi đem số tiền hai chục bạc này lại nộp ông, nói là hãy xin trả ông cái món nợ thứ nhất.

Xin ông tha thứ cho tôi, số tiền ấy tôi không mang ngay lại đặng ông là vì sợ nhờ ông hỏi chuyện, tôi lại buột miệng nói ra, mà cô Mai thì bắt tôi phải giữ kín, không được để ông biết, chỉ có một việc là đưa lại nộp ông số tiền mà thôi.

Và còn điều này tôi xin thú thực, ngày ấy tuy bị cô Mai cự tuyệt như cô đã cự tuyệt ông đốc Minh, tôi vẫn hy vọng rằng một ngày kia tôi sẽ cảm động được lòng cô. Vì thế tôi không muốn gặp ông là người - xin ông tha thứ cho - tôi vừa... ghét, vừa sợ, nhất là sợ... tôi chỉ sợ ông thân lại đón cô Mai... tôi biết cô Mai vẫn thương yêu ông lắm.

Bây giờ tôi đã kể đầu đuôi câu chuyện cho ông nghe thì hẳn ông không thể chối không nhận món tiền hai chục này được nữa".

Lộc lau nước mắt, cười gượng:

- Vâng, tôi xin vui lòng mà nhận. Tôi sẽ giữ làm kỷ niệm, vì nó sẽ nhắc tôi luôn luôn nhớ đến... Những sự đau đớn lạnh lẽ của loài người. Sau hết, tôi xin hỏi ông một điều nữa: Bây giờ Mai ở đâu?

Bạch Hải đáp:

- Tôi chỉ biết bây giờ... bà ấy ở với em làm giáo học, nhưng không rõ ở đâu.

Lộc ngả đầu chào, cáo biệt, rồi giơ tay bắt tay Bạch Hải và cảm ơn đi cảm ơn lại. Chàng có vẻ vội vàng, ra cổng gọi xe bảo kéo mau tới nhà Học chánh.

Mãi lúc xe đỗ, Lộc mới sực nhớ hôm đó chủ nhật, các công sở đều nghỉ. Và lúc ấy đã gần bảy giờ chiều thì đâu là ngày thường cũng chẳng nơi công sở nào còn mở cửa. Lúc quá hấp tấp, nóng nảy, chàng quên hẳn rằng đó là ngày chủ nhật mình mới về chơi được Hà Nội.

Lộc xuống xe, đứng thừ người, buồn rầu nhìn qua hai cánh cổng thưa then khép chặt, dưới những cành cây leo hoa tím. Rồi chàng lại bước lên xe bảo kéo. Anh xe cầm đầu chạy, chẳng biết khách đi đâu, mà Lộc cũng chẳng biết mình định đi đâu.

Chiều hôm ấy, Lộc không ăn cơm. Lăn mò đi tìm các chỗ quen biết để hỏi tin tức của Huy. Mãi chín giờ tối mới có người bạn mách nhà và viết thư giới thiệu một người làm thư ký ở nha Học chánh.

Hỏi được chỗ ở của Huy, Lộc như cất hẳn gánh nặng bên lòng. Chàng thấy đỡ khổ, lương tâm đỡ cắn rứt, rồi sự sung sướng lại man mác trong lòng. Có lẽ vì chàng đã biết rằng người xưa không đến nỗi bị lầm than, đầy đọa như chàng vẫn tưởng. Hay vì tưởng niệm nhắc tâm trí chàng ôn tới quãng đời âu yếm, dịu dàng khi xưa, chàng lại hy vọng đến một tương lai tốt đẹp?

Bấy giờ Lộc mới thấy đói, về khách sạn uống cốc sữa, ăn cái bánh. Rồi chàng lên buồng ngủ gọi bồi lấy giấy bút, mực viết thư... Song cảm động quá, chàng viết chẳng ra văn. Viết xong lại xé, đến ba bốn lượt.

Khi đã xé hết mấy tờ giấy, Lộc ngồi hút thuốc lá, nhìn khói, nghĩ vợ vẫn... Đêm khuya yên lặng, chuông đồng hồ nhà thờ lớn nghe rõ mồn một. Lăn mẩn, Lộc đếm đủ mười hai tiếng rè rè như ướp đầy nước mắt. Lộc vịn tắt đèn lên giường nằm.

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 15

### HAI QUAN NIỆM

Sáng hôm sau, khi về tới huyện. Lộc đi thẳng vào nhà trong, tuy ở nơi công đường các thầy thơ lại đương lúi húi làm việc, và dân đã đứng đợi đông nghịt ở ngoài hiên.

Nét mặt bơ phờ, chàng vào buồng nằm nghỉ, vì đêm hôm trước, chàng thức suốt sáng không chợp mắt.

Thấy chồng kêu ốm, vợ buồn rầu theo vào buồng, hỏi thăm. Lộc biết vợ có tính hay lo sợ, nên cười gượng nói:

- Không, tôi không sao đâu, chỉ nhức đầu qua loa thôi, thế nào nhất nữa cũng khỏi.

Vợ vẫn không được yên lòng nói đi mời thầy lang thì chàng gạt:

- Ấy để vậy thì tôi khỏi, chứ mợ đi rước thầy lang về thì bệnh lên rầm rầm ngay bây giờ.

Câu nói đùa khiến người vợ cười khanh khách rồi vui vẻ hỏi:

- Cậu đi Hà Nội sao không mua lấy vài cân lê để mẹ xơi.

- Ấy tôi quên đấy, mợ ạ.

Hai người lặng yên, hai tâm hồn cùng đương rung động bởi những ý nghĩ ngấm ngầm.

Lộc lấy làm lạ rằng vợ bỗng lại có cái tính ôn tồn đáng quý như mấy năm mới cưới. Phải, ba năm đầu, ái tình chân thật lặng lẽ của người vợ trẻ đã đem đến trong gia đình chàng nền hạnh phúc êm đềm đầm ấm. Bà án luôn mồm khen ngợi và kể lễ với con những đức tốt của nàng dâu. Muốn đẹp lòng mẹ, Lộc làm ra bộ sung sướng. Nhưng kỳ thực tính nết chàng đã đổi hẳn, lạnh lùng buồn tẻ, chứ không vui cười nhanh nhẹn như xưa.

Trong khi ấy, vợ chàng vẫn hết sức chiều chuộng để cố độc chiếm ái tình mà kẻ khác đã cướp mất, hay đương cùng mình ngấm ngầm san sẻ. Đoạn tình sử của Lộc, nàng đã rõ từ ngày chưa cùng chàng nên chồng vợ. Những hôm nàng thấy chồng ít nói, ít cười, lúc nào cũng có dáng tư lự là những hôm đó nàng mất ăn, mất ngủ, nhưng lại là những hôm nàng trở nên một người đàn bà hoàn toàn âu yếm, vui vẻ, đảm đang.

Biết Lộc kính yêu mẹ, nàng để hết tâm trí vào sự phụng dưỡng mẹ chồng, nhẹ nhàng từ lời nói cho chí dáng điệu, nhẫn nại đến nỗi đôi khi bà án quá nóng nảy mắng nhiếc oan, nàng cũng chỉ ngọt ngào xin lỗi.

Lộc thấy vậy, càng ngày càng thêm vị nể vợ. Có khi chàng đương buồn bực về một việc gì, thoáng thấy vợ, chàng phải cố làm ra mặt vui tươi để vợ khỏi khổ sở, khỏi ngờ vực rằng mình tưởng đến Mai.

Nhưng mọi sự đều có giới hạn. Nhất là sự miễn cưỡng tự ép mình làm việc gì để tới một mục đích khó khăn. Sau ba năm, chịu biết bao sự nhẫn nhục, lại đau đớn vì cái chết của hai đứa con, vợ Lộc hình như đổi hẳn tính nết. Mềm mại dịu dàng, nàng trở nên cau có, gắt gỏng, vâng lời, kính cẩn, nàng đổi ra hỗn xược, vô lễ... như thế chỉ trong gần một năm nay rồi. Lộc cũng hơi lấy làm khó chịu, nhưng chàng chỉ khuyên can, an ủi, chứ không hề mắng trách, giận dữ bao giờ.

Nay bỗng thấy vợ trở lại có tính nết ngôn ngữ, cử chỉ ngày xưa thì chàng khỏi sao không cảm động!

- Cậu ạ, mẹ đi lễ đền Vân đấy.

Sau một tiếng thờ dài, chàng trả lời vắn tắt:

- Thế à?

Ngẫm nghĩ một lát, nàng lại nói:

- Đền Vân có tiếng anh linh lắm, cậu ạ.

- Thế à?

- Tôi xin theo hầu mẹ, nhưng mẹ không cho đi.

- Đi làm quái gì!

Câu trả lời cộc cằn của chồng khiến vợ lấy làm lạ. Nàng gợi đến chuyện bà án cũng chỉ vì khác hẳn mọi lần, lúc chồng mới về, nàng không thấy chàng hỏi tới mẹ, người mẹ mà chàng kính yêu, người mẹ đã có đủ oai quyền bắt con phải cùng nàng kết hôn. Thế mà nay đi chơi về chàng không hề hỏi qua một câu, không biết rằng mẹ vắng nhà nữa. Chắc đã xảy ra sự gì đây!

Người đàn bà, nhất là người yêu bao giờ cũng là một nhà tâm lý học trông rõ lòng người, như là trông vào trang giấy có chữ.

- Cậu ơi, cậu lo nghĩ điều gì thế?

Lộc nhìn vợ đáp:

- Không có điều gì đâu.



Muốn tránh sự ngờ vực của vợ, Lộc đứng dậy mặc quần áo ra công đường.

Ngồi bàn giấy, Lộc chống tay nghĩ ngợi. Dân cầm đơn vào kêu, chàng vẫy tay trở sang buồng thầy lục sự. Rồi chàng lấy giấy viết cho Huy bức thư, bức thư bị Mai xé vụn...

Hôm ấy mãi quá mười hai giờ, cả nhà mới ăn cơm sáng, vì còn chờ bà án đi lễ về. Nhưng Lộc ăn trước để còn đi nghỉ trưa. Đó là một sự ít khi xảy ra: Mọi lần dầu trễ đến đâu, Lộc cũng chờ mẹ về, mới ăn cơm.

Lộc cố ý tránh mặt mẹ, hình như không muốn cùng mẹ nói tới câu chuyện đau đớn, có thể làm giảm lòng kính yêu của chàng đối với mẹ, và làm hư tổn lòng tự ái của mẹ đối với mình.

Nằm trong buồng, vờ ngủ nghe tiếng cười, câu nói của mẹ, chàng tưởng tượng cố giấu bao sự lừa dối ở trong. Chàng kinh hoàng lấy tay bịt tai lại. Lúc buông tay ra tiếng nói nhu mì, êm ái của vợ như an ủi lòng chàng được đôi chút. Nàng nói với mẹ chồng:

- Bẩm mẹ, nhà con chỉ cảm xoàng đấy thôi, không can gì.

Bà án đáp:

- Cũng nên cẩn thận, quẻ thẻ tôi xin cho cậu ấy không được tốt. Cung gia trạch và cung tật bệnh không được yên.

Cơm nước xong, mọi người đều đi nghỉ. Cái huyện nhỏ giữa làng bị vùi vào trong bầu không khí yên lặng, lạnh lùng. Thỉnh thoảng chiếc xe lộn qua cổng, tiếng cút kít, một dịp kéo dài, rồi xa xa như biến vào quầng sương mù, càng làm tăng vẻ tịch mịch của nơi thôn dã.

Có ai rón rén vào phòng. Lộc vờ nhắm mắt ngủ say.

Một bàn tay mát, đặt lên trán chàng, rồi tiếng giày lại se sẽ rón rén từ trong phòng bước ra ngoài. Lộc chẳng cần trông thấy cũng biết đó là vợ vào thăm bệnh cho mình.

Lộc lấy làm khó nghĩ... Một người vợ hiền hậu, vừa khôn khéo, chàng không thể không trọng được. Đã bao lần bà án khuyên chàng lấy vợ lẽ, nhưng chàng chỉ có một lời từ chối: "Bấm thời này, lấy vợ lẽ người ta cười cho".

Lộc nói thế, nhưng chính Lộc không nghĩ thế, Lộc chỉ thương hại, vì nể người vợ đã thành thực yêu mến chàng. Ái tình ấy, chàng không còn thể đáp lại bằng một ái tình nồng nàn buổi đầu xuân. Nay ái tình của chàng chỉ có thể đầm ấm mà thôi, chàng nữ nào còn đem san sẻ với một người vợ lẽ.

Nhiều khi khuyên bảo con không được, bà án nói sảng:

- Hay tôi gọi con Mai về cho anh nhé?

Lộc chỉ đỏ bừng mặt mà không đáp, khiến bà án tưởng con còn lưu luyến Mai lắm.

Thực ra Lộc cho Mai là một người bỏ đi, nhất từ hôm chàng gặp nàng ở cổng nhà họa sĩ Bạch Hải. Song chàng cũng tự an ủi rằng cuộc đời đầy đọa ấy chính nàng đã chuốc lấy, nào chàng có chút trách nhiệm gì...

- Trời ơi!

Tiếng kêu rú của Lộc khiến vợ ở phòng ngoài chạy vội vào. Nhưng thấy chồng vẫn nằm yên, nàng cho là chồng nói mê, nên lại bước ra ngay.

Lộc kêu lên như thế, là vì lúc đó trí chàng ôn lại quãng đời đã qua: Mai rời bỏ nhà chàng trốn đi. Lương tâm chàng cắn rứt. Càng hối hận lấy làm thẹn, lấy làm buồn về những cử chỉ tàn ác của mẹ... Một người "bụng

mang dạ chứa". Mấy lời của họa sĩ Bạch Hải còn văng vẳng bên tai chàng... Lộc mỉm cười nghĩ thầm:

"Cũng còn may cho ta, cho mẹ ta là Mai chống lại được sự cám dỗ, mà Mai chịu nổi sức đè nén của sự nghèo hèn, đói rét... Nếu không thì cái trách nhiệm nặng nề này... ai mang cho?"

Nhưng biết rằng Mai vẫn giữ được tiết sạch giá trong giữa lúc lâm than đói khát cũng chẳng hay gì cho Lộc. Lòng chàng chỉ thêm phiền mà thôi. Bỗng dừng lại yêu mến một người cũ mà mình không thể yêu đường hoàng được nữa thì phỏng có ích gì?

"Thà rằng nó bậy bạ, khốn nạn, đê hèn!".

Tính ích kỷ tự nhiên của loài người đã dẫn vào tâm trí chàng giữa lúc phân vân, những ý nghĩ vô lý ấy.

Phải! Thà rằng có một quãng chông gai ngang hản con đường ân ái của hai người! Chứ quay về đường cũ thì khó khăn lắm, thì không thể được nữa. Vì vợ chàng kia, một người đàn bà đã phó thác tính mệnh và linh hồn trong tay chàng.

"Thà rằng nó bậy bạ, khốn nạn, đê hèn".

Vợ chàng không có chỗ nào khiến chàng có thể ghét được. Tuy một đôi khi nàng cãi lại mẹ chàng, song cũng nên nhận xét rằng có một gia đình nào con dâu không bao giờ vô phép với mẹ chồng? Chàng thở dài lầm bầm:

"Vớ lại cũng tại mẹ ta nữa kia".

Từ khi cưới đến nay, lần này là lần thứ nhất, Lộc nghĩ tới lỗi của mẹ đối với vợ. Chàng tưởng tượng mẹ chàng là một người đàn bà cay nghiệt, cứng cỏi trong khuôn phép lễ nghi, không bao giờ cảm động khi đứng trước những sự đáng thương tâm như ở ngoài vòng luân lý cổ.

"Cái đó chỉ vì giáo dục, vì tập quán, chứ nào phải lỗi ở mẹ ta!"

Không gì đáng cảm động, đáng đau lòng cho ta bằng khi ta tìm hết các lẽ để tự làm thầy cãi cho người mà ta phải kính mến. Một đảng thì lương tâm nó đồng dục buộc tội, nào nó có xét tới tình mẫu tử? Một đảng thì lời người con run lấy bấy cố tìm những án kiện có thể làm nhẹ bớt tội lỗi của mẹ. Lộc thở dài:

"Phải, bao sự lầm lỡ của mẹ ra nguyên do chỉ ở chỗ quá suy tôn cổ tục, quá thiên trọng tập quán. Mẹ ta đuổi Mai cũng chỉ vì thế, chứ khi nào mẹ ta lại tàn ác được đến thế?"

Một hồi trống hầu! Lộc như ở cõi mộng quay về nơi hiện tại. Trở dậy rửa mặt, mặc áo, chàng ra công đường: Chàng muốn làm việc, làm việc thực nhiều, để bắt tâm trí phải luôn luôn nghĩ tới việc công, mà rời bỏ việc tư ra.

Tan hầu đã lâu, nha lại đã ra về cả. Lộc vẫn còn lúi húi ngồi ở bàn giấy. Chàng lần lần gỡ các hồ sơ ra xem lại một lượt, tuy việc chẳng có chi quan hệ.

- Ông huyện!

Nghe tiếng gọi, chàng giật mình quay lại. Bà án đứng ngay bên cạnh:

-Bẩm mẹ... bảo con điều gì?

Bà án thở dài, nói:

- Tôi buồn lắm, cậu ạ... Hôm nay tôi đi lễ xin cho cậu phải quẻ thẻ xấu quá.

Lộc đáp:

- Bẩm mẹ, đã chắc đâu là đúng.

- Đền Vân thiêng lắm cậu ạ. Thẻ xin ở đấy bao giờ cũng nghiệm. Cứ quẻ thẻ này thì mẹ lo cho đường tử tức của con lắm.

Lộc đương giận mẹ, thế mà nghe giọng mẹ run run cũng phải đem lòng thương. Chàng toan tìm lời an ủi, thì bà án lại nói luôn:

- Mẹ đi xem bói, thầy bói cũng bảo vì có kẻ thù oán, nên cậu khó lòng mà có con được.

Lộc mỉm cười:

- Con chả có ai thù oán hết?

Bà án đăm đăm nhìn con, khẽ nói:

- Thế mẹ con con Mai?

Lộc đứng lặng hồi lâu không đáp, như bị nghẹn lời. Chàng đã cố tránh không nói đến chuyện Mai với mẹ, ai ngờ lại chính mẹ gọi ra, khiến chàng ngây ngất cả người. Lạnh lùng chàng đáp:

- Đối với người ta, con chả làm gì nên tội mà người ta thù oán con.

Mẹ nhìn con có vẻ nghĩ ngợi, lo sợ. Con nhìn mẹ ra chiều ân hận về lời nói trách móc của mình. Bỗng Lộc ngồi phịch xuống ghế, bưng mặt khóc. Bà án cũng kéo chiếc ghế ngồi bên cạnh con, rồi hỏi:

- Con có điều gì, cứ nói cho mẹ biết, can chi mà phiền muộn, sinh ốm người.

Lộc lau nước mắt, rồi như ông quan tòa, cất giọng nghiêm nghị hỏi mẹ:

- Thưa mẹ, nếu mẹ con người ta chết thì mẹ có hối hận gì không?

Bà án nhìn con, cặp mắt dẫn deo sáng quắc. Bà thừa biết rằng con đã rõ hết đầu đuôi câu chuyện ngày xưa. Bà lại cũng biết rằng mẹ con Mai còn sống. Bà bảo Lộc:

- Chắc con oán mẹ lắm?

Không trả lời mẹ, Lộc lạnh lùng nói:

- Ở vào địa vị Mai khi bị mẹ đuổi ra khỏi nhà con, một người không có nghị lực, không thực có ái tình đối với người yêu chắc đã bị sa xuống nơi vực sâu hang thẳm rồi...

- Thì cậu biết đâu rằng nó có giữ được một lòng, một dạ với cậu?

- Bẩm con biết! Con biết nhiều hơn nữa. Con biết rằng nhiều người giàu sang gấp mấy con muốn lấy người ta làm vợ, mà người ta chỉ có một lời từ chối, và cam chịu ở cảnh nghèo nàn đói rét. Trong khi ấy thì con vui thú cảnh gia đình đầm ấm với vợ mới... mẹ cưới cho...

Lộc cảm động quá phải ngừng lời. Bà án lãnh đạm nhìn con không nói:

- Con còn biết nhiều điều nữa. Chẳng hạn con biết rằng bây giờ người ta ở cùng với em, cùng con người ta, tiết hạnh vẫn sạch, vẫn trong, và không hề oán trách mẹ con ta đã làm cho người ta...

Bà án không chờ con nói hết câu, vội hỏi:

- Bây giờ nó ở đâu? Nó sinh được một thằng con trai, phải không?

- Vâng, chính thế.

- Nhưng bây giờ nó ở đâu?

- Mẹ hỏi làm gì? Con vừa viết thư xin lỗi người ta, nhưng vị tất người ta thềm phúc đáp...

- Nhưng khổ lắm, tao hỏi mà bây giờ nó ở đâu?

- Bẩm mẹ, người ta ở Phú Thọ với cậu Huy, với ông Huy làm giáo học ở đấy.

- Được! Rồi tao lên Phú Thọ.

Lộc vội gạt.

- Chết! Sao mẹ lại lên đấy? Mẹ lên làm gì?

- Lên bắt con mà về.

Lộc cười nhạt:

- Ai người ta để cho mẹ bắt về!

- Con mà sao tao lại không bắt được?

- Nhưng con lấy người ta đã khai giá thú đâu, khi người ta sinh nở, con có nhận con con đâu?

- Được, tao sẽ có cách.

Dứt lời, bà án lững thững xuống nhà.

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng  
www.dtv-ebook.com

## Nửa Chờng Xuân - Chương 16

### CHÁU ÁI

Ái chơi ô tô ở chung quanh nhà. Trí tưởng tượng trẻ con rất dễ dàng mà rất có tài khiến một vật hay một việc trở nên sự thực như ý muốn. Ái chỉ một mình lượn vòng tròn trong miếng đất, mà mắt nó trông thấy biết bao thứ vô thanh. Mồm nó kêu luôn "Bí bo! Bí bo!" là một cái kèn ô tô rất tốt, hai tay nó khuỳnh ra làm như hệt người tài xế lái ô tô chân nó giậm xuống đất bành bạch để bắt chước tiếng bánh xe lăn trên đường đá. Thình thoảng nó dừng lại quay ra hỏi một cái thân cây bên hàng giậu:

- Có lên xe không?

Nó lại trả lời ngay một câu hỏi tưởng tượng:

- Đây đi Phủ Đoan sáu hào... Không được! Giá nhất định sáu hào, không bớt một xu, không đi thì thôi.

Rồi nó lại cắm đầu chạy.

- Bác tài ơi, cho tôi lên với.

Ái đứng lại quay cổ nhìn sang hai bên, hỏi:

- Ai gọi xe đấy?

Có tiếng trả lời ở cổng:



- Tôi!

- Máy người?

Sau một dịp cười, bà án - vì người ấy chính là bà án, - đáp:

- Có hai người thôi.

- Vào mà đi!

- Nhưng cửa đóng khóa vào sao được?

- Vậy đứng đợi một tí để em gọi ông Hạnh cho nhé.

Ái lại kêu bi bô chân giẫm bành bạch lượn về lối sau. Một lát nó cùng ông Hạnh đi ra. Ông lão bặc nhác trông thấy bà khách có một người đàn ông vận áo lương theo hầu, thì đoán chắc là quý khách, liền cung kính chấp tay chào:

- Lạy bà ạ. Thưa bà hỏi gì ạ?

- Không dám. Ông giáo có nhà không, ông?

- Thưa bà, cậu giáo tôi đi dạy học. Cũng sắp về đấy. Vì tàu đã ngược thì cũng đến quá mười rưỡi rồi.

Lúc bấy giờ chiếc ô tô hàng chạy qua cổng. Ông Hạnh liền trở bảo bà án:

- Đây, xe Tuyên đấy! Gần mười một giờ.

Rồi ông ta vừa mở khóa vừa nói:

- Thưa bà vì cả nhà đi vắng, tôi lại bận dọn cơm ở dưới bếp, nên phải đóng khóa cổng, sợ em Ái ra đường.

Bà có vẻ thất vọng, ngỡ ngác hỏi người lão bộc:

- Vậy cô... vậy bà chị... ông giáo cũng đi vắng à?

- Thưa bà, cô Mai?

Bà án chưa kịp trả lời, ông Hạnh đã tỏ ý buồn rầu và nói luôn:

- Thưa bà, kể thì là bà tham cơ đấy, nhưng cô tôi không cho gọi là bà tham, bắt cứ phải đọc tên tục ra như thế.

Bà án làm bộ không hiểu:

- Thế à? Vậy cô... vậy bà ấy đi vắng ư?

- Nhưng mời bà cứ vào chơi; ý chừng bà muốn mua sơn hản thôi. Cô tôi cũng sắp về.

Ông Hạnh để khách và anh người nhà vào sân rồi lại toan khóa cổng, thì bà án vội gạt đi.

- Thôi được, ông để tôi coi cháu cho, chả cần phải đóng cổng.

- Thưa bà, chả dám... Nhưng mời bà vào chơi trong nhà. Thưa bà, bà hỏi cậu giáo tôi có việc gì thế? Hay bà đến mua sơn?

Bà án đương ngẫm nghĩ tìm câu trả lời, thì Ái lượn ở phía sau ra, vẫn còi mồm "bí bo! bí bo!". Thấy bà án đứng cười, nó vội kêu:

- Kìa! Xe ô tô bóp còi mà không tránh!

Bà án cúi xuống toan bế Ái lên, nhưng Ái giựt mạnh tay ra:

- Ô kìa! Sao lại ôm ô tô?

Bà án cười:

- Ô tô ngoan quá, tôi hôn cái nào!

Ái vỗ tay cười hét lên:

- Ô tô lại ô tô ngoan! Mà ai lại hôn ô tô bao giờ?

Dứt lời, nó chạy lượn về sân sau. Bà án quay ra vờ hỏi người lão bộc:

- Con ông giáo đấy à?

- Thưa không, cháu Ái là con...

Ông ta như nghẹn lời không nói được dứt câu.

Bà án tiếp luôn:

- Con bà tham, phải không?

- Vâng con bà tham.

- Nó ngoan lắm nhì. Cháu lên mấy thế ông?

- Thưa bà, cháu lên sáu.

Bà án đứng ngăn người ra, nghĩ ngợi. Bà hồi tưởng lại năm năm trước, hôm bà đến nhà con... Bà chỉ còn nhớ rằng Mai đẹp lắm đẹp dịu dàng phúc hậu. Bà lẩm bẫm nói một mình:

- Giống quá, khuôn mặt giống như đúc!

Ông lão Hạnh hỏi:

- Thưa bà, bà biết cô tôi?

Bà án giật mình, quay lại trả lời mấy câu ấp úng. Song cũng như lần trước, tiếng còi ô tô của Ái đến giúp bà ra khỏi sự khó khăn. Ông lão Hạnh

thấy Ái có dáng mệt, vừa chạy vừa thở thì giữ lại:

- Thôi, không được chạy nữa. Nghỉ còn ăn cơm chứ.
- Ông Hạnh để Ái chạy nốt cho đến Tuyên Quang đã chứ.

Bà án cười, cũng cúi xuống giữ Ái lại:

- Thôi, đến Tuyên Quang rồi, cho ô tô nghỉ thôi, chẳng nó mệt.

Ái phụng phịu không bằng lòng. Ông Hạnh ghé tai nói thầm:

- Ái đưa bà vào chơi nhà trong đi... Chóng ngoan, không có chốc cậu về tôi mách cho đấy.

Nghe nói mách cậu, Ái sợ hãi nhón nhác nhìn ra cổng. Rồi hình như nhớ tới giờ cậu sắp về, nó ngoan ngoãn dắt bà khách lên thềm vào nhà. Bà án dăm dăm nhìn Ái nghĩ thầm: "Trời ơi! Cặp mắt nhanh nhẹn với cái trán cao rộng, sao mà giống cậu nó thế! Lại cái mồm nữa".

Lúc bấy giờ bà án mới tìm ra nhiều cái giống lắm. Nói cho đúng Ái cũng có giống Lộc thật. Song cái ý tưởng dự định trong tâm trí ngay từ lúc ở huyện Thạch Hà bước ra đi khiến bà trông Ái càng giống hết con bà. Thốt nhiên bà hỏi:

- Mợ cháu đi chơi đâu?

Ái cười như chế nhạo bà khách:

- Không có mợ... chỉ có cậu thôi... với lại có me thôi.
- Ủ thế me Ái đâu?
- Me Ái đi chợ.

Bà án trông thẳng bé con xinh xắn đáng yêu quá ôm ghì vào lòng hôn lấy hôn để. Ái đẩy ra không được kêu to:

- Ông Hạnh ơi!

- Cái gì thế? Cái gì mà hét âm lên thế?

Nghe tiếng cậu hỏi - vì Huy vừa về - Ái lấy tay chùi má, vừa meo vừa nói:

- Cậu ơi, cậu! Cái bà này bà ấy làm đau Ái đấy.

Bà án thấy Huy, đứng dậy gật đầu chào. Huy chấp tay đáp lễ, rồi hỏi:

- Thưa cụ, cụ tha thứ cho, chúng tôi không được hôn hạnh nhờ cụ. Xin cụ chỉ giáo cho chúng tôi được biết.

Bà án trù trù rồi hỏi lại:

- Ông có nhận được bức thư của cậu... huyện Lộc nó không?

- Thưa cụ, có.

- Vậy... tôi là... mẹ... cậu huyện Lộc...

- Thưa cụ, chúng tôi vô tình không biết, xin cụ đại xá cho. Thì ra, thưa cụ, cụ là cụ án, thân mẫu anh... thân mẫu quan huyện tôi đó... Rước cụ ngồi chơi.

Rồi Huy quay lại bảo Ái:

- Em xuống bảo ông Hạnh đun cho cậu ấm nước nhé.

Ái vâng lời, ngoan ngoãn xuống nhà. Bà án ngồi ngẫm nghĩ, muốn nói chuyện Mai, nhưng chẳng biết xưng hô thế nào. Gọi là bà tham hay bà huyện thì ngượng mồm, và sợ Huy cười, mà gọi là cô thì cũng bất tiện.

Chẳng có chuyện gì nói, Huy vịn ghế im lặng đứng nhìn. Bông bà án tìm được một cách xưng hô mà bà cho là rất ổn liền cất tiếng hỏi:

- Thưa ông, lệnh tử đi chơi vắng?

- Thưa cụ, chị cháu cũng sắp về. Chị cháu sang bên làng Cao Du mua mấy lường sơn.

- Buôn sơn kia đấy à?

Huy mỉm cười:

- Thưa cụ, làm giáo học lương bổng ít ỏi lắm, chị cháu phải buôn bán cho được dư dật đồng tiền. Vả như thế cũng có việc đỡ buồn.

- Cũng phải. Tôi nghe buôn sơn lâu lắm thì phải.

- Thưa cụ, thỉnh thoảng mới được một năm lãi, còn thì cũng làng nhàng thôi.

Huy lại nói luôn:

- Thưa cụ, chả mấy khi cụ quá bộ lên chơi, xin mời cụ xơi với chị em cháu một bữa cơm xoàng.

- Cám ơn ông, nhưng tôi đã ăn trên xe lửa rồi.

- Thưa cụ, nhưng chắc ăn cơm sớm thì bây giờ cũng đói rồi.

- Quả thực, tôi no lắm.

Bà án làm ra thân mật, nói tiếp:

- Chỗ ông với anh Lộc thì ông cho ăn, can chi mà phải từ chối... Nếu đói thì tôi ăn ngay chứ.

Huy nghe bà án gọi đến chuyện cũ, tình xưa, biết rằng bà này lên Phú Thọ có mục đích ích lợi. Nghĩ tới chị, nghĩ tới quãng đời đầy đọa, khổ sở. Huy cảm tức, muốn nói mấy câu cho hả dạ, xong đối với một bà khách đến chơi nhà, chàng cho rằng xử như thế là bất lịch sự. Và dẫu sao chị em chàng cũng vẫn là người đã chịu ơn Lộc. Điều ấy không bao giờ chàng quên.

Hai người ngồi đối diện nhau, dăm dăm nghĩ ngợi như đương tìm một câu chuyện thù ứng thì Ái rón rén đến sau lưng cậu kéo áo nói:

- C-â-u nặng ơ-i... c-h-a-u sắc đ-o-i sắc r-ô-i huyền.

Câu nói đánh vần mà Ái cho là một câu nói lóng, khiến khách và chủ phải bật cười. Bà án hỏi Huy:

- Cháu đã đi học?

- Thưa cụ, vâng cháu đã học hết vần Quốc ngữ.

- Cháu ngoan lắm... Ái đến đây với tôi nào.

Nhưng Ái nhớ tới cử chỉ ban nãy của bà khách nên không dám lại gần lo lắng đứng nép sau lưng cậu.

- Kìa, bà gọi, Ái?

Bà án nghe Huy kêu mình là "bà" thì hiểu theo nghĩa bà với cháu. Bà sung sướng quá, hây hây đỏ hai má răn, híp cặp mắt nheo, cười ứa lệ. Huy thấy cháu rất ngần ngại không dám đến, liền dặt tay đưa lại bên bà án.

Ái sợ cậu phải đứng im, nhưng trong lòng áy náy không yên. Bà án xoa đầu hỏi:

- Ái có yêu me không?

- Có.

- Ái có yêu cậu không?

Ái ngược mắt nhìn Huy, mỉm cười đáp:

- Có.

- Thế có yêu tôi không?

Ái không trả lời. Bà án lại hỏi:

- Ái không yêu tôi à?

Ái lắc đầu. Huy ngượng, nhưng lấy làm sung sướng, rằng cháu đã trả thù được cho chị. Chàng vờ mắng:

- Hồn nhé!

Ái phụng phịu, nước mắt chạy quanh. Bỗng nó giựt tay bà án, chạy vội ra và vui vẻ reo mừng:

- A, mẹ đã về!

Nghe tiếng thằng bé, bà án bối rối, lo sợ, nghĩ tới khoa ngôn luận, tài ngoại giao sắp phải cùng Mai thi thố.

Nhìn Mai, tay dắt con, ở ngoài ung dung đi vào, bà luống cuống trong vài giây, ngập ngừng chưa biết bắt đầu câu chuyện ra sao. Bỗng nhờ có thói quen về sự thù tiếp, bà cất tiếng hỏi một cách rất tự nhiên:

- Kìa, chào mẹ! Mẹ đi chơi về?

Mai chấp tay đáp lễ, rồi ngậy người đứng im. Bà án cười, vui vẻ hỏi:

- Mẹ quên tôi rồi?



Mai cũng cười cười chua chát, trả lời:

- Bấm cụ, bao giờ con quên được cụ... Con chỉ hơi lấy làm lạ một tí thôi...

Bà án hiểu rằng bên địch đã khai thế công mà mình chưa sẵn sàng để tiếp ứng, liền dùng kế hoãn binh:

- Nhưng đi ăn cơm đã chứ? Có phải không Ái: Vì Ái đ..o..i sắc rồi kia mà.

Ái quả thực đói lắm, nghe bà khách nói trúng ý nghĩ của mình thì mỉm cười, ngược nhìn, tỏ cảm ơn. Còn Mai thì nàng đưa mắt hỏi ý kiến em xem có nên mời khách ăn cơm không. Bà án như hiểu cách bàn định lạng lẽ của hai người giục luôn:

- Mợ với ông giáo xơi cơm cho cháu ăn xong bữa đi! Tôi ăn cơm ở trên xe hỏa rồi.

Mai nói:

- Chả mấy khi cụ lên chơi, thế nào cũng xin cụ chiếu cố xơi với chị em cháu một bữa cơm xoàng.

- Tôi cảm ơn mợ. Nhưng quả thực tôi no lắm. Tôi không làm khách đâu.

Huy bảo chị:

- Ấy em đã hết sức mời cụ nhưng cụ một mực từ chối.

Mai mỉm cười:

- Hay cụ chê nhà chúng cháu nghèo. Cụ khinh chúng cháu là con nhà hà tiện.

Lần thứ hai, Mai khiêu chiến, lần thứ hai, bà án tạm lui:

- Thôi, chỗ quen biết chẳng nên khách sáo. Đi ăn cơm rồi ra đây tôi nói câu chuyện.

Mai kính cẩn chấp tay chào:

- Vâng, vậy mời cụ ngồi chơi, chúng cháu xin vô phép cơm cụ.

Mai, Huy cúi đầu chào một lần nữa rồi dắt Ái vào trong nhà. Ái hỏi Mai:

- Me ơi! Sao bà ấy gọi me bằng mẹ?

Câu hỏi bất thành lời của thằng bé khiến Mai buồn rầu. Còn bà án thoáng nghe thấy cũng lấy làm ngỡ ngàng.

Ngồi một mình trong phòng khách, tìm sẵn hết các ý tưởng để chốc nữa có thể đối phó với Mai, bà nghĩ thầm:

"Ta lên đây, mục đích là để bắt thằng cháu về... Trời ơi! Thằng bé mới kháu khỉnh làm sao!... Nhưng muốn bắt cháu về thì chỉ có hai cách... phải, cần phải khôn khéo lắm mới được!".

- Mời cụ lớn xơi nước ạ!

Bà án quay lại. Ông lão Hạnh ở sau lưng chấp tay đứng hầu. Bà chắc là Mai đã dặn ông nói như thế. Nhưng Mai cẩn thận dặn người lão bộc như thế là điều hay, hay điều dở. Mai muốn mua chuộc lòng bà hay đó chỉ là một câu giễu cợt? Bà tự hỏi, trong lòng phân vân, nửa mừng nửa lo...

Bỗng một nụ cười nở trên cặp môi khô khan của bà. Bà vừa nhác trông thấy ở ngay trên tường ngay sát chỗ bà ngồi, treo xòe hình quạt, những ảnh của Ái từ năm Ái lên một cho tới năm Ái lên sáu tuổi. Mỗi cái chụp một kiểu, hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, cái nào cũng rõ ràng phân

hắc bạch và tô điểm đẹp thêm ra bởi tay của một ông thợ ở nơi tỉnh lý nhỏ... Tình yêu lại ngùn ngụt trong lòng bà án.

- Cụ xem ảnh cháu có giống không?

Bà án quay lại. Mai đã đứng sau lưng.

- Mợ ăn chóng thế? Thật thà đấy chứ? Hay nhà có khách lại ăn vội ăn vàng?

Bà án trở ghế bảo Mai:

- Mợ ngồi, tôi nói câu chuyện.

Mai vẫn đứng:

- Được ạ, cụ mặc con.

- Ngồi xuống chứ đứng thế mãi, vì câu chuyện tôi sắp nói đây hơi dài.

Mai kéo ghế ngồi:

- Bấm cụ, chuyện gì thế? Cụ làm con lo quá!

Bà án quay lại, thấy tên người nhà mình đứng hầu, liền vẫy tay khẽ bảo:

- Cho mà xuống nhà.

Tên kia vâng lời đi ngay. Mai yên lặng ngồi chờ. Còn bà án thì ngẫm nghĩ tìm câu để mở chuyện. Bỗng bà ngừng phất đầu lên, trên nét mặt tỏ rõ sự quả quyết. Bà thông thả hỏi Mai:

- Mợ có biết tôi lên đây làm gì không?

Mai chưa kịp trả lời thì bà án lại nói luôn:

- Hôm nay tôi thân hành lên đây là vì bốn phận cũng có, nhưng điều thứ nhất là vì... là vì... thôi có mình vợ với tôi đây, can gì phải úp mở... Tôi lên đây là vì sự hối hận bắt buộc phải xin lỗi vợ.

Mai vội vàng đáp:

- Ấy chết! Cụ dạy quá lời, con đâu dám.

- Không, vợ cứ để tôi nói dứt câu đã. Phải, kể ra tôi già nua tuổi tác thế này mà hạ mình xin lỗi vợ thì cũng hơi quá thật. Song thiết tưởng, bất cứ bề trên đối với bề dưới, hay bề dưới đối với bề trên, ai ai cũng nhận biết lỗi mình. Tôi, thì tôi biết lỗi ngay, tôi hối hận ngay hôm sau... khi cô... khi vợ... bỏ nhà ra đi.

- Được, cụ lớn cứ gọi con là cô cũng được.

Bà án bắt đầu kể một chuyện đã xếp sẵn từ trước. Bà nói bà không ngờ đâu lại xảy ra như thế khiến ròng rã sáu năm, ngày đêm đã bị lương tâm cắn rứt. Ngay tối hôm Mai từ biệt con bà một cách kín đáo, lặng lẽ, bà hối hận quá vì thấy Lộc đau đớn, khổ sở, nên bà đã đi tìm Mai khắp các nơi mà không thấy. Bà tưởng thế nào Mai cũng trở về, ngờ đâu Mai lại quyết liệt đến như thế.

Rồi bà khen ngợi Mai, lấy làm khâm phục lòng hy sinh của Mai, lòng nhẫn nại của Mai, lòng trinh tiết cao thượng của Mai: Bao lâu sống trong cảnh lầm than mà vẫn giữ được lòng trong như ngọc, trắng như ngà. Bà ví Mai với cây sen mọc trong bùn mà không nhiễm mùi bùn.

Mai yên lặng ngồi nghe, không hề ngắt câu, không hề đáp một lời. Bà án ngừng lại để dò ý Mai, nhưng sắc mặt Mai vẫn không thay đổi. Bà nói tiếp:

- Nay tôi muốn chuộc lại những điều lầm lỗi của tôi, mà ở đời chỉ mình vợ có thể giúp tôi được việc ấy.

Mai thành thực, kính cẩn trả lời:

- Bấm cụ, cụ dạy thế chứ con đâu dám.

- Không, tôi nói thực đấy. Mẹ không nên để tôi hối hận suốt, vì một điều làm lỗi trong giây phút...

Mai làm bộ không hiểu:

- Nhưng thưa cụ, có điều gì cụ cứ cho biết, nếu có thể giúp được cụ thì thực con không dám từ chối.

Bà án do dự một lát rồi quả quyết bảo Mai:

- Mẹ ạ, một ngày là nghĩa. Huống hồ đã ăn ở với nhau có con, có cái. Mẹ cũng chẳng nên giận cậu ấy nữa, chẳng nên oán tôi nữa.

Mai ngơ ngác hỏi:

- Ô hay! Sao cụ biết con oán giận? Mà con có quyền được oán giận ai đâu?

- Vậy có bao giờ mẹ nghĩ tới sự tái hợp không?

Mai hai má đỏ bừng, đầu nóng như sốt, ngồi im không đáp. Bà án lại hỏi:

- Mẹ nên nghĩ đến cậu ấy, trong sáu năm nay không một phút nào là không nhớ, không thương mẹ.

Mai giận đến cực điểm rồi, không nhịn được nữa:

- Tôi xin cụ đừng gọi tôi là mẹ. Tôi không phải, tôi không còn là con dâu cụ, mà cũng không bao giờ cụ thèm nhận tôi là con dâu cụ, cụ nhớ điều ấy cho. Vậy cụ cứ dùng chữ cô cũng đủ lắm rồi.

Bà án ngượng nghịu, lúng túng, không tìm được câu gì để đối phó, đành nhắc lại lời đã nói:

- Mơ chả nên thế, một ngày là nghĩa.

Mai, mắt đỏ ngầu, hỏi lại:

- Thế sao hôm cụ đuổi tôi, cụ không nhớ tới câu ấy?

Bà án mỉm cười:

- Có cô không nhớ đấy chứ? Còn tôi thì trước sau tôi vẫn chỉ muốn cô với Lộc lấy nhau, chẳng xe vào thì chớ, ai nỡ chia rẽ duyên người bao giờ, không bằng lòng là tự cô đẩy thôi.

Mai cười một cách rất chua chát:

- Phải, bà lớn khuyên tôi lấy lẽ cậu Lộc, lấy lẽ con bà.

- Lấy lẽ cũng ba bảy đường lấy lẽ. Lấy lẽ làm nàng hầu cũng có, lấy lẽ làm chị, làm em với vợ cả cũng có.

Mai không nói, hai mắt căm tức nhìn thẳng ra sân. Bà án tiếp luôn:

- Vậy nếu bây giờ tôi rước cô về làm chị, làm em với vợ huyện nó thì cô nghĩ sao?

Mai cười:

- Thừa cụ, sáu năm về trước, hình như tôi đã trình cụ biết rằng nhà tôi không có má lấy lẽ. Đối với kẻ khác (Mai dăm dăm nhìn bà án) đối với kẻ kia thì được lên làm cô huyện, rồi cô phủ, rồi cô thượng nay mai, là một cái vinh dự. Nhưng tôi, tôi cho được làm cô thượng không bằng, không sung sướng bằng làm chị xã, chị bếp chị bồi mà được một vợ một chồng, yêu

mến nhau, khi vui có nhau... khi buồn có nhau, khi hoạn nạn có nhau... Cô huyện! Cụ lớn không nên đem cái mối cô huyện ra rử tôi. Cô huyện!

Bà án thông thả ung dung trả lời:

- Sao lại cô huyện? Bà huyện chứ!

Mai cười mũi:

- Phải, bà huyện hai!

- Chứ sao! Các đấng đế vương ngày xưa có đông cung và tây cung hoàng hậu thì sao! Nói hơn nữa, Dương Quý Phi có là hoàng hậu đâu, có là bà vua chính thất đâu?

- Vâng tôi biết. Các bà vợ lẽ bao giờ cũng chỉ có hai đường: Một là bị họ áp chế. Lúc đó, họ như bọn nô lệ hèn hạ. Hai là họ áp chế, lấn áp cả quyền vợ cả, lúc đó thì họ trở nên hạng Đát Kỷ, Bao Tự.

Mai cười nói tiếp:

- Đó, cụ coi, cụ nhớ sử, để tôi không nhớ sử. Song có điều này tôi xin thưa ngay hầu cụ! Cụ đừng đi vào con đường ấy để dụ tôi, con đường vinh hoa, phú quý...

Bà án nghiêm sắc mặt đồng dục nói:

- Thế thì cô lầm. Tôi chỉ đi vào đường bốn phận. Tôi có lỗi, tôi cam chịu lỗi, nhưng tôi phải ăn năn sửa lỗi. Bởi vậy, tôi không muốn vì tôi mà cô mang tiếng... mang tiếng là một người không chồng... không chồng... mà... mà có con...

Mai cũng đồng dục đáp lại:

- Xin cảm ơn cụ. Nhưng nếu chỉ vì tôi mà cụ muốn sửa lỗi thì tôi sẵn lòng - xin cụ miễn chấp - tôi sẵn lòng tha thứ cho cụ, tha thứ cho cụ đã đầy đọa tôi, đã... trong bao lâu...

Mai chỉ cố làm ra can đảm được đến thế. Trí Mai ôn lại cuộc đời quá khứ, thì thốt nhiên, lòng Mai tũn tũn thối nát. Mai cảm thấy nghị lực tiêu tan không thể tranh luận được nữa. Như một cái xác không hồn. Mai gục đầu xuống tay vịn ghế nước nở khóc, khóc không ra tiếng.

- Ô hay! Bà lão này, sao bà lại chòng me cho me khóc?

Mai ngừng đầu lên thấy em dắt con đứng bên cạnh. Gượng cười, nàng ấm Ái vào lòng hôn hít. Bà án buồn rầu bảo Huy:

- Ông giáo, ông nghĩ tôi nói có phải không? Ông ngồi xuống đây, tôi thưa câu chuyện. Ai chả có lúc lầm lẫn, huống chi tôi tuổi tác thì lại càng hay lầm lẫn lắm. Bây giờ tôi nghĩ lại, tôi biết tôi lầm tôi hối hận, tôi thân hành lên tận đây để đón vợ cháu và cháu về. Ông là người học rộng, biết nhiều, ông nên khuyên vợ cháu một câu.

Huy lạnh lùng đáp:

- Thưa cụ, việc đó là việc riêng của chị cháu. Tùy ý chị cháu tự xử. Cháu không có quyền lạm bàn tới, tuy đối với cụ cũng như đối với quan huyện Lộc, cháu vẫn là người chịu ơn.

Mai như nói một mình:

- Mẹ con tôi tưởng được yên thân ở nơi hẻo lánh này, ai ngờ cụ chưa tha, cụ còn theo đuổi cho bằng được để cụ hành hạ.

Bà án thở dài, cất giọng phàn nàn, cố làm ra thành thực:



- Khổ cho tôi chưa! Người ta không hiểu tôi. Ở nhà thì con tôi không hiểu tôi. Con tôi cũng vậy, mà cô cũng vậy, các người cho tôi là một vị hung thần trời sai xuống để phá cuộc sống hạnh phúc của các người.

Bà án đưa khăn lên lau nước mắt:

- Nhưng nào tôi có ác nghiệt gì, tôi chỉ là một người bao giờ cũng nghĩ tới hạnh phúc của con, của cháu, nghĩa là nghĩ tới bốn phận của một người mẹ, một người bà.

Huy đứng lặng nhìn bà án, lấy làm thương hại. Chàng thong thả nói:

- Cụ cho phép cháu tỏ bày cùng cụ vài điều. Cụ là người rất tốt, bao giờ cũng nghĩ tới bốn phận. Cháu biết lắm. Không bao giờ cháu ngờ vực cụ. Song, thưa cụ, cụ dung thứ cho mấy lời sống sượng của cháu, cụ tức là cái biểu hiện, tức là một người đại diện cho nền luân lý cũ. Mà tâm trí chúng cháu thì đã trót nhiễm những tư tưởng mới. Hiểu nhau khó lắm, thưa cụ. Cụ với bọn hậu sinh chúng cháu như hai con sông cùng một nguồn, cùng chảy ra bể, nhưng mỗi đặng chảy theo một phía dốc bên sườn núi, gặp nhau sao được. Vậy chị em chúng cháu không dám tranh luận với cụ nữa, chỉ xin cụ ban cho một cái ân tối hậu, cũng như khi xưa chị cháu đã vì cụ mà hy sinh hết hạnh phúc, lạc thú gia đình... Cái ân tối hậu ấy, là cụ và ông huyện quên hẳn chúng cháu đi, đừng bận lòng nghĩ tới chúng cháu nữa.

Bà án vội ngắt:

- Cô Mai đã vậy. Nhưng còn cháu tôi?... Khi nào tôi nở để cháu tôi... cháu nó mang tên họ chồng tôi, tên họ con tôi...

Mai cười gằn:

- Cái đó, thưa cụ, không lo.

Rồi nàng cúi xuống hỏi con:

- Tên con là gì?

Ái nũng nịu, âu yếm, ôm lấy cổ Mai:

- Tên con là Ái.

- Vậy Ái họ gì?

Ái chẳng trù trừ, trả lời luôn:

- Ái họ Dương.

Bà án kinh hoàng:

- Cô dạy nó thế à? Cô dám dạy cháu tôi những điều trái luân thường đạo lý như thế ư?

Mai mỉm cười:

- Thưa cụ, cụ lầm, nó là con tôi. Tôi muốn dạy nó điều gì mặc tôi. Cũng như cụ đã dạy con cụ quyến rũ người ta, rồi khi người ta mắc thai ghen, lại ruồng rẫy người ta ra.

Bà án đứng phắt dậy, tức giận quát tháo:

- Cô không được hỗn! Cô không được phép khinh tôi!

Mai vẫn ôn tồn:

- Thưa cụ, ở đây là nhà tôi, chứ không phải là dinh quan tri huyện, xin cụ nhớ cho.

Bà án lại ngồi xuống ghế, nghĩa là tự để rơi xuống ghế. Mất hết can đảm và biết rằng khó lòng cãi lý với Mai được nữa, bà quay ra giọng van lơn:

- Cô Mai ơi, cô nên thương tôi già yếu... Cho tôi được cùng cháu tôi sum họp.

Mai ái ngại nhìn bà án, không nỡ giày vò quá nữa. Nàng ôn tồn thưa lại:

- Bấm cụ, cụ thiếu gì cháu, nào con bà huyện, nào con các cô... cháu nội, cháu ngoại đủ cả. Thêm một cháu Ái có làm gì mà bắt mẹ con con phải xa nhau.

Bà án gắt:

- Thì tôi có muốn chia rẽ mẹ con cô đâu. Trước sau tôi vẫn xin đón cô về ở với... chồng cô kia mà...

Lòng căm tức, Mai cố nén, chỉ chực bùng bùng bốc lên. Về phần bà án thì bà hết sức giấu nhược điểm của mình, là bà chưa có cháu nội, chưa có người nối dõi tông đường: Lòng ích kỷ của bà vẫn ngờ rằng nếu Mai biết sự thực thì nàng sẽ bắt bí.

Bỗng chợt nghĩ ra một điều, bà án tươi cười hỏi Mai:

- Nếu tôi đền ơn cô một nghìn bạc thì cô nghĩ sao?

Mai không hiểu:

- Thưa cụ, ơn gì ạ?

- Ôn cô nuôi nấng cháu tôi.

Mai cười nhạt:

- Thưa cụ, cụ cho tôi là một người vú em nuôi cháu của cụ, phải không?

Bà án như mê mẩn, không nghĩ tới câu hỏi của Mai.

- Vậy hai nghìn nhé?

Mai đứng phắt dậy, dắt con đi ra cửa phòng, quay lại nói:

- Cháu xin phép cụ, cháu phải đi đăng này có chút việc cần!

Rồi nàng bảo Huy:

- Cậu ở nhà hầu chuyện bà lớn nhé.

Bà án và Huy còn ngơ ngác nhìn theo thì thoăn thoắt, Mai đã cùng Ái bước lên con đường dốc.

# HỒN BƯỚM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nửa Chờng Xuân - Chương 17

TRÊN ĐỒI

- Sao hôm nay chủ nhật lại không đi chơi đồi hử cậu?

Huy đương ngồi đọc một quyển tiểu thuyết ở hiên, nghe tiếng Ái hỏi, liền gập sách lại ôm cháu vào lòng, khẽ bảo:

- Vì hôm nay rét lắm nên chúng ta ở nhà.

Ái phụng phịu tỏ ý không bằng lòng:

- Không phải thế đâu, mọi lần rét hơn thế này cũng đi chơi núi thì sao?

Thấy Ái thông minh, có trí xét đoán. Huy vui cười cúi xuống hôn cháu hai má rồi hỏi:

- Vậy Ái có biết vì sao không đi được không?

Ái buồn rầu:

- Chỉ tại hôm nọ cái bà gì bà ấy đến chơi, bà ấy chòng me nên me giận, me ở nhà. Có phải thế không cậu?

Một dịp cười khanh khách trả lời câu hỏi. Hai cậu cháu nhìn ra, Mai ở sân bước lên thềm hai tay ôm Ái vào lòng vừa hôn, vừa nói:

- Con tôi ngoan quá, thương tôi quá! Nhưng tôi có buồn đâu? Có giận ai đâu?

Ái hôn trả lại Mai rồi nũng nịu ghé vào tai nói thầm:

- Thế thì đi chơi thôi nhé, mẹ nhé?

Mai lại cười:

- Thôi, mẹ xin nhất con đến chủ nhật sau.

Thấy Ái cứ nhè nhằng làm rầy chị. Huy nghiêm sắc mặt bảo cháu:

- Ái đừng xuống đi chơi! Không được quấy!

Ngoan ngoãn Ái vâng lời, lảng ra sân.

Hai chị em yên lặng ngồi nhìn vợ vẫn.

Rồi Huy uể oải mở tiểu thuyết ra xem. Bỗng nghe tiếng thở dài của Mai. Huy quay lại buồn rầu bảo chị:

- Chị quên câu chuyện ấy đi thì hơn.

Thì Mai có nhớ đâu tới câu chuyện ba hôm trước? Suốt mấy ngày, nàng như người mất hồn, là chỉ vì lần hội kiến thứ hai với bà án đã nhắc nàng tưởng nhớ bao sự cảm động quãng đời qua.

Người mà nàng thường thề với nàng rằng không thể nào còn yêu được nữa, nàng có ngờ đâu, đã chiếm đoạt nàng đến nỗi sau gần sáu năm nay nhưng cảm giác vui buồn bỗng vì một câu chuyện không đâu lại làm rung động được lòng nàng... Rồi nàng cảm thấy sự sống lạnh lẽo, tẻ ngắt, tuy bên mình nàng luôn luôn có con và em, những người mà nàng thương yêu trong cùng tận linh hồn. Huy cất tiếng hỏi:

- Cái đời êm đềm hiện tại của chúng ta há không phải là một đời lý tưởng sao?

Mai vẫn không trả lời, mắt mơ mộng nhìn lên ngọn đồi. Huy nói luôn:

- Ta còn thiếu một thứ gì? ... Giàu có ta không mong, quan sang ta không tưởng... Bên mình chị lúc nào cũng chỉ có những người yêu mến, yêu mến thành thực... Em và con chị.

Nước mắt chảy quanh. Mai ngập ngừng đáp lại em:

- Khốn nhưng mỗi lúc chị ngắm con... chị lại...

Mai im bật, cảm động, thốn thức. Huy nhìn chị thương hại, buột miệng nói tiếp:

- Chị lại nhớ tới anh, phải không?

Mai bẽn lễn, hai má đỏ ửng, chữa thẹn:

- Không! Không bao giờ nữa, em ạ!... Hết! Thực hết rồi!

Có người giựt chuông. Huy đứng dậy ra mở cổng... Mai nhìn ra, thấy người lính trạm đưa cho em một bức thư. Mai bỗng hoảng hốt, trong lòng bối rối những tính tình tương phản: vừa giận, vừa lo, vừa ghét, vừa mừng. Huy đi vào mắt nhìn chữ đề ngoài phong bì, như cố đoán xem thư của ai.

Chàng lặng thinh đưa bức thư cho Mai, Mai xua tay bảo em:

- Thôi, em đọc, chị không muốn có sự dính dáng đến mẹ con họ nữa.

- Thì chị thử đọc xem! Đã biết là thư của ai?

Mai lãnh đạm:

- Coi của ai?... Nhưng dấu của ai, em cũng xem hộ chị.

Rồi nàng ngồi, tò mò nhìn em xé chiếc phong bì vàng.

- Thư của chị Diên, chị ạ.

Mai vui mừng:

- Thế à? Vậy em đọc.

Huy ngần ngại, hỏi:

- Có tiện không? Thôi đây, chị xem lấy.

Mai cười:

- Em bày vẽ lắm. Chị em mình có bao giờ có điều gì giấu nhau?

Nhưng nàng cũng đỡ lấy bức thư lăm nhăm đọc.

"Lạng Sơn, ngày... tháng... 193..

Chị Mai và cậu Huy thân yêu!

Chúng em xin kính chúc chị và cậu cùng hỏi thăm cháu Ái bình yên mạnh giỏi.

Sau này, em xin chị tha thứ cho em. Bức thư chị gửi cho em tháng trước để mừng em và Trọng, em đã nhận được. Song em không trả lời ngay chị là vì một cố nói ra đau lòng, nên muốn giấu chị đó thôi. Và em Trọng cũng khuyên em đừng ngỏ cho chị biết.

Nhưng nay em hối hận lắm, em thấy em xấu xa như nước, có thể làm tổn hại đến hạnh phúc của kẻ khác, nên em muốn hỏi ý kiến chị, em muốn chị khuyên em nên tự xử trí ra sao.

Hồi năm ngoái, em có viết thư cho chị để báo tin em Trọng trúng tuyển số đầu kỳ thi tham tá phổ thông. Cũng tưởng cố đậu lên chức tham tá



để lương bổng được rộng rãi, ăn tiêu cũng được dư dật, chứ đối với em Trọng thì chức tham với chức thư ký có gì khác nhau.

Ấy em nó vẫn nói thế mà quả thực có thế.

Ai ngờ vì cái chức quan tham ấy mà quan bố bản tin muốn gả con cho Trọng. Trọng bằng lòng ngay. Chắc chị đã mỉm cười, mỉm cười chế nhạo khinh bỉ em Trọng đã hăm hở lặn lội vào nơi phú quý.

Thực ra, anh chị đã gặp nhau nhiều lần, và tuy không hề tỏ với nhau nửa lời mà trong lòng hình như đã cùng nhau thâm hẹn".

Mai đọc tới đó, buông bức thư xuống thờ dài, vì nàng nhớ tới lần gặp gỡ buổi đầu của nàng trên xe hỏa.

Huy hỏi chị:

- Chị đọc xong rồi. Trong thư nói những gì thế.

- Chưa xong em ạ.

Mai lại thầm đọc tiếp:

Ấy, chỉ vì thế, nên em Trọng mừng rỡ nhờ một ông phán già làm mối hộ, và quan bà bố nhận lời gả ngay.

Nhưng hai tháng trước đây, một buổi chiều, quan bố cho người ra tìm Trọng vào dinh. Rồi khi Trọng vừa tới, ngài ra sân đón tiếp ghé tai nói thầm:

- Có đưa mách bà rằng chị của cậu không được tử tế, đứng đắn.

Quan bố tắc lưỡi nói tiếp:

- Cái đó cũng chẳng hề chi. Nhưng khi bà có hỏi thì cứ chối phắt đi là xong.

Nhưng chị ạ, Trọng nó điên rồ quá, không những đứng trước mặt bà bố nó không chối rằng nó là em một gái giang hồ, là em một con đĩ, nó lại còn kể lể, lôi thôi hết cái đời xấu xa, hèn hạ của chị em nó ra... Thế thì chị tính có khổ cho em không?

Khi về đến nhà, nó thuật lại cho em nghe mà em vừa tức giận, vừa... xấu hổ vì đã phá hoại tương lai của em Trọng. Em bảo thế, thì nó quả quyết nói vẫn tất có một câu:

- Đối với em, chị chỉ là một người chị yêu mến chứ không là gì khác.

Rồi nó thề với em rằng suốt đời nó không lấy ai hết.

Chị tính thế thì có khổ em không? Em có ngờ đâu cái quãng đời đã qua của em lại có thể có trách nhiệm nặng nề tới tương lai của kẻ khác đến như thế.

Vậy bây giờ chị bảo em nên tự xử ra sao? Tuy chị kém em những hơn mười tuổi, song chị học rộng biết nhiều hơn, chị thực đáng là chị em, chị khuyên em nên thế nào?

Em định một là đi tu, hai là trốn biệt vào Nam Kỳ chẳng hạn, để khỏi phiền đến em Trọng, để khỏi làm ngăn trở con đường tương lai hạnh phúc của nó.

Em mong thư chị.

DIÊN

Tái bút: - Em Trọng nhắc tới chị và cậu Huy luôn. Đến lễ Sinh nhật thế nào chúng em cũng sang chơi bên ấy.

Bà Cán hiện ở chơi đây, bà ấy nhớ chị lắm.

Hôn cháu Ái thực kêu hộ em nhé".

Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt rồi buồn rầu trao bức thư cho Huy:

- Em đọc.

Nàng ngồi suy nghĩ chờ Huy xem xong thư. Nghe Huy thở dài ngừng đầu lên, nàng hỏi:

- Thế nào? Ý kiến em thế nào?

Huy cười chua chát rồi như nói một mình:

- Người mình không bao giờ có giá trị riêng hết. Ta chỉ là con ông nọ, cháu bà kia. Vô phúc cho ta, nếu ta có một người anh, người chị không ra gì!

Mai cười nói tiếp:

- Cứ gì anh. Đến nhà có đứa đầy tớ gái phải lòng giai, họ cũng dị nghị... họ cũng cho là mình phạm tới luân lý nữa là!

- Bao giờ cho họ hiểu tới tự do, với danh dự cá nhân!

Mai mỉm cười bảo em:

- Nhưng mà, em ạ, bức thư của chị Diên đã làm cho chị tình ngộ... Bây giờ thì chị thực đã dứt được tình yêu, vì chị trông thấy, chị nhận biết chắc rằng ái tình của Lộc - nếu Lộc quả vẫn yêu chị như lời bà án nói - còn phải thuộc quyền một người thứ ba, một người thứ tư nữa thì dầu sao cũng không nên tưởng tới chỉ nên coi như nó đã chết hẳn rồi, chết hẳn rồi trong trái tim đau đớn... Giữa lúc đầu xanh... nửa chừng xuân...

Mai bỗng ngừng lại, cất tiếng cười, cười khanh khách, cười rữ rượi, cười chảy nước mắt, khiến Huy ngồi ngấm chịch lấy làm lo lắng, thương hại, và Ái hoảng hốt ở sân sau chạy lại hỏi:

- Cái gì thế mẹ? Me cười cái gì thế?

Mai cúi xuống ôm con vào lòng, rồi vừa hôn vừa nói:

- Bây giờ tôi mới tỉnh giấc mộng ngày xuân. Tôi cứ tưởng ở đời chỉ có ái tình!... Bên mình tôi, bao người yêu tôi, con tôi, em tôi, bạn tôi! Thế mà, trời ơi! Tôi chỉ tưởng tới một người... một người khốn nạn.

Mai không giữ nổi cảm động, ngồi bưng mặt rưng rưng khóc.

Đứng trước một cảnh đau lòng, Huy lấy làm ái ngại cho chị. Huy không ngờ tấm ái tình của chị mình với Lộc vẫn nồng nàn đến thế. Huy căn cứ ở những câu chị vừa nói ra, mà Huy cho là đây rẫy những ý tưởng thương mến... đối với người xưa. Thong thả dịu dàng, Huy bảo chị:

- Chị ạ, ta nên nghe theo cháu Ái lên đồi chơi đi. Chị coi, trời mát thế kia, ta không nên bỏ hoài một ngày chủ nhật.

Ái cười:

- Rét đấy cậu ạ, chả mát đâu.

Câu nói của con khiến Mai phải bật cười. Nàng đứng dậy lấy áo dạ mặc cho Ái rồi vui tươi bảo em:

- Phải đấy, em ạ, ta đi chơi đâu.

Ra tới ngoài đường, cảnh đồi xanh trong không khí sáng của một ngày mùa đông khô ráo, êm đềm khiến Mai lại vui vẻ, hầu như quên hẳn nỗi nhớ thương.

Một giờ sau. Trong khi Mai đang ngồi sưởi ở dưới ánh nắng dịu, đọc lại bộ tiểu thuyết của em và trong khi Ái đang chạy tìm quả sim, Huy trở tay xuống chân đồi khê bảo chị:

- Ai như anh Lộc ấy kìa.

Mai hoảng hốt bỏ rơi quyển sách, trông theo, rồi muốn giấu cảm động nàng ôm Ái vào lòng thì thầm nói chuyện.

Đứng dưới ngược nhìn lên đỉnh đồi, bên mấy câu trầu cành lá xác xơ, Lộc thoáng thấy bóng ba người. Chàng đoán chắc đó là Mai, Huy và Ái.

Ban nãy, khi Lộc tới nhà Huy, ông Hạnh ra mở cổng nói rằng cả nhà vừa đi vắng thì chàng lấy làm thất vọng, tưởng chừng như khát khao được gặp mặt người xưa. Nhưng bây giờ, theo lời dặn của người lão bộc, và tìm được đến chỗ Mai, Lộc bỗng thấy lòng sốt sắng, lòng quả quyết của mình tiêu tan hết.

Chàng dừng bước đứng lại thờ, làm như chưa nhìn thấy Mai, rồi ung dung lấy thuốc lá đánh diêm hút. Bao nhiêu cử chỉ cốt để lui giờ hội kiến mà Lộc biết sẽ rất khó khăn.

Thong thả, Lộc theo đường nhỏ, đi trong cỏ vàng cao và sắc, mọc chen chúc với những cây sim dại hoa tím và cây mẫu đơn hoa đỏ. Giữa cảnh đồi rậm rạp hoang vu và mọi rợ, chàng lại cảm thấy can đảm, bạo dạn. Ngừng đầu lên chàng mạnh mẽ bước thẳng tới chỗ Mai ngồi.

Mai, má nóng bừng, làm bộ lạnh lùng nhìn nơi chân trời trước mặt.

Lộc cúi đầu đứng lại.

- Me ơi, ai thế kia?

Mai vờ không nghe rõ tiếng con hỏi, cặp mắt mơ mộng, nhìn xa.

Huy ngấm hai người lấy làm thương hại. Rón rén lại gần, chàng vỗ vai Lộc, cười nói rất tự nhiên:

- Anh Lộc! Anh lên bao giờ thế?

Lộc quay lại bẽn lễn, ấp úng mấy câu và giơ tay bắt tay. Làm ra vẻ thân mật. Huy hỏi luôn:

- Anh vẫn được mạnh đấy chứ? Lâu nay nhớ anh quá!

Lộc khẽ trả lời:

- Cảm ơn cậu.

- Trông anh xanh lắm

Lộc đưa mắt nhìn trộm Mai:

- Tôi khõ sở lắm, cậu ạ... khỏe mạnh sao được?

Mai đứng dậy dắt con láng sang phía dốc bên kia đồi. Lộc nhìn theo, thở dài bảo Huy:

- Chị giận tôi lắm, phải không cậu Huy?

Huy nghe câu hỏi, lòng thương hại bỗng đổi ra lòng căm tức, cười nhạt không đáp. Lộc như hiểu thấu tính tình Huy, nói luôn:

- Phải, cậu khinh tôi là phải! Tôi thật là một thằng khốn nạn! Nay tôi lên đây không có mục đích gì khác là để trần tình cùng chị...

Tiếng cười gằn của Huy khiến Lộc ngừng lại và hình như có chiều sợ hãi, lo lắng. Huy động lòng trắc ẩn. Yên lặng vài giây, Lộc lại nói:

- Vâng, cậu ngờ tôi... mà ai cũng phải ngờ tôi... và tôi đã tự nhận rằng tôi là một thằng khốn nạn. Song cậu nghĩ đến nỗi thống khổ của tôi trong

ròng rã sáu năm... thì cậu cũng nên thương tôi... mà để tôi giải bày tâm sự cùng chị... Mục đích tôi lên đây hôm nay chỉ có thế.

- Cậu giáo!

Ái vừa gọi vừa kéo áo cậu. Lộc ngồi xuống ôm Ái vào lòng hỏi Huy:

- Bác tài Ái đấy, phải không?

Rồi chàng âu yếm hôn hít con. Thật ra lúc mới gặp Ái, chàng đã biết là con mình rồi, và chàng chỉ muốn ấm ngay lấy. Song thấy Ái ngồi trong lòng Mai chàng rụt rè chưa dám đường đột, số sàng... Cuống quýt, chàng chẳng biết hỏi con điều gì, chỉ luôn mồm kêu:

- Trời ơi!

Đó hình như chỉ là một câu vô nghĩa nhưng thực chứa bao tình yêu thương, nỗi nhớ tiếc cái thời kỳ ân ái dịu dàng. Ái dứt tay ra rồi bảo Huy:

- Cậu ơi, me bảo Ái đến giục cậu đi về.

Lộc nhìn con, thở dài ngẫm nghĩ, hàm răng trên cắn lên môi dưới. Trong lòng thốn thức, chàng cố giấu sự cảm động, sự cảm động như sắp sửa theo hàng lệ tuôn ra. Bỗng chàng quả quyết chạy thẳng sang phía dốc bên kia đồi. Ái sợ, Ái toan chạy theo sang để bên vực, để bảo hộ me mà Ái cho rằng sắp bị người lạ kia hà hiếp. Huy nhanh tay giữ Ái lại:

- Ngồi đây chơi với cậu.

- Thế cậu không sợ cái người kia người ta bắt nạt me à?

- Không cháu ạ, người ấy yêu me, yêu me như cháu yêu me.

Ái không tin nhưng nghe cậu nói thế cũng yên lòng.

Sang tới phía bên kia. Lộc thấy Mai ngồi bưng mặt khóc nước nở ở dưới gốc cây dọc. Chàng yên lặng đứng nhìn Mai, rồi thong thả cúi xuống ghé tận tai thì thầm:

- Em tha thứ cho anh.

Mai nghe rõ tiếng Lộc, nhưng không dám ngừng lên nhìn, nửa vì xa nhau đã hơn sáu năm, nàng tự thấy hồi hộp, bẽn lẽn, run sợ, nửa vì sự xúc cảm quá mạnh, làm tiêu tán lòng quyết đoán, khiến tim nàng như ngừng đập, tư tưởng nàng như mất hết, và nàng như cái xác không hồn. Âu yếm, dịu dàng Lộc cầm lấy tay Mai, bàn tay ngà ngọc. Suốt sáu năm nay chàng hằng tưởng nhớ.

Tựa đứa trẻ ngoan ngoãn, nàng để tay trong tay Lộc.

Bỗng như luồng điện giật, nàng đứng phắt dậy, mở bừng mắt, đăm đăm nhìn Lộc, Lộc sợ hãi, mặt tái mét.

Luồng gió lạnh thoảng qua. Hai người rùng rợn thoáng nhìn nhau. Mai khẽ bảo Lộc:

- Ông về đi! Ông về ngay đi!

Lộc cúi đầu không nói. Ngắm qua dáng điệu khuất phục, vẻ mặt hốc hác, và thân thể gầy yếu của Lộc, Mai đem lòng thương hại, êm đềm khẽ hỏi:

- Ông còn lên đây làm gì?

Lộc vẫn cúi đầu, run run đáp lại:

- Anh lên thăm em... mà có lẽ thăm em lần cuối cùng.

Giọng nói của Lộc rất thành thực, âu yếm, song hai chữ "cuối cùng" khiến Mai đoái tưởng tới mấy năm qua, đoái tưởng tới những ngày xuân



tàn tạ, mà tiếc cái hạnh phúc vì đâu bị tiêu diệt giữa chừng xuân. Sự căm tức thốt nhiên đầy rẫy ùa vào tâm hồn. Lạnh lùng nàng cười nhạt, bảo Lộc.

- Cuối cùng! Cái lần cuối cùng đã qua hơn sáu năm rồi! Ngày nay đối với tôi, ông chỉ là một người...

Mai cố làm ra bình tĩnh, nhưng trí nghĩ vẫn không được tự nhiên đến nỗi đương dở câu mà không tìm ra lời nói cho trọn. Lộc tiếp luôn:

- Anh chỉ là một người khốn nạn, đê hèn, ti tiện... Còn gì nữa?

Mai thốn thức, nấc lên một tiếng, bưng mặt khóc. Ngồi bên cạnh Mai, cầm tay nàng, Lộc xin lỗi. Lộc tìm hết các chữ dịu dàng êm ái để xin Mai quên, quên những điều thống khổ bởi chàng gây nên. Rồi Lộc kể lễ. Lộc ôn lại hết những sự đã xảy ra, đã khiến chàng dám ngờ oan một người vợ đoan chính.

Lộc nói, nói rất lâu. Mai im lặng ngồi nghe, óc Mai rung động, tim Mai hồi hộp. Mai thấy đỡ khổ, lòng dịu dịu dần. Chàng nói tiếp:

- Anh xin thề với em rằng, anh xin viện những sự thiêng liêng nhất trên đời anh thề với em rằng: đối với anh, chỉ mình em là vợ, là người vợ mà anh đã, mà anh vẫn, mà anh sẽ mãi mãi đem hết tâm trí, đem hết linh hồn ra yêu mến.

Như người điên, Mai cười sằng sặc, tiếng cười nức nở như tiếng khóc. Cái cười sung sướng hay cái cười ngờ vực?

Lộc nói luôn:

- Em không tin anh. Phải. Em không tin anh là phải lắm. Anh không đủ để em tin.

Nghiêm sắc mặt, Mai đáp:

- Thôi, ông ạ, dẫu sao...

Lộc vội ngắt lời:

- Em Mai ơi, anh xin em ban cho anh một cái ân tối hậu: Em đừng gọi anh là ông như thế. Đó là phát súng cuối cùng mà kẻ ngắc ngoải ăn mày kẻ hành hình.

Mai cười gằn:

- Trong hai ta, ai là kẻ hành hình? Mà ai là kẻ bị hành hình? Thưa ông...

- Em nhắc tới chi những sự đau lòng. Chẳng qua số phận đôi ta...

Mai nói luôn:

- Chỉ có thế.

Lộc như tỉnh ngộ:

- Không phải em nhỉ? Chẳng lẽ lại chỉ có thế?

Mai lau nước mắt, ôn tồn đáp lại:

- Không, anh nói rất đúng: chỉ có thế. Đôi ta nếu còn tình ái, mà sao không còn, thì tình ái ấy cũng chỉ là tình ái tuyệt vọng mà thôi. Từ nay, từ sáu năm nay, chúng ta nếu có còn yêu nhau thời cũng chỉ là để chuộc những tội lỗi của ta...

Lộc ngắt lời:

- Ta có tội gì? Ta chỉ yêu nhau.

- Em thì em cho là có. Vì yêu nhau là có tội rồi.

Mai đồng dục, nghiêm khắc nói tiếp:

- Nay ta chỉ còn một cách là anh đi đường anh tôi đi đường tôi. Ta không nên làm phiền lòng nhau, không nên quấy rối hạnh phúc riêng của nhau nữa. Đó là sự hy sinh cuối cùng của đôi ta.

Lộc như điên, như cuồng nói rất nhanh:

- Không, em không cần hy sinh. Chỉ anh được phép hy sinh mà thôi, hy sinh để báo đáp lại tấm lòng yêu thương của em: anh sẽ bỏ hết, bỏ quan, bỏ vợ, bỏ hết để cùng em đi biệt một nơi, gây lại hạnh phúc... Anh đã sửa soạn đâu đấy cả rồi, tiền nong sẵn sàng anh đã đem đi để trong cả va li gửi ở khách sạn kia... Anh chưa dám nói lời với em đó thôi.

Mai ngẫm nghĩ...

Tung trời, đôi chim liền cánh bay về nẻo xa. Mai thở dài:

- Không được. Vợ anh có tội gì mà anh nỡ bỏ?

Lộc vội đáp:

- Chỉ mình em là vợ anh.

Mai buồn rầu:

- Em sẵn lòng tin anh. Song người vợ kia đâu sao cũng là người vợ chính thức của anh, người vợ mẹ anh cưới cho anh. Trách nhiệm nặng nề của anh đối với mẹ, đối với vợ, người vợ đã phó thác vào anh, anh phải một mình mang lấy.

Lộc ngắt:

- Thế còn em? Em không phó thác vào anh hay sao?

Mai mỉm cười:

- Không, em khác. Ở đời có phải ai ai cũng có thể hy sinh được đâu?

Lời nói của Mai có vẻ tự cao, có giọng khinh bỉ, khiến Lộc ngơ ngác nhìn, lấy làm xấu hổ. Mai tiếp luôn:

- Thôi, câu chuyện của đôi ta đã quá dài. Ngay hôm nay, anh đến thăm em, thực suốt đời em ghi nhớ, vì ngày hôm nay đã giúp em hy sinh được một sự to tát nhất trên đời. Ngày xưa vì thân mẫu anh, em đã hy sinh gia đình hạnh phúc, ngày nay vì anh, vì trách nhiệm của anh, vì thanh danh của anh, em hy sinh được một sự to trùm vũ trụ: sự ấy là ái tình. Thôi em nhắc lần cuối cùng: Anh về ngay đi. Anh ra ga mau cho kịp chuyển xe hỏa bốn giờ, và em nhờ anh chuyển lời tạ tội của em lên cụ án. Hôm nọ, em lờ lờ, xin cụ tha thứ cho.

Mai nói rất ôn tồn.

Lộc đáp:

- Em đuổi anh?

Mai mỉm cười:

- Vâng. Em quả quyết lắm rồi. Nếu anh còn yêu em thì anh nên nghe lời em, anh về ngay cho... Thế là hơn cả.

Buồn rầu, Lộc đứng dậy toan quay đi:

- Em có cho phép anh hôn em một lần cuối cùng không?

Mai trù trừ:

- Xin vâng.

Cái hôn nồng nàn như trao cả linh hồn của người yêu không làm Mai cảm động. Nàng vẫn lạnh lùng, vẫn thản nhiên như không.

Khóc rưng rưng, Lộc lững thững bước xuống chân đồi.

Mai nhìn theo, mỉm cười, cái mỉm cười thương hại. Rồi thong thả nàng đi lại chỗ em và con.

Bỗng Lộc lại chạy vội đến, ôm ghì lấy Ái, vừa hôn lấy hôn để, vừa nói:

- Khốn nạn, anh mất trí nghĩ đến nỗi suýt nữa anh quên con anh và em anh.

Chàng giơ tay bắt tay Huy và nói luôn:

- Nhất là có hai việc mẹ dặn, anh đều quên cả hai. Việc thứ nhất là đón em. Việc thứ hai là xin em cho Ái về ở với bà.

Mai nghe, không hề đổi sắc mặt, dịu dàng trả lời:

- Em cũng thuận cho con anh về ở với anh và cụ án. Song, nếu anh quả quyết chia rẽ mẹ con em thì chắc em khó lòng mà sống được.

Lộc vội nói:

- Thì nào anh có định tâm chia rẽ? Anh chỉ nhắc lại lời mẹ anh xin với em.

Mai rất ôn tồn:

- Em xin cam đoan với anh rằng ngày sau thế nào em cũng cho nó về ở với anh. Em nói câu này, xin anh đừng giận, em chỉ sợ con em có nhiễm cái giáo dục nghiêm khắc... tàn nhẫn của cụ án...

Mai mỉm cười nói tiếp:

- Vậy anh về thưa với cụ án hộ rằng bao giờ Ái cũng vẫn là cháu cụ và em sẽ đổi họ nó ra họ Nguyễn để chiều lòng cụ.

Lộc không hiểu, ngơ ngác nhìn Mai. Mai giục:

- Thôi, thế là mọi việc đều xong xuôi cả. Vậy anh ra ga cho, kéo nhờ chuyển xe hỏa bốn giờ.

Lộc như người không hồn, buồn rầu xuống đò.

Mai đứng trông theo. Một lát, khi Lộc đã đi khuất quãng đường vòng, nàng chép miệng:

- Thôi! Chúng ta đi về.

Ba người lững thững trở lại nhà. Mai nhìn em, nhìn con, rồi đưa mắt ngắm cảnh đò trôi trùng trùng điệp điệp bao bọc những thung lũng lúa xanh, thấy trong lòng dịu dịu, êm ả như mặt hồ im sóng sau cơn gió mạnh: Hạnh phúc vẫn vờ như phảng phất quanh mình, như man mác trong bầu trời dưới ánh nắng vàng tươi một ngày mùa đông tốt đẹp.

# HỒN BƯỞM MƠ TIÊN - NỬA CHỪNG XUÂN

Khái Hưng  
www.dtv-ebook.com

## Nửa Chờng Xuân - Chương 18

### BÊN LÒ SỬỞI

Chiều hôm ấy, ăn cơm xong thì trời đã tối. Nghe tiếng gió vù vù thổi, Mai hỏi Ái:

- Con có lạnh không?

- Có, me ạ.

- Vậy con không nhớ lạnh thì phải làm gì ư?

Ái vội vàng xuống bếp. Một lát sau nó cùng ông Hạnh mỗi người ôm lên một ôm củi. Bên cạnh lò sưởi Huy đương ngồi làm việc ở bàn giấy, nghe tiếng lịch kịch, cúi xuống bảo Ái:

- Làm gì thế, cháu?

- Ái đốt lò sưởi cho cậu.

Huy ẵm Ái vào lòng, nói:

- Cháu tôi ngoan quá. Nhưng sao cháu ướt cả thế này?

- Giờ mưa đấy, cậu ạ.

- Tội nghiệp! Mưa mà cháu tôi cũng chịu khó lặn lội xuống bếp.

Rồi Huy quay lại bảo ông Hạnh:

- Thôi, ông ạ, không rét đâu, đốt lò làm gì cho tốn củi.

Ái đáp:

- Mẹ bảo đốt đấy, cậu ạ.

Mai ngồi khâu ở giường bên, buồn rầu bảo em:

- Sao em lại thế? Chị chả bằng lòng tí nào. Ông đốc đã dặn cẩn thận rằng hễ đêm nào lạnh thì phải đốt lò sưởi. Em không nhớ năm kia vì em làm việc đêm bị cảm lạnh mà bệnh đau ngực của em lại phát ra đấy ư? Còn suốt mùa rét năm ngoái thì có việc gì đâu?

Thấy chị săn sóc chăm nom mình như một người mẹ nâng niu âu yếm con, Huy cảm động không nói nên lời. Mai tiếp luôn:

- Bất quá mỗi tháng đốt mất độ một đồng bạc củi chứ mấy! Ở đây củi rẻ lắm kia, em ạ. Chả hơn vì hà tiện mà sinh ốm đau thì tiền thuốc có thể lại tốn gấp mấy mươi lần.

Ông Hạnh đương lúi húi nhóm lò, quay lại bảo Mai:

- Cô chỉ nói đại.

Cái tính thực thà, hay kiêng những lời nói giông của ông lão bộc khiến Huy phải bật cười. Chẳng hiểu vì sao tự nhiên cậu lại cười, Ái đứng dậy hỏi:

- Cậu cười gì thế, cậu?

Huy xoa đầu Ái, nói:

- Cậu cười Ái đấy.



- Nhưng sao cậu lại cười Ái?

Mai ngừng khâu nhìn về phía bàn giấy bảo Ái:

- Vì Ái không đi kiếm củi về cho cậu sưởi.

- Thế mai Ái đi kiếm củi nhé? Ở trên đồi sau nhà có vô số cành khô cơ me ạ.

- Nhưng Ái có gánh được không?

- Được chứ!

Lúc đó trong lò đã bén củi, đương bùng cháy, tiếng nổ lách tách, lẹt đẹt. Ái vỗ tay reo:

- Nó kêu như pháo ấy, cậu ơi!

- Ừ, pháo của cậu đấy.

Một tiếng nổ mạnh làm bắn than hồng ra ngoài, Huy bảo Ái:

- Lại cả pháo ống lệnh nữa đấy. Tết năm nay đỡ tốn tiền mua pháo nhĩ, cháu nhĩ.

Ái nũng nịu:

- Không đâu, cậu ạ, cháu thích pháo thật cơ. Pháo thật đỏ đẹp hơn chứ.

Huy trở than hồng bảo cháu:

- Thế pháo của cậu không đỏ là gì? Mà lại ấm nữa kia.

Ái cười, quay lại gọi Mai:

- Me ơi, me!

Mai vẫn khâu, hỏi lại:

- Cái gì thế, con?

- Cậu bảo pháo của cậu ấm, me ạ.

- Thế à!.. Nhưng con để cậu làm việc chứ.

Ái ngoan ngoãn tụt xuống đất. Rồi sau khi đứng nghỉ ngơi vài phút. Ái đến bàn ăn khệ nệ bê lại bên lò sưởi một cái ghế mây. Huy như hiểu cháu định làm gì, ngồi yên ngắm nghía, trong lòng cảm động. Còn Mai thấy con lôi lệt sệt cái ghế thì ngừng đầu lên mắng:

- Ái nghịch nhé! Có để cho cậu làm việc không?

Ái vờ không nghe rõ tiếng mẹ, cố sức ôm cao cái ghế cho chân nó khỏi chạm đất.

Rồi khi đã đặt ghế bên lò sưởi. Ái rón rén lại gần Mai thỏ thẻ:

- Me lại ngồi ghế kia mà khâu cho ấm.

Huy cất tiếng cười sung sướng. Còn Mai thì cảm động quá ôm lấy con mà hôn, nước mắt ướt cả hai bên má. Rồi nàng đứng dậy theo con lại ngồi bên bàn giấy của Huy.

Một lát sau, ba người cặm cụi làm việc đến nỗi không lưu ý đến tiếng chuông ở ngoài cổng. Ông Hạnh chạy ra hỏi:

- Ai?

Người đứng ngoài ghé vào khe cổng, nói khẽ:

- Se sẽ chứ ông.

- Nhưng ai đẩy mới được chứ?

- Tôi, tôi là ông huyện Lộc, đến đây lúc ban chiều ấy mà.

- À, ông tham... ông huyện!

Vội vàng ông Hạnh mở khóa. Lộc lại nói:

- Se sẽ chứ.

Cánh cổng hé từ từ, Lộc bước vào thì thầm hỏi ông Hạnh:

- Ở trong nhà chưa ai biết có người đến đây chứ?

- Bấm hình như chưa.

- Vậy ông đừng nói có ai đến chơi nhé. Cứ để cổng đấy, một tí nữa tôi lại ra ngay.

Ông Hạnh không hiểu còn đang ngơ ngác nhìn, thì Lộc đã nhẹ nhàng rón rén bước lên thềm, và đứng dán mắt nơi khe cửa nhìn vào trong nhà.

Một bức tranh gia đình đầm ấm bỗng vẽ trước mắt chàng: Trong lò sưởi ngọn lửa hồng rung động. Xây lưng lại lò sưởi, Huy ngồi bàn giấy hí hoáy viết, thỉnh thoảng lại ngừng bút ngẫm nghĩ. Đầu bàn phía trong, Mai ngồi khâu, màu trắng của mấy vuông vải mới long lanh phản chiếu ánh vàng dịu của cây đèn đầu có chụp giấy màu xanh. Đầu bàn đối diện, Ái đứng quay lưng ra ngoài và đương đánh vần đọc truyện Tấm Cám.

Lộc nhin thờ, yên lặng như một pho tượng vì trong lòng lo lắng, tưởng như Mai và Huy có thể nghe rõ được những tiếng động se sẽ của chàng. Bỗng chàng giật mình, Mai ngừng đầu lên dăm dăm nhìn ra chỗ chàng đứng. Chàng toan bỏ chạy thì nghe thấy Mai bảo con:

- Ái lấy vở ra viết đi. Mai hãy tập đọc.

Ái đương muốn khoe tài với cậu, thấy mẹ không cho phép đọc nữa thì không bằng lòng, phụng phịu nhìn Mai. Rồi nó lại cúi xuống đánh vần luôn.

- Ô kìa! Đã bảo thôi để cậu làm việc mà.

Huy thương hại cháu và nói với Mai:

- Chị cứ để vậy cho cháu đọc.

- Ngày mai cậu đi dạy học thì tha hồ mà đọc.

Huy cười bảo Ái:

- Thôi cháu nên nghe lời mẹ, chóng ngoan! Đấy cậu cho quyển sổ và cái bút chì, muốn vẽ gì thì vẽ.

Một lát sau, Ái hớn hờ mang những công trình của mình lại khoe cậu. Huy vừa nhác trông thấy đã cất tiếng cười ồ.

- Trời ơi! Cháu tôi thực là một nhà hội họa có tài. Nhưng Ái vẽ ai thế?

Ái tự phụ trả lời:

- Cháu vẽ cậu đấy.

Huy lại cười:

- Cháu vẽ đẹp quá! Mà sao tóc cậu lại dựng đứng lên như thế này?

Mở sang trang sau, Huy trở vào một cái hình vuông bốn góc có bốn nét gạch quay ra bốn phía và hỏi Ái:

- Cái gì thế này, cháu!

- Cái bàn đấy.

Huy vừa cười vừa đưa quyển sổ cho Mai coi:

- Chị này, Ái vẽ cái bàn trông thấy đủ cả bốn chân.

Mai nhìn tranh của con cũng không sao nhìn được cười. Ái cho là mẹ và cậu không phục tài mình liền tìm ra một cách để chứng tỏ mình vẽ không sai. Nó chạy chung quanh bàn, cất tiếng đếm thực to số chân rồi bảo Huy:

- Chả bốn chân là gì, đấy nhé.

Mai cầm quyển sổ mở lật lại trang trên. Nhìn hình Huy với cái đầu tròn như quả bóng và hai bàn tay to nghêu ngao những ngón dài, nàng cười như nắc nẻ bảo Huy:

- Ái vẽ em giống như hệt. Mà đẹp trai quá.

Ái tưởng được Mai khen thực, lấy làm đặc chí nói:

- Mẹ đưa sách cho con, để con vẽ cả ảnh con nữa.

- Nhưng anh thợ vẽ hãy xuống nhà bảo ông Hạnh lấy thêm củi lên đã, trong lò than đã gần tàn mà mẹ với cậu rét lắm.

Ái vâng lời xuống bếp. Song tìm ông Hạnh không thấy đâu, nó lại lên nhà. Mai hỏi:

- Thế nào? Sao con lại lên tay không?

- Ái không thấy ông Hạnh đâu cả.

Trong khi ấy, người lão bộc vẫn đứng chờ Lộc ra để đóng cổng. Nghe tiếng Ái gọi, ông ta liền vội vàng đóng sập cánh cửa lại và lách tách cài then rồi chạy vào. Mai hỏi:

- Đêm tối ông còn mở cổng đi đâu thế?

Ông lão ấp úng:

- Không.

Nhưng ông ta tính tình chất phác, không biết nói dối nên cử chỉ và ngôn ngữ không được tự nhiên.

- Có điều gì mà ông phải giấu giếm thế?

Ông lão càng lúng túng, đứng nghỉ ngơi một lát rồi nói:

- Không, tôi có đi đâu làm gì... Tôi mở cổng cho ông...

Mai hỏi:

- Ông nào?

- Ông... ông tham... ông huyện.

Huy đương viết nghe nói đến ông huyện liền ngừng lên hỏi:

- Ông huyện Lộc phải không?

Người lão bộc chưa kịp trả lời. Huy đã đứng dậy ra mở cửa. Bây giờ Lộc đã tới cổng ngoài, Huy thoáng trông thấy chạy theo ra gọi:

- Anh Lộc!

Se sẽ Lộc đáp:

- Thôi, cậu để tôi về.

Huy nắm tay Lộc, nói:

- Về! Bây giờ còn về đâu?... Trời ơi! Quần áo ướt cả, mà tay lạnh như đồng thể này...

Vừa nói Huy vừa kéo bừa Lộc vào trong nhà. Mai đứng dậy, ngây người đăm đăm nhìn Lộc. Nhưng chỉ trong giây phút, nàng lại giữ được vẻ mặt tự nhiên, và lại gần hỏi:

- Anh chưa về?

- Chưa... ban nãy tôi ra ga nhờ xe hỏa.

Huy vội hỏi:

- Thế anh ở đâu? Sao không về nhà ăn cơm?

Lộc không đáp, Huy lại nói luôn:

- Anh cởi áo ngoài ra ngồi gần lửa, sưởi cho ấm.

Theo lời, Lộc thông thả cởi áo tới vắt lên lưng tựa ghế, rồi đến bên lò sưởi giơ hai bàn tay hơ lên hơi nóng. Huy đỡ khăn của Lộc treo lên mắc áo:

- Trời mưa to nhỉ, đầu tóc anh ướt cả.

- Không, chỉ mưa bụi đấy thôi, nhưng vì tôi đi xa quá.

Rồi Lộc thuật cho Huy biết rằng khi chàng vừa ra tới ga thì xe lửa huýt còi chạy. Chàng buồn rầu trở về khách sạn Quảng Thành ngủ một giấc dài cho mãi đến hơn sáu giờ mới thức dậy ăn cơm. Ăn xong, chàng đi lang thang, chơi phố...

Huy ngắt lời:

- Mưa thế mà anh cũng đi chơi phố?

Không ngờ có câu hỏi đột ngột ấy. Lộc lúng túng chẳng biết trả lời ra sao, thì Huy đã hỏi tiếp luôn:

- Mà sao anh lại không đem ô?

- Ấy tôi quên.

- Anh quên, rồi chẳng biết đi đâu anh xuống dốc phố, lên dốc nhà xéc, qua trường học, qua tòa sứ, qua dinh quan tuần, lại xuống một cái dốc... rồi đến đây.

Câu khôi hài của Huy khiến Lộc bẽn lẽn, và Mai đương ngồi khâu phải lên tiếng cười, trong lòng vui sướng. Nàng nhận thấy rằng Lộc nhờ xe là vì Lộc yêu nàng. Hai cặp mắt thoáng gặp nhau: Hai người cùng cúi mặt.

Ái dụi mắt, đến kéo áo Mai uể oải nói:

- Me ơi! Ái đi ngủ.

Lộc cúi xuống ãm con:

- Ái ra đây với... tôi nào?

Thấy Lộc ấp úng không dám xưng "cậu", xưng "cha" với con, thốt nhiên Huy đem lòng thương hại. Chàng bảo Lộc:

- Anh đưa cháu cho tôi.

Ái đương ngáp và nhăn nhó, nghe cậu nói vội tụt từ tay Lộc xuống đất vui mừng theo Huy vào buồng bên.

Mai tưởng em đưa con đi ngủ rồi ra ngay. Nhưng chờ mãi, Mai sinh ngượng đứng dậy toan lảng đi nơi khác. Lộc khẽ gọi:

- Mai!



Yên lặng thong thả, Mai lại gần. Lộc trở cái ghế đặt cạnh lò sưởi. Mai ngồi. Chàng cũng ngồi xuống cái ghế bên. Chẳng biết nói gì hai người cùng ngắm lửa cháy, cùng băng khuâng, mơ mộng... Một tiếng nổ của cành củi non. Lộc giật mình. Mai lại thở dài buồn rầu hỏi:

- Sao anh lại chưa về?

Lộc nghe tiếng Mai như xa xăm từ quãng đời ký vãng đưa tới... Mai nhắc lại câu hỏi:

- Sao anh chưa về?

- Tôi nhớ xe hỏa.

Mai, cặp mắt lơ đãng nhìn ngọn lửa cháy lom dom sắp tắt.

- Anh chả nên thế.

Lộc không trả lời, dăm dăm nghĩ ngợi, tâm trí như ở đâu đâu, như đương mơ màng tới một cuộc đời lý tưởng mà bức tranh êm đềm ban nãy đã phác họa ra trước mắt, bức tranh một gia đình đầm ấm quây quần bên lò sưởi, dưới ánh đèn dầu.

- Anh nghĩ gì thế?

Lộc thở dài không đáp.

Mai cúi xuống xếp lại củi trong lò, rồi uể oải nhặt năm phong bì rách ở trong bồ giấy vụn, nàng vò nhàu ném vào lửa để gây cho cháy to lên. Tức thì ngọn lửa hồng lại phùn phụt bốc, và những cành non đầy nhựa lại lách tách nổ liên thanh.

- Chắc em giận anh lắm.

- Thì ban nãy em đã thừa đủ mọi lẽ với anh, sao anh còn chưa hiểu?

Buồn rầu Lộc đáp:

- Thực ra anh không muốn hiểu một tí nào! Ban chiều không biết anh điên cuồng đến đâu mà những lời em nói với anh, anh lại cho là có lý mà chịu nghe theo. Anh thiết tưởng ngoài ái tình của đôi ta ra thì chẳng còn một sự gì là có lý hết, chẳng còn một cái gì đáng kể hết. Chiều nay anh đã làm theo ý em, chỉ vì phiền muộn quá, anh mất hết nghị lực, mất hết lòng quả quyết. Nhưng khi ra tới ga, anh nghĩ lại ngay, anh cảm thấy một cách rõ rệt rằng không thể nào anh sống xa em được, không thể nào...

Lộc nói, nói liên miên, như say mê, như đắm đuối với tình thương yêu nồng nàn. Nhưng nhác thấy nét mặt thản nhiên của Mai, chàng bỗng ngừng lại. Rồi chàng thì thầm hỏi:

- Em giận anh đến ghét được anh ư!

- Anh mà không hiểu em thì thực anh làm khổ tâm cho em lắm... Nếu em ghét được anh!

Lộc lắng tai chờ Mai nói dứt câu. Giọng nãy nùng, Mai nhắc lại:

- Nếu em ghét được anh!

- Nếu không ghét anh thì sao lại không bằng lòng cùng anh sum họp?

Như không nghe rõ câu hỏi của Lộc. Mai nói luôn:

- Nếu em ghét được anh thì em đã chẳng đau đớn khổ sở.

Rồi Mai kể cho Lộc nghe hết mọi việc đã xảy ra rờng rã trong năm sáu năm trời, từ khi hai người xa cách. Giọng Mai bình tĩnh, ôn tồn, có khi cố làm ra tự nhiên, để thuật lại từng mẫu đời ký vãng. Nhưng tới nhiều đoạn, Mai cảm động quá, phải ngừng lại, hoặc vờ cúi xuống cầm cái gắp than cời củi, hoặc đưa ngằm vạt áo quay ra phía sau lau nước mắt. Còn Lộc

thì trong lòng tê tái, chàng cũng không khóc được mà cũng không nói được câu gì. Cổ chàng khô ráo mà tim chàng như ngừng đập. Tựa người không hồn, chàng ngồi nghe Mai nói, giọng nói đều đều, se se. Thình thoảng chàng hối hận quá, chàng buông một tiếng thở dài não nuột. Gặp đoạn Mai kể lẽ lòng thương mến đối với kẻ xa xôi, thì chàng lại càng hối hận. Nhưng đây là sự hối hận đi liền với cảm giác sung sướng, êm đềm. Một lần chàng như điên cuồng, rùng mình, hai tay nắm chặt lấy bàn tay Mai. Và thì thầm chàng nói:

- Em tha lỗi cho anh, em thương hại anh, anh khổ sở lắm.

Mai ngừng kể, Lộc yên lặng vợ vẫn nhìn, không dám hỏi. Trong lò sưởi, củi cháy đã hết, nhưng than hồng bốc hơi càng nóng rát hơn lửa củi. Lộc lùi ghế lại chỗ Mai, nói:

- Nóng quá!

Mai đáp:

- Bao giờ than sắp tàn cũng nóng trội lên như thế.

Lộc cúi xuống nhắc mấy thanh củi, mà ban nãy ông Hạnh đã sắp sẵn ở bên. Chàng bỏ vào lò sưởi mà nói rằng:

- Vậy ta nuôi cho ngọn lửa khỏi tắt, chẳng chốc nữa lạnh.

Rồi Lộc và Mai ngồi yên lặng. Hai câu nói của hai người là tự nhiên vô tình thốt ra. Nhưng ngọn lửa gợi ra trong tâm trí hai người biết bao nghĩa chẳng ngờ.

Có tiếng gà gáy ở sau nhà. Mai bảo Lộc:

- Quá nửa đêm rồi. Thôi anh đi ngủ cho khỏi mệt để mai về chuyển xe sớm.

Lộc nồng nàn nhìn Mai, Mai đứng dậy toan vào buồng Huy để ẵm Ái sang giường mình, lấy chỗ cho Lộc nằm, thì Lộc giơ tay bảo ngồi xuống.

- Em nên nghĩ lại, em nên thương anh...

Mai ngắt lời:

- Em đã nghĩ kỹ rồi. Không thể nào chúng ta còn sum họp một nhà được nữa.

Sau tiếng thở dài, Lộc hỏi một cách chán ngán:

- Không thể nào?

- Vâng, không thể nào. Bây giờ không còn lúc chúng ta than thở, khóc lóc với nhau được. Chúng ta chỉ nên bình tĩnh mà suy xét. Em xin hỏi anh câu này: Em có thể làm vợ anh được không?... Đấy anh coi, anh cũng không trả lời được câu hỏi bất thần ấy... Phải, ta nên cứ thú thực với nhau rằng ta không thể ăn ở với nhau được nữa...

Lộc chợt nghĩ tới việc đương dự định. Chàng nói rất nhanh:

- Ta đi, đi thực xa, bất cứ nơi nào, đi lập lại gia đình, gây lại hạnh phúc.

- Không được. Nhưng anh hãy để em bàn hết mọi lẽ đã. Em đã nói chúng ta nên bình tĩnh mà suy xét, không nên sôi nổi vô ích. Vậy bây giờ có ba điều này, em đã nghĩ ngay từ chiều. Một là: Em có thể lấy lẽ anh được không?

- Nhưng...

- Anh để em nói đã. Em xin thưa rằng: không thể được, đã có lúc em nghĩ: "Quý hồ hai ta yêu nhau là đủ, có hề gì cả với lẽ". Nhưng không thể được. Em yêu anh mà em cứ nơm nớp sợ hãi người vợ cả, mà lúc nào em

cũng tưởng tới sự chia đôi ái tình với người ta thì sự yêu ấy có khổ sở bằng mấy mươi sự cách biệt nhau. Lại điều này nữa. Khi anh bỏ em...

- Trời ơi!

- Khi anh bỏ em để cưới vợ thì em cho là người ta cướp chồng em. Nay lại trái ngược, nay đã thay hẳn bực đối hẳn ngôi. Nếu em bằng lòng lấy lẽ anh tức là em cướp chồng của người ta vì cứ tin lời anh, và em cũng chắc như vậy, thì anh sẽ ruồng rẫy vợ anh mà âu yếm riêng em...

- Mai! Em...

- Anh để em nói đã. Em không muốn thế. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai là anh chẳng cần phân cả lẽ gì, anh chỉ biết có anh có em. Chúng ta biệt lập hẳn một gia đình ở đây, một gia đình thứ hai của anh...

Lộc vui vẻ nói tiếp:

- Gia đình chân thật của anh.

Mai cười gằn:

- Còn gia đình kia là gia đình giả dối chẳng? Không, không thể được. Vì ở lẫn lút như thế ta sẽ không thể nào hưởng được hạnh phúc. Muốn hưởng hạnh phúc ta phải đường hoàng yêu nhau. Vậy thì sum họp mà làm gì. Sum họp mà không được sung sướng, lúc nào cũng lo lo sợ sợ, lúc nào cũng thấy đời mình không chắc chắn, ái tình của mình không chính thức thì sum họp mà làm gì? Thà cách biệt hẳn nhau, thà ở xa hẳn nhau có hơn không? Ở xa nhau mà hằng ngày tưởng tới nhau, mà vẫn yêu nhau, mà có lẽ càng yêu nhau...

Cố làm ra lạnh lùng, Lộc hỏi:

- Còn điều thứ ba?

- Là cùng nhau đi trốn.

Lộc sung sướng nòng nòn nhìn Mai. Nhưng Mai nói luôn:

- Chính em vụt có ý tưởng ấy ngay khi được biết anh yêu em như xưa.

- Em nói hơn xưa mới đúng.

- Vâng, em tin bụng anh lắm. Em cũng vậy, chẳng bao giờ em yêu anh bằng hôm nay... Mà xin thú thực với anh rằng suốt năm năm trời chẳng một ngày nào em không nhớ tới anh, không nhớ tới cái thời kỳ...

Mai ngừng lại. Và Lộc lắng hết tinh thần để nghe Mai nói dứt câu. Nhưng Mai thở dài tiếp luôn:

- Thôi anh ạ. Nhắc chi tới những chuyện ái ân thuở trước... Ta nên nghĩ đến chuyện bây giờ thì hơn. Ngày xưa khác ngày nay khác. Ngày nay anh có gia đình của anh mà anh phải yêu, phải săn sóc tới. Còn em, em cũng có một gia đình của em mà em có thể coi là sự an ủi cho một đời thất vọng...

Lộc tay đương cầm cái gắp than cời đồng than cho hơi nóng bốc ra, vì củi cháy đã tàn mà đêm thì khuya và lạnh. Nghe Mai nói lời đó, chàng ngừng lên đáp:

- Sao lại thất vọng?... Nhưng em chưa nói hết điều thứ ba. Anh vẫn còn nghe văng vẳng bên tai câu "cùng nhau đi trốn" của em.

Mai thở dài:

- Không được. Anh chẳng nên có những ý nghĩ ấy... Anh thử tưởng tượng xem một tuần lễ sau, câu chuyện chúng ta đi trốn sẽ âm ỉ đến thế nào. Còn gì là danh dự của anh, còn gì là...

Lộc chặc lưỡi:

- Anh cần gì danh dự!

- Vâng anh không cần danh dự. Nhưng anh đi trốn với em để làm gì? Có phải để gây lại hạnh phúc cho đôi ta không? Vậy hạnh phúc ấy anh liệu có còn được hưởng nữa không?

Lộc toan ngắt lời, thì Mai đã vội nói luôn:

- Dù chúng ta ẩn núp ở một nơi hẻo lánh, dù chúng ta tìm tới một nơi rừng rú, mọi rợ, hay xa tắp đâu đâu ở tận thế giới khác, dù chúng ta sống như tự chôn vùi đời chúng ta vào một nơi sâu thẳm không ai dò biết tin tức, thì phỏng lương tâm chúng ta có được yên, có để cho chúng ta an nhàn mà hưởng sung sướng chẳng? Hãy nói anh đã. Một ngày kia, nhớ tới cụ án, nhớ tới vợ anh, con anh mà dẫu cho anh không yêu nữa anh khỏi sao không hối hận, đau đớn, khổ sở... Mà em, lúc bấy giờ nhận thấy rằng chính em đã làm cho anh phải hối hận, đau đớn, khổ sở, thì em càng hối hận đau đớn khổ sở gấp mấy?

Lộc hai tay ôm đầu đăm đăm ngẫm nghĩ. Trong lò trên đồng tro tàn màu trắng xám, mấy mẩu củi đang cháy dở đã tắt hẳn. Mai lại nói:

- Đấy anh coi, ta mới tưởng tới mà cuộc đời tương lai ta muốn cùng nhau gây dựng đã hiện ra khắt khe, ghê gớm biết bao. Huống nữa là ta sống thực trong cuộc đời ấy.

Lộc thờ dãi cúi mặt như sợ không dám nhìn Mai: Những lời lẽ phân trần quá hợp lý của Mai khiến chàng ngờ rằng Mai không còn yêu chàng nữa. Cái giọng bình tĩnh dễ dàng của Mai chàng cho là không phải giọng ái tình. Chàng có hiểu đâu rằng thống khổ trong mấy năm trời đã làm cho Mai trở nên kiên nhẫn và biết phục tùng số mệnh. Chàng có hiểu đâu rằng những lời đo dẫn trước sau của Mai, Mai đã từng bao phen tự thì thầm trong những đêm dài đằng đẵng. Những ý tưởng kia, Mai đã suy đi xét lại hàng nghìn hàng vạn lần thì làm gì nay Mai không diễn đạt được chu đáo.

Mai nhớ những đêm giá rét một mình ngồi bên đống than hồng sau khi Huy đi ngủ. Nhưng nào Lộc có hiểu tình cảnh một người thiếu phụ xa chồng. Chàng chỉ thấy đêm khuya lạnh lẽo và cảm thấy vì thiếu tình yêu của Mai mà lòng chàng lạnh lẽo hơn tiết trời đông. Tương lai, chàng tưởng tượng hình dung ra một con đường vạch giữa bãi cát trắng, mông mênh trở trụ và đưa chàng đến một nơi vô định mịt mù. Thế sẽ chàng bảo Mai:

- Em lý sự quá!

Mai cười đáp lại:

- Không, em không lý sự đâu. Em chỉ bàn hết điều phải, điều trái với anh mà thôi. Chúng ta không nên sợ lẽ phải, anh ạ. Anh thử nghĩ lại mà xem. Ngày nay mới có hai người chịu đau khổ, là anh và em. Nếu ta đi trốn thì ta cũng chẳng bớt khổ, có lẽ ta còn khổ hơn, mà ta sẽ làm cho biết bao người vì ta bị khổ lây: đấng anh thì cụ án, vợ anh, con anh, bạn bè anh, đấng em thì em Huy. Vậy sao ta không vì người khác mà hy sinh ái tình cùng hạnh phúc của ta. Ta hy sinh hạnh phúc mà ta mới tưởng sẽ được hưởng thì ta càng nên hy sinh lắm... Em không biết anh nghĩ sao, chứ em hề em thấy anh sung sướng thì em cũng sung sướng, nhất là từ nay trở đi, vì nay em không còn ngờ vực bụng anh chút nào nữa. Vậy anh nên vui vẻ mà gánh vác trách nhiệm của anh, mà làm hết bổn phận của anh đối với gia đình và xã hội. Trong khi ấy, ở một nơi xa xăm, một người anh yêu và yêu anh sẽ luôn luôn tưởng nhớ tới anh và ngày đêm mong mỏi cho anh được sung sướng.

Như đã tỏ bày hết các lẽ. Mai chờ câu trả lời của Lộc. Nhưng Lộc không đáp, chỉ dăm dăm nhìn lò đậy tro tàn mà ngẫm nghĩ đến những lời Mai vừa nói...

Bỗng Mai rùng mình, thấy hai bàn chân tê buốt. Nàng bảo Lộc:

- Chắc anh rét lắm.



Lộc chưa kịp trả lời, nàng đã đứng dậy xuống nhà. Một lát sau, nàng mang lên một ôm củ, rồi lúi húi nhóm lửa. Lò nóng nên bén rất mau. Chẳng bao lâu củ đã lách tách nổ. Có tiếng gà gáy. Mai hỏi Lộc:

- Anh không buồn ngủ?

- Không.

- Gà gáy sáng rồi đấy.

Lộc vẫn yên lặng nhìn lò sưởi. Mai dăm dăm suy xét. Rồi hình như sức nghĩ ra, nàng bảo Lộc:

- Ở này! Sao hai ta lẫn thẩn lại cứ quanh quẩn mãi trong vòng ái ân, trong sự sum họp nhỉ! Ta không yêu nhau ở ngoài sự sum họp được ư?

Lộc mắt lim dim cố tìm chân lý trong những ý tưởng phức tạp của Mai.

Trong đầu Lộc bỗng nhiên hiện ra một chàng thanh niên cứng cáp quả quyết theo đuổi việc xã hội những việc mà tất phải đem hết nghị lực và tài trí ra mới làm nổi. Trong khi ấy, ở một nơi hẻo lánh một thiếu phụ yêu chàng đương nhớ tưởng tới chàng, đương mong mỏi ở sự hành động của chàng, đương đếm từng bước chàng đặt trên đường đời.

Rồi Lộc nói:

- Cái ý tưởng cao thượng ấy sẽ làm cho anh phấn khởi. Phải, thở than buồn bực có ích chi! Cái đời tẻ ngắt của anh mà anh cho là hết hy vọng, anh sẽ cam đoan với em rằng vì em nó sẽ thành một đời đầy đủ.

- Anh không nên nghĩ xa xôi quá. Anh sung sướng là em sung sướng rồi.

Lộc như mê man:

- Nhưng em ạ, sao anh lại không nghĩ tới xã hội, đem hết nghị lực, tài trí ra làm việc cho đời. Rồi thảnh thơi hưởng một vài giờ thư nhàn mà tưởng nhớ tới em, mà yêu dấu cái hình ảnh dịu dàng của em, cái linh hồn cao thượng của em. Trời ơi! Anh sung sướng quá, anh trông thấy rõ rệt con đường tương lai sáng sủa của anh rồi. Đời anh từ nay thế nào rồi cũng đổi khác hẳn. Đời anh từ nay sẽ không riêng của anh nữa. Anh sẽ vì người khác mà sống, vì người khác, anh sẽ bỏ cái đời an nhàn phú quý mà dấn thân vào một cuộc đời gió bụi. Anh đã trông thấy hiện ra trước mắt những sự cay cực lắm than đương đợi anh. Nhưng anh không ngại, vì có em...

Lộc ngược mắt nhìn Mai:

- Em sẽ là người an ủi và khuyến khích anh.

Mai mỉm cười.

Trong lò sưởi ngọn lửa đỏ tươi vùn vụt bốc lên. Bụi than vàng lấm tấm như hoa, tiếng củi lách tách reo vui. Hạnh phúc như bao bọc, như âu yếm hai tâm hồn khoáng đạt, đã siêu thoát ra ngoài vòng tư tưởng nặng nề, u ám.

Ngoài đường có tiếng người đi chợ sớm. Mai trông qua khoảng sân trước bảo Lộc:

- Kìa trời sáng rồi anh ạ.

Lộc ôn tồn nói:

- Thôi anh đi, anh vui vẻ mà đi. Chúng ta sẽ xa nhau, mỗi người sống riêng một cuộc đời. Đời em, anh chắc sẽ được yên lặng. Còn đời anh, anh đã nói sắp sửa đổi khác hẳn, anh chưa biết rồi nó sẽ ra sao. Anh chỉ biết anh sẽ mãi mãi được sung sướng, vì anh tin rằng ngày ngày, tháng tháng lúc nào em cũng âu yếm nghĩ đến anh, như thế cũng đủ an ủi anh rồi... Em ở xa

anh nhưng tâm trí hai ta lúc nào cũng gần nhau, thì trọn đời hai ta vẫn gần nhau.

Tia vàng ánh sáng mặt trời xuyên qua khe cửa. Lột tường tượng ngoài kia cảnh vật đương tượng bừng đón chào một ngày quang đăng.

(Đăng báo Phong hóa, 1933

NXB Đời nay, Hà Nội, 1934)

# Table of Contents

## Mục lục

### Tựa

Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 1

Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 2

Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 3

Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 4

Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 5

Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 6

Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 7

Hồn Bướm Mơ Tiên - Chương 8

Nửa Chùng Xuân - Chương 1

Nửa Chùng Xuân - Chương 2

Nửa Chùng Xuân - Chương 3

Nửa Chùng Xuân - Chương 4

Nửa Chùng Xuân - Chương 5

Nửa Chùng Xuân - Chương 6

Nửa Chùng Xuân - Chương 7

Nửa Chùng Xuân - Chương 8

Nửa Chùng Xuân - Chương 9

Nửa Chùng Xuân - Chương 10

Nửa Chùng Xuân - Chương 11

Nửa Chùng Xuân - Chương 12

Nửa Chùng Xuân - Chương 13

Nửa Chùng Xuân - Chương 14

Nửa Chùng Xuân - Chương 15

Nửa Chùng Xuân - Chương 16

Nửa Chùng Xuân - Chương 17

Nửa Chùng Xuân - Chương 18